

TƯỜNG NIỆM GIÁO SƯ NGUYỄN XUÂN VINH (1930-2022)



Biên soạn:

Phan Anh Dũng

(Rockville, Maryland USA)

Thực hiện: 27 tháng 7 năm 2022

Vui lòng gửi thêm tài liệu và ý kiến xây dựng về: dathphan1@gmail.com

GS Nguyễn Xuân Vinh, cựu tư lệnh Không Quân VNCH, qua đời ở tuổi 92

July 24, 2022

<https://www.nguoi-viet.com/little-saigon/gs-nguyen-xuan-vinh-cuu-tu-lenh-khong-quan-vnch-qua-doi-o-tuoi-92/>

COSTA MESA, California (NV) – Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh, cựu tư lệnh Không Quân VNCH, vừa qua đời lúc 2 giờ 39 phút chiều Thứ Bảy, 23 Tháng Bảy, tại tư gia ở Costa Mesa, California, hưởng đại thọ 92 tuổi.

Tin này được bà Phiến Đan (Elizabeth Xuân Vinh), hiền thê của ông Vinh, xác nhận với nhật báo Người Việt, đồng thời cho hay, “giáo sư ra đi nhẹ nhàng, bình an, bên cạnh những người thân yêu trong gia đình, và được nghe Thánh Ca do ca đoàn Giáo Xứ La Vang hát.”



Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh, tư lệnh không quân VNCH. (Hình tài liệu)

Bà thêm: “Là vợ, và là người kề cận chăm sóc giáo sư trong những ngày tháng cuối đời, tôi vô cùng đau xót.”

Theo bà Phiến Đan, Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh sinh ngày 3 Tháng Giêng, 1930, tại Yên Bái, miền Bắc Việt Nam. Ông có anh chị em ở cả Hà Nội và Sài Gòn. Ông ra đi để lại năm người con (bốn trai, một gái) và ba cháu nội ngoại.

Ông là người nổi tiếng không chỉ về binh nghiệp mà còn đóng góp nhiều cho khoa học, đặc biệt là lĩnh vực không gian từ Việt Nam, Pháp đến Hoa Kỳ, và còn là nhà văn với bút hiệu Toàn Phong.

Tháng Chín, 1951, thi hành lệnh động viên của Quốc Trưởng Bảo Đại, ông nhập ngũ vào Quân Đội Quốc Gia tại trường Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định.

Ngày 1 Tháng Sáu, 1952, ông tốt nghiệp với cấp bậc chuẩn úy phục vụ ngành Không Quân và được đi du học tại Học Viện Không Quân ở Salon-de-Provence, Pháp (École de l'Air).

Đầu năm 1954, ông tốt nghiệp với bằng phi công. Sau đó, ông phục vụ chuyên ngành tại Pháp và Maroc. Trong thời gian này, ông ghi danh học đại học và thi đậu bằng cử nhân toán ở đại học Aix-Marseille University.

Đầu năm 1955, ông được lệnh trở về Việt Nam và được thăng cấp trung úy, phục vụ trong Bộ Tư Lệnh Không Quân. Cuối năm 1955, ông được thăng cấp đại úy làm trưởng phòng nhân viên trong Bộ Tư Lệnh Không Quân.

Tháng Mười, 1956, ông được thăng cấp thiếu tá làm tham mưu phó tại Bộ Tư Lệnh Không Quân.

Ngày Quốc Khánh 26 Tháng Mười, 1957, ông được thăng cấp trung tá và được bổ nhiệm làm tham mưu trưởng Không Quân. Tháng Hai, 1958, ông được thăng cấp đại tá, được bổ nhiệm làm tư lệnh Không Quân.

Tháng Hai, 1962, ông xin giải ngũ và du học Hoa Kỳ, bắt đầu sự nghiệp khoa học của mình khi mới 32 tuổi.

Năm 1965, ông được cấp bằng Tiến Sĩ Khoa Học Không Gian tại đại học University of Colorado, Boulder, sau khi thực hiện thành công nghiên cứu công trình tính toán quỹ đạo tối ưu cho phi thuyền do NASA tài trợ.

Năm 1968, ông dạy tại đại học University of Michigan, và năm 1972 được trường này phong hàm giáo sư.

Cũng trong năm 1972, ông lấy tiếp bằng Tiến Sĩ Quốc Gia Toán Học tại Đại Học Sorbonne, Paris, Pháp. Năm 1982, ông là giáo sư của ngành Toán tại đại học National Tsing Hua University, Đài Loan.

Năm 1984, Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh là người Hoa Kỳ thứ ba, và là người Châu Á đầu tiên được bầu vào Viện Hàn Lâm Quốc Gia Hàng Không và Không Gian Pháp. Năm 1986, ông trở thành viện sĩ chính thức của Viện Hàn Lâm Không Gian Quốc Tế.

Trong nhiều năm, ông được mời tham gia thuyết trình và thỉnh giảng tại các hội nghị quốc tế và nhiều đại học trên thế giới.

Năm 1999, Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh nghỉ hưu, được Hội Đồng Quản Trị (Board of Regents) đại học University of Michigan phong tặng chức Giáo Sư Danh Dự ngành kỹ thuật không gian vì công lao đóng góp cho khoa học và giáo dục.

Ngày 19 Tháng Mười, 2016, giáo sư được Giám Mục Mai Thanh Lương, giám mục phụ tá Giáo Phận Orange, rửa tội, trở thành tín đồ Công Giáo, tại nhà thờ Saint Bonaventure Church ở Huntington Beach, California.

Trong sinh hoạt hội đoàn ở cộng đồng, Giáo Sư Vinh cũng là chủ tịch Hội Đồng Đại Diện Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Hải Ngoại bắt đầu từ năm 2003.

Về tang lễ Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh, bà Phiến Đan cho biết: “Vào Thứ Năm tuần tới, 28 Tháng Bảy, sẽ là lễ phát tang và thăm viếng. Ngày Thứ Sáu, 29 Tháng Bảy, sẽ tổ chức Thánh Lễ An Táng tại nhà thờ Chính Tòa Chúa Kitô, Garden Grove. Sau đó, linh cữu giáo sư sẽ được đưa đi hỏa táng và tro cốt sẽ được an vị ở nhà thờ này.”

(KN) [đ.d.]



Giáo Sư Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh tại buổi lễ vinh danh ông ở Little Saigon, do Hội Giáo Chức Việt Nam Nam California, Câu Lạc Bộ (CLB) Hùng Sĩ Việt và Hội Bưởi-Chu Văn An đồng tổ chức hồi Tháng Ba. (Hình: Lâm Hoài Thạch/Người Việt)

CÁO PHÓ

Trong niềm tin vào Chúa Phục Sinh
và trong niềm thương nhớ,
Gia đình chúng tôi xin thông báo
cùng thân bằng quyến thuộc gần xa



Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại của chúng tôi là:

Ông Alphonsô Nguyễn Xuân Vinh

Sinh ngày 3 tháng 1 năm 1930 tại Yên Bái, Việt Nam
Giáo Sư Tiến sĩ - Khoa Học Gia Không Gian,
Cựu Tư Lệnh Không Quân, Quân Lực VNCH:

Đã được Chúa gọi về, lúc 2 giờ 39 phút chiều
Thứ Bảy ngày 23 tháng 7 năm 2022, tại Costa Mesa, Hoa Kỳ.
Hưởng Thọ 92 Tuổi

Chương Trình Thăm Viếng và Tang Lễ

Thứ Năm ngày 28 tháng 7 năm 2022
Nhà Thờ Chính Tòa Chúa Kitô - Christ Cathedral - Arboretum
13280 Chapman Ave, Garden Grove, CA 92840
Lễ Phát Tang 01:00 pm
Thăm viếng và cầu nguyện 02:00 pm – 7:00 pm

Thứ Sáu ngày 29 tháng 7 năm 2022
Nhà Thờ Chính Tòa Chúa Kitô - Christ Cathedral - Main Church
13280 Chapman Ave, Garden Grove, CA 92840
Thánh Lễ 09:00 am - 10:30 am
Di quan, hỏa táng 10:30 am
Destiny Funeral Home & Crematory
5443 Long Beach Blvd, Long Beach, CA 90805

TANG GIA ĐỒNG KHẮP BÁRIO

Vợ: Elizabeth Xuân Vinh, nữ danh Nguyễn Thị Nghinh Xuân
Trưởng Nam: Alphonse Vinh
Thứ Nam: Phương Nguyễn Vinh, vợ UnDine Vinh
Thứ Nữ: Phoenix Vinh Wright, chồng Ron Wright và các con
Thứ Nam: John Nguyễn Vinh, vợ Lara Vinh và con trai
Thứ Nam: Christopher Nguyễn
Đỡ đầu: Nguyễn Ngọc Kỳ & Lê Tín Hương
Các Em

Nguyễn Xuân Chúc (quá vãng) vợ và các con cháu	Việt Nam
Nguyễn Thị Bạch Yến, chồng Đinh Ninh và các con cháu	California
Nguyễn Thị Hoài Thanh (quá vãng), con và các cháu	Việt Nam
Nguyễn Xuân Đăng (quá vãng), các con	Việt Nam
Nguyễn Xuân Quang (quá vãng), các con	Việt Nam
Nguyễn Thị Kim Oanh (quá vãng), các con cháu,	Việt Nam
Nguyễn Xuân Huy, vợ và các con cháu	Việt Nam
Nguyễn Thị Thanh Nga; và các con cháu	Việt Nam
Nguyễn Thị Băng Tâm; và con cháu	Việt Nam
Nguyễn Thị Vân Khanh, chồng và các con cháu	Việt Nam
Nguyễn Thị Sinh; và con cháu	Việt Nam
Nguyễn Chí Bảo ; và con cháu	Việt Nam

CÁO PHÓ NÀY THAY THẾ THIỆP TANG
XIN MIỄN PHÙNG ĐIỀU

OBITUARY



*Faith in Christ
and In Loving Memory
We would like to announce the death of
Our Husband, Father, Grandfather, Brother*

AlPhongso Nguyen Xuan Vinh

*Born Jan 3, 1930 at Yên Bái, Việt Nam
Professor, PHD, Theoretical astronomy
Captain Republic of Vietnam Air Force VNCH:*

*Enter eternal life at 2:39PM
Saturday July 23, 2022, tại Costa Mesa, USA
Age 93*

Funeral Services & Viewing

*Thursday July 28, 2022
at Christ Cathedral - Arboretum
13280 Chapman Ave, Garden Grove, CA 92840
1:00PM - 2:00PM: Blessing of the White Mourning Garments
2:00PM - 7:00PM: Viewing*

*Friday July 29, 2022
at Christ Cathedral - Main Church
13280 Chapman Ave, Garden Grove, CA 92840
9:00AM - 10:30AM: Funeral Mass
10:30AM: Leaving for Cremation
Cremation held at Destiny Funeral Home & Crematory
5443 Long Beach Blvd, Long Beach, CA 90805*

Served by

*Wife: Elizabeth Xuân Vinh (AKA Nguyễn Thị Nghinh Xuân)
Son: Alphonse Vinh
Son: Phương Nguyễn Vinh & wife UnDine Vinh
Daughter: Phoenix Vinh Wright, husband Ron Wright & children
Son: John Nguyễn Vinh, wife Lara Vinh and son
Son: Christopher Nguyễn
Religious Sponsor: Dr. Nguyễn Ngọc Kỳ & Lê Tín Hương*

Brothers and Sisters

<i>Nguyễn Xuân Chúc, wife and children</i>	<i>Việt Nam</i>
<i>Nguyễn Thị Bạch Yến, husband Đình Ninh and children</i>	<i>California</i>
<i>Nguyễn Thị Hoài Thanh and children</i>	<i>Việt Nam</i>
<i>Nguyễn Xuân Đăng and children</i>	<i>Việt Nam</i>
<i>Nguyễn Xuân Quang and children</i>	<i>Việt Nam</i>
<i>Nguyễn Thị Kim Oanh and children</i>	<i>Việt Nam</i>
<i>Nguyễn Xuân Huy, wife and children</i>	<i>Việt Nam</i>
<i>Nguyễn Thị Thanh Nga and children</i>	<i>Việt Nam</i>
<i>Nguyễn Thị Băng Tâm and children</i>	<i>Việt Nam</i>
<i>Nguyễn Thị Vân Khanh, husband and children</i>	<i>Việt Nam</i>
<i>Nguyễn Thị Sinh and children</i>	<i>Việt Nam</i>
<i>Nguyễn Chí Bảo and children</i>	<i>Việt Nam</i>





NHÀ THỜ CHÍNH TOÀ CHRIST CATHEDRAL
GIÁO XỨ CHÚA KITÔ

**CHƯƠNG TRÌNH THĂM VIẾNG, CẦU NGUYỆN
NGHI THỨC PHÁT TANG & THÁNH LỄ AN TÁNG**

GIÁO SƯ

ALPHONSO NGUYỄN XUÂN VINH

SINH NGÀY 3 THÁNG 1 NĂM 1930 TẠI YÊN BÁI, VIỆT NAM
ĐÃ ĐƯỢC CHÚA GỌI VỀ NGÀY 23 THÁNG 7 NĂM 2022
TẠI COSTA MESA, CALIFORNIA, HOA KỲ

LINH CỬU QUÀN TẠI

Hội Trường (Aboretum)
Nhà Thờ Chính Toà Christ Cathedral
13280 Chapman Ave., Garden Grove, CA 92840

CHƯƠNG TRÌNH THỨ NĂM NGÀY 28 THÁNG 7 NĂM 2022

1:00 - 6:00 PM: Nghi thức Lễ Phát Tang,
đọc kinh, cầu nguyện và thăm viếng
6:00 - 7:00 PM: Thánh Lễ Đưa Chân

CHƯƠNG TRÌNH THỨ SÁU NGÀY 29 THÁNG 7 NĂM 2022

9:00 AM: Thánh Lễ An Táng tại Nhà Thờ Chính Toà Christ Cathedral
13280 Chapman Ave., Garden Grove, CA 92840

Sau Thánh Lễ, Linh Cửu sẽ được hoả táng tại
Destiny Funeral Home & Crematory
5443 Long Beach Blvd., Long Beach, CA 90805

Nguyện xin Thiên Chúa, qua lời cầu bầu của Đức Mẹ La Vang,
sớm đón nhận **linh hồn Alphonso**
vào hưởng Nhan Thánh Chúa trong Nước Hằng Sống.

Đại Tá KQVN Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh

- FB Phiến Đan



Chàng của tôi là một sĩ quan Không Quân nhưng không hào hoa bay bướm, không trêu hoa ghẹo nguyệt. Vậy mà vẫn có những người chê trách khi chàng kết hôn với tôi, một thiếu phụ kém chàng 28 tuổi. Bạn bè người Mỹ khi biết điều đó thì reo lên “tuyệt vời,” bởi vì đó là chuyện bình thường hay có thể là “kỳ tích.” Vốn là người thẳng thắn và mạnh mẽ, tôi muốn chống lại những thị phi khôi hài đó, nhưng chàng khuyên bảo: “Thắc mắc làm gì. Anh tự hiểu cả cuộc đời chưa có lỗi với ai. Anh sống đến hôm nay, việc gì mà không từng trải qua. Vinh nhục chỉ là những tiếp nối theo dòng thời gian. Trong đục tự mình biết, nếu mỗi lần người ta quấy phá mà cứ mát thì giờ tranh cãi thì cuộc sống còn gì là giá trị.” Chàng của tôi chỉ dùng thì giờ để đọc sách và nghiên cứu vì cho rằng một ngày không đọc sách thì mình chết đi một ngày. Tôi luôn tự hỏi tại sao chàng lại

thần nhiên thế? Nhưng đó là cách sống của chàng, một người tri kỷ, tri bỉ với chữ “sĩ” cao quý.

Vì thế, theo gương chàng, tôi đã, đang và sẽ tập thần nhiên, độ lượng trước những lời ong tiếng ve, ngay cả khi chàng vừa nằm xuống.

Thời gian đã khoá cuộc sống của chúng tôi vào với nhau, cùng nhau đi trên cuộc hành trình tranh đấu cho tự do và cho chủ quyền dân tộc trên biển Đông, điển hình là những lần đi EU diễn thuyết. Chúng tôi luôn nương tựa vào nhau trong những ngày cuối đời âm ảm bệnh tật của ông, không than trách, không mệt mỏi. Tôi thấy ông như vì sao sắp tắt nhưng lại luôn mỉm cười và cười rất tươi. Khi có bạn đến thăm thì bao giờ ông cũng tặng họ nụ cười bình an.

Ông là một biểu tượng của sự kiên nhẫn. Trên bàn làm việc của ông có rất nhiều những con rùa đá. Ông từng nói: “Cuộc đua nào cũng có kẻ về nhất.” Vì thế trong mọi việc ông không bao giờ bỏ cuộc, trừ khi sức khỏe không còn có thể đảm đương.

Tôi kính trọng, yêu quý sự ít nói và tính hài hước ý nhị của ông. Mỗi khi ông nheo mắt một cách tinh nghịch thì tôi hiểu ông đang muốn tôi biết ông đang rất vui.

Năm tháng chúng tôi được Chúa kết hợp đã trở nên một huyền thoại. Những chuyện buồn nho nhỏ đôi khi xảy ra chỉ vì tính nguyên tắc cố hữu của tôi mà thôi.

Ông luôn nhắc nhở tôi đừng chủ quan khi ra ngoài, và đừng đi bộ khi ánh chiều đã tắt. Ông thích ngồi bên cửa sổ đợi tôi về khi tôi đi tập hát với ca đoàn và ông luôn hỏi: “Em có hài lòng với công việc hôm nay không?” Rồi ông im lặng nghe tôi nói. Chúng tôi một già một trẻ, dễ khác nhau về quan điểm nhưng tính ông thích nhường nhịn nên không bao giờ có tranh cãi gay gắt.

Ông rất hài lòng về thành tựu mà các con ông đạt được về sự nghiệp. Ông tự hào về truyền thống hiếu học của dòng họ. Với ông thì lòng biết ơn và tinh thần tôn sư trọng đạo luôn là cánh cửa khởi đầu cho một sự nghiệp. Có lần tôi hỏi ông: “Thành tựu lớn lao mà bố có được là gì?” Trầm ngâm một lúc, ông nói: “Đó là anh có một môn sinh giỏi hơn mình: tiến sĩ Daniel J. Scheeres.” (Tiến sĩ Scheeres là khoa học gia về môn thiên văn học với những công trình nghiên cứu về Hoả tinh mang tên D. J. Scheeres. Ông hiện là khoa trưởng môn khoa học Không Gian tại đại học Colorado.)

Yêu tài năng với sự khiêm nhường và lòng biết ơn đã là đức tính của một con người luôn đứng vững với thời gian.

Ông luôn ủng hộ những ai có tinh thần phục vụ và hy sinh. Ông không phải là thi nhân nhưng thích làm thơ và thích nghe nhạc. Ông yêu foot ball. Những ngày tháng đầu ốm nặng ông vẫn xem foot ball, nhất là trong mùa giải College Foot Ball vào tháng 9. Ông cũng luôn trung thành với đội Michigan.

Đã có nhiều người đề nghị ông viết hồi ký, nhưng ông nói: “Hồi ký là ghi lại những điều xảy ra trong đời, mà những việc anh trải qua và đạt được ai cũng biết rồi thì có gì để mà viết nữa!”

Đặc điểm của ông là sự giản dị và trung thành, ngay cả với đức tin. Ông đến với Chúa bằng lòng phó thác và đầy niềm tin. Cho đến những ngày giờ cuối cùng, ông kết luận: “Không có Chúa, anh sẽ không làm được gì.” Vì lẽ đó ông năng cầu nguyện hằng ngày và ông đã chứng minh khoa học cũng sẽ cúi đầu trước thiên Chúa toàn năng.

Từ ngày đến với Chúa, ông thích nghe thánh ca và luôn ủng hộ ca đoàn Gloria của chúng tôi. Có lẽ vì vậy mà cuối đời ông đã được Chúa cho nhiều ơn lành, được nghe ca đoàn chúng tôi hát bên giường bệnh và trong thánh lễ an táng.

Cảm tạ hồng ân Thiên Chúa đã kết hợp chúng con nên một và con đã tìm thấy được một trái tim có Chúa và có cả quê hương.

FB Phiến Đan



Lễ truy điệu Giáo Sư Tiến Sĩ, Khoa Học Gia Không Gian Nguyễn Xuân Vinh

Bài **THANH PHONG**



Lễ truy điệu Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh. Tiếng kèn của Không Quân Phạm Cung trong lễ truy điệu Giáo Sư - Khoa Học Gia Alfonse Nguyễn Xuân Vinh được tổ chức chiều thứ Năm tại Hội Trường Arboretum trong khuôn viên Nhà Thờ Chính Tòa Chúa Kito, Garden Grove. Lễ an táng cũng sẽ được tổ chức tại Nhà Thờ này sáng thứ Sáu. (Thanh Phong/ Viễn Đông)

GARDEN GROVE - Vào lúc 2 giờ chiều thứ Năm, ngày 28 tháng 7, 2022 một buổi lễ truy điệu cố Giáo Sư Tiến Sĩ, Khoa Học Gia Không Gian, Alfonse Nguyễn Xuân Vinh đã được tổ chức trang nghiêm, long trọng tại Hội Trường Arboretum trong khuôn viên Nhà Thờ Chính Tòa Chúa Kito (Christ Cathedral), Garden Grove.

Buổi lễ do Hội Ái Hữu Không Quân Miền Trung California tổ chức, trong đó có sự tham dự của Tập Thể Chiến Sĩ VNCH, Liên Hội Cựu Chiến Sĩ, Tổng Hội Cảnh Sát Quốc Gia VNCH, Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, Hội Giáo Chức VNCH và Hùng Sử Việt, Hội Cựu Học Sinh Bưởi - Chu Văn An, Hội Cựu Nữ Sinh Gia Long, Hội Khuyến

Học Truyền Thống Nguyễn Xuân Vinh và Hội Nhân Văn Nghệ Thuật cùng rất đông đồng hương không phân biệt tôn giáo.

Buổi lễ có hai phần. Phần đầu là nghi thức truy điệu. Toán sĩ quan Không Quân mặc quân phục chỉnh tề tiến lên trước linh cữu cố giáo sư. Hai lá quốc kỳ Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng Hòa và hiệu kỳ Quân Chung Không Quân được trịnh trọng đặt trên quan tài.

Không Quân Võ Ý tuyên đọc tiểu sử cố giáo sư TS Nguyễn Xuân Vinh như sau:

GSTS Nguyễn Xuân Vinh sinh ngày 3 tháng 1 năm 1930 tại Yên Bái. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Xuân Nhiên, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Thảo. Sau một bà chị đã mất, Giáo Sư Vinh là trưởng nam trong một gia đình có rất đông anh em. GS Nguyễn Xuân Vinh có năng khiếu về Toán từ nhỏ. Ông nhập ngũ vào Quân Đội Quốc Gia theo học trường sĩ quan Nam Định sau trở thành phi công và làm việc tại Pháp và Morocco. Trong thời gian này ông ghi danh học Đại Học và đậu Cử Nhân Toán ở Đại Học Aix Marseille, Pháp.



Di ảnh GSTS Nguyễn Xuân Vinh nguyên Tư Lệnh Quân Chung Không Quân. (Thanh Phong/ Viễn Đông)

Đầu năm 1955, ông được lệnh trở về nước phục vụ trong Bộ Tư Lệnh Không Quân với cấp bậc Trung Úy. Cuối năm 1955 ông thăng cấp Đại Úy. Tháng 10, 1956 ông được TT

Ngô Đình Diệm thăng cấp Thiếu Tá làm Tham Mưu Phó tại Bộ Tư Lệnh Không Quân. Ngày 26.10.1957 ông được thăng cấp Trung Tá và giữ chức Tham Mưu Trưởng Không Quân. Vì hai phi công Nguyễn Văn Cử và Phạm Phú Quốc điều khiển hai máy bay khu trục ném bom Dinh Độc Lập, nên ông bị liên đới trách nhiệm. TT Diệm cử Trung Tá Huỳnh Hữu Hiền thay ông làm Tư lệnh Không Quân. Cùng năm ấy ông xin giải ngũ và du học Hoa Kỳ.

Năm 1965 ông là người đầu tiên được cấp bằng Tiến Sĩ về Khoa Học Không Gian tại Đại Học Colorado, sau khi ông thực hiện thành công công trình nghiên cứu tính toán quỹ đạo tối ưu cho phi thuyền do NASA tài trợ. Những lý thuyết của ông đã góp phần quan trọng trong việc đưa các phi thuyền lên mặt trăng thành công, đồng thời được ứng dụng vào việc thu hồi các phi thuyền con thoi trở về trái đất an toàn.

Ông cũng là Giảng Sư tại Đại Học Michigan, và lấy bằng Tiến Sĩ Quốc Gia Toán Học tại Đại Học Sorbonne, Paris, Pháp. Từ năm 1982, ông là Giảng Sư của ngành Toán Ứng Dụng tại Đại Học Quốc Gia Thanh Hoa ở Đài Loan. Là người Hoa Kỳ thứ ba và là người châu Á đầu tiên được bầu vào Viện Hàn Lâm Quốc Gia Hàng Không và Không Gian của Pháp.



*Hội Ái Hữu Không Quân Miền Trung California chuẩn bị lễ truy điệu. (Thanh Phong/
Viễn Đông)*

Năm 1986 được bầu làm Viện Sĩ chính thức của Viện Hàn Lâm Không Gian Quốc Tế. Ông đã được mời đi thuyết giảng tại các Đại Học ở Mỹ, Canada, Anh, Pháp, Ý, Đức, Hòa Lan, Thụy Sĩ, Đài Loan, Na Uy, Thụy Điển, Hungary, Do Thái, Nhật, Trung Hoa và Úc Đại Lợi. Ông đoạt rất nhiều giải thưởng quốc tế.

Ông cũng yêu thích văn chương và đã đoạt Giải Thưởng Văn Chương Toàn Quốc của VNCH vào năm 1959 với tác phẩm Đời Phi Công. Ông còn là tác giả các sách Theo Ánh Tinh Cầu, Vui Đời Toán Học, Thiên Chức Của Nhà Giáo.

Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh kết hôn với bà Cung Thị Toàn. Hai ông bà sinh được bốn người con. Năm 2008 bà Cung Thị Toàn qua đời tại San Jose. Sau đó ông xuống Nam California và kết hôn với bà Nguyễn Thị Nghinh Xuân, một nhà báo và một xướng ngôn viên truyền thanh và truyền hình từ Úc, bút hiệu Phiến Đan. Hai ông bà sống rất hạnh phúc suốt 13 năm cho đến ngày giã biệt nhau vào lúc 2 giờ 39 phút chiều thứ Bảy, ngày 23 tháng 7, 2022 tại Costa Mesa, California. Hưởng thọ 92 tuổi.

Sau phần tuyên đọc tiểu sử, các chiến hữu Không Quân hợp ca nhạc phẩm “Không Quân Hành Khúc” và tiếng kèn truy điệu của QK Phạm Cung trỗi lên để tưởng nhớ và tri ân người anh cả trong Quân Chung Không Quân QL/VNCH, một khoa học gia đã làm rạng danh con cháu Lạc Hồng trên khắp thế giới.



Quốc kỳ Hoa Kỳ, quốc kỳ VNCH và hiệu kỳ Quân Chung Không Quân được trịnh trọng đặt trên linh cửu cố GSTS Nguyễn Xuân Vinh. (Thanh Phong/ Viễn Đông)

Phần thứ hai là các lời phát biểu của đại diện các đơn vị tham dự. Mở đầu, Không Quân Lê Văn Sáu (Hội Trưởng Hội Không Quân Miền Trung California), kể đến là niên trưởng KQ Nguyễn Văn Ưc đại diện Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Hải Ngoại rồi đến chiến hữu Tàn Nam, đại diện Liên Hội Cựu Chiến Sĩ. Sau đó đến đại diện của Tổng Hội Cảnh Sát Quốc Gia, của Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, của Hội Giáo Chức VNCH và CLB Hùng Sử Việt, của Hội Cựu Học Sinh Bưởi – Chu Văn An, của Hội Khuyến Học Truyền Thống Nguyễn Xuân Vinh và của Hội Nhân Văn Nghệ Thuật.

Ngoài ra, nhiều vị trước đây là bạn đồng khóa, là học trò hoặc bạn thân của GS Nguyễn Xuân Vinh muốn lên phát biểu nhưng thời gian không cho phép. Tất cả các lời phát biểu đều nói lên lòng ngưỡng mộ, thương tiếc một nhân tài nước Việt đã cống hiến nhiều tài năng cho xã hội, đã làm rạng danh cho dòng giống Việt Nam vừa ra đi để lại bao luyến nhớ cho gia đình và mọi người. Cuối các lời phát biểu, tất cả đều nguyện cầu cho linh hồn Alfonse Nguyễn Xuân Vinh được hưởng nhan thánh Chúa.

Sách tang lễ đăng câu hỏi của Linh Mục Nguyễn Văn Khải thuộc Dòng Chúa Cứu Thế: “Từ lúc nào ông quyết định xin trở thành con cái Chúa?” GS Nguyễn Xuân Vinh trả lời: “Từ sau khi đi hành hương châu Âu, đặc biệt sau khi viếng thăm Đền Thánh Alfonse. Lúc viếng mộ Ngài tự nhiên tôi cảm thấy rất gần gũi và rất xúc động. Cái cảm giác của tôi lúc đó không thể diễn tả được.” Sau khi biết quyết định của ông, phu nhân Phiến Đan liên lạc với ông bà bác sĩ Nguyễn Ngọc Kỳ, ông bà bác sĩ Trần Văn Cảo và nhà văn Trần Phong Vũ và các bạn hữu khác để giúp ông học giáo lý và lãnh nhận bí tích Rửa Tội và bí tích Thêm Sức.” Ông chọn thánh hiệu là Alfonse (Al Phong Sô).



Bà quả phụ Phiến Đan tại lễ truy điệu chiều thứ Năm. (Thanh Phong/ Viễn Đông)

Ngày khi vào bệnh viện, LM Mai Khải Hoàn đã đến thăm hỏi và xúc dầu cho ông. Khi bệnh viện trả về gia đình, nhà văn Quyên Di, ông bà bác sĩ Trần Văn Cảo đã đến bên giường hát thánh ca và cùng lần hạt Mân Côi cầu nguyện cho ông; nhiều bạn bè, học trò, chiến hữu đã liên tục đến thăm ông. Ngày 22 tháng 7, 2022 Đức Ông Phạm Quốc Tuấn đã đến ban các bí tích sau cùng cho ông và hôm sau, thứ Bảy 23 tháng 7 ông đã thanh thản giã biệt cõi đời này trong tình yêu của Chúa và của mọi người thân quen.

LM Nguyễn Văn Khải nói, “Thế là hoàn tất cuộc đời của một con người luôn cố gắng sống lương thiện, chuyên cần phụng sự tổ quốc và thế giới trong tư cách là một quân nhân, một nhà giáo và nhà khoa học.”

Bà Phiến Đan nói về GS Nguyễn Xuân Vinh, “Đặc điểm của ông là sự giản dị và trung thành, ngay cả với đức tin. Ông đến với Chúa bằng lòng phó thác và đầy niềm tin cho đến những ngày giờ cuối cùng, ông khẳng định với tôi: “Không có Chúa, anh sẽ không làm được gì.” Vì lẽ đó ông năng cầu nguyện hằng ngày và ông đã chứng minh khoa học cũng sẽ cúi đầu trước Thiên Chúa toàn năng. Cảm tạ hồng ân Thiên Chúa đã kết hợp chúng con nên một và con đã tìm thấy được một trái tim có Chúa và có cả quê hương.”

Thánh lễ an táng GS Nguyễn Xuân Vinh sẽ được cử hành vào lúc 9 giờ sáng thứ Sáu, ngày 29 tháng 7, tại nhà thờ chính tòa Chúa Kito, 13280 Chapman Ave, Garden Grove. Sau thánh lễ là di quan và hỏa táng tại Destiny Funeral Home & Crematory, 5443 Long Beach Blvd, Long Beach.

THANH PHONG

Tiễn biệt GS Nguyễn Xuân Vinh, một đời khoa học cống hiến cho nhân loại

July 29, 2022

Văn Lan/Người Việt

GARDEN GROVE, California (NV) – Thánh Lễ An Táng và tiễn đưa cố Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh về nơi an nghỉ cuối cùng vừa diễn ra sáng Thứ Sáu, 29 Tháng Bảy, trong không khí trang nghiêm tại nhà thờ Chính Tòa Chúa Kitô (nhà thờ Kiếng), Garden Grove.



Di ảnh cố Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh. (Hình: Văn Lan/Người Việt)

Thánh Lễ do Giám Mục Nguyễn Thái Thành, giám mục phụ tá Giáo Phận Orange, làm chủ tế và các linh mục Việt Nam thuộc Giáo Phận Orange cùng đồng tế.

Giám Mục Nguyễn Thái Thành nói: “Xin đại diện Đức Cha Kevin Vann [giám mục Giáo Phận Orange], tất cả các linh mục hiện diện nơi đây và ở Giáo Phận Orange, xin phân ưu với tang quyến của Giáo Sư Alphonsô Nguyễn Xuân Vinh. Là người Việt Nam, chúng ta hãnh diện có một nhà bác học tài ba, với nhiều tài năng và thành công có tầm mức ảnh hưởng trên thế giới. Như quý vị đã nghe mấy ngày qua, ông là vị tư lệnh Không Quân, đã đưa miền Nam Việt Nam lên tầm cao quốc tế, ông cũng là một nhà văn mang tên Toàn Phong, với quyển ‘Đời Phi Công’ đã làm mềm lòng bao thế hệ.” “...Nhưng điểm son cao quý nhất của ông chính là Tiến Sĩ Khoa Học Không Gian từ Đại Học Colorado và là giáo sư của Đại Học Michigan gần 30 năm. Với kiến thức khoa học, ông

đã vẽ đường bay của phi thuyền Apollo 11 và hướng dẫn cho hai phi hành gia Neil Armstrong và Buzz Aldrin đặt chân lên mặt trăng. Điều này chính tôi đã nghe ở Việt Nam năm 1970, khi tôi chuẩn bị thi Tú Tài I và Tú Tài II, và có lòng ngưỡng mộ ông từ lúc đó,” Giám Mục Thành tiếp.

“...Tôi đồng ý với Bùi Chí Vinh khi đã viết ‘Nòi giống Tiên Rồng làm rạng rỡ năm châu/ Văn võ song toàn mà không cần đến gươm đao/ Nhân nghĩa lễ trí tín vượt hàng rào biên giới.’ Là người Công Giáo, tôi cảm tạ ơn Chúa đã ban cho bác học Nguyễn Xuân Vinh những tài năng đặc biệt đó. Những thành quả tốt đẹp của ông mà chúng ta vừa nhắc đến làm tôi nhớ đến lời Chúa dạy là hãy dùng những nén bạc Chúa ban, những nén bạc trí thức, mà giúp cho đời sống khoa học xã hội,” vị Giám Mục tiếp.



Giám Mục Nguyễn Thái Thành (giữa), giám mục phụ tá Giáo Phận Orange, chủ tế, cùng một số linh mục đồng tế trong Thánh Lễ An Táng cố Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh. (Hình: Văn Lan/Người Việt)

Với bài giảng trong Thánh Lễ An Táng, Linh Mục Thái Quốc Bảo, chánh xứ nhà thờ Chính Tòa Chúa Kitô, nói: “Giáo Sư Vinh suốt cuộc đời cống hiến cho đất nước, cho dân tộc, không những thế, ông dành rất nhiều thì giờ để chiêm nghiệm về cuộc đời và sự sống để đón nhận Thiên Chúa, và cụ thể hơn là Chúa Giêsu Kitô. Khi đón nhận Thiên Chúa như thế, ông cũng noi gương Thánh Lazarô, tuyên xưng niềm tin của ông

vào sự sống hằng cửu, sự sống phục sinh. Xin cộng đoàn dân Chúa, cùng ông bà anh chị em con cháu trong gia đình, cảm ơn ông vì sự hy sinh tận tụy phục vụ, những điều ông đã làm cho quê hương đất nước.”

Nói về cố Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh, bà Nguyễn Thị Nghinh Xuân (Phiến Đan), hiền thê của cố giáo sư, cho hay: “Trong giờ phút cuối cùng này, bản thân tôi và gia đình rất hãnh diện vì mọi người vẫn yêu mến ông, một người luôn muốn các thế hệ trẻ tiếp nối theo bước cha ông. Chúng tôi nghĩ rằng cộng đồng Việt Nam nên khuyến khích con cháu chúng ta muốn học giỏi, phải có sự quan tâm đến tổ quốc, dù là đất nước Hoa Kỳ hay Việt Nam, đó là hướng đi của ông đã theo.”

“Giáo Sư Vinh luôn quan tâm đến giới trẻ trong nước và những thương phế binh Việt Nam Cộng Hòa (VNCH), ông vẫn luôn đóng góp với khả năng của mình. Giờ thì ông đã ra đi, chúng tôi sẽ tiếp tục hỗ trợ Giải Khuyến Học Nguyễn Xuân Vinh và thương phế binh VNCH, cũng như những cựu quân nhân Hoa Kỳ trong giai đoạn tới, đó là những việc chúng tôi sẽ tiếp nối,” bà chia sẻ.



Bà Phiến Đan, hiền thê cố Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh, đang lời cảm tạ trong Thánh Lễ An Táng. (Hình: Văn Lan/Người Việt)

Trong Thánh Lễ An Táng, đặc biệt có những cựu chiến sĩ Không Quân VNCH, và các học sinh Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Bưởi-Chu Văn An Nam California, cùng các thân hữu cùng đến viếng.

Ông Trần Vệ, thuộc Phi Đoàn 243 và Phi Đoàn 219, cho hay: “Khi lớn lên, tôi vào lính sau ông Nguyễn Xuân Vinh sáu năm, nên không biết ông ấy là ai, chỉ biết nhà văn Toàn

Phong với quyền ‘Đời Phi Công’ làm ảnh hưởng rất lớn đến bao lớp trai trẻ VNCH, thế là chúng tôi gia nhập Quân Chung Không Quân.” “...Qua nhiều năm khùng khiếp của cuộc đời quân ngũ, có cả nét đẹp và cả đau thương khi đất nước đổi chủ. Qua bên đây tình cờ tôi biết ông khoảng hai mươi mấy năm. Những lần ra mắt sách, tôi đều có gặp ông, một người rất bình dị, rất thương anh em lính chúng tôi. Những tình cảm mà Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh đã dành cho chúng tôi rất nhiều,” ông Trần Vệ nói.

Ông Nguyễn Công Huân, hội trưởng Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Bưởi-Chu Văn An Nam California, cùng phái đoàn của trường đến viếng, cho hay điều ít ai biết đến là Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh từng là giáo sư dạy tại trường Chu Văn An Sài Gòn. “Là thế hệ trẻ tuy chưa bao giờ là học trò của thầy Nguyễn Xuân Vinh, bởi vì lúc đó chúng tôi còn ở bậc tiểu học, chỉ biết rằng rất hãnh diện khi thầy dạy ở đó, và sau này thầy là một khoa học gia không gian nổi tiếng thế giới. Thầy là biểu tượng văn võ song toàn, khi dạy ở trường, thầy đã là một tư lệnh Không Quân VNCH. Là người Việt, chúng tôi rất hãnh diện khi có một nhân tài phục vụ khắp thế giới! Sau này thầy là cố vấn cho hội, chúng tôi lại càng ngưỡng mộ hơn nữa. Thầy là tấm gương người Việt Nam học hỏi không ngừng cho thế hệ trẻ sau này!” ông Huân chia sẻ.



Các giám mục, linh mục, hội đoàn, thế hệ học trò trường Chu Văn An Sài Gòn trước khi di quan cố Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh. (Hình: Văn Lan/Người Việt)

Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh qua đời lúc 2 giờ 39 phút chiều Thứ Bảy, 23 Tháng Bảy, tại tư gia ở Costa Mesa, California, hưởng đại thọ 92 tuổi.

Ông là người nổi tiếng không chỉ về binh nghiệp mà còn đóng góp nhiều cho khoa học, đặc biệt là lĩnh vực không gian từ Việt Nam, Pháp đến Hoa Kỳ, và còn là nhà văn với bút hiệu Toàn Phong. Năm 1951, ông nhập ngũ vào Quân Đội Quốc Gia tại trường Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định, tốt nghiệp với cấp bậc chuẩn úy phục vụ ngành Không Quân và được đi du học tại Học Viện Không Quân ở Salon-de-Provence, Pháp (École de l'Air). Đầu năm 1954, ông tốt nghiệp bằng phi công. Sau đó, ông phục vụ chuyên ngành tại Pháp và Maroc. Trong thời gian này, ông ghi danh học đại học và thi đậu bằng cử nhân toán ở đại học Aix-Marseille University.

Một năm sau, ông được lệnh trở về Việt Nam và được thăng cấp trung úy, phục vụ trong Bộ Tư Lệnh Không Quân. Cuối năm 1955, ông được thăng cấp đại úy làm trưởng phòng nhân viên trong Bộ Tư Lệnh Không Quân, rồi lên thiếu tá làm tham mưu phó tại Bộ Tư Lệnh Không Quân.



**Các chiến hữu Không Quân chào tiễn biệt lần cuối có Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh.
(Hình: Văn Lan/Người Việt)**

Năm 1957, ông được thăng cấp trung tá, làm tham mưu trưởng Không Quân. Một năm sau, ông được thăng cấp đại tá, được bổ nhiệm làm tư lệnh Không Quân.

Năm 1962, ông xin giải ngũ và du học Hoa Kỳ, bắt đầu sự nghiệp khoa học của mình khi mới 32 tuổi, và lấy bằng Tiến Sĩ Khoa Học Không Gian tại đại học University of Colorado, Boulder, năm 1965, sau khi thực hiện thành công nghiên cứu công trình tính toán quỹ đạo tối ưu cho phi thuyền do NASA tài trợ.

Sau đó, ông làm giáo sư đại học University of Michigan, rồi lấy thêm bằng Tiến Sĩ Quốc Gia Toán Học tại Đại Học Sorbonne, Paris, Pháp. Năm 1982, ông là giáo sư của ngành Toán tại đại học National Tsing Hua University, Đài Loan.

Kể từ đó, ông được bầu vào một số cơ quan khoa học, làm diễn giả tại các hội nghị và đại học khắp thế giới, và được đại học University of Michigan phong tặng chức Giáo Sư Danh Dự ngành kỹ thuật không gian vì công lao đóng góp cho khoa học và giáo dục.

Trong sinh hoạt hội đoàn cộng đồng vùng Little Saigon, Orange County, California, Giáo Sư Vinh cũng là chủ tịch Hội Đồng Đại Diện Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Hải Ngoại bắt đầu từ năm 2003. [qd]



Nhiều đồng hương có mặt tại Nhà Thờ Chính Tòa Chúa Kitô để dự lễ an táng của Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh, cựu tư lệnh Không Quân VNCH và một khoa học gia có nhiều thành tựu trong ngành không gian.

<https://www.nguoi-viet.com/nvtv-phong-su/nvtv-phong-su-cong-dong/le-an-tang-gs-nguyen-xuan-vinh/>

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TANG LỄ NGÀY 28, 29 THÁNG 7, 2022:

<https://canhthep.blogspot.com/2022/07/hinh-anh-tang-le-nt-ai-ta-nguyen-xuan.html>

<https://photos.google.com/share/AF1QipNDOhKyWTr6hi7xMcqAq-prfZxtoBuuQkW7J3dqG3zkKqU5WE2hnhwrqA-S5kU2Dw?pli=1&key=THZyZkVaQI9aaXZPYmh5bWNieVFSTVdWazR5WW13>

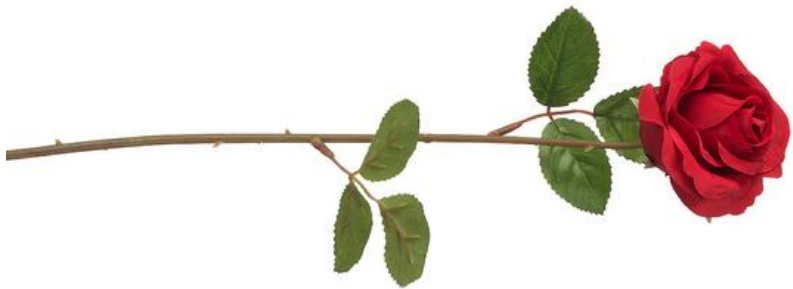












PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn cựu Đại Tá Tư Lệnh Không Quân Việt Nam Cộng Hòa,
Giáo sư/Tiến sĩ Kỹ Sư Không Gian, Khoa Học gia, nhà văn, nhà thơ:



Ông **Alfonso NGUYỄN XUÂN VINH**

Bút hiệu: Toàn Phong

Sinh ngày: 03 tháng 01 năm 1930 tại Yên Bái, Việt Nam

Vừa từ trần ngày 23 tháng 07 năm 2022 tại California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ: 92 tuổi

Thành kính phân ưu cùng toàn tang quyến và thành tâm cầu nguyện
linh hồn Alfonso NGUYỄN XUÂN VINH sớm về thiên đàng vĩnh cửu.

Ban Điều Hành và Biên Tập Cơ Sở Cỏ Thơm và một số thân hữu:

*Phan Anh Dũng & Tâm Hào, Phan Khâm, Đỗ Trang Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Ngọc Dung,
Ngô Tăng Giao, Phạm Văn Tuấn, Vũ Hối, Tuệ Nga, ÔB Hoàng Song Liêm, Ý Nguyên & Phạm Bá,
ÔB Nguyễn Văn Thành 23, Trương Anh Thụy, Hồng Thủy & Bùi Cửu Viên, Trần Quốc Phiệt,
ÔB Trần Quốc Bảo, ÔB Nguyễn Phú Long, Hoa Văn, Đỗ Bình, Trần Việt Hải LA... Cộng Đồng
Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn, ÔB Lãm Lê và Nhóm sinh viên đại học Michigan thời 1970's.*





PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc hay tin sự ra đi của Giáo Sư Cố Vấn

Giáo Sư Alfonso TOÀN PHONG NGUYỄN XUÂN VINH

- Nhà Văn, Phi Công, Đại Tá Tư Lệnh Không Quân Việt Nam Cộng Hòa
- Thành Viên Viện Chuyên Ngành Kỹ Thuật Không Gian
- Tiến Sĩ Khoa Học Không Gian Đại Học Colorado
- Giáo Sư Đại Học Michigan, Giáo Sư Đại Học Tsing Hua, Đài Loan
- Thành Viên Viện Hàn Lâm Quốc Gia Hàng Không và Không Gian Pháp
- Thành Viên Viện Hàn Lâm Không Gian Quốc Tế
- Giáo Sư Các Trường Trung Học Chu Văn An, Petrus Trương Vĩnh Ký, Hưng Đạo, Võ Tánh (Nha Trang)
- Giáo Sư Cố Vấn Hội Ái Hữu CHS Bưởi-Chu Văn An

Sinh ngày 03 tháng 01 năm 1930 tại Yên Bái, Việt Nam.
Vừa từ trần ngày 23 tháng 07 năm 2022 tại California, Hoa Kỳ.

Hưởng Thọ 92 tuổi



XIN THÀNH KÍNH CHIA BUỒN CÙNG
GIA ĐÌNH GIÁO SƯ CỐ VẤN NGUYỄN XUÂN VINH VÀ TANG QUÝN

THÀNH TÂM NGUYỆN XIN THIÊN CHÚA SỚM ĐÓN
LINH HỒN ALFONSO NGUYỄN XUÂN VINH VỀ HƯƠNG NƯỚC THIÊN Đàng.



**HỘI ÁI HỮU CHS BƯỚI - CHU VĂN AN
NAM CALIFORNIA**

PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động nhận được tin
Giáo sư

NGUYỄN XUÂN VINH

Nguyên Đại Tá Tư Lệnh Không Quân VNCH,
Cựu Giáo Sư Petrus Ký cuối thập niên 50,
vừa qua đời ngày 23 tháng 7 năm 2022,
nhằm ngày 25 tháng 6 năm Nhâm Dần tại
Nam California.

Hưởng Thọ 92 tuổi

Chúng tôi, toàn thể
Hội CHS Petrus Ký Bắc California
xin thành kính chia buồn cùng
Bà Quả Phụ Elizabeth Nguyễn Xuân Vinh
và toàn thể tang quyến.
Nguyện xin Thiên Chúa nhân từ sớm đưa
linh hồn Alphonso Nguyễn Xuân Vinh
sớm hưởng Nhan Thánh Chúa.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

TM/Hội CHS Petrus Ký Bắc Cali
Bs Trần Văn Nam



PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc hay tin sự ra đi của:

GIÁO SƯ ALFONSO TOÀN PHONG NGUYỄN XUÂN VINH

- Nguyên Đại Tá Tư Lệnh Không Quân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa
- Thành Viên Viện Chuyên Ngành Kỹ Thuật Không Gian
- Tiến Sĩ Khoa Học Không Gian Đại Học Colorado
- Giáo Sư Đại Học Michigan, Tsing Hua và Đài Loan
- Thành Viên Viện Hàn Lâm Không Gian Quốc Tế và Không Gian Pháp
- Nguyên Giáo Sư Các Trường Trung Học Chu Văn An, Petrus Ký, Hưng Đạo, Võ Tánh (Nha Trang)
- Nguyên Chủ Tịch Hội Đồng Đại Diện Tập Thể Chiến Sĩ VNCH

Sinh ngày 05 tháng 01 năm 1950 tại Yên Bái, Việt Nam.
Đã được Chúa gọi về vào ngày 25 tháng 07 năm 2022 tại California, Hoa Kỳ.

HƯƠNG ĐẠI THỌ 92 TUỔI

Toàn Thể Thành Viên Trực Thuộc Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Hải Ngoại
Xin Thành Kính Chia Buồn cùng **Gia Đình Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh Và Tang Quyển.**

Nguyên xin Thiên Chúa đón nhận linh hồn **ALFONSO NGUYỄN XUÂN VINH**
vào hưởng Nhan Thánh Chúa trên nước Thiên Đàng.

Đồng Thành Kính Phân Ưu

* Hội Đồng Tư Vấn * Hội Đồng Giám Sát

* Chủ Tịch Hội Đồng Đại Diện * Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành

* Các Trung Tâm Điều Hợp Tây Bắc, Tây Nam, Đông Bắc, Đông Nam, Trung Bắc, Trung Nam, Âu Châu, Úc Châu
và 2 Đặc Khu Nhật Bản, Hawaii

PHÂN ƯU

VỪA NHẬN HUNG TIN:

GIÁO SƯ ALFONSO NGUYỄN XUÂN VINH

- NHÀ VĂN, PHI CÔNG, ĐẠI TÁ TƯ LỆNH KHÔNG QUÂN CỦA VIỆT NAM CỘNG HÒA.
- VIỆN SĨ CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT KHÔNG GIAN
- TIẾN SĨ KHOA HỌC KHÔNG GIAN ĐẠI HỌC COLORADO.
- GIÁO SƯ ĐẠI HỌC MICHIGAN.
- GIÁO SƯ ĐẠI HỌC TSING HUA, ĐÀI LOAN.
- VIỆN SĨ VIỆN HÀN LÂM QUỐC GIA HÀNG KHÔNG VÀ KHÔNG GIAN PHÁP.
(ACADÉMIE NATIONALE DE L'AIR ET DE L'ESPACE)
- VIỆN SĨ VIỆN HÀN LÂM KHÔNG GIA QUỐC TẾ.
(INTERNATIONAL ACADEMY OF ASTRONAUTICS)
- GIÁO SƯ CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CHU VĂN AN, PETRUS TRƯƠNG VĨNH KÝ, HƯNG ĐẠO, VÕ TÁNH (NHA TRANG).

Sinh ngày: 03 tháng 01 năm 1930

tại Yên Bái, Việt Nam

Vừa từ trần ngày 23 tháng 07 năm 2022 tại California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ: 92 tuổi

CHÚNG CON, MỘT SỐ CỰU HỌC SINH CHU VĂN AN, XIN THÀNH KÍNH PHÂN ƯU CÙNG GIA ĐÌNH THẦY. THÀNH TÂM NGUYỆN XIN THIÊN CHÚA SỚM ĐÓN LINH HỒN ALFONSO NGUYỄN XUÂN VINH VỀ NƠI VĨNH PHÚC.

TRẦN NGỌC THIỆU
NGUYỄN PHÚ HÙNG
TRẦN NĂNG PHÙNG
CHU TẮT TIẾN

Toàn BBT và quý cộng tác viên tạp chí VĂN HỌC MỚI :

Vô cùng thương tiếc

Giáo Sư NGUYỄN XUÂN VINH,

một khoa học gia, một nhà giáo dục, một nhà văn có tác phẩm đoạt giải văn chương toàn quốc, một cựu tư lệnh Không Quân VNCH, vừa qua đời lúc 2 giờ 39 phút chiều Thứ Bảy,

ngày 23 /7 /2022, tại tư gia ở Costa Mesa, California, hưởng đại thọ 92 tuổi.

Ngày Thứ Sáu, 29 Tháng Bảy, sẽ tổ chức Thánh Lễ An Táng tại nhà thờ Chính Tòa Chúa Kitô, Garden Grove. Sau đó, linh cữu giáo sư sẽ được đưa đi hoá táng và tro cốt sẽ được an vị ở nhà thờ này."



Chúng tôi thành kính chia buồn cùng tang quyến.

Cầu hương linh người quá cố sớm về hưởng nhan Thánh Chúa.

Nguyễn Thị Thảo An, Thùy An, Nguyễn Lương Ba, Nguyễn Thị Thanh Bình, Phạm Quốc Bảo, Nguyễn An Bình, Hoàng Chính, Lâm Chương, Nguyễn Hàn Chung, Khaly Chàm, Hà Nguyễn Du, Quyên Di, Đông Duy, Quan Dương, Phan Hạ Du, Viên Dung, Triều Hoa Đại, Phạm Xuân Đài, Đào Trung Đạo, Nguyễn Tiến Đức, Trần Vạn Giã, Vũ Uyên Giang, Nguyễn Trung Hối, Hạ Quốc Huy, Thái Tú Hạp, Ngã Phương Huyền, Mộng Yên Hà, Phan Tấn Hải, Trần Việt Hải, Nguyễn Thị Hồng Hải, Lê Hữu, Trần Yên Hòa, Trần Nghi Hoàng, Nông Thị Hưng, Lê Văn Hiếu, Trịnh Bửu Hoài, Khê Iêm, Đỗ Kh, Nguyễn Vy Khanh, Khê Kinh Kha, Đoàn Khánh, Sa Chi Lệ, Mã Lam, Khánh Lan, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Đình Từ Lam, Thanh Lan, Nguyễn Lạc, Nguyễn Lê, Nguyễn Vinh Long, Trần Dạ Lữ, Trang Luân, Hồng Linh, Lê Tuyết Lan, Nguyễn Thị Khánh Minh, Miêng, Phan Thành Minh, Chu Vương Miện, Trâm Cà Mau, Nguyễn Minh, Phan Thành Minh, Ngô Nguyễn Nghiễm, Chu Thụy Nguyễn, Cổ Ngự, Mai Ninh, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Huỳnh Liễu Ngạn, Minh Nguyễn, Quang Nguyễn, Quỳnh Nga, Trần Thoại Nguyên, Nguyễn Quang Nhạc, Gia đình Trần Văn Nam, Nhật Nguyễn, Nguyễn Minh Nữ, Đức Phổ, NP Phan, Nguyễn Nguyễn Phương, Phan Tường Niệm, Bạch Xuân Phê, Đặng Phùng Quân, Đỗ Quyên, Phan Công Quan, Hà Bạch Quyên, Lữ Quỳnh, Nguyễn Văn Sâm, Tuệ Sĩ, Hoàng Xuân Sơn, Nguyễn Đình Toàn, Hoàng Ngọc-Tuấn, Nguyễn Minh Triết, Phan Ni Tấn, Trần Văn Tích, Đinh Phụng Tiến, Trần Hoài Thư, Nguyễn Đức Tùng, Khánh Trường, Ngự Thuyết, Thành Tồn, Thu Thuyền, Phan Thị Trọng Tuyền, Quỳnh Thi, Đặng Thơ Thơ, Lê Hưng Tiến, Lê Hữu Minh Toán, BT Áo Tím, Xuân Thủy, Trần Đức Tín, Nguyễn Trí, Huỳnh Viêt Tư, Phạm Hồng Thái, Monghoa Vothi, Nguyễn Hải Thảo, Trần Danh Thùy, Trần Hoàng Vy, Trần Hạ Vi, Ngô Thế Vinh, Hư Vô, Lưu Diệu Vân, Nguyễn Đình Phương Uyên, Nguyễn Khôi Việt, Ngô Tinh Yên.



Nhận được tin buồn

Niên Trưởng

Alphonsô Nguyễn Xuân Vinh

Giáo Sư Tiến sĩ
Khoa Học Gia Không Gian
Cựu Tư Lệnh Không Quân, Quân Lực VNCH

Đã tạ thế ngày 23 tháng 07 năm 2022 tại Costa Mesa, California

Thượng thọ 92 tuổi

Xin thành kính chia sẻ sự mất mát lớn lao này cùng gia đình tang quyến.
Nguyện cầu Hương linh Giáo sư **Alphonsô NGUYỄN XUÂN VINH**
được sớm về hưởng Nhan Thánh Chúa nơi chốn thiên đàng.

Hội Quán Phi Dũng

PHÂN ƯU



Vô cùng xúc động trước tin

Giáo sư Alphonse Nguyễn Xuân Vinh

Giáo sư Danh dự ngành Khoa học Không gian
Đại học Michigan, Ann Arbor
Cựu Tư Lệnh Không Quân, Quân Lực VNCH

Đã an nghỉ trong vòng tay thương yêu của Thiên Chúa lúc 2 giờ 39 phút chiều ngày Thứ Bảy, 23 tháng 7 năm 2022, tại tư gia 980 Azalea Dr, Costa Mesa, Hoa Kỳ.

Hưởng Thọ 92 Tuổi

Trong phạm vi hữu hạn của thế gian, chúng tôi đau buồn trước sự ra đi của một nhân tài lỗi lạc của đất nước cũng như của nhân loại và xin chân thành phân ưu với tang quyến.

Trong niềm tin nơi Đức Kitô Phục Sinh của người quá cố, chúng tôi xin được hiệp thông trong lời cầu nguyện, mong Linh Hồn Alphonse sớm về Cõi Phúc Trường Sinh.

Đ.Ô. Nguyễn Đức Minh, CA
 Ông Bồ Đại Kỳ, CA
 Ông Bùi Đức Uyên, CA
 Ông Bùi Khiết, CA
 Bà Bùi Mỹ Dương, CA
 Ông Cao Việt Lợi, CA
 Ông Châu Lynch, VA
 Ông Cung Trí Tưởng, MN
 Ông Đoàn Quốc Sỹ, CA
 Ông Dương Hoàng Mai, Đức quốc
 Ông Dương Minh Kinh, CA
 Ông Dương Ngọc Sum, CA
 Bà Dương Quang Lộc, CA
 Ông Đào Trường Phúc, VA
 Ông Đặng Ngọc Sinh, CA
 Ông Đặng Quỳnh, CA
 Ông Đặng Văn Đức, CA
 Ông Đặng Vũ Bảy, CA
 Ông Đặng Vũ Vương, MI
 Ông Đào Mạnh Đạt, CA
 Ông Đinh Thái Sơn, CA
 Ông Đỗ Anh Tài, CA
 Ông Đỗ Hiếu Liêm, CA
 Ông Đỗ Như Điện, CA
 Ông Đỗ Quy Toàn, CA
 Ông Đỗ Tiến Hải, CA
 Ông Đỗ Trọng Thái, CA
 Ông Đoàn Đình Hùng, CA
 Ông Hà Mai Việt, TX
 Ông Hậu Liên, CA
 Ông Hoàng Cơ Lân, Pháp
 Ông Hoàng Huyên, CA
 Ông Hoàng Văn Giang, CA
 Ông Huỳnh Xuân Sơn, CA
 Ông James Việt Trần, CA
 Ông Kevin & Hoài Trang, CA

Ông Kiều Quang Chấn & Quỳnh Kiều, CA
 Ông Lê Đình Phước, CA
 Bà Lê Minh Phú, CA
 Bà Lê Nguyễn Khang, CA
 Bà Lê Thị Nhựt, VA
 Ông Lê Tinh Thông, CA
 Ông Lê Trung Tâm, CA
 Ông Lê Văn Khoa & Ngọc Hà, CA
 Ông Lê Văn Sáu, CA
 Ông Lê Văn Sùng, CA
 Ông Lê Văn Thắng, CA
 Ông Lê Xuân Cảnh, CA
 Ông Lê Xuân Khoa, CA
 Bà Mai Tuyết An, CA
 Bà Nghiêm Xuân Khuýn, CA
 Ông Ngô Đức Diễm, CA
 Ông Ngô Thiện Tánh, CA
 Ông Ngô Trọng Vinh, CA
 Ông Ngô Văn Kim, CA
 Bà Nguyễn Sa Trâm Bích Lan, CA
 Ông Nguyễn Bảo Trí, CA
 Ông Nguyễn Công Hoàn, CA
 Ông Nguyễn Công Thuận, CA
 Ông Nguyễn Dương, CA
 Ông Nguyễn Đình Cường, CA
 Ông Nguyễn Đức Nam, CA
 Ông Nguyễn Đức Tuyên, CA
 Ông Nguyễn Hoàng Hải, CA
 Ông Nguyễn Khắc Bình, CA
 Ông Nguyễn Khoa Diễm, CA
 Bà Nguyễn Kim Dung (Bà Hà Tường Cát), CA
 Ông Nguyễn Kim Luân, CA
 Ông Nguyễn Lý Tường, CA
 Ông Nguyễn Mạnh Thuởng, CA
 Ông Nguyễn Ngọc Kỳ, CA
 Bà Nguyễn Ngọc Tuyết, CA

Ông Nguyễn Như Hùng, CA
 Bà Nguyễn Phương Lê, CA
 Ông Nguyễn Quí Chấn, CA
 Ông Nguyễn Quốc Phien, CA
 Ông Nguyễn Sâm, CA
 Bà Nguyễn Tâm An, CA
 Bà Nguyễn Thanh Liêm, CA
 Ông Nguyễn Thanh Trang, CA
 Ông Nguyễn Thế Nam, CA
 Bà Nguyễn Thế Thủy, CA
 Bà Nguyễn Thị Thu, CA
 Ông Nguyễn Thượng Vũ, CA
 Ông Nguyễn Trọng Nho, CA
 Ông Nguyễn Trọng Việt, CA
 Ông Nguyễn Trung Quân, CA
 Ông Nguyễn Trường Khoa & Lê Kim Loan, CA
 Ông Nguyễn Tường Tâm, CA
 Ông Nguyễn Văn Cảnh, CA
 Ông Nguyễn Văn Dũng, CA
 Ông Nguyễn Văn Đình, CA
 Ông Nguyễn Văn Khanh, DC
 Ông Nguyễn Văn Khoa, CA
 Ông Nguyễn Văn Liêm, CA
 Ông Nguyễn Văn Long, CA
 Ông Nguyễn Văn Sâm, CA
 Ông Nguyễn Văn Úc, CA
 Ông Nguyễn Vinh Long & Phạm Thị Huệ, CA
 Ông Phạm Bá Cát, CA
 Ông Phạm Đình Khuông, CA
 Ông Phạm Đức Vương, CA
 Ông Phạm Hùng Sơn, VA
 Ông Mạc Giao Phạm Hữu Gián, Canada
 Ông Phạm Ngọc Lân, Pháp
 Ông Phạm Phú Minh, CA
 Ông Phạm Quang Tố, CA
 Ông Phạm Quang Tuấn, CA

Ông Phạm Quang Hùng, CA
 Ông Phạm Tín An Ninh, Na Uy
 Ông Phạm Việt & Lan Phương, CA
 Ông Phan Thanh Tâm, CA
 Bà Thanh Văn Quách Vĩnh Thiện, CA
 Ông Trúc Chi Tôn Thái Kỳ, CA
 Ông Trịnh Văn Quý, CA
 Ông Trần Cảnh Xuân, CA
 Ông Trần Huy Bích, CA
 Ông Trần Minh Công, CA
 Ông Trần Ngọc Văn, CA
 Bà Trần Nguyễn Trang Đài, CA
 Ông Trần Quang Tuyền, CA
 Bà Trần Thủy Phương, CA
 Ông Trần Văn Cáo, CA
 Ông Trần Văn Nam, CA
 Ông Trần Việt Cường, CA
 Ông Trần Việt Hải, CA
 Bà Trịnh Bình An, VA
 Ông Trúc Hồ & Nguyễn Khoa Diệu Quỳnh, CA
 Bà Trương Anh Thụy, VA
 Ông Trương Hồng Sơn, VA
 Ông Uyên Thao, VA
 Ông Văn Kỳ Thanh, CA
 Ông Văn Tường, CA
 Ông Võ Uy, CA
 Ông Vũ Duy Phách, CA
 Ông Vũ Giám Geneve, CA
 Ông Vũ Hoang, CA
 Bà Vũ Ngọc Mai, CA
 Ông Vũ Quý Đài, CA
 Ông Vũ Quý Kỳ, CA
 Ông Vũ Văn Hoa, TX
 Ông Vũ Văn Lộc, CA
 Ông Vương Đình Diễm, CA

Và:

HỘI ÁI HỮU KHÔNG QUÂN MIỀN TRUNG CALIFORNIA
 HỘI ÁI HỮU CHS BƯỚC-CHU VĂN AN NAM CALIFORNIA
 HỘI ÁI HỮU CỰU HỌC SINH VỞ TÀNH NHÀ TRANG
 HỘI KHUYẾN HỌC TRUYỀN THÔNG NGUYỄN XUÂN VINH
 LIÊN HIỆP CÁC TRƯỞNG VIỆT NGŨ TẠI HẢI NGOẠI
 HỘI GIÁO CHỨC VIỆT NAM NAM CALIFORNIA

CÁU LẠC BỘ HÙNG SỬ VIỆT
 GIA ĐÌNH CỰU GIÁO SƯ VĂN HOA VỤ
 TRƯỞNG VỞ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



PHÂN ƯU



Hay tin

Thầy ALFONSO TOÀN PHONG NGUYỄN XUÂN VINH

***Cựu Giáo sư trường Trung học Võ Tánh Nha Trang
thập niên 1950***

Đã từ trần ngày 23/07/2022 tại California, Hoa Kỳ.

Hưởng Thọ 92 Tuổi

Thành kính phân ưu cùng Bà Nguyễn Xuân Vinh
và toàn thể Tang quyến.

Nguyện cầu linh hồn

Thầy Alfonso Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh
được an bình cõi Vĩnh hằng.

Đồng kính bái,

**Hội Ái Hữu Nha Trang Khánh Hòa
Cựu Học sinh Trường Trung học Võ Tánh Nha Trang**



KÍNH TIỄN GIÁO SƯ NGUYỄN XUÂN VINH



*Thế là qua một đời người
Không còn tiếng khóc giọng cười phù sinh.
(QD)*

Tôi đứng bên cạnh giường
Giáo sư Vinh bây giờ khép mắt
Hành trình cuối cùng đã xong, Giáo sư tròn giấc
Bên ngoài vườn một tiếng chim hót lẻ loi.

Nhưng tôi không tin phút cuối cùng Giáo sư thấy đơn côi
Khi bên cạnh có những người thân yêu nhất
Tiếng thánh ca vang lên lẫn trong tiếng nấc
Xin gửi An-phong-sô Nguyễn Xuân Vinh vào vòng tay
Đấng Chí Ái Chí Nhân.

Tôi không còn nhớ biết bao lần trong ngôi nhà chan chứa tình thân
Chúng ta đã ngồi bên nhau hàn huyên tâm sự
Giữa chúng ta có điều gì nặng nợ
Khi đã một lần suýt hiểu lầm nhau
Rồi cởi mở lòng ra trong một phút, rất mau
Gạn đục khơi trong, chỉ nhìn thấy trong nhau những gì cao quý nhất
Tôi thích đọc những gì Giáo sư viết trong đêm khuya thức giấc
Giáo sư thích nghe những lời tôi bàn chuyện văn chương.

Căn phòng di vật quả là một chút vấn vương
Những thành tích lẫy lừng Giáo sư thực hiện
Dẫn tôi vào xem, Giáo sư trầm tư mặc tưởng
Buông bàn tay khỏi những hiển hách huy hoàng
Cuộc đời bây giờ là những buổi chiều vàng
Giáo sư nguyện cầu Chúa đoái thương phù giúp.

Sống như Giáo sư, với người ta là tròn mộng ước
Khi đã từng là Tư lệnh Không Quân
Là Giáo sư những đại học lừng danh
Là tác giả phương trình vượt không gian vào vũ trụ

Là nhà văn với những tác phẩm vô cùng quyến rũ
Đời Phi Công làm đắm say bao hồn trẻ phiêu bồng
Nhà toán học đại tài làm rạng rỡ giống Tiên Rồng
Nhưng với Giáo sư, hình như chưa phải là đích điểm.

Có một điều gì Giáo sư khát khao tìm kiếm
Bên ngoài những phương trình, quỹ tích, đạo hàm
Bên ngoài phẩm hàm, bên ngoài chức tước cao sang
Điều tìm kiếm: đâu thật là CHÂN LÝ?
Chân Lý ấy không ở trong những lời hoa mỹ
Không ở trong một khối óc phi thường
Và bỗng một ngày Giáo sư biết: đó là chính TÌNH THƯƠNG
Của Đấng Trên Cao thương kiếp người YẾU ĐUỐI
“An-phong-sô, thôi hãy ngừng theo đuổi
những phù hoa, hãy đến cùng TA!”
Những năm tháng cuối đời, Giáo sư đã nhận ra
CHÂN LÝ ấy là Đấng TOÀN NĂNG (Đại Ngã).

Đời sống chúng ta đều như thế cả
Trong vòng quay của một kiếp trầm luân
Hạnh phúc, buồn đau, đoàn tụ, rẽ phân
Vinh quang, nhục nhằn, thành công, thất bại
Phút cuối đời tất cả đều bỏ lại
Nhưng với khổ đau tiếc nuối hay thanh thản hân hoan?
Giáo sư đã tìm ra một định luật vàng:
Dâng tất cả lên đôi tay Rất Thánh
Lòng sẽ hân hoan vì yếu mềm chính là sức mạnh
Đưa Giáo sư về gặp Đấng Sáng Tạo Toàn Năng.

Kính tiễn Giáo sư như một cánh sao băng
Vượt vũ trụ bay vào lòng ĐẠI NGÃ.

Quyên Di (7/23/2022, một buổi chiều vàng)



Người Phi Công Toàn Phong
Nguyễn Xuân Vinh, cựu Tư Lệnh Không
Lực Việt Nam Cộng Hòa, đã thực hiện
chuyến bay cuối cùng vào cõi vĩnh hằng...

TOÀN PHONG NGUYỄN XUÂN VINH

1930-2022

Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh và chuyến bay cuối cùng Hiếu Chân - 23 tháng 7, 2022

“Đường đời muôn vạn nẻo, anh đã chọn lấy một hướng,
dù gian nan muôn trùng anh cũng sẽ mỉm cười dẫn bước”...

<https://saigonhonews.com/thoi-su/giao-su-nguyen-xuan-vinh-va-chuyen-bay-cuoi-cung/>

Tin từ gia đình và Giáo sư Trần Huy Bích cho biết, Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh, một người không lờ trong lĩnh vực khoa học và văn nghệ, đã ra đi vào lúc 2:49 chiều nay Thứ Bảy ngày 23 Tháng Bảy 2022 tại nhà riêng ở California, Hoa Kỳ. Thế là một vì sao sáng đã tắt. Người Phi Công Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh, cựu Tư Lệnh Không Lực Việt Nam Cộng Hòa, đã thực hiện chuyến bay cuối cùng vào cõi vĩnh hằng.

... Lần đầu tôi được nghe tên giáo sư Nguyễn Xuân Vinh là khi bước vào bậc trung học đệ nhị cấp. Cuốn sách “*Bài tập Hình học Không gian lớp 11AB*” của Nguyễn Xuân Vinh là sách mà học sinh nào cũng phải nghiền ngẫm vì hình học không gian là môn khó, lớp cuối cấp mới học để thi tú tài. Một thời gian sau, tôi được cầm cuốn “*Đời Phi Công*”, truyện dài của cùng tác giả, lần này trước cái tên Nguyễn Xuân Vinh ông có thêm bút hiệu Toàn Phong.

Những năm cuối 1960, khi hình ảnh những chuyến phi thuyền Apollo đổ bộ Nguyệt Cầu được chiếu trên truyền hình khắp thế giới, mở ra kỷ nguyên chinh phục không gian của loài người thì Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh là cái tên được nói tới thường xuyên trong

các trường học miền Nam: Lần đầu tiên có một giáo sư người Việt Nam đã phát minh phương pháp “quỹ đạo tối ưu” – vạch đường bay cho các phi thuyền Apollo đi và về giữa Trái Đất và Mặt Trăng. Các thầy cô giáo hết sức tự hào khi nói về ông, còn học sinh nhìn ông như một tấm gương sáng rực để noi theo. Hơn sáu mươi năm đã trôi qua, hôm nay bàng hoàng nghe tin ông đã lên trời, hưởng đại thọ 92 tuổi!

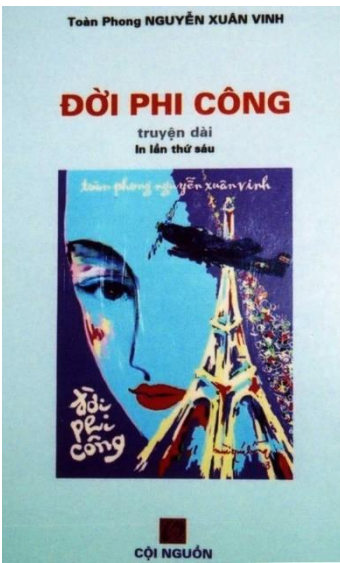


Giáo sư Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh khi còn trong quân ngũ và sau này

Toàn Phong – một văn tài

... Rất đông thanh niên lớn lên ở miền Nam sau ngày đất nước chia đôi có máu phiêu lưu, muốn tung hoành ngang dọc, “*xếp bút nghiên theo nghiệp đao cung*”. Thời thế chiến tranh binh lửa, có thể lớp trẻ chịu ảnh hưởng tư tưởng “*kẻ sĩ, chí làm trai*” được giảng dạy trong nhà trường, và tác động từ những tác phẩm văn nghệ thời ấy. Một trong những cuốn sách gây cảm hứng tang bồng trong lớp thanh niên là thiên truyện *Đời Phi Công* của Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh, Tố Như Sài Gòn xuất bản năm 1959.

Khi ấy trong các hiệu sách đã có các tác phẩm tương tự về đời phi công của nhà văn Pháp Antoine de Saint-Exupéry như “*Bay đêm*” (*Vol de Nuit*), “*Phi công thời chiến*” (*Pilote de Guerre*) v.v... nhưng truyện của nhà văn Toàn Phong có sức hấp dẫn đặc biệt:



Cũng những cảnh quan miền Nam nước Pháp và Bắc châu Phi, cũng công việc của người lái phi cơ chiến đấu nhưng Đòi Phi Công là tâm tình của một thanh niên Việt Nam xa quê hương tìm hướng đi mới qua nhiều phương trời xa lạ theo tiếng gọi của đất nước. Truyện chỉ có 54 trang, là một tập 9 bức thư tình viết bằng một thứ ngôn ngữ đậm chất thơ của tác giả gửi cho người yêu tên Phượng ở quê nhà, mang tâm hồn thời đại của một mẫu người tuổi trẻ nhiều lý tưởng.

“Đường đời muôn vạn nẻo, anh đã chọn lấy một hướng, dù gian nan muôn trùng anh cũng sẽ mỉm cười dần bước. Anh mong em sẽ đọc hết bức thư này với một nguồn vui mới trong lòng...”; Viết thư này anh đã ở xa em muôn vạn trùng dương. Anh mỉm cười khi đặt bút vì nghĩ rằng em vẫn thường chê cái tính thích giang hồ vật của anh.

Lần này thì anh đi hẳn, đi thật xa cho đến khi nào công thành anh mới trở về”; “...làm sao anh có thể kéo dài chuỗi ngày bình thân đến gần như vô vị trong bốn bức tường dưới sự nâng chiu của người thân tình trong khi anh đang thèm khát những bến trời xa lạ, muốn đi nhiều, học nhiều để sau này do chính bàn tay mình xây dựng lấy cuộc đời...”

Về cuốn “Đòi Phi Công”, tác giả cho biết đó là...

“Một tuyển tập những bức thư của một phi công viết cho một thiếu nữ còn đang là sinh viên ở đại học để kể cho nàng nghe cuộc đời của những người hàng ngày bay trên gió mây trời. Tôi bắt đầu viết vào năm 1959 và đăng mỗi tuần một kỳ, vào ngày thứ Hai, trên báo Tự Do là một nhật báo có nhiều độc giả trên toàn quốc. Giáo sư Văn Khoa Phạm Việt Tuyền là chủ nhiệm.”

Tuyển tập những lá thư của ông đã có ảnh hưởng rất mạnh vào lớp thanh niên lúc đó. Hình ảnh người phi công trở thành một biểu tượng của thời đại đầy nét hấp dẫn với tuổi trẻ. Những bức thư gửi cho người tình tên Phượng đã thành những áp ủ trong mộng của cả một thế hệ thanh niên. Có nhà phê bình cho rằng *“Cuốn sách đã tạo nhiều ảnh hưởng, được tái bản nhiều lần và hàng ngàn người trai trẻ nô nức gia nhập Không Lực để thực hiện lý tưởng và hoài bão của mình trong thời chiến tranh khốc liệt”*.

“Đòi Phi Công” được trao Giải Văn Chương Toàn Quốc năm 1961; năm ấy tác giả Toàn Phong mới 31 tuổi và có cuốn truyện đầu tay nhưng đã vinh dự nhận giải cùng những

tên tuổi lớn của văn chương miền Nam như Võ Phiến và “Thần Tháp Rùa” Vũ Khắc Khoan. Bạn đọc có thể đọc lại Đồi Phi Công tại [link](#).

Bầu trời và những vì sao tiếp tục mang lại cảm hứng cho nhà văn Toàn Phong trong những tác phẩm sau này của ông, chẳng hạn tập truyện ký “*Theo Ánh Tinh Cầu*” xuất bản năm 1991.

Nhưng văn chương không phải là sự nghiệp chính, không phải là phần lớn nhất trong sự nghiệp đồ sộ của Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh – một “người khổng lồ” đa tài, một khoa học gia, nhà văn, nhà giáo dục, chỉ huy quân đội, ở cương vị nào ông cũng nổi bật lên thành một gương mặt xuất sắc...



Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh (file photo)

Nhà khoa học lỗi lạc

Ông Nguyễn Xuân Vinh là giáo sư, tiến sĩ, viện sĩ hàn lâm chuyên ngành Kỹ thuật Không gian. Năm 1965 ông là người đầu tiên được cấp bằng tiến sĩ về Khoa học Không gian tại Đại học Colorado. Ba năm sau, ông trở thành giảng sư tại Đại học Michigan.

Từ đó ông tham gia giảng dạy tại nhiều đại học lớn ở Mỹ, Canada, Anh, Pháp, Áo, Đức, Ý, Hà Lan, Thụy Sĩ, Na Uy, Thụy Điển, Hungary, Israel, Nhật, Trung Quốc, Đài Loan và Úc. Học trò của ông có cả ngàn người, đều là những chuyên viên toán học, chuyên viên về hàng không không gian của nhiều quốc gia. Năm 1999, khi nghỉ hưu ở tuổi 69, ông được Hội đồng Quản trị Đại học Michigan phong tặng chức Giáo sư Danh dự ngành Kỹ thuật Không gian vì công lao đóng góp cho khoa học và giáo dục.

Giáo sư Vinh đi du học ở Hoa Kỳ năm 32 tuổi. Với tài năng toán học kiệt xuất và chuyên môn về khoa học không gian, ông đã cùng các nhà khoa học của Trung tâm Hàng không

và Vũ trụ quốc gia Hoa Kỳ (NASA) nghiên cứu quỹ đạo của các phi thuyền, dùng lý thuyết toán học để tính đường bay cho các phi thuyền.

Nếu có dịp đến thăm phòng trưng bày thành tựu chinh phục không gian của NASA ở Trung tâm Điều khiển Chuyến bay (Flight Control Center) ở Houston, bang Texas, sẽ thấy tên ông được tôn vinh trang trọng:

Giáo sư – tiến sĩ toán học Nguyễn Xuân Vinh. “*Những lý thuyết của Nguyễn Xuân Vinh đã góp phần quan trọng đưa các phi thuyền Apollo lên được mặt trăng thành công và sau này được ứng dụng vào việc thu hồi các phi thuyền con thoi trở về Trái đất.*”

Ông Vinh là người châu Á đầu tiên được bầu vào Viện Hàn lâm Quốc gia Hàng không và Không gian Pháp (Académie Nationale de l’Air et de l’Espace). Đến năm 1986, ông trở thành Viện sĩ chính thức của Viện Hàn lâm Không gian Quốc tế (International Academy of Astronautics).

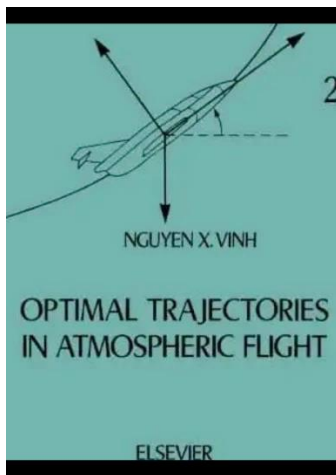
Lớn lên trong thời chiến, trước khi trở thành nhà giáo, nhà khoa học, cũng như bao thanh niên cùng thế hệ, ông Nguyễn Xuân Vinh đã là người lính. Theo tác giả của *Đời Phi Công* thì ông thuộc lớp thanh niên sinh viên đầu tiên được gọi nhập ngũ vào năm 1951 theo lệnh động viên của Quốc trưởng Bảo Đại và tốt nghiệp trường sĩ quan trừ bị Nam Định vào giữa năm 1952 với cấp bậc chuẩn úy.

Cuối năm đó, ông xin chuyển sang ngành Không quân và thi đỗ vào trường Sĩ quan Không quân Pháp ở Salon de Provence. Đầu năm 1954 ông tốt nghiệp bằng phi công hai động cơ và bay phi cụ, được thăng cấp thiếu úy. Sau đó ông phục vụ tại Pháp và Maroc. Trong thời gian này ông ghi danh học và thi đậu bằng Cử nhân toán ở Đại học Aix-Marseille. Thời gian du học và làm phi công ở Pháp và Maroc mang lại những trải nghiệm thực tế, nuôi dưỡng cảm xúc của một người con xa quê hương để ông sáng tác thiên truyện dài *Đời Phi Công* nói trên.

Về quãng thời gian này, ông cho biết:

“Nhu tất cả những người cùng lứa tuổi, chúng tôi lớn lên trong thời loạn và sự học luôn luôn bị gián đoạn, không thể nào xếp đặt chương trình theo như ý của mình. Khi tôi thi xong chúng chỉ cao học về Hình học Cao cấp ở Đại Học Marseille là nơi gần Trường Không Quân ở Salon de Provence thì tôi được gửi đi Alvord, thuộc hạt Cher, để hoàn tất phần phi huấn.”

Nơi đây chỉ cách Paris có hai giờ đi xe lửa nên tôi xin chuyển hồ sơ về Đại Học Paris để ghi danh học chương trình Tiến sĩ Quốc gia Toán học. Lúc đó là vào năm 1954. Năm sau đó tôi học xong chương trình sĩ quan phi công và phải trở về Việt Nam để phục vụ trong quân đội quốc gia. Phải đợi cho đến năm 1972 tôi mới có dịp trở lại Đại Học Paris để nộp luận án tiến sĩ quốc gia về môn toán học”.



Một tài liệu nghiên cứu khoa học của Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh (file photo)

Một tư lệnh quân chủng khi còn rất trẻ

Năm 1955, ông Vinh trở về nước và được thăng cấp trung úy, phục vụ trong Bộ Tư Lệnh Không Quân. Từ đó đến năm 1962, ông trải qua nhiều vị trí quản lý, tham mưu phó rồi tham mưu trưởng Quân chủng Không Quân, lên đến chức Tư Lệnh Không Quân đầu năm 1958 với cấp bậc đại tá. Ông Vinh là tư lệnh thứ hai của Không Quân Việt Nam Cộng Hòa, đảm nhiệm chức vụ trong thời gian 1958-1962.

Khi nhậm chức ông mới 28 tuổi đời và 7 tuổi quân, không biết trong lịch sử quân sự có vị tư lệnh một quân chủng hiện đại nào ở độ tuổi rất trẻ như ông hay không! Theo hồi ức của ông Nguyễn Tường Tâm, tổ chức buổi đầu của Không quân Việt Nam lúc đó hãy còn sơ khai, **“ông Nguyễn Xuân Vinh là người đầu tiên chịu trách nhiệm hoạch định tất cả các chương trình phát triển để Không Quân thành một quân chủng riêng biệt, có một Bộ Tư Lệnh Không Quân, có khả năng kỹ thuật và hành quân, tạo được sự kính nể của các Không Quân bạn trong vùng Thái Bình Dương”**. Cũng trong thời gian làm việc tại Bộ Tư Lệnh Không Quân và viết truyện Đời Phi Công, nhà văn Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh có thời gian ngắn làm Trưởng Phòng Báo chí Nha

Chiến tranh Tâm Lý, chủ bút của hai tờ báo thuộc quân đội là tờ *Quân Đội* và tờ *Phụng Sự* mà trong ban biên tập có những nhà văn nhà thơ và nhà báo nổi danh đương thời.

Ngày 27 Tháng Hai 1962 xảy ra sự kiện hai phi công Phạm Phú Quốc và Nguyễn Văn Cử lái hai chiếc khu trục cơ ném bom Dinh Độc Lập. Trang Wikipedia và một số nguồn khác nói, ông Vinh bị liên đới trách nhiệm với tư cách Tư Lệnh Không Quân nên ông bị Tổng thống Ngô Đình Diệm cách chức. Ông xin giải ngũ và đi du học tại Hoa Kỳ, từ bỏ binh nghiệp để chuyển sang hoạt động khoa học.

Nhưng theo hồi ức của ông Nguyễn Tường Tâm trên trang Hội Quán Phi Dũng, “Ông [Vinh] nhỏ nhẹ cho biết việc ông nghỉ chức tư lệnh không quân không liên quan gì tới vụ ném bom của hai phi công Quốc và Cử. Ông đã làm tư lệnh không quân gần năm năm trong khi ở các nước tân tiến nhiệm kỳ của các tư lệnh quân chủng thường chỉ là bốn năm mà thôi. Ông cho biết tiếp lúc vụ ném bom xảy ra ông đang ở nước ngoài. Và sau khi xảy ra biến cố này phải sáu tháng sau ông mới lên đường du học”.

Có lẽ do giải ngũ và ra nước ngoài sớm, ông Vinh không bị lôi kéo vào những vụ thanh trừng và rối loạn, đảo chánh và phản đảo chánh, làm suy yếu quân đội Việt Nam Cộng Hòa trong thời gian từ khi lật đổ Tổng thống Diệm Tháng Mười Một năm 1963 đến khi Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ổn định được tình hình năm 1967.



*Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh và gia đình, 1965
(ảnh: George Crouter/The Denver Post via Getty Images)*

Những lựa chọn đúng cảm

Hôm 22 Tháng Ba 2022, Hội Giáo Chức Việt Nam Nam California và một vài hội đoàn người Việt hải ngoại đã tổ chức vinh danh giáo sư Nguyễn Xuân Vinh. Những đóng góp của ông cho khoa học và văn hóa thật lớn lao, ít ai sánh được. Ông cũng làm rạng danh người Việt trên trường quốc tế ở một lĩnh vực cao siêu mà không phải dân xứ nào cũng chen vào được: khoa học không gian.

Ông Nguyễn Tường Tâm nói giáo sư Nguyễn Xuân Vinh có vẻ tin ở số mạng, trong đời ông có nhiều may mắn, và thường trong công việc bao giờ cũng được trên thuận dưới hoà. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng, ngoài phần may mắn, những thành công của giáo sư Nguyễn Xuân Vinh nhiều phần là do tố chất cá nhân, do trí thông minh thiên bẩm và những lựa chọn đúng đắn mà ông đã thực hiện. Và đó cũng có phần do môi trường học thuật tự do mà ông được thụ hưởng.

Lựa chọn tham gia quân đội Quốc gia Việt Nam ở buổi sơ khai của lực lượng này là quyết định đầu tiên và quan trọng nhất, đặt nền tảng cho cả cuộc đời và sự nghiệp sau này của ông.

Đọc *Đời Phi Công*, dễ có cảm tưởng cuộc đời tác giả sẽ luôn gắn liền với những chuyến bay và thực tế ông đã trở thành người chỉ huy cao nhất của lực lượng không quân Việt Nam Cộng Hòa. Nhưng từ giã binh nghiệp giữa lúc vinh hoa đang lớn, triển vọng tương lai hết sức hấp dẫn để đi theo con đường khoa học gian lao nhưng phù hợp với tâm nguyện và năng lực hơn là một sự lựa chọn đúng cảm, “*Công thành thân thoái thiên chi đạo*” – thành công rồi thì rút lui – cái đạo xuất, xử hiểm người nào làm được.

Giáo sư Vinh có lần nói với các thế hệ Việt Nam ở hải ngoại:

“Cuộc hành trình trong đời của chúng ta có thể sánh với chuyến bay qua đại dương rộng lớn của một chiếc phi cơ. Đôi khi chúng ta được làn gió thuận chiều đẩy ta bay nhanh hơn. Nhưng đôi khi, trong các trường hợp khác, chúng ta bị cơn gió ngược cản trở. Là thế hệ đầu tiên của những người di dân, chúng ta là những người tiên phong và chúng ta gặp trở ngại.

Cũng như chiếc phi cơ phải bay tới bờ bên kia của đại dương vì nó không thể quay đầu trở lại, khi đối mặt với những cơn gió ngược trong đời, chẳng hạn như bị bắt công xã hội, chúng ta nên ngẩng cao đầu, giữa mặt và rời với sức bền bỉ của thể lực, chuyên môn về kỹ thuật và với sức mạnh tinh thần, với sự hiến dâng và phẩm giá, chúng ta sẽ góp sức cùng nhau vượt qua nghịch cảnh, hoàn thành mơ ước của chúng ta về cơ hội công bằng, quyền lợi công bằng, trách nhiệm công bằng và biến giấc mơ thành thực tế”.

Tại buổi lễ vinh danh giáo sư Nguyễn Xuân Vinh ở Nam California, nhà biên khảo Phạm Trần Anh, Hội Nghiên Cứu Sử Học và Văn Hóa Việt Nam, nhận xét: *“Có nhiều người nói về Giáo sư Vinh với những thành tích làm hãnh diện cho người Việt Nam. Với chúng tôi thì chỉ có một câu là, ‘Có một người Việt Nam như thế.’ Ông là một ngôi sao Bắc Đẩu mở đường để chinh phục mặt trăng.”*

Cũng tại buổi lễ, phu nhân của ông, bà Phiến Đan, tâm tình: *“Hôm nay tôi có mặt ở đây với vai trò của một hậu duệ của giáo sư mà thôi. Tức là một người mà Phiến Đan hay đùa với giáo sư là, ‘Em chỉ là hậu duệ, là osin của bố thôi.’ Nhưng sự thật, giáo sư là một người thầy vĩ đại ở trong lòng của tôi.”*

Chúng ta không biết nhiều về đời tư của ông, nhưng qua lời tâm sự của bà Phiến Đan, cũng có thể đoán rằng ông đã có một cuộc sống hạnh phúc và viên mãn. Cuối đời, ông đã gia nhập đạo Công Giáo tại Nhà thờ Saint Bonaventure Church ở Huntington Beach, California và lấy tên thánh là Anphongsô. Bây giờ Chúa đã gọi ông. Ông đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh của mình trên thế gian này. Cầu chúc cho ông được an lành trong nhan thánh Chúa!

Hiếu Chân

23 tháng 7, 2022



**Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh, cựu tư lệnh Không lực VNCH, từ trần |
Truyền hình VOA 26/7/2022**
<https://youtu.be/sc5y9DykL4U?t=217>



**HỎI & ĐÁP: Khoa học gia Nguyễn Xuân Vinh
TiVi Tuần San Úc Châu - 2016**
<https://www.youtube.com/watch?v=tvIYzBNKNQ>

Vinh danh Giáo Sư Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh tại Little Saigon

Lâm Hoài Thạch/Người Việt - March 22, 2022

<https://www.nguoi-viet.com/little-saigon/vinh-danh-giao-su-toan-phong-nguyen-xuan-vinh-tai-little-saigon/>

ANAHEIM, California (NV) – “Hôm nay, chúng ta cùng đến đây để vinh danh một người mà chúng ta quý mến. Ông cũng là cựu đại tá Tư Lệnh Quân Chủng Không Quân Việt Nam Cộng Hòa, kiêm nhà văn Toàn Phong, đồng thời ông cũng là nhà khoa học cho NASA Hoa Kỳ. Xin được giới thiệu Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh.”

Đó là lời Giáo Sư Nguyễn Khoa Diệu Quyên, hội trưởng Hội Giáo Chức Việt Nam Nam California, giới thiệu tại buổi vinh danh Giáo Sư Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh do Hội Giáo Chức Việt Nam Nam California, Câu Lạc Bộ (CLB) Hùng Sử Việt và Hội Bưởi-Chu Văn An đồng tổ chức tại nhà hàng Golden Sea, Anaheim, vào trưa Chủ Nhật, 20 Tháng Ba.



Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh (ngồi) và vợ là bà Phiến Đan. (Hình: Lâm Hoài Thạch/Người Việt)

Giáo Sư Phạm Thị Huê, hội trưởng CLB Hùng Sử Việt, có lời tâm tình với đồng hương đến dự. Bà kể một câu chuyện đầy cảm xúc, miêu tả người dân miền Nam Việt Nam bị Cộng Sản Bắc Việt đánh chiếm quê hương của họ. Rồi sau đó, họ phải rời quê hương tản mát khắp nơi trên thế giới. Trên xứ người, người dân ly hương cố gắng làm việc để vươn lên cho con cháu của họ sau này. Thế rồi, cách đây không lâu, đại dịch đã xảy ra. Lúc đó, người ta rất lo sợ, vì hơn hai năm của cơn đại dịch, có nhiều người thân và bạn bè của họ đã ra đi lặng lẽ.

“Trong cơn đại dịch, người ta tự hỏi, điều gì quan trọng nhất đối với người dân Việt tại hải ngoại. Đó chính là những giá trị tình người, đó là tình yêu mến quê hương, đất nước; tình đồng đội; tình thầy trò; tình cha con, và nhất là tinh thần hiếu học. Chính những giá trị này đã thúc đẩy họ đi tìm một cái gì quý giá. Câu chuyện mà chúng tôi muốn kể cho quý vị nghe, đó là hành trình tìm kho báu. Trong hành trình này, nhờ sự hỗ trợ của các anh chị em, những người đồng nghiệp khắp nơi đã khuyến khích chúng tôi. Vì thế, chúng tôi đã mạnh dạn tiến bước,” Giáo Sư Huê kể tiếp.

Giáo Sư Huê nhấn mạnh: “Hôm nay, chúng ta gặp nhau ở đây để cùng vui mừng và hãnh diện, vì chúng ta đã tìm được kho báu. Kho báu đó là ngọn đuốc sáng soi từ thế hệ này đến những thế hệ về sau. Vì có một biểu tượng, một kết tụ tinh hoa của đất nước, và chúng ta sẽ cùng nói cho nhau rằng, chúng ta là người Việt Nam. Đại diện ban tổ chức, xin vinh danh một sĩ quan trong QLVNCH, một nhà giáo, một nhà văn, một nhà khoa học lẫy lừng trên thế giới, và cũng là một người Việt Nam yêu nước. Xin quý vị cùng chúng tôi chào đón Giáo Sư Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh.”

Trong lời phát biểu của cựu Đại Tá Không Quân Bò Đại Kỳ, ông có kể lại rằng, ông là đồng môn với Giáo Sư Vinh, vì họ cùng được huấn luyện Sĩ Quan Không Quân Việt Nam, do Pháp đào tạo. “Khi tôi vào quân trường thì anh Vinh đã đi học bay ở Phi Châu rồi. Nhưng lúc đó, tất cả những người sinh viên sĩ quan Việt Nam đều nở mặt, nở mày với mấy ông ‘Tây con,’ vì có một người sinh viên sĩ quan Việt Nam được đi học ở bên Phi Châu. Khi ra trường thì anh Vinh được chính phủ Pháp gởi một chiếc phi cơ qua đón anh về. Sau này, tôi gặp anh Vinh ở Việt Nam, thì anh đã mang lon trung tá. Tuy anh là cấp trên của chúng tôi, nhưng trong tinh thần đồng đội thì chúng tôi vẫn là anh em đồng môn Không Quân, và tôi rất kính trọng anh cho đến bây giờ,” ông nhớ lại.

Nhà văn Võ Ý, cựu chiến sĩ Không Quân VNCH, nói: “Chúng ta hãnh diện là Không Quân VNCH, coi như chúng ta cùng đồng đội với Giáo Sư Vinh. Chúng ta hãnh diện ông Tư Lệnh Không Quân Đại Tá của chúng ta mới 28 tuổi. Chúng ta hãnh diện vì trong

những tác phẩm viết về Khoa Học Không Gian của giáo sư, thì ông vẫn để tên Nguyễn Xuân Vinh, chứ không để tên Victor hay Henri gì hết. Chúng ta ủng hộ tinh thần Việt Nam của Giáo Sư Vinh.”

Kế tiếp, đại diện ban tổ chức, Giáo Sư Phạm Thị Huệ nói: “Tôi xin được trao tặng Giáo Sư Vinh tấm plaque ‘Lifetime Achievement Award.’ Thưa giáo sư, một đời cống hiến và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của người lính, nhà giáo, nhà văn, nhà khoa học, nên sự cố gắng và thành tựu của giáo sư là niềm vinh dự và hãnh diện cho cộng đồng, là sự chia sẻ cho đồng môn, đồng đội, đồng nghiệp và các môn sinh. Là ánh đuốc soi đường cho thế hệ tiếp theo. Trân trọng chúc mừng giáo sư.”



Ban tổ chức trao tặng tấm plaque “Lifetime Achievement Award,” vinh danh Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh. (Hình: Lâm Hoài Thạch/Người Việt)

Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh cũng có lời cảm tạ ban tổ chức, các chiến hữu, các bạn đồng nghiệp và đồng hương đến tham dự.

Bà Phiến Đan, phu nhân của Giáo Sư Vinh, tâm tình: “Hôm nay tôi có mặt ở đây với vai trò của một hậu duệ của giáo sư mà thôi. Tức là một người mà Phiến Đan hay đùa với giáo sư là, ‘Em chỉ là hậu duệ, là osin của bố thôi.’ Nhưng sự thật, giáo sư là một người thầy vĩ đại ở trong lòng của tôi.”



Nhà biên khảo Phạm Trần Anh (thứ hai từ trái) và Hội Nghiên Cứu Sử Học và Văn Hóa Việt Nam. (Hình: Lâm Hoài Thạch/Người Việt)

Nhà biên khảo Phạm Trần Anh, Hội Nghiên Cứu Sử Học và Văn Hóa Việt Nam, nói: “Có nhiều người nói về Giáo Sư Vinh, với những thành tích làm hãnh diện cho người Việt Nam. Với chúng tôi thì chỉ có một câu là, ‘Có một người Việt Nam như thế.’ Ông là một ngôi sao Bắc Đẩu mở đường để chinh phục mặt trăng.”

Ông Huỳnh Xuân Sơn và cô Hoàng Ánh là thành viên của Giải Khuyến Học Nguyễn Xuân Vinh tại St. Louis, Missouri, cùng đến đây để vinh danh Giáo Sư Vinh.

“Năm 1998, Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh đến St. Louis làm thuyết trình viên cho Hội Khuyến Học của chúng tôi. Sau đó, hội đổi thành Giải Khuyến Học Truyền Thống Nguyễn Xuân Vinh với sự đồng ý của giáo sư. Kể từ đó giải được tổ chức hằng năm vào thượng tuần Tháng Sáu, sau khi niên học kết thúc. Trung bình mỗi năm có khoảng từ 60 đến 80 em từ lớp 1 đến lớp 12 được phát thưởng, nhưng giải chỉ trao cho một em học sinh xuất sắc nhất được chọn từ lớp 12, của tất cả các trường trung học tại St. Louis,” cô Hoàng Ánh cho hay.

Giáo Sư Nguyễn Trung Chánh, Hội Giáo Chức Việt Nam Nam California, tâm tình: “Tôi vô cùng ngưỡng mộ tài đức của Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh, ông như một tia, trong những tia hào quang trí tuệ nhất, đã soi sáng bằng sự nghiệp là vừa bảo vệ tổ quốc vừa phụng sự khoa học vũ trụ, vì hạnh phúc của nhân loại, với tư cách một người Việt Nam.”



Từ trái, Linh Mục Mai Khải Hoàn, Đức Ông Nguyễn Đức Minh và Linh Mục Đặng Văn Chín tại buổi vinh danh Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh. (Hình: Lâm Hoài Thạch/Người Việt)

Theo ban tổ chức, Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh sinh ngày 3 Tháng Giêng, 1930, tại Yên Bái. Tháng Chín, 1951, ông thi hành lệnh động viên của Quốc Trưởng Bảo Đại, ông nhập ngũ vào Quân Đội Quốc Gia tại trường Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định.

Ngày 1 Tháng Sáu, 1952, ông tốt nghiệp với cấp bậc chuẩn úy phục vụ ngành Không Quân và được đi du học tại Học Viện Không Quân ở Salon-de-Provence, Pháp (École de l’Air).

Đầu năm 1954, ông tốt nghiệp với bằng phi công. Sau đó, ông phục vụ chuyên ngành tại Pháp và Maroc. Trong thời gian này, ông ghi danh học đại học và thi đậu bằng cử nhân toán ở đại học Aix-Marseille University.

Đầu năm 1955, ông được lệnh trở về Việt Nam và được thăng cấp trung úy, phục vụ trong Bộ Tư Lệnh Không Quân. Cuối năm 1955, ông được thăng cấp đại úy làm trưởng phòng nhân viên trong Bộ Tư Lệnh Không Quân. Tháng Mười, 1956, ông được thăng cấp thiếu tá làm Tham Mưu Phó tại Bộ Tư Lệnh Không Quân.

Ngày Quốc Khánh 26 Tháng Mười, 1957, ông được thăng cấp trung tá và được bổ nhiệm chức vụ Tham Mưu Trưởng Không Quân. Tháng Hai, 1958, ông được thăng cấp đại tá, với chức vụ Tư Lệnh Không Quân.

Tháng Hai, 1962, ông xin giải ngũ và du học Hoa Kỳ để bắt đầu sự nghiệp khoa học của mình khi mới 32 tuổi. Năm 1965, ông là người đầu tiên được cấp bằng Tiến Sĩ Khoa Học Không Gian tại Đại Học Colorado. Ba năm sau, ông được làm giảng sư tại Đại Học Michigan.

Năm 1972, ông được phong hàm giáo sư tại Viện Đại Học Michigan. Cũng trong năm này, ông lấy tiếp bằng Tiến Sĩ Quốc Gia Toán Học tại Đại Học Sorbonne, Paris, Pháp. Năm 1982, ông là giáo sư của ngành Toán tại đại học National Tsing Hua University, Đài Loan.

Năm 1984, Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh là người Hoa Kỳ thứ ba, và là người Châu Á đầu tiên được bầu vào Viện Hàn Lâm Quốc Gia Hàng Không và Không Gian Pháp. Năm 1986, ông trở thành viện sĩ chính thức của Viện Hàn Lâm Không Gian Quốc Tế.

Trong nhiều năm ông đã được mời tham gia thuyết trình tại nhiều đại học lớn, và các hội nghị quốc tế nhiều nơi trên thế giới, bao gồm Mỹ, Canada, Anh, Pháp, Áo, Đức, Ý, Hòa Lan, Thụy Sĩ, Na Uy, Thụy Điển, Hungary, Israel, Nhật, Trung Quốc, Đài Loan, và Úc.

Năm 1999 nghỉ hưu, ông được Hội Đồng Quản Trị Đại Học Michigan phong tặng chức Giáo Sư Danh Dự ngành Kỹ Thuật Không Gian (Professor Emeritus of Aerospace Engineering), do công lao đóng góp cho khoa học và giáo dục. [qđ]



*Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh (ngồi xe lăn) và đồng hương đến dự.
(Hình: Lâm Hoài Thạch/Người Việt)*

Trong tác phẩm cuối cùng “**Thiên Chức của Nhà Giáo**” do nhóm Nhân Văn Nghệ Thuật thực hiện và xuất bản trong năm 2018, ông đã tâm sự: “Tôi có ba cái nghiệp, là Nghiệp Văn, Nghiệp Bay và Nghiệp Giáo. Giờ nghỉ lại thì nghiệp văn và nghiệp bay tôi đã không làm được trọn vẹn, chỉ còn nghiệp giáo thì suốt đời đã mang nặng, và cho đến bây giờ những chức vụ nào tôi đã gánh vác, cũng đã qua đi và nếu nhắc lại thì cũng phải thêm một chữ **cựu**, như cựu Sinh Viên Sĩ Quan Khoá I Thủ Đức-Nam Định, cựu Tư Lệnh Không Quân VNCH, chỉ còn danh chức Professor Emeritus of Aerospace Engineering mà Hội Đồng Hiệp Chính của Đại Học Michigan đã ban tặng tôi khi nghỉ hưu năm 1998 là còn vĩnh viễn. Vì thế nên cuốn sách này tôi viết không phải như là một nhà văn tô điểm thêm cho cuộc đời của mình, mà là tường thuật chính xác của một nhà giáo, một nhà toán học hàng không và không gian. Cũng vì vậy tôi xin quý độc giả lượng thứ cho tôi khi in lại trên những trang sách ít nhiều tài liệu như là minh chứng cho lời viết.”

Giáo Sư Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh gia nhập đạo Công Giáo

“Điều làm tôi lúc nào cũng cảm thấy ân hận là không tìm về với Chúa từ nhiều năm về trước tuy lòng lúc nào cũng muốn có được niềm tin” GS. Vinh

Bài: **THANH PHONG**

<http://m.viendongdaily.com/nghi-thuc-lqtiếp-nhanrdquo-duoc-bat-dau-tu-ngoagravei-cua-chiacutenh-nhagrave-tho-duc-giaacutem-uj0E40TB.html>

HUNTINGTON BEACH - Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh bút hiệu Toàn Phong, nguyên Tư Lệnh Không Quân QL/VNCH, tiến sĩ Quốc Gia Toán Học của Đại Học Paris (Pháp) một khoa học gia được Hội Khoa Học Vũ Trụ Hoa Kỳ (American Astronautical Society) trao tặng giải thưởng “Dirk Brouwer” về Cơ Học Phi Hành Không Gian, đã tìm gặp Chúa và tin nhận Ngài qua việc lãnh nhận ba Bí Tích: Thánh Tẩy, Thêm Sức và Thánh Thể tại thánh đường Saint Bonaventure Church, 16400 Springdale, Huntington Beach, CA 92649, và đã chọn thánh Anphongsô, một vị tiến sĩ Hội Thánh làm Bản Mạng.

Vào lúc 3 giờ chiều thứ Tư, ngày 19 tháng 10, 2016 trước một số đông tín hữu Công Giáo, trong đó có Thị Trưởng Tạ Đức Trí, BS Trần Văn Cảo (Chủ Nhiệm) và các thành viên Diễn Đàn Giáo Dân, một số thân hữu của gia đình bác sĩ Nguyễn Xuân Vinh như ông bà Đinh Hồng Phong, ông bà giáo sư Nguyễn Lý Tường, ông bà giáo sư Trần Phong Vũ, ông bà Nguyễn Văn Quát, giáo sư Trần Huy Bích, các giáo sư Gia Long, Hoàng Huyền và Nguyễn Thị Nhung, và nhiều vị từ xa như ông bà bác sĩ Đặng Vũ Vương từ Michigan, bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh từ Florida, ông Nguyễn Văn Ty từ Dallas, ông bà giáo sư Lê Thanh Minh Châu từ Indiana, ông bà Đàm Văn Tiểu từ Munich, Đức Quốc..

Đức Giám Mục Đa Minh Mai Thanh Lương, nguyên Giám Mục Phụ Tá Giáo phận Orange cùng các linh mục Mai Khải Hoàn, nguyên Giám Đốc TTCG, Cao Phương Kỳ (Linh Hướng Diễn Đàn Giáo Dân), Martin Trần Đức (Cha Phó, Quản Nhiệm Cộng Đoàn Huntington Beach) và Thầy Sáu Bình phụ tá đã cử hành nghi thức Thánh Tẩy (rửa tội), Thêm Sức và ban Mình Thánh Chúa cho giáo sư Nguyễn Xuân Vinh để từ nay, giáo sư Vinh trở thành tín hữu trong Giáo Hội Công Giáo.

Nghi thức “Tiếp Nhận” được bắt đầu từ ngoài cửa chính nhà thờ. Đức Giám Mục chủ sự hỏi một số câu hỏi có tính cách xác nhận sự tự nguyện theo Chúa để giáo sư Nguyễn Xuân Vinh trả lời. Sau đó, Đức Giám Mục cùng các linh mục hướng dẫn GS Vinh lên

cung thánh. Vì là người dự tòng lớn tuổi nên được Đức Giám Mục cử hành ba bí tích Rửa Tội, Thêm Sức và Thánh Thể cùng một lúc.

Buổi lễ diễn tiến trang nghiêm đúng theo nghi thức của Giáo Hội với phần công bố Lời Chúa và phụng vụ Thánh Thể. Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh, 86 tuổi, được dẫn tới Giếng Rửa Tội phía bên phải cung thánh và được Đức Giám Mục chủ sự vừa đổ nước trên đầu vừa đọc: “Tôi rửa ông, nhân danh Cha và Con và Thánh Thần.” Sau nghi thức rửa tội, giáo sư Vinh được khoác trên người chiếc áo choàng trắng, tượng trưng cho sự đổi mới từ con người cũ trở thành tạo vật mới trong Chúa Kitô. Đức Giám Mục sức Dầu Thánh trên trán GS Vinh, đọc lời nguyện và nói, “Bình an của Chúa ở cùng ông,” và giáo sư Vinh thưa lại “Và ở cùng cha.” Sau đó, Đức Giám Mục cử hành nghi thức phụng vụ Thánh Thể và trao Mình Thánh Chúa cho giáo sư Vinh. Nghi thức ban ba bí tích kết thúc, Đức Giám Mục, quý linh mục, Phó Tế và mọi người có mặt hân hoan vỗ tay chúc mừng Giáo sư Vinh.

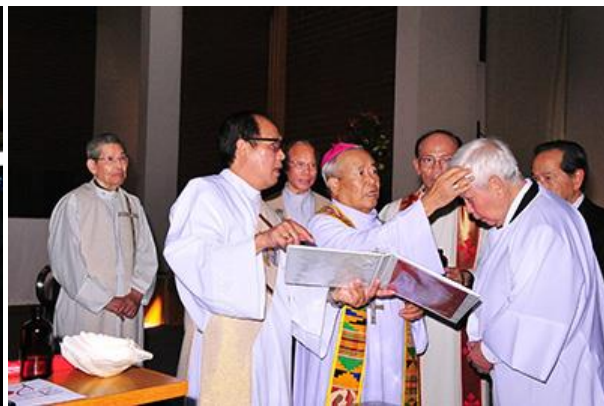
Bác sĩ Trần Văn Cảo, người điều hợp chương trình mời giáo sư Nguyễn Xuân Vinh lên chia sẻ tâm tình. Trong phần đầu, giáo sư Nguyễn Xuân Vinh nói, “Hôm nay là ngày trọng đại của con, là người bắt đầu làm con cái Chúa. Sau nghi lễ Thánh Tẩy, đứng trước quý vị nơi đây, con là một con người rất nhỏ bé, rất tầm thường nhưng đã từng suốt cuộc đời, đi lần từng bước tìm về với Chúa.”

Giáo sư cho biết, ông sinh vào tháng Giêng năm 1930 tại tỉnh lỵ Yên Bái. Sau khi nói qua về quãng thời thơ ấu của mình, Giáo sư Vinh cho biết, ông mới học giáo lý vài tháng nay, ông cảm ơn một số vị đang hiện diện trong thánh đường đã đến nhà hướng dẫn, tặng kinh sách cho ông, và cảm ơn đặc biệt Đức Cha Mai Thanh Lương đã cử hành nghi thức ban phép Thánh Tẩy cho ông được trở thành con cái Chúa. Giáo sư Vinh cũng kể một số sự kiện xảy ra trước đây, nhất là việc ông được Tổng Thống Ngô Đình Diệm cho đi du học vào tháng Tám 1962 thì 14 tháng sau, vào ngày 1 tháng 11, 1963 Tổng Thống Diệm và bào đệ đã bị thảm sát. Nhóm đảo chánh cũng sát hại một số vị chỉ huy trung thành với nền Đệ Nhất Cộng Hòa trong đó có người bạn đồng sự với ông là Đại Tá Hồ Tấn Quyền, Tư Lệnh Hải Quân. Nếu ông không được đi du học cùng với gia đình năm trước đó, thì chắc chắn ông cũng chung số phận như Đại Tá Hồ Tấn Quyền, nên ông xem đây là sự an bài của Thiên Chúa, ông đã tin vào Đức Maria Mẹ Hằng Cứu Giúp từng cứu giúp ông qua nhiều điều khó khăn. Khi còn đi học cũng như khi hành xử khảo cứu về khoa học không gian, ông đã được nhiều ân sủng của Chúa và ông vẫn tuân giữ các điều răn của Chúa.

Cuối lời tâm tình, giáo sư Vinh nói, “Giờ đây, tiếp tục con đường đã chọn, là một chiến sĩ phục vụ cho Tổ Quốc và Không Gian, và cũng có thêm đức tin, con sẽ dành trọn cuộc đời còn lại để vinh danh Thiên Chúa.”

Phóng viên Phiến Đan, hiện thân của giáo sư Nguyễn Xuân Vinh, thay mặt gia đình lên cảm ơn đức cha, quý cha, thầy phó tế, ca đoàn nhà thờ Đức Mẹ La Vang và tất cả quý ân nhân, thân hữu. Bà xúc động nói, “Hôm nay là ngày vui sướng nhất đời của gia đình chúng con, vì nhà con đã trở nên con cái Chúa, một điều mà con hằng ao ước bao nhiêu năm nay.”

Bác sĩ Trần Văn Cảo mời mọi người cùng chụp tấm ảnh kỷ niệm với gia đình giáo sư Vinh, và sau đó cùng xuống hội trường dự tiệc mừng. Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh tốt nghiệp cử nhân Toán Học và cao học toán tại đại học Marseille, trong khi theo học Trường Sĩ Quan Không Quân ở Salon de Provence, và trở thành sĩ quan phi công lái máy bay hai động cơ với thẻ trắng để bay trời mù. Ông từng là giáo sư Toán tại các trường Trung Học Chu Văn An, Petrus Ký. Khi ông vừa tuổi 28 đã được cử giữ chức Tư Lệnh Không Quân và đem lại vinh quang cho Không Lực VNCH. Giáo sư Vinh đã viết khoảng 100 tài liệu đăng trên các báo khoa học và kỹ thuật quốc gia và quốc tế, ba cuốn sách về Khoa Học Hàng Không và Không Gian được tàng trữ trên 200 thư viện kỹ thuật trên toàn thế giới. Ông được chính phủ Pháp mời làm giáo sư thỉnh giảng ở Sup Aero và được tự điển bách khoa quốc tế Wikipedia và ấn bản American Men and Women of Sciences giới thiệu tiểu sử. Giáo sư là người Việt Nam đầu tiên được trao tặng giải thưởng Dirk Brouwer là giải thưởng cao quý nhất về Cơ Học Phi Hành Không Gian. Trong ngày nhận giải thưởng vào năm 2007 tại Sedona, thuộc tiểu bang Arizona, giáo sư đã có bài nói chuyện về đề tài “Unified Theory for Optimal Thrust and Aerodynamic Control in Hypersonic Flight” dài gần một giờ và được khoảng hai trăm khoa học gia đến từ nhiều nơi trên thế giới nồng nhiệt tán thưởng.





Phỏng vấn Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh

Viet Catholic thực hiện năm 2016:

PHẦN 1: <https://www.youtube.com/watch?v=6tWL5t2Gqk8>

PHẦN 2: <https://www.youtube.com/watch?v=vXvsq8Gi3RI>



Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh

**** Nguyễn Mạnh Trinh ****



Là một người lính, giữ chức vụ Tư Lệnh Không Quân thời Đệ Nhất Cộng Hòa, là người coi như tạo rường cột cho sự phát triển của Không Lực Việt Nam những thời kỳ sau, là một nhà văn có tác phẩm đoạt giải văn chương toàn quốc với tác phẩm Đồi Phi Công, một cuốn sách đã lôi cuốn giới thanh niên tuổi trẻ Việt Nam trong ước vọng làm cánh chim bay bổng trên trời cao và giới trẻ đã nô nức gia nhập không lực, Nguyễn Xuân Vinh là một tác giả đa diện. Với tấm lòng yêu đất nước biểu lộ qua những trang sách và những bài báo, chân dung lãng mạn của một chiến sĩ và một văn thi sĩ đã kết tinh từ những nét nghệ thuật tiêu biểu; giữa thực tế và mộng tưởng, giữa tri và hành đã tạo thành một mẫu chân dung có thể biểu tượng cho một thế hệ Việt Nam: Nguyễn Xuân Vinh.

Bên cạnh một Nguyễn Xuân Vinh nhà văn còn có một Nguyễn Xuân Vinh khoa học gia và một nhà giáo dục đã có những đóng góp và thành tựu đáng kể trên bình diện hoàn vũ. Là một toán học gia, đã tốt nghiệp từ những trường đại học nổi tiếng trên thế giới của Pháp và Hoa Kỳ, có nhiều công trình khoa học về kỹ nghệ hàng không và không gian cũng như toán học áp dụng. Là một nhà giáo dục nổi tiếng, có cả ngàn học trò thành đạt trong suốt cuộc đời dạy học và là một giáo sư thỉnh giảng của nhiều trường đại học tiếng tăm trên thế giới và hiện nay là Professor Emeritus of Aerospace Engineering của đại học Hoa Kỳ rất nổi tiếng Michigan. Với hàng trăm bài viết được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành về toán, về khí động lực học, về quỹ đạo không gian và nhiều cuốn sách giáo khoa chuyên ngành về các lãnh vực trên và những tác phẩm văn học như Gương Danh Tướng, Đồi Phi Công, Theo Ánh Tinh Cầu, Tìm Nhau

Từ Thuở và gần đây nhất, Vui Đồi Toán Học, con người lãng mạn của văn chương và con người thuần lý của khoa học đã hòa hợp với nhau để tạo thành một chân dung đặc biệt.

Nhà Văn Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh có lúc tâm sự: “Những người Việt ở thế hệ của tôi đã trải qua nhiều biến chuyển của đất nước nên ai cũng có nhiều thay đổi trong đời sống. Với tôi, lúc nào tôi cũng nghĩ mình xuất thân là một quân nhân trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vì tôi đã có mười bốn năm trong quân ngũ. Tính theo thâm niên nhập ngũ các chiến hữu thường gọi tôi là niên trưởng đôi khi trong lúc giới thiệu họ nói thêm tôi là Cựu Tư Lệnh Không Quân VNCH vì đó là chức vụ cuối cùng của tôi trong quân đội. Với những người ngoại quốc mà tôi thường tiếp xúc ở khắp năm châu, họ biết đến tôi là một giáo sư môn khoa học hàng không và không gian tại đại học Michigan. Đó cũng là chức vụ vĩnh viễn khi tôi được đại học này phong tặng khi mãn nhiệm giáo dục vào năm 1999.”

Theo tác giả Đồi Phi Công, thì ông ở trong lớp thanh niên sinh viên đầu tiên được gọi nhập ngũ vào năm 1951. Lúc đó ông đã học xong một phần của chương trình cử nhân toán học nên cũng có ý nghĩ bình thường là khi xong nghĩa vụ quân sự thì sẽ trở về đời sống dân sự để làm một thầy giáo dạy toán bậc trung học. Nhưng sau khi được nghe Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hinh, lúc đó đang giữ chức vụ Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia, đến trường Võ Bị Thủ Đức nói với các sinh viên sĩ quan là sẽ ở trong quân đội vô thời hạn. Tướng Hinh trước là sĩ quan Không Quân của Pháp chuyển sang và cũng đã tốt nghiệp ở trường Sĩ Quan Không Quân Pháp ở Salon de Provence, nên khi sinh viên sĩ quan Nguyễn Xuân Vinh thấy có khóa thi vào trường này liền nộp đơn để dự cuộc thi tuyển ngay và đỗ đầu trong một danh sách 5 người được chọn qua Pháp học. Khóa này có hai người không đủ điều kiện để phi hành nên theo học lớp sĩ quan kỹ sư cơ khí. Còn lại ba người theo học khóa sĩ quan phi hành thì có một người bị loại vì khả năng phi hành, trở về nước và sau học thành bác sĩ y khoa. Những bạn đồng khóa người Pháp tốt nghiệp ở Salon cùng khóa phần đông trở thành tướng trong Không Lực Pháp. Còn ở Không Quân VNCH, những sĩ quan tốt nghiệp trường Salon De Provence đều trở thành những cấp chỉ huy rường cột của Không Lực Việt Nam.

** Đồi Phi Công*

Tác phẩm Đồi Phi Công được viết xong vào khoảng năm 1960 gồm có những bức thư kể về đời sống của một chiến sĩ Không Quân, từ lúc bắt đầu là một sinh viên sĩ quan cho đến lúc thi hành những phi vụ hành quân ở đơn vị. Tác phẩm viết về những khung trời bao la của người phi công, mở ra những cõi tâm tình bát ngát vừa hào hùng vừa lãng mạn.

Lúc viết Đòi Phi Công thì tác giả đang là Tư Lệnh Không Quân và chịu trách nhiệm tổ chức và bành trướng Không Lực và nghĩ mình sẽ theo đuổi binh nghiệp đến cuối đời với cả tâm huyết. Cuốn sách của ông đã có ảnh hưởng rất mạnh vào các lớp thanh niên tuổi trẻ lúc đó. Hình ảnh người phi công trở thành một biểu tượng của thời đại đầy nét hấp dẫn với tuổi trẻ. Những bức thư gửi cho người tình tên Phượng đã thành những áp ủ trong mộng của cả một thế hệ thanh niên.

Đòi Phi Công không những nổi tiếng ở Việt Nam mà còn được chú ý ở ngoại quốc như năm 1961 đã được giới thiệu trên báo Pháp Le Journal d'Extrême-Orient hay sau này được dịch đăng một phần trên báo Denver Post nhan đề The Eagle's Wing.

Có người cho rằng tác giả Đòi Phi Công chịu ảnh hưởng của nhà văn Pháp Saint-Exupéry khi viết tác phẩm này. Sự thực, tuy cùng viết về chủ đề người phi công nhưng so ra ở nội dung, từ nhân vật đến suy tư, từ môi trường không gian đến tâm tư tình cảm, đều khác nhau. Đất nước, thời thế, không gian và con người của Đòi Phi Công khác xa với Vol De Nuit, Pilote De Guerre.

Có người tò mò hỏi tác giả là nhân vật Phượng có thực trong đời thường của tác giả không thì ông trả lời: *“Trong nền văn học thế giới, kể cả Việt Nam, có những tác phẩm mà người đọc, sau khi bỏ sách xuống đã băng khuâng tự hỏi phải chăng đây là việc thật xảy ra với những người thật. Đọc Les Miserables của Victor Hugo người ta như sống với những nhân vật trong truyện. Trong những tác phẩm thật chọn lọc của Tư Lực Văn Đoàn, khi đọc Hòn Bướm Mơ Tiên của Khái Hưng ta cũng có thể nghĩ chú tiểu Lan là mẫu người có thực. Theo tôi nghĩ thì nhà văn khi tạo dựng một tác phẩm, nếu tả đúng tâm lý của những nhân vật trong truyện và trong một khung cảnh hiện thực thì đó là bí quyết để thành công khi viết sách để cho người đọc như đang theo dõi một câu chuyện đời có thực. Trường hợp tôi viết Đòi Phi Công cũng như vậy, tôi cố tạo ra những hình ảnh đẹp là mẫu mực của thanh niên ở thế hệ tôi. Nhiều thanh niên học sinh đọc sách đã thề ước mình là người trong truyện.”*

Đòi Phi Công là những bức thư của một chàng thanh niên vừa xếp bút nghiên theo việc đao cung gửi cho người bạn gái đã mang tính chất thời đại của một mẫu người tuổi trẻ thật nhiều lý tưởng. Cuốn sách đã tạo nhiều ảnh hưởng, được tái bản nhiều lần và hàng ngàn người trai trẻ nô nức gia nhập Không Lực để thực hiện lý tưởng và hoài bão của mình trong thời chiến tranh khốc liệt về sau. Cùng một lúc với sự phát triển của Không Quân Việt Nam vào những năm 1960, rất nhiều thanh niên đã theo tiếng gọi của Tổ Quốc Không Gian gia nhập quân chủng. Nhiều sĩ quan tốt nghiệp trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt cũng xin chuyển về phục vụ Không Quân

Nhưng, Nguyễn Xuân Vinh ngoài công việc viết văn còn là một nhà khoa học. Như vậy toán học và văn chương có gì đối nghịch với nhau không thì chính tác giả Đồi Phi Công đã giải bày : *“Đã có nhiều người hỏi tôi câu này vì thấy tôi là giáo sư toán mà lại viết văn làm thơ. Có một lần tôi trả lời một câu hỏi tương tự của Phiến Đan là một nữ phóng viên ở Úc Châu, tôi đã nói thực là những việc tôi làm không có gì mâu thuẫn nhau và phương cách thực hiện cũng không có gì là nghịch lý cả. Đọc trong văn học sử thế giới chúng ta thấy có nhiều nhà bác học lừng danh họ chơi nhạc để giải trí, như trong thế kỷ vừa qua ta thấy toán học gia Jean Dieudonné chơi dương cầm, còn thủy tổ thuyết tương đối là nhà bác học Albert Einstein thì kéo vĩ cầm để thư giãn. Riêng tôi thì viết văn hay làm thơ cũng là một cách giải tỏa tinh thần cho bớt bị căng thẳng bởi những công việc hàng ngày. Vả chăng, trong ngành chuyên môn của tôi, bí quyết để tìm ra những quỹ đạo tối ưu là biết cách dung hòa những điều kiện đối nghịch nhau để tìm ra lời giải thích nghi nhất. Có một chân lý mà ít người nhận thấy là từ những gì tương phản nhau mà có thể nảy sinh ra hương sắc tuyệt vời. Tôi lấy một thí dụ là mấy câu thơ cụ Nguyễn Du viết để tả tiếng đàn của Thúy Kiều, nhà thơ đã dùng những câu đối nghịch nhau để người đọc tự tìm ra vẻ đẹp trong nhạc tính*

*Trong như tiếng hạc bay qua
Đục như tiếng suối mới sa nửa vời
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa*

Cụ Nguyễn Du dùng những chữ trong và đục, khoan và mau thật đối nghịch nhau mà tả ra tiếng đàn thật là tuyệt vời. Tôi nghĩ tả như thế này nhà thơ cũng dựa vào một bài thơ chữ Hán có những hình ảnh tương tự.”

Trong cuộc đời của Nhà Văn Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh, sống đời quân ngũ hay là một khoa học gia cũng cần một sự đòi hỏi là để hết tâm trí vào công việc. Người phi công khu trục hay trực thăng khi bay trong vòm trời lửa đạn, hoặc người phi công vận tải bay trong thời tiết mịt mù, cần phải triệt để chú ý vào công việc của mình không thể để những sơ hở xảy ra. Nhà khoa học cũng thế, khi nghiên cứu một vấn đề gì hay giải một bài toán hóc hiểm thường tận dụng khả năng và thì giờ. Chỉ khi nào xong một phần nhiệm vụ mới nghĩ đến thơ văn. Thành ra, với ông, phương diện chuyên môn và phương diện văn chương không cân bằng nhau dù rằng ông đã mang nhiều nghiệp : “nghiệp bay, nghiệp giáo và nghiệp văn”. Nghiệp nào cũng nặng nề gánh vác trong suốt cả cuộc đời.

* *Tim Nhau Từ Thuở*

Trong những năm sống xa quê hương, ông được đi đến nhiều quốc gia và thăm viếng nhiều nơi nên đã viết một loạt những bài ký sự hay tùy bút bộc lộ tâm tư cảm nghĩ của mình với chủ đích hướng về đất nước và mong mỗi giới trẻ Việt nam ở hải ngoại đạt được nhiều thành tích vẻ vang cho dân tộc. Những bài viết này được in thành tập Theo Ánh Tinh Cầu. Sau đó ông viết những truyện ngắn về những mối tình thời đại đăng trên báo chí và được nhiều người theo dõi thích thú, trong đó có nhà văn Đỗ Tiến Đức khuyến khích và tạo cảm hứng để từ những truyện ngắn này viết thành truyện dài *Tim Nhau Từ Thuở*, một chuyện tình của đôi nam nữ trải qua những sóng gió của một thời đại loạn ly Việt Nam.

Thời gian câu chuyện là những ngày tháng kế cận trước và sau năm 1975. Không gian bao trùm từ những chuyển biến của đất nước trong thời điểm này. Nhà Văn Doãn Quốc Sỹ trong bài tựa đã phát biểu rằng : *“Tim Nhau Từ Thuở nêu ra một chủ đề là tuổi trẻ hiện nay phải chọn lựa giữa căn bản văn hóa Đông Phương và văn hóa nhiễm mùi hiện sinh của Tây Phương. Nhưng theo tác giả Nguyễn Xuân Vinh thì sự chọn lựa của giới trẻ Việt Nam hiện nay không hẳn chỉ giữa hai nền văn hóa đông và tây thật cách biệt nhau. Trong giữa hai đối nghịch cũng có những khoảng dung hòa có thể chấp nhận được. Lý tưởng ra thì là mong ước các bạn trẻ sống ở hải ngoại phải cố gắng tranh đua sao cho bằng người mà vẫn giữ được bản sắc đạo đức của giống nòi Hồng Lạc.”*

Phong là nhân vật chính của *Tim Nhau Từ Thuở* là một chuyên gia tốt nghiệp từ một trường cao đẳng danh tiếng ở Pháp. Phương Vân là em của người bạn thân với Phong đã yêu chàng trong tâm tình của một nữ sinh hiền thực ở tuổi trăng tròn. Mối tình thật đẹp có nét cao thượng của những mảnh đời lý tưởng gặp nhau. Sau này hai người xa nhau và có những lá thư trao đổi tâm tình thương nhớ. Văn phong nhẹ nhàng, lời văn như có hơi thơ quyện vào.

Về *Tim Nhau Từ Thuở*, tác giả cho biết: *“Cuốn sách này tôi viết ba năm mới xong gồm 14 chương. Tuy diễn tiến của cuộc tình theo với thời gian đã được giàn trải trước nhưng có khi vài tuần lễ tôi mới viết được một đoạn như là một câu truyện ngắn nói về liên hệ giữa hai người. Chẳng hạn trong một chương sách có tiêu đề là Thiên Nga tôi chỉ kể câu chuyện nhân dịp lễ Valentine anh chàng Phong tìm mua được một con thiên nga bằng pha lê để gửi kịp ngày 14 tháng 2 cho cô bé mang ra trường khoe với lũ bạn luôn luôn tọc mạch. Bài viết cũng khá dài gồm nhiều chi tiết làm người đọc thấy thích thú. Mỗi chương sách tôi thường viết một mạch không cần sửa chữa hay thêm bớt. Trong khoảng thời gian đó tôi tưởng tượng mình như có liên hệ với những người trong truyện nên có độc giả đã nghĩ rằng tôi kể chuyện đời mình.”*

Trả lời câu hỏi sáng tạo toán học và sáng tạo văn chương có gì giống nhau ? Nguyễn Xuân Vinh cho biết : *“Sáng tạo thơ văn không có gì giới hạn, nói theo tiền nhân thì “ngoài vòng cương tỏa chân cao thấp / trong thú yên hà cuộc tình say”, muốn viết sao cũng được miễn là bộc lộ được ý tưởng của mình muốn truyền đến cho người đọc. Nhưng sáng tạo toán học phải dùng hoàn toàn luận lý thật chặt chẽ tuy đôi khi vẫn phải pha một chút tưởng tượng không bình thường. Một thí dụ, tuy không thực tế lắm, là một phi thuyền đang bay trên một quỹ đạo vòng tròn trái đất, mà giờ ta muốn quay ngược chiều nghĩa là đổi hướng bay 180 độ. Như thế, theo ý nghĩ thông thường thì phải hãm vận tốc lại thành số không rồi lại tăng tốc độ thành như cũ nhưng đổi ngược chiều, thật vừa tốn kém nhiên liệu lại vừa gây ra một độ gia tốc quá đáng có ảnh hưởng tai hại đến phi thuyền và phi hành đoàn nếu có. Lời giải đoán thật đúng là làm sao vận hành cho đỡ tốn nhiên liệu là phải tăng tốc độ cùng chiều, nghĩa là thay vì quay ngược chiều ngay lập tức, lại phải tiến tới. Vận động này chỉ tốn thêm một ít nhiên liệu nhưng sẽ làm cho phi thuyền vượt khỏi trọng trường của trái đất và bay đi thật xa. Ở khoảng cách xa, lấy thí dụ là khoảng cách chừng mười lần bán kính quỹ đạo, vận tốc của phi thuyền sẽ rất nhỏ, giống như ta tung một quả bóng lên cao lên tận cùng rồi muốn rơi trở lại. Lúc đó chỉ cần tạo ra một lực nhỏ để cho phi thuyền bay trở lại nhưng lần này ngược với hướng bay trước. Khi tới vị trí cũ thì tốc độ trở lại bằng lúc mới đầu khởi hành nhưng lần này phi thuyền đi ngược chiều và chỉ cần hãm tốc độ lại vừa đủ đi vào quỹ đạo tròn là thực hiện được phép đổi hướng 180 độ. Chi phí về nhiên liệu. Một lần tăng lên và một lần giảm đi, cả hai lần đều bằng nhau theo tính chất đối xứng của quỹ đạo và tương đối nhỏ. Đây là ý kiến đưa ra nhưng sau đó phải dùng phép tính thật chính xác để xem tất cả những điều tiện lợi, như tiết kiệm nhiên liệu, bớt độ gia tốc và những điều hại như kéo dài thời gian vận chuyển vân... vân...”*

** Vui Đòi Toán Học*

Độc Vui Đòi Toán Học, độc giả dường như tan biến hết những cảm giác tiền chế như toán học khô khan và chỉ là lý thuyết ít gần gũi đời sống cụ thể. Một toán học gia, giáo sư Kiều Tiến Dũng cũng là người say mê văn chương đã nhận xét :

“... Có người cho rằng toán học thuộc phần lý luận nên không thể đi đôi với thi văn là phần của tình tự và cảm xúc. Nhưng thật ra cả hai đều có một mẫu số chung ở chỗ chúng đều là công cụ để tìm tòi và diễn đạt những sự thật nào đó. Toán học đi từ những cá thể riêng lẻ để từ đó trừu tượng hóa thành những chân lý chung áp dụng được cho cái tập thể rộng lớn hơn. Trong khi đó nghệ thuật diễn đạt cái chân lý chung cho người thường ngoạn có thể cảm nhận được qua chính những cái riêng lẻ và cụ thể. Những khám phá lớn của toán học thường được khởi đầu từ những cảm xúc và khái niệm mơ hồ rồi được lý luận, chứng minh thành một định lý. Ngược lại trong những áng văn, lời

thơ, nét vẽ hoặc nốt nhạc có giá trị thì chúng đã phải hàm chứa những cấu trúc luận lý nào đó, còn không thì chúng chỉ là những mớ bông bong hỗn tạp mà thôi.. Nói cách khác trong khi toán là để gói ghém cái cụ thể thì nghệ thuật là để bóc mở cái trừu tượng.

Trong cuốn sách này ngoài những bài viết về cái lý thú và sâu xa của toán học, người đọc cũng sẽ tìm thấy cả những bài của giáo sư Vinh nổi kết cái đẹp của toán học và cái gọi cảm của thơ văn. Ông đã bỏ công phu rất nhiều để diễn đạt và đem đến cho người đọc cái đẹp, cái kỳ diệu, cái đa dạng đa dụng của môn toán tưởng chừng như khô khan nhưng thiết ra rất gọi cảm và không thiếu phần lãng mạn. Lãng mạn như cuộc đời của nhà toán học Galois người Pháp đã chấp nhận hy sinh vào lứa tuổi hai mươi chỉ vì tình cảm dành cho một người con gái, nhưng ông vẫn không quên viết lại trong đêm cuối cùng tất cả những hiểu biết toán học của mình cho hậu thế.”

Trong Vui Đời Toán Học, toán học và văn chương đã gặp nhau từ những toán học gia như Abel, Bourbaki, Lagrange, đến các thi sĩ như Bà Huyện Thanh Quan, Nguyễn Du, với những liên tưởng suy tư thú vị vừa có tính lý luận lại vừa có tính thơ mộng. Từ cảm hứng đến thực tế, những vấn đề toán học đã được bóc lần từng lớp vỏ để lộ rõ ra tính nhân bản bất biến của đời sống, trong lãng mạn ngầm chứa những yếu tố của thực tại.

Ngay ở lời mở đầu của cuốn sách tác giả đã viết khi vào trung học ông đã thấy yêu thích môn toán học và ao ước được đọc những cuốn sách viết về cuộc đời học toán của những người đi trước. Dĩ nhiên là khoảng thời gian khi ông mới lớn lên sách vở thiếu thốn nên không được đọc những tài liệu đó. Giờ đây ông viết cuốn sách này kể lại những cố gắng của mình trong đời tầm học và mong rằng những chuyên gia khác ở mọi ngành cũng làm tương tự để làm giàu thêm cho tủ sách kiến thức chuyên môn Việt Ngữ.

Vui Đời Toán Học là những bài toán, những mẩu chuyện về toán học, những con người làm nên toán học và cả chính cuộc đời của tác giả trong phạm vi văn chương và toán học.

Có ý nghĩ cho rằng các buồn vui trong đời đều có thể đến từ nhiều nơi và một trong những buồn vui sâu xa nhất là vẫn là những gì đến từ việc sáng tạo của mình. Nhà Văn Nguyễn Xuân Vinh đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sáng tạo và cuốn sách Vui Đời Toán Học là một phần của những cống hiến ấy.

Nguyễn Mạnh Trinh

Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh Và Trường Trung Học Võ Tánh Nha Trang

Phạm Tín An Ninh - July 27, 2022



Cali Today News – Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh vừa mới qua đời vào lúc 2 giờ 39 phút chiều ngày 23 tháng 7 năm 2022 tại tư gia, thành phố Costa Mesa – California, hưởng thọ 92 tuổi. Người ta biết danh và hết lòng ngưỡng mộ, không chỉ vì ông là một nhà toán học tài ba, một khoa học gia không gian lỗi lạc, đã đóng góp nhiều công trình quý giá cho nhân loại, mà còn ái mộ ông là một nhà văn dưới bút hiệu Toàn Phong với tác phẩm nổi tiếng Đồi Phi Công, ra đời năm 1960, một năm sau nhận được giải thưởng văn chương toàn quốc, và được giới thiệu trên Le Journal d' Extrême-Orient của Pháp, khi ông đang là vị Tư Lệnh Không Quân trẻ tuổi nhất của QLVNCH (28 tuổi)

Một con người vĩ đại như vậy, với cá nhân và ngôi bút quá nhỏ bé của mình, tôi thực sự không thể (và cũng không dám) viết điều gì về ông, ngay cả với danh nghĩa là một đứa học trò nhỏ nhất. Bởi vì trên thực tế, tôi chưa và không bao giờ xứng đáng để được làm học trò của ông, mặc dù ông đã từng dạy ở ngôi trường trung học mà tôi có thời theo học, (nhưng khi tôi chuyển vào học từ lớp đệ Tam thì ông đã rời khỏi nơi này cả mấy năm trước đó) Điều duy nhất mà tôi có thể viết, đó là niềm hãnh diện, sự cảm kích và lòng biết ơn về tình quý mến mà ông đã đặc biệt dành cho. Mặc dù ông khiêm nhường bảo đó là tình đồng ngũ và thầy trò.

Lần đầu tiên, cách nay hơn 15 năm, một hôm tôi rất bất ngờ và ngạc nhiên khi nhận được điện thư của ông gọi thăm, nói vài cảm nghĩ sau khi đọc một vài câu chuyện của tôi viết về đời quân ngũ, những năm tháng tù đày và đặc biệt là những kỷ niệm về Nha Trang, cùng ngôi trường Võ Tánh mà tôi từng theo học trước kia. Ông cho biết những bài viết ấy đã gây cho ông nhiều cảm xúc, về một cuộc chiến mà ông không có mặt để cùng gánh vác sẽ chia trong những thời điểm tàn khốc và bất hạnh nhất, và một thành phố biển đẹp để thơ mộng đã làm cho ông cảm thấy được an ủi, thú vị trong hơn một năm ông bị “đi đày”, khi còn mang cấp bậc trung úy, và cũng ở đó ông rất vui với công

việc dạy Toán cho học sinh lớp Độ Nhị của một trường trung học, đã để lại trong ông nhiều kỷ niệm đáng nhớ.

Tôi xin phép được gọi ông bằng Thầy kể từ khi ấy.

Sau khi di chuyển từ San Jose (Bắc Cali) xuống Huntington Beach (Nam Cali), nhân dịp sinh nhật thứ 80 của Thầy, chị Phiến Đan, phu nhân của Thầy gọi tôi đến chung vui, chúc mừng và hàn huyên cùng Thầy. Tôi thật sự cảm kích về sự gần gũi, lòng yêu thương, quý mến mà Thầy đã dành cho. Từ đó tôi thường lui tới viếng thăm và chuyện vãn với Thầy.

Có lần, chị Phiến Đan cho biết là nhà thường bị ăn trộm, và xảy ra vài điều không may khác. Chị tin vào Phong Thủy nên hỏi tôi có biết người nào giỏi về môn này không. Tôi nghĩ ngay đến nhà phong thủy nổi tiếng Quảng Đức Nguyễn Văn B., người bạn cùng lớp đa tài thời trung học ở Nha Trang, nhưng tôi á ngại khi nghĩ Thầy là một nhà khoa học, nên bảo chị Phiến Đan dò hỏi ý kiến của Thầy. Không hiểu tin về Phong Thủy, chiều vợ, hay vì thương một thằng học trò Võ Tánh Nha Trang, mà Thầy theo lời chỉ dẫn của anh bạn tôi, tự tay phụ vợ sơn lại màu khác trên mấy bức tường nhà. Tôi hỏi, Thầy chỉ cười. Thấy Thầy cười là tôi vui rồi!

Một lần, đọc ở đâu đó thấy Thầy có ít phiền toái khi sinh hoạt trong Tập Thể Cựu Chiến Sĩ, tôi tha thiết khuyên Thầy nên nghỉ ngơi vì tuổi đã già và cống hiến đã nhiều. Tôi cũng đề nghị chị Phiến Đan tìm cách nói thêm với Thầy, nhưng Thầy trầm ngâm rồi bảo:

-Tướng Lê Minh Đảo rủ tôi cùng vận động anh em, bây giờ Tướng Đảo đã rút ra, trong lúc đang khó khăn tôi bỏ anh em lại sao đành!

Ngày 20.3.2022, trong một buổi lễ rất trang trọng do Hội Giáo Chức VNCH, Hội Bưởi&Chu Văn An, và Câu Lạc Bộ Hùng Sĩ Việt tại Nam Cali phối hợp tổ chức để vinh danh Giáo Sư Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh, tôi có dịp được nghe các vị giáo sư, một số cựu sĩ quan cao cấp Không quân, cùng một số bạn hữu của Thầy đã nói về những thành tích, về những vinh dự lớn lao mà ông đã nhận được tại Hoa Kỳ, và một số quốc gia khác, đặc biệt trên một bảng tuyên dương tại Viện Khoa Học Không Gian Liên Xô, tên của Thầy được đặt lên hàng đầu, trên cùng, trước những khoa học gia Không Gian Thế Giới khác..., đã làm tôi thêm hãnh diện khi nghĩ là đã từng có một người Việt nam như thế!

Vài hôm sau đó, tối ngày 24.3.2022, qua Giáo sư Trần Huy Bích, tôi nhận được lời mời của Thầy và chị Phiến Đan đến nhà dùng cơm tối. Tôi rất bất ngờ và cảm động khi thấy

Thầy đã già yếu, sức khỏe không được tốt mấy mà vẫn còn nghĩ đến mình. Thầy đã dọn về ngôi nhà mới một tầng ở thành phố Costa Mesa từ mấy năm nay, vì ngôi nhà cũ, phòng ngủ nằm trên lầu nên không mấy thuận tiện cho Thầy. Ngôi nhà mới khá đẹp, rộng rãi nằm trong một khu yên tĩnh, với bàn tay khéo léo của chị Phiến Đan, nên các phòng ốc được trang trí rất trang nhã hài hòa, khu vườn trồng nhiều loại hoa thơ mộng, hợp với sở thích của Thầy. Khách của buổi cơm gia đình hôm ấy, ngoài Giáo sư Bích và tôi, còn có vợ chồng Bác sĩ Nguyễn Ngọc Kỳ, học trò cũ Chu Văn An cũng là bác sĩ riêng của Thầy, cùng vợ chồng Nhạc sĩ Lê Văn Khoa. Hôm ấy Thầy rất vui. Chúng tôi nói chuyện thoải mái, về đủ mọi vấn đề. Thầy còn bảo chúng tôi cứ hỏi bất cứ điều gì muốn hỏi, Thầy sẽ trả lời. Chị Phiến Đan trở thành “ký giả”, ngồi ghi chép lại các câu hỏi của chúng tôi để nhắc cho Thầy. Biết bao nhiêu câu hỏi cho đủ về cuộc đời quá thành đạt và phong phú của Thầy. Có người hỏi về gia đình, thời tuổi thơ, đời phi công. Có người hỏi lúc làm Tư Lệnh Không Quân xảy ra vụ hai phi công Phạm Phú Quốc và Nguyễn Văn Cử dội bom Dinh Độc Lập đúng lúc Thầy đang công tác ở Đài Loan, có bị TT Diệm khiển trách hay không. Thầy cũng giải thích trường hợp Thầy xin giải ngũ để sang Mỹ du học và được TT Diệm đồng tình, khuyến khích. Có người hỏi trong ba thiên chức: nhà văn, nhà giáo và nhà khoa học, vai trò nào để lại cho Thầy nhiều kỷ niệm đáng nhớ, hoặc Thầy ưa thích nhất. Thầy cười, bảo ở mỗi lãnh vực đều có những thích thú riêng, nên Thầy thích làm toán cộng thay vì trừ hay phải chia ra.

Bỗng tôi khựng lại khi có một vị nêu câu hỏi:

– Thầy đã trải qua nhiều công việc và sống ở nhiều nơi, vậy thời gian và nơi nào Thầy cảm thấy thích thú và đáng ghi nhớ nhất?

Thầy trả lời không do dự:

-Thời tôi ở Nha Trang và dạy ở trường Trung học Võ Tánh!

Vốn là một người Nha Trang và cũng là một cựu học sinh Võ Tánh, câu trả lời khá bất ngờ của Thầy dường như đã chạm vào trái tim tôi. Tôi lễ phép hỏi Thầy:

-Có phải lúc ấy Thầy còn trẻ, đang yêu đời và gặp nhân vật Phụng để viết nên tác phẩm Đời Phi Công sau đó?

Thầy cười, bảo:

-Mới từ Pháp về nước, trong khi Không Quân đang rất cần những phi công, thì tôi lại bị “đẩy”ra Nha Trang làm huấn luyện viên bay kèm cho mấy anh sĩ quan mới tập bay. Có lẽ ông Tư Lệnh lúc ấy nghĩ tôi là người do Tướng Nguyễn Văn Hinh giới thiệu đi học phi công, nên có ác cảm. Không ngờ ra Nha Trang, thấy biển trời mênh mông, thơ mộng và con người hiền hòa nên tôi lại thích thú. Nhưng rồi cũng chỉ được hơn một năm, khi TT Ngô Đình Diệm chấp chánh thì tôi nhận lệnh về lại Bộ Tư Lệnh Không Quân.

Sau đó, trong lúc chỉ còn có hai thầy trò, Thầy đã tâm tình thêm:

-Chỉ dạy Toán hơn một năm ở mấy lớp đệ nhị Trường Võ Tánh, nhưng tôi rất quý mến các thầy cô giáo và đặc biệt các em học sinh. Tất cả đều lễ độ, hiền hòa và hiếu học. Tôi đoán trong số họ sẽ có nhiều người thành công trong nhiều lãnh vực và đóng góp cho sự phát triển của đất nước, kể cả cho nền văn học. Điều đó bây giờ đã là sự thật. Sau này tôi đã có dịp quen biết hay gặp lại một số học sinh Võ Tánh thành đạt trong nhiều lãnh vực như thế, tôi mừng lắm, chỉ tiếc là VNCH của chúng ta không còn tồn tại nữa!



Và đó cũng là lần cuối cùng tôi được gặp và hàn huyên với Thầy. Viết những dòng này để tưởng nhớ và thay cho lời vĩnh biệt Thầy, khi Tang Lễ của Thầy vào ngày 28 và 29.7.2022 tại Nam Cali, tôi không thể có mặt để cùng các huynh đệ Võ Tánh tiễn biệt Thầy về miền miền viễn.

Xin cúi đầu bái biệt Thầy!

Bắc Âu, 25.7.2022
Phạm Tín An Ninh

Lại Viết Về Thầy Nguyễn Xuân Vinh

- Tạp bút của **Xuân Đổ** - 26/02/2008

<https://vietbao.com/a132103/lai-viet-ve-thay-nguyen-xuan-vinh>

Ít năm gần đây tên tuổi của Giáo sư kiêm cựu Tư lệnh Không Quân VNCH Nguyễn Xuân Vinh được nhắc nhiều trên báo chí và cộng đồng, đặc biệt đối với những người lính cựu, nhất là từ khi ông được bầu vào chức danh Chủ tịch Tập thể Cựu chiến sĩ Hải ngoại cùng với tướng Lê minh Đảo.

Bài viết này không có ý bàn về hoạt động của ông, và cũng không có ý muốn “đánh bóng” ông, vì cái gì có dính líu tới chính trị thì ít khi có sự đồng thuận từ mọi phía, nhưng chỉ xin ghi đôi hàng về một vài ký ức đối với một nhân vật nổi tiếng cả văn lẫn võ mà từ lúc sinh ra cho đến khi về hưu đã trải qua những năm tháng của con người được ...”đề bạt điều”.

Từ đoạn này tôi xin được gọi ông bằng Thầy, vì tôi đủ tư cách là học trò của ông tại ngôi trường một thời ông dạy. Những gì liên quan đến kỷ niệm về thầy trò thì khó mà quên.

Năm ấy, đầu niên khóa 57-58, các học sinh Trường trung học Petrus Ký (Sàigòn) đang tụ tập trước cửa trường để vào lớp, tình cờ tôi lại đứng gần một ông đại úy mặc quân phục và lon lá thuộc không quân. Ông cũng chờ vào lớp, tôi đoán có lẽ ông là phụ huynh của ai, muốn liên lạc với trường.

Cổng trường mở, tụi tôi vào lớp đệ nhị A2 (Ban vạn vật/lớp 11), lớp kế bên đệ nhị B1 (Ban Toán). Ông đại úy theo vào, nhưng không phải để gặp ai, cũng chẳng phải để học, mà để...dạy môn toán. (Lúc này khó tìm giáo sư dạy toán, thường là mời thêm các vị có cử nhân bên Pháp, bất kể ở trong hay ngoài quân đội). Những tháng ngày kế tiếp, tôi lại có dịp gặp thầy, thầy nhận dạy như kiểu “part time”, hết giờ lại về bên Bộ tư lệnh KQ, cho nên mặc nhà binh cho tiện.

Xét về bề ngoài, thầy không có dáng dấp nhà binh, lại càng không có cái vẻ hào hoa của lính không quân. Nhưng nếu thầy mặc dân sự chắc sẽ nổi bật cái vẻ nho nhã, mô phạm của nhà giáo. Giọng thầy cũng nhỏ nhẹ, thỉnh thoảng cũng pha trò khá dí dỏm để làm cho môn Toán đỡ khô khan. Thầy dạy có phần hơi khó hiểu, có lẽ chưa quen nghề sư phạm, lại hay ra bài toán khó và cho homework hơi nặng. Nhưng học sinh thích thầy

vì thầy rất rộng rãi trong việc cho điểm (hào hoa ở chỗ này) và nặng phần khuyến khích nhiều hơn la rầy.

Về sau tụi tôi mới được biết thêm về thầy do chị thằng bạn tiết lộ. Số là thằng bạn về học lại với chị nó có ông nhà binh dạy nó môn toán, chị hỏi tên gì, nó nói NXV, bà chị ngờ ngợ sao nghe quen quen. Vốn là người hay đọc truyện bà chị nhớ ngay ông này trùng tên với nhà văn Toàn Phong, cũng không quân. Bà chị lục ngay tủ sách gia đình, cầm cuốn “Đời Phi Công” xem hình tác giả mặt sau, chỉ cho thằng em, thì ra y chang hai ông là một. Vì giai thoại này mà ông có thêm người lính phi công là thằng bạn tôi ít năm sau.

Cũng từ đó thầy nổi tiếng ở trường không phải tài dạy toán mà là nhà văn bằng xương bằng thịt, học trò rất cảm mến và hâm mộ thầy. Cũng may là trường tôi toàn học sinh nam, chứ nếu thầy dạy bên Trưng Vương hay Gia Long thì lại là chuyện khác.

Rất tiếc thầy chỉ dạy hơn một niên khóa. Sau đó vì nhu cầu công vụ thầy về làm việc “full time” bên không quân. Con người ta có số, không hiểu cụ Diệm thương thầy thế nào, lại không hiểu do ai tiến cử vì thầy vốn gốc Bắc di cư, không cần lao, không công giáo mà từ năm 1957 đến 1962 thầy từ đại úy lên tới đại tá và còn thêm chức Tư lệnh không quân. Chuyện chính trị quốc gia đại sự tôi không dám bàn.

Tôi được gặp thầy một dịp nữa khi tiễn thằng bạn tôi, cũng là học trò của thầy, đi khóa Không quân 61B. Thầy lúc này là Tư lệnh đến “ban huấn tử” và gặp gỡ các phụ huynh, bạn bè có con em tình nguyện nghiệp bay bổng trước khi họ lên đường ra Nha Trang. Thầy vẫn có cái dáng nho nhã, khiêm tốn, không tỏ vẻ “oai” như các vị tư lệnh khác. Tôi không dám lại gần thầy để nhắc một vài kỷ niệm nơi trường xưa, thằng bạn tôi mang cầu vai sinh viên thì lại càng không dám, lý do có sự xa cách này vì thầy ở cương vị quá cao.

Sau vụ một phi công bỏ bom dinh Độc lập, thầy bị thất sủng. Thường các vị lớn khi mất chức thường đi đại sứ hay công tác nước ngoài. Riêng thầy số bọc điều, quân đội lại chấp cánh cho thầy bay cao hơn, xa hơn. Thầy đi Mỹ, nhờ sở học sẵn có thầy thành đạt, nổi tiếng chẳng phải trên đất Mỹ mà có sự nể nang của đồng liêu khắp năm châu.

Khoảng 66, 67, nghe nói ông Kỳ có mời thầy về, hình như định giao một chức trong nội các đặc trách về giáo dục. Thầy có về, nhưng đất nước lúc này nghe không khá, thầy lại bỏ đi, vì dù sao ở nước ngoài cuộc sống vẫn ổn định hơn. Tôi phục thầy có sự nhạy bén về mặt chính trị, vì vài năm sau khi ông Kỳ bị thất sủng thì thầy cũng lại phải đi.

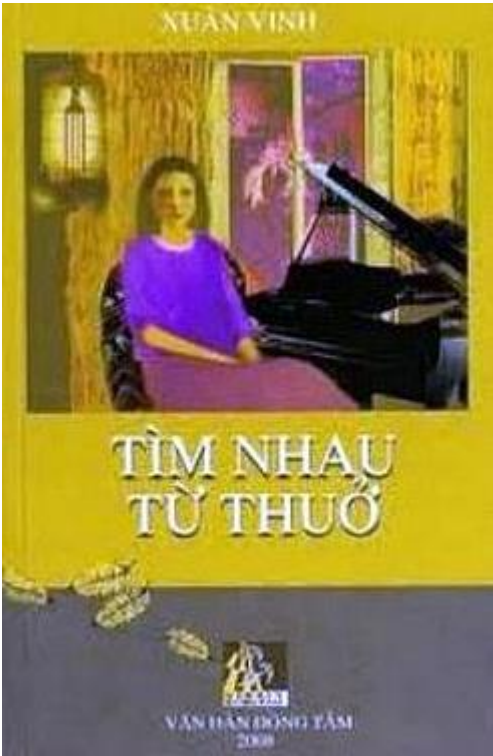
Ký ức cuối về thầy trước khi mất nước lại do thằng em con ông chú học lại. Thằng nhỏ cùng hai anh bạn là hạ sĩ quan không quân, năm 74 được quân đội cho đi tu nghiệp kỹ thuật tại căn cứ không quân Denver, Colorado. Gần căn cứ này có cả trường đào tạo sĩ quan không quân. Lúc này thầy đang là giáo sư của đại học Denver. Vì tình đồng hương, lại nhớ quê hương, cô Phượng (bà Vinh) hay mời ba ông nhóc này ra nhà ăn cơm, đối đãi rất thân tình. Thằng em tôi ca ngợi hết chỗ nói về lối cư xử bình dân của cả hai ông bà. Nhân tiện cũng nhắc, chắc cô nhớ, thằng em tên An bị chết trong chuyến vượt biên hồi 82. Nó là hoa tiêu, đi cả tuần không thấy đất liền, người trên ghe tuyệt vọng thấy nó xuống biển. Hai ngày sau, ghe ghé một dàn khoan. Cả con tàu được cứu, thằng em tôi ở lại với biển.

Chuyện về ông thầy khúc sau này còn dài, nhất là từ khi có các tù cải tạo ghé bên tự do, nhưng không thuộc phạm vi bài viết này. Tôi chỉ xin tâm sự với thầy, người tôi hằng quý mến và ngưỡng mộ. Tất nhiên trò hơn thầy thì ở đời không hiếm, nhưng trò lại đòi khuyên thầy thì có phần nghịch lý. Xin thầy lui lại chỉ nên làm vai trò cố vấn cho các hội đoàn vì uy tín của thầy cao, còn việc điều hành thì xin để cho các ông một thời sống chết với lính hoặc đã chia sẻ những gian nan trong trại tù CS sau này.

Trong tinh thần đó xin thầy trong những ngày còn lại của tuổi thọ, hãy viết thêm nhiều tác phẩm để lại cho đời. Thầy có dư tài năng và vốn sống để làm công việc này. Chuyện nhân gian thế sự xin dành cho người khác.

Xuân Đỗ

Điểm Sách: **Tìm Nhau Từ Thuở** Của Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh



Lời trần tình – Vì lâu quá, tôi không thể nhớ được, vào thời điểm nào, Giáo Sư Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh gửi biếu tôi vài tác phẩm của Ông cùng lời khen tặng về những tác phẩm tôi viết về Linh. Nhưng, tôi lại nhớ, khi Phu Nhân của Giáo Sư Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh lâm trọng bệnh, Ông rất khổ tâm. Những lần emailed qua lại, Ông hỏi, trong mấy tác phẩm Ông tặng, tôi thích tác phẩm nào? Tôi hồi đáp rất thật lòng: Vì bận quá, tôi chưa thể đọc được. Ông emailed chỉ vồn vện hai chữ: “**Đọc đi!**”

Sau đó, để tỏ sự kính trọng đối với một nhà văn lão thành, tôi đọc/viết về tác phẩm **Tìm Nhau Từ Thuở**; rồi chuyển đến Ông. Bài điểm sách này được viết, chuyển đến tác giả Toàn Phong và đăng trên website của **Điện Mỹ Linh** – chứ chưa được phổ biến rộng rãi – từ khi phu nhân của Cố Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh bị bạo bệnh. Hôm nay, tôi xin hiệu đính/bổ túc vài chữ.

Thời gian gần đây, hay tin sức khỏe của Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh bị giảm sút nhanh, tôi cũng vẫn không muốn phổ biến bài điểm sách này; vì ngại sẽ bị độc giả “cho là” “dựa hơi” hoặc “thấy sang bắt quàng...!” Hôm nay, July/24/2022, được tin Giáo Sư Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh đã về miền Viên Miễn, tôi xin trân trọng kính nhờ quý vị Webmasters và báo chí phổ biến bài điểm sách này – như lời đưa tiễn cuối cùng dành cho nhà văn Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh. **ĐIỆP MỸ LINH**

* * *

Từ trước đến nay, tôi chỉ đọc tin và hiểu Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh là một khoa học gia và từng giữ chức vụ Tư Lệnh Không Quân Việt Nam Cộng Hòa. Vì vậy, tôi nghĩ rằng những tác phẩm của Ông sẽ xoay quanh hai lãnh vực này. Nhưng, không ngờ, tôi lại được đọc một tác phẩm trữ tình của Ông, **Tìm Nhau Từ Thuở**.

Lời Giới Thiệu của nhà văn Doãn Quốc Sĩ viết về ***Tìm Nhau Từ Thuở*** ngay trang đầu của cuốn truyện làm tôi hơi... khựng lại. Tôi tự hỏi, không hiểu tôi có “*đi quá đờ*” khi viết về một tác phẩm của một nhà khoa học mà giáo sư và cũng là nhà văn lão thành Doãn Quốc Sĩ đã ân cần giới thiệu hay không?

Sau nhiều ngày suy nghĩ, tôi nhận thấy, truyện Kiều của Nguyễn Du đã và đang được truyền bá khắp dân gian Việt Nam, từ những bậc uyên thâm cho đến những người chân lấm tay bùn qua biết bao nhiêu thế hệ. Điều đó cho thấy rằng sự thành công của một tác phẩm là sự quảng bá rộng rãi tác phẩm đó trong công chúng chứ không phải là tác phẩm đó được dành riêng cho một tầng lớp độc giả nào cả.

Ý nghĩ này giúp tôi đọc tiếp và tìm ý để viết về ***Tìm Nhau Từ Thuở***.

Tìm Nhau Từ Thuở là tác phẩm viết về tình yêu; một tình yêu trong sáng và thánh thiện suốt quãng đời thơ ngây của nữ nhân vật chính – Phương Vân, tên gọi ở nhà là Mây.

Tác giả trích dẫn nhiều điển tích, nhiều phim ảnh, nhiều thơ và lời ca nhưng lại ít đối thoại. Những mẫu đối thoại dí dỏm như kiểu Jennifer Cavalleri và Oliver Barrett IV trong Love Story được tác giả thay thế bằng những dòng thư rất êm ái, mượt mà của Phong – nhân vật nam chính: “... *Hôm nay trời ở đây đã cuối Thu, lá vàng ngoài song cửa đã bắt đầu rơi rụng. Buổi chiều sau giờ học anh tới phòng ăn rồi mới trở về buồng. Cuối Thu và sang đầu Đông, trời ở đây tối sớm hơn bên nhà, và theo vết chân người đi tiếng lá kêu xào xạc. [...] Anh dừng chân ở đầu ngõ, tìm hộp thư của mình và thấy lá thư của Mây gửi sang. Đêm nay ngồi đọc thư Mây viết, căn phòng sẽ thêm ấm cúng và anh cũng sẽ thấy bớt cô đơn.*” (Trang 64)

Trong khi Phong còn e dè, chưa dám hé lộ tình cảm của chàng thì Mây – mà Phong và gia đình Mây thường gọi là “*cô bé*” – lại muốn đo lường tình cảm của Phong dành cho nàng: “... *À, có một anh chàng kiến trúc sư, bạn của anh Hồng và cùng làm chung một dự án xây cất, đôi khi có chuyện gấp vào cuối tuần, đã mang những đồ bản lại nhà để bàn việc với anh. Có lần anh chàng hỏi chuyện học hành của Mây và khi thấy em than là phải làm những bài toán khó anh ấy hứa là nếu cần thì anh ấy chỉ dẫn cho. Anh nghĩ sao về điều này?*” (Trang 48) Phong vô tình, viết thư khuyên Mây nên học thêm về toán nếu được người kèm. Vậy là Phong nhận được lá thư của Mây, chỉ vồn vện có hai chữ “*Ghét anh!*”

Đọc phân đoạn trên, tôi cứ tự hỏi, tác giả là nhà giáo, nhà binh, nhà khoa học và nhà văn chứ không phải là nhà tâm lý học; vậy thì làm thế nào tác giả viết đúng tâm trạng dỗi hờn của cô gái mới lớn? Từ câu hỏi này tôi nghĩ rằng tỷ lệ hư cấu trong ***Tim Nhau Từ Thuở*** rất thấp.

Với dòng văn rất bình dị, không sáo ngữ, tác giả dẫn dắt độc giả vào một cuộc tình giữa một “*quốc gia chi bảo*” và một cô bé “...*nấp sau chiếc cột, dương đôi mắt to đen như hai ngôi sao lóng lánh trên khuôn mặt tròn xinh xắn, nhìn ra người khách lạ.*” (Trang 17) suốt hơn 100 trang giấy.

Sau khi cảm thấy đã tạo đủ sự tò mò và sốt ruột cho độc giả, tác giả đưa vào truyện vài nhân dáng xinh đẹp khác để thử thách tình yêu của Phong dành cho cô bé Mây. Một trong những nhân vật nữ này là Hồng Vân, cựu sinh viên luật khoa đại học Montpellier.

Chính tác giả đã xác nhận hộ cho nhân vật Phong: “... *Chàng biết mình yêu cô bé thật tình nhưng không thể nào cưỡng lại số phận khi chàng cứ luôn gặp lại Hồng Vân và cảm thấy ít nhiều quyến luyến với con người học thức, tháo vác và đầy quyến rũ này...*” (Trang 216).

Vâng! Tôi hiểu tâm trạng của Phong. Không những Hồng Vân hội đủ điều kiện then chốt để chinh phục một thanh niên trí thức mà Hồng Vân – được giáo dục và lớn lên dưới vòm trời Âu Mỹ – còn bạo dạn trong cung cách và hồn nhiên trong ngôn từ.

Theo tôi, khung cảnh lãng mạn và tình tứ nhất trong truyện là lúc Phong cùng Hồng Vân ngồi uống rượu trong một Bar and Grill và bất ngờ nghe ca khúc *J'aime* do Salvadore Adamo trình bày. Hồng Vân cầm tay Phong:

– *Anh có nghe không. Đây là tiếng hát của Adamo. Anh phải nhảy với em bài này.*

Hai người dìu nhau theo tiếng nhạc, lời ca. Hồng Vân yêu cầu Phong hát theo. Trong khi Phong hát theo nho nhỏ: “*J'aime, quand le vent nous taquine, quand il joue dans tes cheveux...*” thì: “*Chàng thấy đầu nàng ngã nặng trĩu trên vai mình. Người cô gái như bất động để tùy cho cánh tay chàng dìu đi theo điệu nhạc...*” (Trang 217-219).

Ngoại cảnh tình tứ đến như thế mà Phong cũng vẫn một lòng nhớ đến Phương Vân và có ý nhờ Hồng Vân tìm Phương Vân cho chàng thì tôi phục Phong vô cùng.

Chuyện tình giữa Phương Vân và Phong kéo dài theo những biến chuyển chính trị và quân sự trên quê hương Việt Nam từ những năm sau đợt di cư 1954 cho đến ngày mất nước 30 tháng Tư 1975.

Tôi nghĩ, nếu Phong là một người lính chiến thì truyện dài ***Tìm Nhau Từ Thuở*** có thể xem như một Chinh Phụ Ngâm thời hiện đại.

Tác giả có dụng ý khi chọn tên hai nhân vật nữ gần giống nhau: Phương Vân và Hồng Vân. Lý do tôi nghĩ như vậy là vì, ở đoạn gần cuối, tác giả tạo được sự hồi hộp và thắc mắc cho độc giả; rồi tác giả “*tháo gỡ*” một cách rất nhẹ nhàng.

Đoạn kết của ***Tìm Nhau Từ Thuở*** khiến tôi nghĩ đến câu: “*You don’t marry someone you can live with. You marry the person whom you can’t live without*” (1). Nhưng, sự kết hợp giữa Phong và Phương Vân sẽ mở ra những trang tình sử mới.

Tôi xin mượn lời của Richard Bach để chúc hai nhân vật chính trong *Tìm Nhau Từ Thuở* của Giáo Sư Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh: “*True love stories never have endings.*”

ĐIỆP MỸ LINH

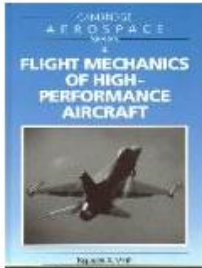
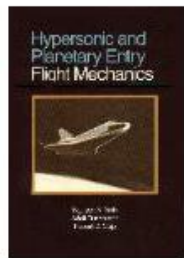
<https://www.diepmylinh.com/>

(1) – Không nhớ tên tác giả.

Nguyen Xuan Vinh, aerospace scientist and author



Toan Phong is the pen name of Dr. Nguyen Xuan Vinh, Commander of the South Vietnamese Air Force from 1958 until 1962 when he resigned and came to the United States. In 1965 he received his doctorate, the first Ph.D. degree in Aerospace Engineering Sciences conferred by the University of Colorado. In 1972 he was awarded a national doctorate in Mathematics by the University of Paris, France. He joined the University of Michigan in 1968 as an associate professor of Aerospace Engineering and was promoted to the rank of professor in 1972. As a scientist and educator, he has published three books and more than 100 papers in mathematics, astrodynamics and trajectory optimization. He is a member of the International Academy of Astronautics and a foreign member of the French National Academy of Air and Space.



In 1960, to promote a cadet recruitment program for the newly created Air Force Academy in Vietnam, he wrote a novel: Pilot's Life. The novel became a best seller (now in its sixth printing) and the author was awarded Vietnam's National Literature Prize. The novel is in the form of a series of letters written by a pilot to his sweetheart. The Eagle's Wings is a translation of one such letter. It was originally published in Empire Magazine with the illustration by Oliphant, a cartoonist winner of a Pulitzer prize.

Doi Phi Cong, the letters of a pilot in South Vietnam to his sweetheart – 1961 National Literature Prize





Family values are critical to the success and acculturation of many Vietnamese Americans. All four children, now adults, lead productive and interesting lives in business, science, and the arts.

Dr. Vinh's real-life sweetheart, his Cung Thi Toan. They have been married more than fifty years.

Mrs. Toan is pictured here distributing presents to children in South Vietnam during Tet, 1962.

Mrs. Cung Thi Toan passed away in San Jose, California in September 2008.

The father of Mrs. Vinh was a national hero, an athlete and political leader. Cung Dinh Van was executed by Ho Chi Minh along with other nationalist leaders in September, 1946, following the "glorious revolution." Cung Thi Toan was fourteen years old. Two of the nationalist political leaders who were executed at the same time were Pham Quynh, a scholar, and Ngo Dinh Khoi, the brother of Ngo Dinh Diem who would become the president of the Republic of Vietnam in 1954 and attempt to lead his country into the free world.

City of San Jose Citizens Award,
April 17, 2007

"According to Dr. Nguyen Xuan Vinh, former commander of the South VietNameese airforce and now assistant profssor of aerospace engineering here, the communists in Viet Nam can convince the people once but not twice."

— Nhận định của giáo sư Vinh về Việt Nam, trích từ Post Colorado Springs Bureau



DR. VINH LECTURES AT AFA

Vietnamese Expects 5 More War Years

by DR. VINH
PROFESSOR VINH

**Vietnam Not Fooled
By Communist Lies**

by VINH COMPTON

NATIVE VIEW OF VIET NAM

Chinese Rule Long Fought

Dr. K.C. the Negro Scientist



NGUỒN:

http://www.atozproductions.com/Nguyen_Xuan_Vinh_author.html

Phỏng Vấn Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh

Hương Kiều Loan Thực Hiện

December 15, 2001



Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh

Để đánh dấu 25 năm di cư, nhóm New Horizon/Chân Trời Mới gồm có một số sinh viên và chuyên gia trẻ Việt Nam, với sự bảo trợ của Asian American Studies Center tại UCLA, đã xuất bản một tập sách gần 200 trang đề là “25 Vietnamese Americans in 25 Years, 1975-2000” để giới thiệu 25 nhân vật Việt Nam đã có những thành tích xuất sắc trong những lãnh vực chuyên môn của mình trong những năm qua và đã có những đóng góp đặc biệt trong công cuộc chung xây dựng một cộng đồng người Việt thịnh vượng ở hải ngoại. Trong cuốn sách trình bày rất mỹ thuật người đọc được thấy những tên tuổi đã làm vẻ vang cho người Việt ở Hoa Kỳ như:

- Giáo sư Đinh Đồng Phụng Việt của Trường Luật Khoa ở Đại Học Georgetown, người vừa được Tổng Thống George W. Bush bổ nhiệm làm Phụ Tàù Bộ Trưởng Tư Pháp.
- Nhà đạo diễn Tony Bùi với cuốn phim tuyệt tác “Three Seasons” đã được nhiều giải thưởng cao quý ở Hội Mùa Điện Ảnh Sundance năm 1999.

- Phi hành gia không gian, tiến sĩ Trịnh Hữu Châu là người đã bay trên phi thuyền con thoi Columbia của Hoa Kỳ.
- Cầu thủ bóng bầu dục Nguyễn Đạt là người Việt đầu tiên đã được tuyển vào hội nhà nghề Dallas Cowboys chơi môn thể thao này.
- Bác sĩ giáo sư y khoa Nghiêm Đạo Đại là người đã sáng chế ra những y thuật giải phẫu tân kỳ để ghép tụy tạng.
- Học giả Huỳnh Sanh Thông là người đã được giải thưởng bác học John D. and Catherine T. MacArthur qua công trình giới thiệu những thơ văn cổ điển tuyệt tác của Việt Nam tới độc giả Anh ngữ.

Nhóm New Horizon đã dựa vào một danh sách 150 người được đề nghị để lựa chọn ra 25 nhân vật được coi như là những người làm gương mẫu cho thế hệ sau để giới thiệu thành tích trong cuốn sách.

Một trong những người được coi như là những tấm gương sáng cho giới trẻ đó là giáo sư Nguyễn Xuân Vinh, người đã thành danh từ hồi còn ở trong nước. Ông là một thiên tài đa dạng và có thể nói là một trong những người VN kiệt xuất của nửa hậu thế kỷ 20 và sang đầu thế kỷ 21. Là một sinh viên giỏi từ nghiên cứu theo việc đao cung khi nghe tiếng gọi của sơn hà trong cơn nguy biến, thời Đệ Nhất Cộng Hoà ông đã từng giữ chức vụ Tư Lệnh Không Quân. Nhưng binh nghiệp chỉ mang lại tên tuổi cho ông trong quân đội mà ông được người đời biết đến qua tài văn chương xuất chúng đã giúp ông tạo dựng được tác phẩm “Đời Phi Công” là một áng văn trác tuyệt đã thi vị hoá nghiệp dĩ của những người hàng ngày trải cuộc đời bay trên mây trời để lo tròn nhiệm vụ trấn không cho non sông. Ông lại còn là một nhà khoa học và giáo dục và trong phạm vi này công nghiệp của giáo sư Nguyễn Xuân Vinh, kể từ ngày ông giã từ binh nghiệp để trong hơn ba mươi năm giảng dạy và nghiên cứu về toán học không gian ở nhiều đại học tại Hoa Kỳ và các nước tiên tiến trên thế giới, đã ghi thêm sự đóng góp quan trọng của người Việt Nam trong giai đoạn tiến triển vượt bậc về sự thám hiểm không gian của loài người trong thế kỷ vừa qua.

Qua bài phỏng vấn này Hương Kiều Loan được hân hạnh giới thiệu tới độc giả Hồn Quê thêm nhiều chi tiết về tài năng toàn diện của giáo sư Nguyễn Xuân Vinh.

oOo

Hương Kiều Loan (HKL): Trước đây HKL đã được gặp giáo sư hai lần và cũng đã có nhiều lần nói chuyện với giáo sư qua điện thoại và HKL nhận xét thấy giáo sư ít nói về mình. Lần này HKL hy vọng giáo sư sẽ giải bày tâm sự hơn và kể nhiều về cuộc đời phong phú và đầy thi vị của mình để độc giả biết rõ về những đóng góp của giáo sư cho khoa học, dân tộc và nhân loại.

GS Nguyễn Xuân Vinh (GS NXV): Đó chỉ là một thói quen của nghề nghiệp . Về toán học, muốn chứng minh một định đề người ta chỉ được dùng một số tối thiểu dữ kiện . Là phi công khi bay trên mây trời, sự liên lạc vô tuyến cũng cần phải ngắn gọn . Tuy vậy những thông tin bao giờ cũng phải chính xác . Vì vậy tuy quen nói vắn tắt tôi cũng sẽ trả lời thật đầy đủ những câu hỏi của Kiều Loan .

HKL: *Mới đây HKL được coi một CD Rom nói về giáo sư của Hội Khuyến Học ở Saint Louis trong đó có nói là giáo sư mang nặng ba nghiệp dĩ là Nghiệp Bay , Nghiệp Văn và Nghiệp Giáo . Vậy HKL xin bắt đầu hỏi là vì sao mà giáo sư lại chọn vào Không quân để vương lầy nghiệp bay ?*

GS NXV : Tôi vào trong lớp những học sinh chuyên khoa , sinh viên đại học và công chức có khả năng văn hoá được gọi động viên năm 1951 để theo học Khoá I, những Trường Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định và Thủ Đức . Lúc đó tôi đã học được phần đầu của văn bằng cử nhân toán học và ước nguyện của tôi là trở thành một toán gia vì Việt Nam có rất ít người trong ngành này . Lúc sắp ra trường ở Thủ Đức như là một sĩ quan công binh thì tôi được biết là sẽ phải ở trong quân đội một thời gian bất định . Vì vậy tôi xin thi kỳ tuyển sinh viên theo học Trường Sĩ Quan Không Quân ở Salon de Provence bên Pháp để có dịp ra nước ngoài học hỏi thêm. Sau ba năm ở Pháp và ở Maroc, 1952-1955, tôi được huấn luyện thành một sĩ quan phi công , có bằng lái phi cơ hai động cơ và thẻ trắng (carte blanche) để bay trời mù theo đúng tiêu chuẩn của Không Quân Pháp . Cũng trong thời gian ở Pháp, tôi hoàn tất chương trình cử nhân toán ở Đại học Marseille và cũng có thêm văn bằng cao học để chuẩn bị thi tiến sĩ toán học.



Thăm viếng Bộ Tư Lệnh Không Quân Hoa Kỳ Thái Bình Dương ở Honolulu (1962)

HKL : *Hương Kiều Loan được biết là sau này giáo sư cũng có bằng tiến sĩ quốc gia toán học . Như vậy giáo sư cũng thi ở Đại học Marseille, và như thế vào năm nào ?*

GS NXV : Không , sự việc không giản dị như vậy đâu Kiều Loan. Như tất cả những người cùng lứa tuổi , chúng tôi lớn lên ở trong thời loạn và sự học luôn luôn bị gián đoạn, không thể nào xếp đặt chương trình theo như ý của mình . Khi tôi thi xong chứng chỉ cao học về Hình Học Cao Cấp ở Đại Học Marseille là nơi gần Trường Không Quân ở Salon de Provence thì tôi được gửi đi Avord , thuộc hạt Cher, để hoàn tất phần phi huấn . Nơi đây chỉ cách Paris có hai giờ đi xe lửa nên tôi xin chuyển hồ sơ về Đại Học Paris để ghi danh học chương trình tiến sĩ quốc gia toán học. Lúc đó là vào năm 1954 . Năm sau đó tôi học xong chương trình sĩ quan phi công và phải trở về Việt Nam để phục vụ trong quân đội quốc gia . Phải đợi cho đến năm 1972 tôi mới có dịp trở lại Đại Học Paris để nộp luận án tiến sĩ quốc gia về môn toán học .

HKL : *Đạt được trình độ tiến sĩ quốc gia toán học ở Đại Học Sorbonne tại Pháp quốc là một điều khó khăn vô cùng và HKL sẽ trở lại để hỏi thêm giáo sư về điều này . Để hỏi tiếp về nghiệp bay và cũng để chuyển sang những câu hỏi về nghiệp văn của giáo sư , xin người phi công và cũng là nhà văn Toàn Phong cho biết chút ít về tác phẩm Đồi Phi Công, cuốn truyện mà HKL còn nhớ vào những năm cuối thuở trung học ngày xưa, không một cô nữ sinh Trưng Vương nào lại không biết đến cuốn truyện đó. Thưa giáo sư tác phẩm “Đồi Phi Công” đã được thai nghén trong trường hợp nào ạ?. Theo HKL nghĩ thì thật là một sự đặc biệt mà tác phẩm đầu tay của một nhà văn trẻ lại được chọn để trao Giải thưởng Văn Chương Toàn Quốc cùng năm với những nhà văn đàn anh đã thành danh từ nhiều năm trước như các ông Vũ Khắc Khoan và Võ Phiến .*

GS NXV : Đồi Phi Công là một tuyển tập những bức thư của một phi công viết cho một thiếu nữ còn đang là sinh viên ở đại học để kể cho nàng nghe cuộc đời của những người hàng ngày bay trên gió mây trời .Tôi bắt đầu viết vào năm 1959 và đăng mỗi tuần một kỳ, vào ngày thứ Hai, trên báo Tự Do là một nhật báo có nhiều độc giả trên toàn quốc . GS Văn Khoa Phạm Việt Tuyền là chủ nhiệm.

Giới trẻ thời đó hay đón đọc vì ai có một chút mơ mộng cũng có thể tưởng tượng được rằng nếu sau này trở thành phi công thì mình cũng có thể là người viết những bức thư tâm tình đầy thi vị như thế này .

Những bài viết này cũng không phải là những bài đầu tiên tôi đăng báo vì trước đó gần mười năm tôi cũng đã là một thành viên trong nhóm Thế Kỷ và cũng đã viết nhiều truyện ngắn tình cảm cho nguyệt san này . Cuốn sách đầu tay của tôi là cuốn “Gương Danh Tướng”, là một tập sách nhỏ chưa đến 100 trang , do Nha Chiến Tranh Tâm Lý thuộc Bộ Quốc Phòng in ra vào năm 1956 . Tuy sách in ra tới mười ngàn cuốn nhưng dạo đó tôi đang làm phụ tá tùy viên quân lực tại Sứ quán Việt Nam ở Hoa Thịnh Đốn, nên chỉ

nhận được mười cuốn và đem tặng ngay các thân hữu nên không còn giữ được một bản nào.

Tôi viết cuốn “Gương Danh Tướng” khi mới còn đang là một đại úy để nêu lên những đức tính cần phải có của những người lãnh đạo trong quân đội. Cũng nhằm mục đích nêu lên tình người và tình yêu tổ quốc và không gian của những người nặng nghiệp bay mà sau này tôi viết cuốn “Đời Phi Công”. Nhờ sự phổ biến sâu rộng của cuốn sách này mà giới thanh niên và sinh viên hiểu biết thêm về Không Quân Việt Nam và chúng tôi đã tuyển mộ được nhiều thanh niên ưu tú để gửi sang theo học những khóa huấn luyện bay những phi cơ tối tân của Không Quân và Hải Quân Hoa Kỳ.



Thăm viếng Không Quân Hoa Kỳ (1960)

HKL : *Thưa giáo sư, không những Không Quân Việt Nam đã tuyển được nhiều thanh niên ưu tú vào nghiệp bay này, mà... rất nhiều nữ sinh thuở đó đã mơ có người tình là một chàng không quân hào hoa đó a. Trở lại câu chuyện về văn chương, nghe nói khi ở trong nhóm Thế Kỷ giáo sư có quen biết với nữ sĩ Tương Phố và được bà viết tặng một bài thơ đã đăng trên báo . Giáo sư có thể kể lại cho độc giả nghe một vài kỷ niệm với vị nữ lưu tiền bối đáng kính này không ?*

GS NXV : Nhóm Thế Kỷ có những người như các anh Bùi Xuân Uyên , Viên Phong, Triều Đầu, Trúc Sĩ, Phạm Khanh, Tạ Ty, Trọng Bình,..., toàn là những người có uy tín trên văn đàn và là công hay tư chức có địa vị trong xã hội . Bà Tương Phố chỉ gửi bài tới toà soạn chứ không đi họp đều như chúng tôi, mỗi tuần một lần ở quán cà phê Tùng Lâm trên bờ hồ Hoàn Kiếm ở Hà Nội . Thỉnh thoảng các anh lại tổ chức đi ăn nhưng tôi khi đó ít tuổi nhất và còn là một sinh viên nên không phải đóng góp gì .

Bà Tương Phố hay dịch Đường Thi nên khi nào được đọc một bài dịch đặc sắc tôi lại viết cho bà để góp ý . Cũng vì vậy mà bà có cảm tình đặc biệt với tôi và khi được tin tôi nhận được giấy động viên phải lên đường nhập ngũ bà viết một bài thơ tặng với ý khuyên nhủ là những người thật có tài năng thì không cần phải ra binh đao trận mạc mà cũng có thể đưa lại thái bình cho sơn hà, xã tắc . Có một điều đặc biệt là vào dịp đó có một nghệ sĩ , danh thủ điêu khắc Trung Hoa sang mở triển lãm ở Hà Nội. Ông ta có tài khắc tranh và chữ nhỏ li ti trên những miếng ngà, phải soi kính hiển vi mới đọc được . Bài thơ của nữ sĩ Tương Phố làm theo thể thất ngôn dài 16 câu được ông khắc trên một miếng ngà to bằng ngón tay cái và gắn trên một tấm sơn mài đen để treo trên tường. Mãi năm sau tôi có dịp lại thăm bà ở Nha Trang khi đó ở cùng với người con trai lớn là giáo sư Thái Văn Châu, cũng là một bạn đồng nghiệp dạy toán nhưng lớn tuổi hơn tôi, và được bà cho coi bảo vật đó. Bà Tương Phố là một nữ sĩ được nhiều người mến mộ . Bà có cho tôi coi một cuốn sổ lưu niệm có bút ký của nhiều danh nhân Âu và Á và bảo tôi ghi lại vài dòng. Tôi nhớ là có viết hai câu thơ

“Người là danh sĩ để đồ,

Còn tôi nặng kiếp sông hồ phải mang”.

Câu viết ngày xưa không ngờ nay lại tả đúng cuộc đời của mình vì mấy năm sau , tôi lên đường du học ở Hoa Kỳ và từ đó đến nay sống cuộc đời xa quê hương triền miên , là khách thăm viếng của nhiều nước trên thế giới.



Duyệt toán dàn chào danh dự ở March AFB, CA (1960)

HKL : Trong trường hợp nào mà giáo sư lại rời chức Tư Lệnh Không Quân để du học. Nếu theo đúng nghĩa là khách sông hồ thì giáo sư đã tới thăm những nước nào ? Tự mình đi du lịch hay được mời thăm viếng ạ?

GS NXV : Tôi được bổ nhiệm vào chức vụ Tham Mưu Trưởng Không Quân Việt Nam vào cuối năm 1957 và sang tháng Hai năm 1958 được giao chức vụ Tư Lệnh Không Quân . Cho đến tháng Tám năm 1962, khi tôi lên đường du học ở Hoa Kỳ thì tổng cộng khoảng thời gian mang trọng trách cũng là gần 5 năm trời, một thời gian có thể nói là lâu hơn thời gian trung bình bổ nhiệm 4 năm của các Tư Lệnh Quân Chung các nước văn minh trên thế giới .

Tôi quan niệm nhận chức vụ chỉ huy không phải là có được quyền hành mà là mang lấy trách nhiệm . Vì vậy tôi tự chọn lấy một nhiệm kỳ và xin với Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà cho được đi nước ngoài học hỏi thêm sau khi được Không Quân Hoa Kỳ cấp cho một học bổng đặc biệt để theo học chương trình tiến sĩ .

Từ nhiều năm qua, là giáo sư đại học tại Hoa Kỳ , hàng năm tôi thường tham dự và được mời thuyết trình tại những Hội nghị về hàng không và không gian quốc tế (International Congress of Astronautics), luân phiên được tổ chức mỗi năm tại một nước khác nhau .

Tôi đã dự họp ở hầu hết các nước có chương trình không gian ở Âu châu như Anh, Pháp, Áo, Đức, Ý, Hoà Lan, Thụy Sĩ, Na Uy, Thụy Điển, Hung Gia Lợi và Do Thái. Niên học 1974-1975 tôi được mời sang làm khảo cứu và dạy học ở Pháp . Ngoài ra có một lần tôi được mời làm tổng thư ký cho một khóa hội thảo về Cơ Học Phi Hành Không Gian do cơ quan NATO tổ chức ở Lục Xâm Bảo .

Ở Mỹ châu tôi cũng đã được mời thuyết trình ở Gia Nã Đại và Ba Tây, và tất nhiên ở nhiều đại học khác trên Hoa Kỳ .

Ở Á châu thì tôi đã tới thuyết trình hay giảng dạy những khoá ngắn ở nhiều đại học hay cơ quan chính phủ ở những nước Nhật Bản, Trung Hoa Quốc Gia ở Đài Loan, và Đại Hàn còn ở Úc châu thì tôi đã tới dự Hội nghị không gian họp ở Melbourne năm 1998 và nhân dịp đó được Đại Học Queensland mời lên thuyết trình ở Brisbane .

Có những nước khác ở Âu châu và Bắc Phi châu tôi không kể ra đây nhưng cũng đã có dịp tới theo bước chân giang hồ khi còn là một sinh viên ở Pháp . Trong thời gian làm Tư Lệnh Không Quân ở Việt Nam tôi cũng đã được mời đi nhiều nước ở Đông Nam Á và hai lần du hành sang Hoa Kỳ để thăm viếng nhiều căn cứ không quân bạn có liên hệ kỹ thuật với không quân mình.



Tiếp đón Phó Tổng Thống Lyndon B. Johnson tại Việt Nam (1961)

HKL : *Như thế thì có thể nói là giáo sư đã tới thăm viếng và thuyết trình ở nhiều trung tâm khoa học hay đại học danh tiếng trên thế giới. Nhưng ngoại trừ nước Hung Gia Lợi, mà Hương Kiều Loan nghĩ là giáo sư đã tới thủ đô Budapest ở bên giòng sông xanh Danube, không thấy giáo sư nói gì đến những nước ở bên kia bức màn sắt .*

GS NXV : Tôi nghĩ là Kiều Loan muốn nhắc tới những nước còn theo chế độ cộng sản như nước Nga và Trung cộng . Những nước này cũng là hội viên của tổ chức không gian quốc tế với danh xưng là International Federation of Astronautics (viết tắt là IAF) , và như vậy họ cũng có năm đứng ra tổ chức Hội nghị .

Tôi nhớ là có một lần tổ chức ở Bắc Kinh , và một năm khác hội nghị tổ chức ở thành phố Bangalore ở Ấn Độ . Hai lần ấy tôi không tham dự vì không có những chuyến bay tiện lợi đi từ Detroit là phi trường phát xuất từ Michigan là nơi tôi dạy học.

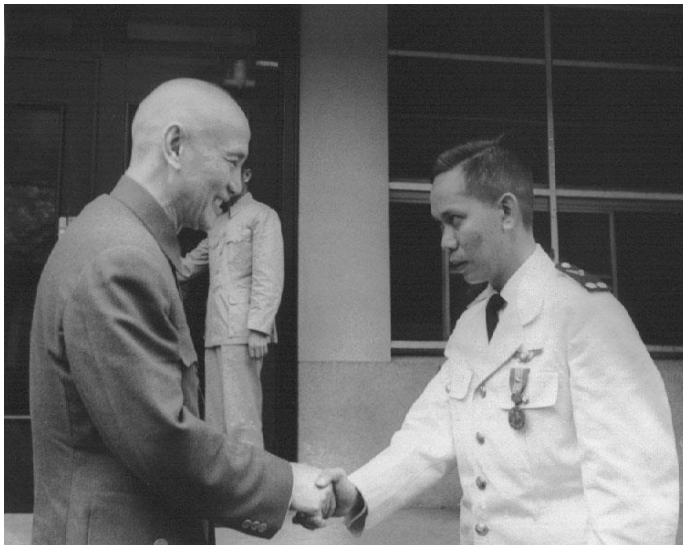
Hội nghị quốc tế thường tổ chức vào tháng Mười mỗi năm, và nếu lịch trình kể cả những ngày họp và những ngày đi đường mà kéo dài quá mười hôm thì rất khó cho tôi thu xếp công việc với sinh viên vì môn tôi dạy không có người thay thế .

Tôi cũng nhận được thư mời sang dạy những khoá ngắn ở Hoa Lục, đúng ra là một thư mời của Viện Bách Khoa Miền Tây ở Tây An và một thư mời của Viện Khảo Cứu Hàng Không, thuộc Trường Đại Học Nam Kinh . Trên nguyên tắc tôi đã nhận lời mời nhưng chưa có dịp thuận tiện để sửa soạn lịch trình thăm viếng .

Ngoài ra tôi cũng có mấy bài khảo cứu được dịch ra Nga ngữ và đăng trên báo khoa học ở nước Nga khi còn là Liên Xô . Tôi cũng có cộng tác với giáo sư viện sĩ V. A. Yaroshevskii thuộc Central Aerohydrodynamic Institute (viết tắt theo tiếng Nga là TsAGI), là viện khảo cứu về khí động lực học quan trọng nhất ở Moscow, trong một bài viết về lý thuyết thu hồi vệ tinh và phi thuyền không gian vào bầu khí quyển của trái đất và các hành tinh đã đăng trên báo kỹ thuật ở Nga .

Một khoa học gia khác là tiến sĩ A . Filatyev cũng thuộc viện này , sau khi nghe một bài thuyết trình của tôi tại Hội nghị không gian họp năm 1994 ở Juresalem, Do Thái, cũng đã thu xếp để giáo sư viện sĩ German ! Zagainov là Tổng Giám Đốc của viện mời tôi sang thăm viếng để có dịp gặp gỡ và thảo luận về cơ học không gian với các giáo sư và nghiên cứu gia của những viện TsAGI, Moscow Institute of Physics and Technology (MPhTI) và Moscow Aviation Institute (MAI) là những trung tâm giáo dục và kỹ thuật hàng không và không gian hàng đầu ở nước Nga .

Thư mời gửi cuối năm 1994 , và tôi cũng đã nhận lời trên nguyên tắc. Cho tới nay, bước sang năm 2002, lời mời có thể mất thời gian tính và ban giám đốc có thể thay đổi, nhưng điều này thật không quan trọng. Tài liệu khoa học về hàng không và không gian tôi đã viết cũng được biết đến nhiều ở Đông Âu . Nói lại nhíp cầu để sang thăm viếng những trung tâm khảo cứu về khoa học không gian ở những nước này thật cũng dễ dàng . Còn đi như là du khách thì chọn dịp nào cũng được .



Yết kiến Tổng Thống Tưởng Giới Thạch ở Đài Loan (1961)

HKL : Theo trong phiếu tiêu sử thì giáo sư là người đầu tiên được cấp văn bằng tiến sĩ khoa học hàng không và không gian của Đại Học Colorado . Tại sao giáo sư lại chọn ngành này mà không học tiếp về toán học và tại sao giáo sư lại chọn Đại Học Colorado thay vì tới những đại học khác có tiếng tăm hơn như Đại Học Harvard ?

GS NXV: Tình thực mà nói, nếu được chọn trường thì dạo đó tôi muốn tới Đại Học Paris để hoàn tất luận án tiến sĩ toán học đã bỏ dở nhiều năm vì công vụ. Nhưng tôi cần có học bổng toàn phần trong nhiều năm cho một ngân sách về tiền ăn ở, tiền sách vở và tiền học cùng những chi phí cần thiết cho một sinh viên bậc cao học như để tham dự những khoá hội thảo chuyên môn và điều này chỉ có Không Quân Hoa Kỳ mới có thể chu toàn được .

Ngân sách huấn luyện của họ cũng chịu sự kiểm soát của Quốc Hội nên họ chỉ có thể ghi học bổng cho tôi để theo học ngành hàng không và không gian mà thôi chứ không thể nào chứng minh sự cấp học bổng cho một sĩ quan đồng minh để theo học chương trình tiến sĩ về toán học được.

Mặt khác, các sĩ quan Hoa Kỳ được cử đi học thêm những văn bằng cao học thường được gửi tới những Đại Học công vì những nơi đó đã có sẵn Trung Tâm Huấn Luyện Sĩ Quan Trừ Bị (gọi tắt là ROTC) để lo việc hành chánh. Một lý do nữa để tôi chọn Đại Học Colorado là nơi đó gần Căn Cứ không Quân Lowry ở thành phố Denver là nơi tôi có thể tới để bay duy trì khả năng, và cũng gần Trường Sĩ Quan Không Quân ở Colorado Springs là nơi có nhiều sĩ quan cán bộ có trình độ tiến sĩ để trao đổi kinh nghiệm .

Colorado là một miền cao nguyên, có núi non hùng vĩ, rất hợp với bản tính trầm lặng của tôi . Phân Khoa Hàng Không và Không Gian ở Đại Học Colorado đã có từ lâu, nhưng chuyên nhiều về kỹ thuật và môn khí động học.

Làm khảo cứu thực nghiệm về những môn này đòi hỏi nhiều dụng cụ tốn kém và chuyên viên trợ giúp nên trước tôi chưa có sinh viên nào đạt được trình độ tiến sĩ . Cùng với năm tôi tới thì Đại Học Colorado mời được nhà bác học người Đức là tiến sĩ Adolf Busemann là người được mệnh danh là cha đẻ của phi cơ cánh xuôi, cũng là đồng nghiệp nhưng lớn tuổi hơn của tiến sĩ Wernher von Braun ở Trung Tâm Hỏa Tiễn Peenemunde trong Thế Chiến II , và hai khoa học gia trẻ vừa tốt nghiệp tiến sĩ tại California Institute of Technology là Đại Học nổi tiếng bậc nhất thời bấy giờ về kỹ thuật hàng không và không gian.

Một trong hai vị ấy là tiến sĩ C. Forbes Dewey , đã cùng với giáo sư Adolf Busemann nhận bảo trợ luận án cho tôi và sau hơn hai năm làm việc không ngừng nghỉ tôi đã hoàn tất công trình nghiên cứu và trở thành người đầu tiên được cấp văn bằng tiến sĩ về môn Khoa Học Hàng Không và Không Gian của Đại Học Colorado . Sự kiện lịch sử này đã được ghi trong cuốn sách “Proud Past, Bright Future” xuất bản năm 1966 nói về lịch sử

của Trường Kỹ Thuật của Đại Học Colorado . Trường này, vì tọa lạc ở tỉnh Boulder là nơi có National Bureau of Standards (viết tắt là NBS) và National Center for Atmospheric Research (viết tắt là NCAR) là hai Trung Tâm nghiên cứu khoa học quan trọng của Chính Phủ Liên Bang, nên cũng thu hút được nhiều nhân tài về khoa học cho ban giảng huấn. Năm 2001 giải Nobel về vật lý học cũng về tay một khoa học gia của NBS và một giáo sư của Đại Học Colorado .

HKL : *Sau khi tốt nghiệp, giáo sư đã được mời ở lại trong ban giảng huấn ở Đại Học Colorado. Trong trường hợp nào giáo sư lại tới Đại Học Michigan?*

GS NXV : Trong thời gian là sinh viên tiến sĩ ở Colorado, tôi được mời dạy một khoá về môn cơ học. Những bài giảng của tôi in ra để phát cho sinh viên đã được giáo sư E V. Laitone, lúc đó là chủ nhiệm phân khoa hàng không ở Đại Học California ở Berkeley, trong một kỳ tới Colorado để thanh tra mỗi ngũ niên và chuẩn định trường kỹ thuật, chú ý tới vì ông cho là những tài liệu có giá trị có thể in thành sách được.

Ông mời tôi tới hỏi chuyện và ngỏ ý muốn mời tôi dạy ở Berkeley như là một giảng sư (Lecturer), và cũng hứa với tôi là khi nào có ghế giảng huấn chính thức ông sẽ đề nghị cho tôi vào ngạch giáo sư.

Làm lecturer thì mỗi năm lại phải có giấy bổ nhiệm lại nên tôi nhận lời mời của Đại Học Colorado làm assistant professor vì như thế ít ra cũng được hạn kỳ ba năm để cho mình có thời gian chứng tỏ tài năng.

Theo luật lệ thì sau ba năm, nếu người giáo sư trẻ phát triển điều hòa thì được bổ nhiệm thêm ba năm nữa trước khi có hội đồng duyệt xét cả ba phương diện về dạy học, khảo cứu và phục vụ để quyết định sự thăng cấp lên associate professor.

Nếu được thăng cấp thì sự bổ nhiệm lần tới sẽ thành vĩnh viễn. Bằng không thì mình bắt buộc phải nghỉ việc sau khi được gia hạn thêm một năm. Trong trường hợp của tôi thì chưa hết hạn ba năm tôi đã được Đại Học Michigan, là một đại học rất có tiếng tăm trong và ngoài nước mời tới làm associate professor.

Tới đó chỉ bốn năm sau, nghĩa là vào năm 1972 tôi đã được thăng cấp giáo sư thực thụ (professor) là ngạch cuối cùng trong ngành giảng huấn. Sự thăng cấp như vậy có thể gọi là rất nhanh chóng. Để đáp tạ sự tri ngộ của giáo sư Laitone, trước khi đi Michigan vào năm 1967 tôi cũng đã tới Berkeley để dạy một khoá học trong dịp hè . Sau đó tôi vẫn giữ liên lạc với ông và chúng tôi đã viết chung với nhau mấy bài khảo cứu .

HKL : *Hương Kiều Loan tuy cũng ở trong ngành giáo dục nhưng không rành rẽ cho lắm về sự thăng thưởng ở bậc đại học. Giáo sư có thể cho độc giả biết vì sao lại được thăng cấp nhanh chóng như vậy không ?*

GS NXV : Cuối năm 1998 khi tôi quyết định về hưu để chuyển hướng hoạt động nhiều hơn về văn hoá thì Hội Đồng Nhiếp Chính (Board of Regents) tại Đại Học Michigan đã đồng thanh chấp thuận một bản tuyên dương công nghiệp giáo dục và khoa học của tôi và trong đó có ghi rõ những kỳ thăng cấp. Nếu ai đọc thì cũng thấy rằng đó là một tiến trình kỷ lục tại một trong những đại học hàng đầu ở Hoa Kỳ. Nhưng để đạt được như vậy tôi đã cố gắng hoạt động không ngừng nghỉ trên cả hai phương diện giáo dục và khảo cứu. Tôi là một trong số rất ít người được tặng cả hai giải xuất sắc về giáo dục và xuất sắc về khảo cứu của Trường Kỹ Thuật ở Đại Học Michigan. Mỗi lần được đề nghị thăng cấp là phải có một hội đồng gồm bốn vị giáo sư thâm niên hơn và khi lập hồ sơ họ lấy cả ý kiến của những nhà giáo dục và khoa học gia ở các đại học khác và trong kỹ nghệ nữa. Sau khi lấy đầy đủ mọi giấy kiện, ba thành viên trong hội đồng sẽ viết phúc trình về ba phương diện giáo dục, khảo cứu và phục vụ của ứng viên và đưa ra toàn thể phân khoa gồm những giáo sư có thâm niên hơn để lấy biểu quyết trước khi chuyển đề nghị thăng cấp lên ông khoa trưởng và ủy ban thường vụ khoa . Sự chấp thuận của ủy ban này được coi như là chung kết tuy rằng nghị định thăng cấp bao giờ cũng phải do ông viện trưởng đại học đưa ra hội đồng nhiếp chính để lấy chấp thuận . Hồ sơ đề nghị để được cấp giải giáo dục xuất sắc hay khảo cứu xuất sắc cũng làm như vậy, nhưng quyết định là do hội đồng khoa .

Những lề luật về thăng cấp hay thưởng như vậy rất là dân chủ ; những người được lựa chọn bao giờ cũng xứng đáng vì đã được sự tín nhiệm của các bạn đồng nghiệp . Mặt khác ở cạnh ông khoa trưởng có hội đồng thường vụ do các giáo sư bầu ra và ở cạnh ông viện trưởng có hội đồng nhiếp chính do dân chúng bầu ra . Những quyết định quan trọng phải qua những hội đồng này chấp thuận . Vì vậy dù có sự nâng đỡ đặc biệt của ông chủ nhiệm phân khoa hay ông khoa trưởng chẳng nữa mà tự mình không chứng tỏ được tài năng thì cũng không đứng vững lâu được trong ngành giáo dục ở bậc đại học .

HKL : *Giáo sư là một khoa học gia đã hoạt động trong ngành hàng không và không gian hơn ba mươi năm và đã được mời giảng dạy tại nhiều đại học trên thế giới . Hương Kiều Loan được đọc một bài của Thiện Nhân Nguyễn Khánh Do, là một nhà văn và cũng là một giáo sư toán, trong đó nói rằng giáo sư đã viết được hai cuốn sách và hơn tám mươi bài khảo cứu về toán học và khoa học không gian cùng đào tạo được nhiều sinh viên tiến sĩ trên thế giới . Nhân dịp này giáo sư có thể kể cho độc giả biết đã đóng góp được những gì cho cơ quan không gian Hoa Kỳ ? HKL cũng xin hỏi thêm là trong những sáng tác về khoa học, điều gì giáo sư cho là quan trọng nhất .*

GS NXV : Bài viết của giáo sư Nguyễn Khánh Do được đăng trên cuốn “**Theo Ánh Tinh Cầu**” là cuốn truyện ký sự của tôi xuất bản năm 1991 . Theo bài giới thiệu thì tôi đã viết ra hai cuốn sách về khoa học không gian với những tựa đề là “**Hypersonic and Planetary Entry Flight Mechanics**” và “**Optimal Trajectories in Atmospheric Flight**”. Những cuốn sách này giờ đã bán hết. Năm 1993 tôi có viết thêm cuốn sách với tựa đề là “**Flight Mechanics of High-Performance Aircraft**”. Cuốn sách này do nhà xuất bản Đại Học Cambridge ở Anh Quốc xuất bản và sau khi in ra đã được nồng nhiệt đón nhận và năm 1995 nhà xuất bản lại cho ra ấn phẩm với bì mỏng để làm sách giáo khoa .

Trong những năm qua , khi tiếp xúc với giới trẻ ở khắp năm châu , tôi thường được hỏi là tôi đã cộng tác thế nào với Nha Quản Trị Hàng Không và Không Gian Quốc Gia (National Aeronautics and Space Administration , gọi tắt là NASA) , và trong quãng đời làm công tác khoa học , sáng tác nào đã làm tôi thích thú nhất . Trong giòng họ tôi , có rất ít người ra làm quan và , trong các tổ tiên , những người đỗ đạt dù có xuất chính rồi ít lâu sau cũng cáo quan về nhà dạy học . Cũng vì vậy mà từ khi ra trường tôi đã đi theo những bước chân của các bậc tiền nhân mà chọn con đường giáo dục . Trải hương thơm theo gió , tôi muốn hoàn trả lại bốn phương những gì tôi đã thu thập được trong cuộc đời tâm học , và như thế dạy học và viết những tài liệu khảo cứu là con đường hữu hiệu nhất để thực hiện điều này .

Một khi đã quyết tâm theo ngành giáo dục và khảo cứu , tôi cũng phải hành xử theo như các bạn đồng nghiệp khác để được ở cùng một bình diện với họ . Ở các đại học có một thành ngữ mà ai cũng ghi nhớ là “Publish or Perish” có nghĩa là không công bố được trên sách báo chuyên môn những sáng tác hay những kết quả khảo cứu của mình thì sẽ bại liệt .

Tuy chính thức là ở trong ban giảng huấn nhưng trên thực tế các giáo sư được đánh giá qua những kết quả khảo cứu , được thể hiện bằng những bài đăng trên những báo chuyên khoa , những cuốn sách đã xuất bản , và những lần được mời đi thuyết trình ở các đại học trong và ngoài nước hay ở những hội nghị tầm vóc quốc gia và quốc tế .

Muốn làm khảo cứu , tìm ra những điều mới lạ , ở một thời đại văn minh tuyệt đỉnh , ai cũng cần có một ngân khoản , thường thì do một cơ quan quốc gia , hay một xí nghiệp đài thọ , và muốn xin được những tài trợ này giáo sư phải sẵn có một uy tín trong lãnh vực của mình , nghĩa là đã phải có một số những bài khảo luận đăng trên sách báo , và muốn viết được những bài này lại cần phải có những phương tiện để làm khảo cứu nghĩa là phải có ngân sách để quản lý . Trong cái vòng lẩn quẩn đó , nhiều người không tìm ra đầu mối bắt đầu từ đâu , và đã phải giải nghệ , nghĩa là đi tìm cách tiến thân theo con đường khác .

Tôi cũng đã trải qua những năm thử thách đó trong xã hội rất mực cạnh tranh ở Hoa Kỳ và trong phần vụ nghiên cứu cũng đã xin được những ngân khoản khảo cứu của các cơ quan chính phủ và kỹ nghệ tư . Những kết quả khảo cứu , hoặc được đăng trên các nguyệt san khoa học và kỹ thuật như những bài khảo luận, hay dưới hình thức những bản báo cáo chuyên ngành , đều được phổ biến qua các thư viện chuyên môn trên toàn thế giới . Một số những báo cáo chuyên môn tôi viết ra, hoặc đứng tên một mình, hoặc làm chung với các bạn đồng nghiệp hay các môn sinh , đã được Không Quân Hoa Kỳ (USAF) , hay NASA là những cơ quan đã trợ cấp ngân khoản, in ra như là những tài liệu chuyên môn (technical document hay technical report) .

Những tài liệu này đều có thể tìm được ở các thư viện, hay gửi mua ở Clearinghouse for Federal Scientific and Technical Information địa chỉ gửi về là Springfield, Virginia 22151.

Ngoài ra một số những sinh viên tiến sĩ do tôi đào tạo ở Đại học Michigan, nếu không đi theo đường giáo dục cũng làm việc cho kỹ nghệ và cũng có những người làm việc trong những phòng khảo cứu của Không Quân Hoa Kỳ (USAF) hay cơ quan NASA . Một trong những người ấy là tiến sĩ Jennie R. Johannessen, một nữ chuyên gia rất xuất sắc làm việc cho cơ quan Jet Propulsion Laboratory thuộc Đại Học Caltech ở Pasadena , California, là trung tâm điều khiển vệ tinh thám sát Thái Dương Hệ . Bà đã là người quản nhiệm nhóm tính quỹ đạo cho vệ tinh nhân tạo Galileo bay lên thám hiểm Mộc Tinh .

Trở lại câu hỏi là tôi thấy thích thú nhất về sáng tác nào thì thật khó trả lời vì trong khi làm về khoa học tôi để chen vào một chút văn nghệ tính , và giống như một họa sĩ vẽ tranh , tôi không hay sao lại một tác phẩm nào đã thực hiện trước đây . Vì vậy khi đọc lại bất kỳ bài viết nào đã đăng , mỗi bài có một vẻ đẹp khác nhau làm tôi vẫn thấy hào hứng như lần đầu tiên tìm ra được phương pháp giải bài toán này còn ở trong vòng bí hiểm .

Tháng Tám năm 1994, tại hội nghị thường niên toàn quốc về cơ học không gian của American Institute of Aeronautics and Astronautics họp ở Scottsdale thuộc tiểu bang Arizona , ở bữa tiệc chính có vào khoảng một ngàn kỹ sư và khoa học gia danh tiếng tham dự, tôi được mời lĩnh giải Mechanics and Control of Flight cho năm ấy .

Ngoài bằng tưởng lục và một nút tròn để đeo vào ve áo, tôi được ông Chủ Tịch đương nhiệm của Viện choàng vào cổ tấm huy chương vàng danh dự. Ở mặt mặt tấm huy chương có khắc hình chiếc phi cơ cánh đôi của hai anh em ông Wright chế tạo và vết chân đầu tiên của phi hành gia Neil Armstrong in trên mặt trăng, những hình vẽ biểu dương cho sự phát triển khoa học hàng không và không gian Hoa Kỳ trong thế kỷ XX. Ở mặt bên kia có khắc tên tôi và hàng chữ tuyên dương “For outstanding contributions

to the mathematical theory of optimal control, applied to the flight mechanics of aerospace vehicles in the atmosphere and in space”.

Được tặng giải này trước hết phải có những đồng nghiệp đề nghị, và sau đó được một ủy ban chọn lựa và vì mỗi năm chỉ chọn một người nên cái hy vọng nhận được huy chương này thật không bao giờ đến với ý tưởng tôi .



***Nhận Giải Mechanics and Control of Flight
của American Institute of Aeronautics and Astronautics (1994)***

HKL : *Giáo sư đã ở trong ngành giáo dục một thời gian lâu dài, học sinh theo học có thể tới một vài ngàn người và số sinh viên tiến sĩ được giáo sư đào tạo cũng không phải là ít . Họ là những người ở những quốc gia nào và trong số những người ấy có nhiều người là sinh viên Việt Nam hay không ?*

GS NXV : Sự ước lượng của Kiều Loan cũng khá đúng . Phân khoa hàng không và không gian ở Đại Học Michigan là một phân khoa lớn, có một lịch sử lâu dài . Lấy một vài thí dụ là cả ba phi hành gia của chuyến bay Apollo 15 lên mặt trăng, là những đại tá không quân David R. Scott, James B. Irwin và Alfred M. Worden đều là cựu sinh viên của Michigan . Kỹ sư Clarence L. (Kelly) Johnson là người đã vẽ những kiểu phi cơ F-104 Starfighter , và U-2 danh tiếng của Hãng Lockheed, ông đã tốt nghiệp kỹ sư hàng không ở Michigan năm 1932, và được bằng cao học năm 1933 . Trong những năm tôi

dậy ở đây tính trung bình thì năm nào cũng có vào khoảng từ 50 tới 60 sinh viên tốt nghiệp cấp kỹ sư, và cũng có vài chục người được cấp bằng cao học. Như vậy trừ những năm tôi được nghỉ để đi làm giáo sư thỉnh giảng ở những nước khác số lượng sinh viên đã theo học những lớp tôi dậy cũng có thể lên tới gần hai ngàn người . Dĩ nhiên là phần đông những sinh viên là người Mỹ nhưng ở bậc cao học cũng có tới một phần tư là những sinh viên tới từ các nước khác, thường thì là từ những nước ở Á châu nhưng cũng có một số sinh viên tới từ Âu châu .

Cũng vì thành phần sinh viên có tính cách quốc tế như vậy mà trong phân khoa của tôi các giáo sư hay được mời tới thăm viếng và giảng dậy ở các đại học khác trên thế giới. Riêng tôi, ngoài sự được mời đi giảng dậy ở nước ngoài như đã nói ở trên, vì những sách chuyên khoa của tôi được dùng ở nhiều nơi nên đôi khi tôi được mời chấm luận án tiến sĩ ở những đại học khác. Lấy một vài tỷ dụ là tôi đã được mời cho ý kiến về những luận án tiến sĩ nộp tại Đại Học Princeton ở Hoa Kỳ, Đại Học McGill ở Montréal, Gia Nã Đại, và Viện Khoa Học Ấn Độ ở Bangalore. Cuối năm 1997 tôi được mời sang Pháp để dự trong ban giám khảo chấm thi tiến sĩ toán học cho một sinh viên ở Institut National Polytechnique de Toulouse.

Tôi không nhớ hết được tên những sinh viên người Việt ở trình độ kỹ sư đã học ở phân khoa của tôi nhưng tôi nghĩ là vào khoảng mười người trong đó cũng có vài chị . Tôi nhớ có cháu Nguyễn thị Hà, vì là con một người bạn, ra trường đã lâu và làm cho Hãng Boeing ở Seattle, và được trọng dụng. Được cấp bằng tiến sĩ có anh Brian Nguyễn, nhưng anh theo học một giáo sư khác không cùng môn với tôi . Một sinh viên khác cũng rất xuất sắc là chị Nguyễn Khánh Lưu , nhưng sau khi được bằng cao học thì được cấp học bổng để làm luận án tiến sĩ ở Đại Học Colorado . Nay Khánh Lưu làm việc cho Không Quân Hoa Kỳ và rất chăm về khảo cứu nên tôi cũng hay gặp lại ở những hội nghị hàng năm .

Những sinh viên Việt Nam theo học ở Michigan về kỹ thuật thường học những môn để kiếm việc như cơ khí hay điện tử, và nhiều người đã đạt được học vị tiến sĩ . Trường y khoa của đại học cũng được xếp hạng trong mười trường đứng đầu ở Hoa Kỳ nên năm nào cũng có một vài anh chị tốt nghiệp bác sĩ y khoa. Những môn khoa học khác như vật lý hay hóa học đều có người Việt theo học tới tột cùng .

Nói chung thì thế hệ thứ hai của những người Việt di cư, nghĩa là những con em của chúng ta hiện nay đang ở lớp tuổi thanh niên, các anh chị đều có những thành quả xuất sắc ở học đường và sau khi ra đời đã có những tiến bộ đáng kể trong xã hội . Riêng trong những ngành y, nha, dược và nhân khoa thì, so với thành phần dân số, tỷ lệ tốt nghiệp khá cao đối với các sắc tộc khác .



**Thăm Đại Tướng Guéguen là bạn học đồng khoa
ở Bộ Tư Lệnh Phòng Không Pháp (1989)**

HKL : Theo trong bài giới thiệu của nhóm New Horizon thì trong gia đình của giáo sư các cháu đều học thành tài . Vậy có em nào theo gót của giáo sư và trở thành khoa học gia hay không ? Còn về tiếng Việt, HKL chắc giáo sư cũng lưu tâm đến sự hướng dẫn con em hướng về cội nguồn và tìm đọc những tác phẩm trác tuyệt trong văn học nước nhà .

GS NXV : Tôi đã đi nói chuyện ở nhiều nơi và lúc nào cũng lưu ý giới trẻ Việt trân quý ngôn ngữ của nòi giống , như những người Do Thái và những người Hoa , dù trải qua hàng mấy mươi thế kỷ sống rải rác khắp nơi trên thế giới mà họ vẫn giữ được tiếng nói và chữ viết truyền đời . Vì vậy tôi luôn luôn nhắc nhở con cái phải trau dồi tiếng Việt để ít ra là cũng nói được lưu loát khi giao thiệp với người đồng hương .

Ở Đại Học Michigan tôi đã cùng với các sinh viên và phụ huynh vận động cho tiếng Việt được giảng dạy như là một sinh ngữ và từ mười năm nay những lớp học ấy do một cô giáo phụ trách lúc nào cũng thu hút được một số đông sinh viên Việt và Mỹ theo học. Còn về sự lựa chọn ngành học tôi để các cháu trong gia đình tự tìm lấy môn nào thích hợp với năng khiếu của riêng mình để theo đuổi . Cháu trai lớn của chúng tôi là một chuyên gia về văn chương miền Nam của Hoa Kỳ . Cháu trai thứ hai là một bác sĩ y khoa . Tiếp theo chúng tôi có một cháu gái tốt nghiệp về quản trị và kinh doanh và cháu trai út sau khi có bằng kỹ sư điện tử thì học thêm bằng cao học về tài chính ở Đại Học Chicago vì theo cháu đó là khuynh hướng của lớp trẻ Âu Mỹ bây giờ .

HKL : *Bây giờ HKL xin hỏi giáo sư một câu chốt . Qua những bài báo đã viết về Nguyễn Xuân Vinh như là một khoa học gia , Hương Kiều Loan được biết là giáo sư đã được bầu vào Hàn Lâm Viện Không Gian Pháp Quốc và Hàn Lâm Viện Không Gian Quốc Tế . Xin giáo sư cho biết là muốn là hội viên thì phải làm đơn xin gia nhập, hay là phải có người tiến cử , và sự chọn lựa như thế nào ? Có phải vì giáo sư đã có bằng tiến sĩ toán ở Pháp mà được mời gia nhập Hàn Lâm Viện hay không ?*

GS NXV : Tôi là một hội viên ngoại quốc của Viện Hàn Lâm Quốc Gia Hàng Không và Không Gian (Académie Nationale de l'Air et de l'Espace) của nước Pháp .Viện này mới được thành lập năm 1983 dưới sự bảo trợ của bốn vị Tổng Trưởng Quốc Phòng, Kỹ Nghệ và Khảo Cứu, Quốc Gia Giáo Dục và Giao Thông .

Như tất cả các viện hàn lâm khác, số hội viên rất giới hạn và theo quy chế khi thành lập chỉ dự trù có sáu mươi hội viên người Pháp và ba mươi hội viên ngoại quốc mà thôi. Ông chủ tịch viện viết thư chính thức mời hội viên mới sau khi vị này đã được ba hội viên đề nghị và được toàn thể hội đồng họp những khoá tam cá nguyệt bỏ phiếu bầu mỗi khi có ghế trống .

Tôi là người Á châu đầu tiên được bầu vào ngày 15/05/1984 và người thứ hai là tiến sĩ kỹ sư Bacharuddin Habibie được bầu ngày 18/04/1985 . Về sau ông trở thành Tổng Thống của Nam Dương sau nhiệm kỳ của ông Suharto .

Những hội viên Pháp được bầu vào đều là những ngôi sao sáng trong các ngành kỹ nghệ, giáo dục và khảo cứu liên hệ đến hàng không và không gian, nhưng cũng có những chính trị gia tên tuổi như cố thủ tướng Michel Debré, ông cũng là viện sĩ Hàn Lâm Viện Pháp (Académie Française) là viện văn chương uy tín nhất chỉ gồm có bốn mươi vị được gọi là những ông hàn bất tử .

Ngoài ra viện cũng có những nhà văn tên tuổi như Pierre Clostermann , tác giả cuốn sách nổi tiếng “Feux du Ciel”viết về những kỷ niệm không chiến và Albert Ducrocq là một tác giả viết rất phong phú về khoa học . Họ đều là những người xưa nay tôi hâm mộ, và nay được là bạn đồng viện của những bậc tài danh ấy tôi lại thấy mình càng phải cố gắng hơn nữa .

Nhiều hội viên là những giáo sư đại học có tên tuổi ở Pháp, nên tước vị tiến sĩ quốc gia không phải là yếu tố quan trọng trong hồ sơ của ứng viên.

Viện Hàn Lâm Không Gian Quốc Tế (International Academy of Astronautics) thì rộng lớn hơn vì bao trùm vào khoảng sáu mươi nước , và trụ sở đặt ở Paris . Những nước

lớn như Hoa Kỳ thì có đông đại diện, tới vào khoảng gần một trăm người, còn những nước nhỏ như Thụy Sĩ thì chỉ có một vài người được bầu vào . Hồ sơ đề nghị cũng phải có ba người ký tên và mỗi năm viện đưa ra một danh sách các ứng viên có đủ điều kiện để các hội viên từ các nước gửi phiếu bầu qua đường bưu điện . Vì số ghế trống mỗi năm chỉ vào khoảng một phần ba số ứng viên nên có nhiều người có thành tích lỗi lạc được đề nghị mà vẫn bị lọt sổ mấy năm liền. Viện có một nguyệt san khoa học tên là “Acta Astronautica ”và tôi đã được đề cử làm phụ tá chủ bút chuyên về cơ học vũ trụ (Astrodynamics) trong khoảng thời gian từ 1979 đến 1999 khi tôi nghỉ hưu .



Nhận lời chúc mừng của ứng cử viên Phó tổng thống Hoa Kỳ Jack Kemp trong lễ phát giải Excellence 2000 Award ở Hoa Thịnh Đốn (1996)

HKL : Từ nhiều năm nay giáo sư hằng lưu tâm tới tương lai của giới trẻ Việt ở hải ngoại, và cuộc đời của giáo sư cũng là một trong những gương sáng cho thế hệ tương lai noi theo. HKL được biết là Hội Khuyến Học ở Saint Louis , Missouri cũng đã đặt ra một giải thưởng hàng năm lấy tên là giải thưởng Truyền Thống Nguyễn Xuân Vinh . Để kết luận xin giáo sư ngỏ đôi lời với độc giả về kỳ vọng giáo sư đặt vào thế hệ trẻ tương lai của đất nước .

GS NXV : Thế hệ chúng tôi được lớn lên trong hoàn cảnh chiến tranh của đất nước nên không được may mắn như các bạn trẻ bây giờ . Các bạn hiện nay như những bông hoa tươi thắm được nở rộ trên xứ người với muôn vẻ đẹp . Tôi mong mỗi các bạn biết đến công ơn của cha mẹ, đã vượt qua bao nhiêu khó khăn và trở ngại để tạo ra điều kiện thuận lợi cho sự thành công của các bạn. Đối với các bạn, sự thành công của cá nhân mình là điều đáng quý, nhưng biết hướng về cội nguồn, nghe lời chỉ dạy của cha mẹ , gìn giữ được những nét hay vẻ đẹp để tiếng nói, chữ viết và văn hóa của dân tộc được truyền đời mới là điều làm ta hãnh diện . Vòng giây giữa các thế hệ phải được nối tiếp. Khối người Việt ly hương phải được kết hợp lại thành một tập thể quốc gia , để tranh đấu cho tự do và dân chủ được thực hiện trên quê hương xưa và trong thế kỷ này các bạn sẽ là những người lãnh đạo . Đó là điều tôi kỳ vọng nơi các bạn .

HKL : *Xin cảm ơn giáo sư đã dành cho buổi phỏng vấn này. HKL xin thay mặt ban biên tập kính chúc giáo sư và gia đình một năm mới an khang thịnh vượng.*



Hương Kiều Loan

December 15, 2001

photo by D.T. Phong

Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh trong góc nhìn văn học

**** Trần Việt Hải ****



Chủ nghĩa văn học lãng mạn lôi cuốn không biết bao nhiêu nhà văn, nhà thơ đã sáng tác văn chương, thi ca tán dương ái tình, hay tình yêu, hãy xem những ví dụ như: Nhà văn kiêm triết gia Albert Camus nhận xét *"Không được yêu là một bất hạnh đơn giản; bất hạnh thực sự là không yêu"*. Thi hào lãng mạn Charles Baudelaire quan niệm *"Tình yêu là khao khát được thoát ra khỏi chính mình"*. Triết gia Jean Jacques Rousseau cho là *"Những bức thư tình bắt đầu mà không biết điều gì sẽ nói và kết thúc mà không biết điều gì đã được nói"*. về quan điểm tình yêu Voltaire nhà văn và triết gia Pháp đã viết *"Bạn phải biết rằng không có đất nước nào trên trái đất mà tình yêu không biến những người yêu nhau thành thi sĩ"*. và Stendhal một nhà văn Pháp thế kỷ 19 lập luận *"Tình yêu là một bông hoa tuyệt vời, nhưng cần phải có dũng khí để tìm kiếm nó trên bờ vực của vách núi kinh hoàng"*. Sau cùng nhà văn phi công Antoine de Saint-Exupéry ghi nhận *"Yêu xa là không nhìn mặt nhau; là cùng nhau nhìn về cùng một hướng"*.

Nhìn từ luận điểm phân tích văn học, chủ nghĩa văn học lãng mạn (romanticism) đề cao cá nhân, tự do sáng tạo, chủ trương phóng túng, không để tâm hồn bị ràng buộc trong khuôn khổ cũ. Trong tiến trình sáng tác thơ văn, sự tưởng tượng và tri giác được đề cao và ngự trị bởi cá thể. Tác gia văn học trở thành trung tâm điểm trong việc sáng tác.

Các nguyên tắc về khuôn mẫu và kiến trúc đã có từ trước của thi ca bị vất bỏ để thỏa mãn nhu cầu cần thiết của bản năng tự nhiên. Ngôn ngữ thơ được viết tự do và tự nhiên không còn bị gò bó trong thể luật. Chủ nghĩa duy lý (rationalism) bị chán ghét, trong khi ngữ cảm và khát vọng tiềm thức được thăng tiến trong văn chương lãng mạn. Tác phẩm là tiếng lòng được thể hiện toàn vẹn, triệt để và vô hạn bằng sự tưởng tượng và xúc động không che dấu, không bị trói buộc bởi những ước lệ luân lý của xã hội.

Thực vậy, đặc tính chung đa số những nhà văn, nhà thơ, nhà viết kịch thuộc chủ nghĩa lãng mạn, tâm hồn của họ thiên tạo vốn gần gũi với bản sắc ái tình.

Xét ra thi nhân Toàn Phong không ngoại lệ nhé. Xem sau, nhà văn kiêm nhà thơ Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh của những Đời Phi Công, Mất Biếc Hồ Thu, Tìm Nhau Từ Thuở, Tình Hư Ảo, Tâm Điểm, Ly Biệt, Bâng Khuâng,...

Em yêu anh, nên anh là tâm điểm

Giữa vòng tròn hạnh phúc của đời em.

Dấu thời gian, không gian hoài biến chuyển,

Quý tích này vẫn mãi chỉ chờ anh.

(Tâm Điểm, Nguyễn Xuân Vinh)

hay

Trời về khuya, bóng hình ai thương nhớ,

Muốn quên đi, vì giấc mộng không thành.

Vẽ cho cùng, không trọn trái tim anh,

Em đành đem chuyện chúng mình cất lại.

(Bâng Khuâng, Nguyễn Xuân Vinh).

Liên nhóm Nhân Văn Nghệ Thuật - Tiếng Thời Gian đang ấn hành, hay tái bản cho ông sách Theo Ánh Tinh Cầu. GS. Vinh vốn quý Theo Ánh Tinh Cầu, và Mộng Viễn Phương. Loại sách như L'Aviateur (Người phi công) danh tác của Saint-Exupéry), Courrier Sud (Chuyến thư miền Nam), Vol de Nuit (Bay đêm), Terre des Hommes, Cõi người ta), Pilote de Guerre (Phi công thời chiến) hay Le Petit Prince (Hoàng tử bé), những tác phẩm về phi công hay nghiệp bay, điểm chung của hai nhà văn phi công Antoine de Saint-Exupéry và của nhà văn phi công Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh.



GS. Nguyễn Xuân Vinh đã viết: “Trong nền văn học thế giới, kể cả Việt Nam, có những tác phẩm mà người đọc, sau khi bỏ sách xuống đã bâng khuâng tự hỏi phải chăng đây là việc thật xảy ra với những người thật. Đọc *Les Misérables* của Victor Hugo người ta như sống với những nhân vật trong truyện. Trong những tác phẩm thật chọn lọc của Tự Lực Văn Đoàn, khi đọc *Hồn Bướm Mơ Tiên* của Khái Hưng ta cũng có thể nghĩ chú tiểu Lan là mẫu người có thực. “Theo tôi nghĩ thì nhà văn khi tạo dựng một tác phẩm, nếu tả đúng tâm lý của những nhân vật trong truyện và trong một khung cảnh hiện thực thì đó là bí quyết để thành công khi viết sách để cho người đọc như đang theo dõi một câu chuyện đời có thực. Trường hợp tôi viết “*Đời phi công*” cũng như vậy, tôi cố tạo ra những hình ảnh đẹp là mẫu mực của thanh niên ở thế hệ tôi. Nhiều thanh niên học sinh đọc sách đã thầm ước mình là người trong truyện.”

Mạn đàm về văn học

Trong buổi mạn đàm về văn học cùng nhà văn Nguyễn Mạnh Trinh và phóng viên Nhã Lan, GS. Nguyễn Xuân Vinh kể về sự hình thành 2 cuốn tiểu thuyết *Đời Phi Công* và *Tim Nhau Từ Thuở* như sau:

"Khi viết xong cuốn truyện này, vào thời khoảng 1960, gồm có nhiều bức thư kể đời sống của một chiến sĩ Không Quân, từ lúc bắt đầu là một sinh viên sĩ quan cho đến lúc thi hành những phi vụ hành quân ở đơn vị, thì tôi đã là người chịu trách nhiệm tổ chức và bành trướng Không Quân Việt Nam, và nghĩ rằng mình đã theo binh nghiệp thì sẽ đi suốt chặng đường..."

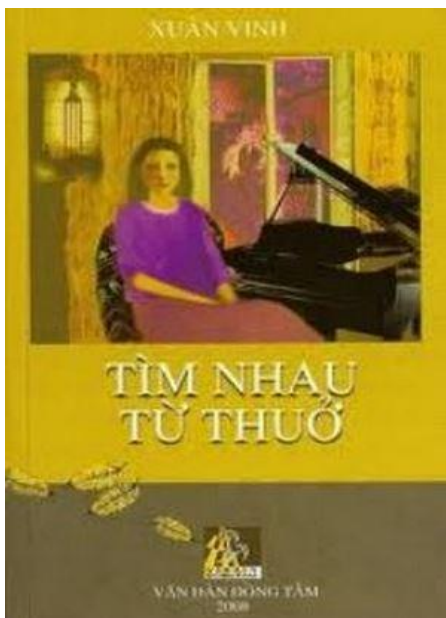
*Về văn học, thời niên thiếu tôi học theo chương trình Pháp. Vốn liếng nho học, tôi chịu ảnh hưởng của ông ngoại, và ngoài ra tôi chịu khó đọc sách tiếng Việt và tìm hiểu về lịch sử nước nhà nên dĩ nhiên là được thấm nhuần cả hai nền văn hoá Đông và Tây. Tôi đã đọc hầu hết những tác phẩm nổi tiếng viết bằng tiếng Việt. Về sách tiếng Pháp tôi thường tìm đọc những tác phẩm của Alphonse Daudet, Emile Zola và Victor Hugo. Tuy vậy tôi không nghĩ rằng văn phong của tôi chịu ảnh hưởng của một tác giả nào vì tôi chỉ viết khi có hứng khởi theo ý nghĩ của riêng mình. Có người đã phê bình rằng cuốn *Đời Phi Công* tôi viết chịu ảnh hưởng của nhà văn Pháp Antoine de Saint-Exupéry. Điều này*

đã được nhà văn Việt Hải phản bác lại là cuốn sách của tôi không có gì giống với những tác phẩm của nhà văn người Pháp ngoài chuyện là hai người cùng nặng nghiệp bay.

Nhà văn Việt Hải còn nói rằng là ông Saint-Exupéry viết chuyện người phi công phải vật lộn với mưa gió bão bùng trên trời và tôi nói chuyện về tình người ở trên quê hương Việt Nam, thì như vậy có gì liên hệ tới nhau. Vả chẳng có sự việc không mấy người biết là tuy sách tôi viết bằng tiếng Việt nhưng vào năm 1961 đã được giới thiệu trên nhật báo Pháp văn “Le Journal d’Extrême-Orient”. Tôi cũng đã dịch một chương của cuốn truyện sang Anh ngữ và đăng trên Empire Magazine là tuần báo ra ngày chủ nhật của Denver Post là tờ báo lớn nhất ở miền Trung Hoa Kỳ. Bài dịch này, đề là “The Eagle’s Wings” đã được họa sĩ Patrick Oliphant, vẽ hình trình bày. Ông là người nổi tiếng thường có hình biếm họa đăng trên The Washington Post và sau đó được giải Pulitzer vào năm 1967. Năm 1984 tôi đã là người gốc Á châu đầu tiên được bầu vào Académie Nationale de l’Air et de l’Espace của Pháp. Hàn Lâm Viện này không phải chỉ gồm toàn những kỹ sư và khoa học gia về hàng không và không gian mà còn có những danh nhân về văn học như Pierre Closterman, phi công anh hùng Đệ Nhị Thế Chiến và là tác giả những cuốn sách nổi tiếng như *Le Grand Cirque*, *Flames in The Sky*, ..., hay ông Michel Debré, giáo sư Luật khoa, nhà văn và cũng là cựu thủ tướng Pháp, Những người này khi bỏ phiếu bầu cho tôi tất nhiên đã đọc những tài liệu tôi viết bằng tiếng Anh hay tiếng Pháp mà ủy ban tuyển chọn đã thu thập được và họ là những người xứng đáng nhất để có thẩm quyền nhận xét về giá trị văn học và khoa học và hiểu biết kỹ thuật về hàng không của tôi. Tất nhiên những người này không ai nghĩ là tôi đã dựa vào một tác phẩm nào để viết cuốn sách đầu tay của mình....



Trong nền văn học thế giới, kể cả Việt Nam, có những tác phẩm mà người đọc, sau khi bỏ sách xuống đã bâng khuâng tự hỏi phải chăng đây là sự việc thật, xảy ra với những người thật. Đọc *Les Misérables* của Victor Hugo người ta như sống với những nhân vật trong truyện. Trong những tác phẩm thật chọn lọc của Tự Lực Văn Đoàn, khi đọc *Hồn Bướm Mơ Tiên* của Khái Hưng ta cũng có thể nghĩ chú tiểu Lan là mẫu người có thật. Theo tôi nghĩ thì nhà văn, khi tạo dựng một tác phẩm, nếu tả đúng tâm lý của những nhân vật trong truyện và trong một khung cảnh hiện thực thì đó là bí quyết để thành công khi viết sách để cho người đọc như đang theo dõi một câu chuyện đời có thực. Trường hợp tôi viết *Đời Phi Công* cũng như vậy, tôi cố tạo ra những hình ảnh đẹp là mẫu mực của thanh niên ở thế hệ tôi. Nhiều thanh niên học sinh đọc cuốn sách đã thề ước mình là người trong truyện...”



Tác giả Nguyễn Xuân Vinh viết về tác phẩm **Tìm Nhau Từ Thuở**:

“Cuốn sách này tôi viết ba năm mới xong gồm 14 chương. Tuy diễn tiến của cuộc tình theo với thời gian đã được giàn trải trước nhưng có khi vài tuần lễ tôi mới viết được một đoạn như là một câu truyện ngắn nói về liên hệ giữa hai người. Chẳng hạn trong một chương sách có tiêu đề là Thiên Nga tôi chỉ kể câu chuyện nhân dịp lễ Valentine anh chàng Phong tìm mua được một con thiên nga bằng pha lê để gửi kíp ngày 14 tháng 2 cho cô bé mang ra trường khoe với lũ bạn luôn luôn tọc mạch. Bài viết cũng khá dài gồm nhiều chi tiết làm người đọc thấy thích thú. Mỗi chương sách tôi thường viết một mạch không cần sửa chữa hay thêm bớt. Trong khoảng thời gian đó tôi tưởng tượng mình như có liên hệ với những người trong truyện nên có độc giả đã nghĩ rằng tôi kể chuyện đời mình.”

Về Tìm Nhau Từ Thuở, GS Vinh kể tiếp:

*"Trong những năm sống ở nước ngoài, và được đi nhiều nơi, tôi đã viết một loạt bài, thường là những ký sự hay tùy bút bộc lộ tâm sự của mình, hướng về đất nước và mong ước cho giới trẻ đạt được những thành tích làm vẻ vang cho quê hương. Những bài này được lựa chọn và in thành một tuyển tập đề là **Theo Ánh Tinh Cầu** do nhà xuất bản Đại Nam in ra năm 1990. Sách in ra được bán hết ngay trong năm nhưng không in lại vì tôi dự định viết tiếp một số bài nữa. Sau đó, tôi viết một vài truyện ngắn tả mỗi tình thật lý tưởng giữa một chàng trai thời loạn và cô em gái một người bạn. Những chuyện này được đăng liên tiếp mấy năm trên những số báo Xuân Thời Luận và được độc giả ưa chuộng. Ông chủ bút Thời Luận là nhà văn Đỗ Tiến Đức vẫn thường nhắc nhở tôi viết những chuyện văn chương và tình cảm tuy rằng ông vẫn nhận đăng những bài nói về hoạt động giáo dục và khoa học của tôi. Vì thế tôi đã viết tiếp để tạo dựng thành một cuốn truyện đi cho tới đoạn kết....*

Cũng như khi viết cuốn Đời Phi Công, tôi muốn giới hạn thời gian của câu chuyện để giữ niềm trẻ trung cho những nhân vật trong truyện. Cũng vì vậy mà tôi đặt khoảng thời gian vào những năm kế cận trước và sau năm 1975. Câu chuyện cũng được diễn tả một cách trung thực hơn vì tôi biết rõ sự biến chuyển trên đất nước trong khoảng thời gian này. Nhiều người đã đọc cuốn sách, cả hai phái nam và nữ, là những chuyên gia

có trình độ, cũng có nhận xét như Nhã Lan là tôi đã diễn tả lại một khung cảnh của đất nước trong giai đoạn này. “



Nhà văn Doãn Quốc Sỹ và nhà văn Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh.

Nhà văn Doãn Quốc Sỹ là bậc đàn anh khả kính mà tôi được biết khi cùng dậy ở trường trung học Chu Văn An ở Sài Gòn. Nhưng theo tôi nghĩ thì sự chọn lựa của giới trẻ Việt Nam hiện nay không hẳn chỉ giữa hai nền văn hoá Đông và Tây, thật cách biệt nhau. Trong giữa hai đối nghịch cũng có những khoảng dung hoà có thể chấp nhận được. Lý tưởng ra thì tôi hằng mong ước các bạn trẻ sống ở hải ngoại phải cố gắng tranh đua sao cho bằng người mà vẫn giữ được bản sắc đạo đức của giống nòi Hồng Lạc.

Nhân vật Phong là nhân vật nam ở trong *Tìm Nhau Từ Thuở*. Còn Phương Vân là cô bé trong cuốn truyện, em của một người bạn học. Tình cảnh này thường xảy ra giữa các liên hệ bạn bè. Tuy tôi tả Phương Vân như một nữ sinh hiền thực ở tuổi trăng tròn, nhưng để mở rộng phạm vi hoạt động cho Phong, tôi đã đặt anh vào vị trí của một chuyên gia tốt nghiệp từ một trường cao đẳng có uy tín ở Pháp, và đã theo tiếng gọi của nghĩa vụ mà về nước phục vụ một khoảng thời gian. Cũng vì vậy mà nhiều người đọc sách đã nghĩ rằng tôi kể chuyện đời mình.

Đời Phi Công là những bức thư của một chàng thanh niên vừa xếp bút nghiên theo việc đao cung gửi cho người bạn gái đã mang tính chất thời đại của một mẫu người tuổi trẻ thật nhiều lý tưởng. Cuốn sách đã tạo nhiều ảnh hưởng, được tái bản nhiều lần và hàng ngàn người trai trẻ nô nức gia nhập Không Lực để thực hiện lý tưởng và hoài bão của mình trong thời chiến tranh khốc liệt về sau. Cùng một lúc với sự phát triển của không

quân Việt Nam vào những năm 1960, rất nhiều thanh niên đã theo tiếng gọi của Tổ Quốc Không Gian gia nhập quân chủng. Nhiều sĩ quan tốt nghiệp trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt cũng xin chuyển về phục vụ Không quân."

Bàn luận về tác phẩm Đồi Phi Công là những lá thư gửi Phượng và tác phẩm Tìm Nhau Từ Thuở cũng có những bức thư nói liền những không gian xa cách. tác giả tâm tình:

"Cuốn Đồi Phi Công là một tập sách gồm toàn những lá thư viết cho một cô bạn gái ở xa, để kể chuyện đời của những người nặng nghiệp bay. Còn Tìm Nhau Từ Thuở là một tập truyện tả một mối tình cao thượng, nảy nở theo ngày tháng giữa một chàng trai thời đại và một nữ sinh, em một người bạn. Sau này vì hai người ở xa nhau, nên đôi khi có những cánh thư trao đổi nhưng số trang viết qua thư từ chỉ là một phần nhỏ trong cuốn sách. Vì vậy thể văn không phải hoàn toàn là thể viết thư.

...

Như cuốn Tìm Nhau Từ Thuở, tôi phải mất ba năm mới viết xong. Cuốn sách gồm có 14 chương. Tuy diễn tiến của cuộc tình theo với thời gian đã được dàn trải trước nhưng có khi vài tuần lễ tôi mới viết được một đoạn như là một câu chuyện ngắn nói liền hệ giữa hai người. Chẳng hạn trong một chương sách có tiêu đề là "Thiên Nga" tôi chỉ kể câu chuyện nhân dịp lễ Valentine anh chàng Phong tìm mua được một con thiên nga bằng pha lê để gửi dịp ngày 14 tháng Hai cho cô bé mang ra trường khoe với lũ bạn luôn luôn tọc mạch, nhưng bài viết cũng khá dài gồm nhiều chi tiết làm người đọc thấy thích thú. Mỗi chương sách tôi thường viết một mạch, không cần sửa chữa hay thêm bớt. Trong khoảng thời gian đó tôi tưởng tượng mình như có liên hệ với những người trong truyện nên có độc giả đã nghĩ rằng tôi kể câu chuyện đời mình."



Mục tiêu của tác phẩm “**Vui Đời Toán Học**” là:

"Ngay ở lời mở đầu cuốn sách, tôi đã viết là từ khi vào trung học tôi đã thấy yêu thích môn toán học và ao ước được đọc những cuốn sách viết về cuộc đời học toán của những người đi trước. Dĩ nhiên là khoảng thời gian khi tôi mới lớn lên, sách vở thiếu thốn nên không được đọc những tài liệu đó. Giờ đây tôi viết cuốn sách này kể lại những cố gắng của mình trong cuộc đời tầm học và mong rằng những chuyên gia khác ở mọi ngành cũng làm tương tự để làm giàu thêm cho tủ sách kiến thức chuyên môn viết bằng tiếng Việt. Tuyệt đối là không. Thật ra khi chọn tên cho cuốn sách tôi cũng sợ có chuyện ngộ nhận đây là sách nói về Toán học. Thật ra lúc mới đầu chỉ là một tập sách gồm có nhiều câu chuyện vui về toán viết một cách nhẹ nhàng giản dị cho mọi người có thể đọc được. Những chuyện này khi viết ra đã được đăng trên nhiều nguyệt san và được người đọc ưa thích. Những nguyệt san đã đăng bài thường chỉ lưu hành ở địa phương nên nhiều người đã muốn tôi gom những bài này lại để in thành sách để phổ biến cho nhiều người đọc. Có nhiều bài chỉ gồm toán là những bài thơ tình. Chẳng hạn tôi lấy bài “Mười hai bến nước” thì bài này là gồm một số bài thơ tình cảm dùng những danh từ toán học. Tôi chọn một bài làm thí dụ:

Tâm Điểm

Tình là vậy, từ chân không chột đến,
Một vòng tròn quay hai nửa tim hồng.
Để mỗi ngày đôi chân bước song song
Mong đi tới tận cùng là giao điểm
Em yêu anh, nên anh là tâm điểm
Giữa vòng tròn hạnh phúc của đời em.
Dẫu thời gian, không gian hoài biến chuyển,
Quý tích này vẫn mãi chỉ chờ anh.

Nếu không loáng thoáng có những danh từ toán học chen vào thì người đọc có thể nghĩ đó là một bài thơ tình. Trong câu chuyện này cũng có những câu thơ thật tha thiết như:

Anh hiểu chưa, cõi lòng em như thế,
Em muôn đời không đổi trục, anh ơi.
Nhớ thương anh, tuy chẳng nói nên lời,
Em mơ ước theo cùng đường tới lợi.
Tìm giao điểm cho lòng ai mở hội,

Xác định rồi vẽ đồ thị triển khai,
Rồi chứng minh tỷ lệ suất đêm dài,
Lên đáp số đóng khung đòi hình học.
Bài toán tình luôn làm người mê hoặc,
Bởi muôn đời nó vô định, người ơi!!

Trong một bài khác tôi viết có tựa đề là “Thảo bài thơ liên hoàn” nói về một buổi trại hè các trại sinh chia nhau thành năm nhóm ngồi ở bốn phương Đông Tây Nam và Bắc và một nhóm ngồi ở phương vị Trung ương, mỗi nhóm chọn một hình vuông, tròn, lục lăng, ngũ giác và tam giác để trình bày về vẻ đẹp của hình nhóm mình đã chọn. Khi đến hồi kết luận thì một em trại sinh đóng vai một thi nhân đi thăm các nhóm, và ở nơi nào cũng thảo ra một bài thơ tứ tuyệt để ghi làm kỷ niệm. Ý kiến của tôi khi đưa ra một bài thơ liên hoàn là để gây tình liên kết, khuyên người đọc mà tôi hy vọng là ở trong giới trẻ hiếu học là biết nối vòng tay lớn để cùng nhau xây dựng quê hương. Trong bài viết này tuy có phác qua những vẻ đẹp của các hình kỷ hà học, nhưng sự thực là một sáng tác thơ văn. Hai bài viết mà tôi đưa ra làm thí dụ về khía cạnh thơ văn của cuốn sách tôi đã đăng trên nguyệt san Tân Thế Kỷ ở Dallas trước đây và sau này được truyền đi nhiều lần trên mạng vì tính nên có nhiều người đã đọc. Có một lần tôi tìm được trên mạng bài thơ tình toán học của tôi có người phổ nhạc và hát nữa nghĩ thật là vui. Khi tôi cho vào trong cuốn sách và viết thêm những kỷ niệm học toán và giảng dạy ở các đại học cùng làm nghiên cứu khoa học thì mới lấy tên mới này là “Vui Đời Toán Học” và vì số lượng trang sách tổng cộng lên quá lớn gần tới 900 trang nên tôi phải bỏ bớt đi và giữ lại còn gần 500 trang mà thôi. Những bài tôi vừa lấy làm thí dụ vì đã được chuyển đi nhiều lần trên mạng nên trong cuốn sách này tôi phải bỏ đi. Ngược lại tôi viết thêm nhiều bài nói về cuộc đời làm toán quỹ đạo không gian và dạy học của tôi. Thật ra có nhiều chuyện người đồng hương không biết nếu không đọc cuốn sách. Chẳng hạn tôi có nhiều học trò đã thành danh, và một người nay là đại giáo sư ở một đại học lớn và tên của ông ta được đặt cho một tiểu hành tinh mới tìm thấy cách đã hơn mười năm. Tuy đã nổi tiếng như vậy mà trong tiểu sử của ông được in trên trang Đại Học ông vẫn ghi tên tôi là giáo sư cố vấn cho luận án tiến sĩ của mình. Tôi dùng lối hành văn giản dị, không cầu kỳ lại nhẹ nhàng. Thỉnh thoảng tôi chen vào vài kỷ niệm riêng, thường là những kỷ niệm vui, hay gặp những duyên kỳ ngộ, được thầy hay, bạn tốt. Trong cuốn sách này tuy như tôi đã nói trước đây là có nhiều bài chỉ gồm toàn những bài thơ tình, nhưng nay tôi thu xếp lại để viết thêm về cuộc đời học toán, dạy học và khảo cứu của mình nên đã dùng thể văn tự truyện nhưng có chen vào những tình cảm riêng tư của mình đối với đất nước và thế hệ trẻ Việt Nam.

Nói chung, sáng tạo thơ văn thì không có gì giới hạn, nói theo tiền nhân khi xưa thì

Ngoài vòng cương toả chân cao thấp,

Trong thú yên hà cuộc tỉnh say

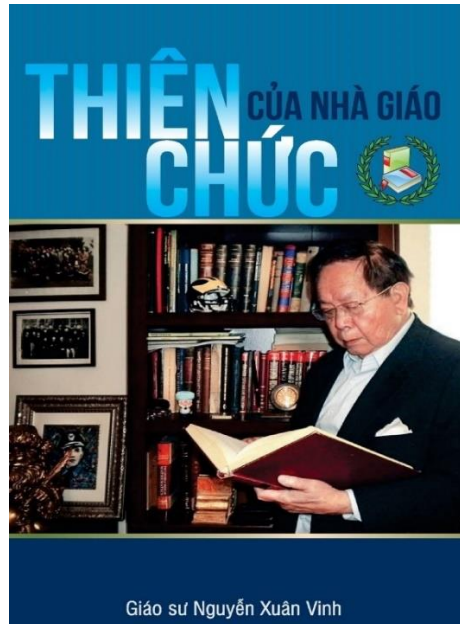
Muốn viết sao cũng được miễn sao bộc lộ được ý tưởng của mình muốn truyền cho người đọc. Nhưng sáng tạo toán học phải dùng hoàn toàn luận lý thật chặt chẽ, tuy đôi khi phải pha một chút tưởng tượng không bình thường. Tôi lấy một thí dụ, tuy không thực tế cho lắm, là một phi thuyền đang bay trên một quỹ đạo vòng tròn quanh trái đất, mà giờ ta muốn quay ngược chiều nghĩa là đổi hướng bay 180 độ. Như thế, theo ý nghĩ thông thường thì phải hãm vận tốc lại thành số không rồi lại tăng tốc độ thành như cũ nhưng đổi ngược chiều, thật vừa tốn kém nhiên liệu lại vừa gây ra một độ gia tốc quá đáng có ảnh hưởng tai hại đến phi thuyền và phi hành đoàn nếu có. Lời giải đáp thật đúng là làm sao vận hành cho đỡ tốn nhiên liệu là phải tăng tốc độ cùng chiều, nghĩa là thay vì quay ngược ngay lập tức, lại phải tiến tới. Vận động này, chỉ tốn một ít nhiên liệu nhưng sẽ làm cho phi thuyền vượt khỏi trọng trường của trái đất và bay đi thật xa. Ở khoảng cách xa, lấy thí dụ là khoảng cách chừng mười lần bán kính quỹ đạo, vận tốc của phi thuyền sẽ rất nhỏ, giống như khi ta tung một quả bóng lên cao, lên tận cùng rồi muốn rơi trở lại. Lúc đó chỉ cần tạo ra một lực nhỏ để cho phi thuyền bay trở lại nhưng lần này ngược với hướng bay trước. Khi tới vị trí cũ thì tốc độ trở lại bằng lúc mới bắt đầu khởi hành nhưng lần này phi thuyền đi ngược chiều và chỉ cần hãm tốc độ lại vừa đủ đi vào quỹ đạo tròn là thực hiện được phép đổi hướng 180 độ. Chi phí về nhiên liệu, một lần tăng lên và một lần giảm đi, cả hai lần đều bằng nhau theo tính chất đối xứng của quỹ đạo và tương đối nhỏ. Đây là ý kiến đưa ra nhưng sau đó phải dùng phép tính thật chính xác để xem tất cả những điều lợi, như tiết kiệm nhiên liệu, bớt độ gia tốc, và những điều hại như kéo dài thời gian vận chuyển vân vân..."

Về quan điểm toán học, ông đề cập:

"Toán học là một môn của Triết học. Tôi cũng như nhiều người có suy tư và quan niệm về cuộc sống, thường quanh những đạo đức cổ truyền mà tôi được thấm nhuần từ hồi trẻ, thường là bất di dịch, như là chịu ơn ai thì nghĩ đến báo đền. Lấy một thí dụ là trong cuốn sách tôi có một bài viết là "Thầy còn nhớ tôi không?" nói đến tình thầy trò. Nhưng khi làm khoa học, đi vào luận lý thì những suy nghĩ này phải gạt sang một bên. Nói một cách khác khi thấy ông thầy của mình tính không đúng thì cũng phải nhắc khéo là ông đã hơi sai."

Nhân dịp các thành viên Liên nhóm Nhân Văn Nghệ Thuật - Tiếng Thời Gian đi thăm GS. Nguyễn Xuân Vinh để bàn thảo in sách Thiên Chức của Nhà Giáo tại tư gia Huntington Beach của ông, trong phái đoàn có thi sĩ Hà Nguyên Du. Hà Nguyên Du đặt một số câu hỏi về phạm vi không gian học (aeronautics) và vũ trụ học (astronautics).

GS. Nguyễn Xuân Vinh viết nhiều tài liệu khảo luận (term papers) về khía cạnh không gian chuyên môn của ông, ông đã đóng góp hàng trăm bài tiểu luận về toán, động học không gian (astrodynamics) và tối ưu hóa quỹ đạo (trajectory optimization),... GS, Nguyễn Xuân Vinh khi về hưu ông mang tước hiệu Professor Emeritus of Aerospace Engineering của Đại học Michigan, giáo sư danh dự ngành kỹ thuật không gian. Theo quy chế giáo dục Hoa Kỳ khi trường ban cho “Giáo sư Emeritus” (Professor Emeritus) là một giáo sư dạy thực thụ, thông thường đã làm việc toàn thời gian, nhưng nay đã nghỉ hưu, ông hay bà vẫn có thể được mời định kỳ để thuyết trình, giảng dạy, tham khảo ý kiến hay được trao một giải thưởng nào đó. Professor Emeritus là một phong vị danh dự cao quý.



Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh: Toán Thơ và Thơ Toán

Như trên, văn học và toán học có điểm gần nhau. Nhà văn kiêm nhà giáo môn toán Nguyễn Xuân Vinh yêu thích thi ca, Vui Đời Toán Học ghi nhận trong nhiều trang sách. Trong tương quan đó nữ toán học gia gốc Nga Sophia Kovalevskaya của thế kỷ 19 cho là: *“Bạn không thể là một nhà toán học mà không có tâm hồn của một nhà thơ”* (Il est impossible d’être un mathématicien sans avoir poète dans l’âme). Còn nhà toán học người Đức nổi danh trong môn toán Calculus, Karl Weierstrass ối thế kỷ 19) cho nhận định: *“Một nhà toán học không mang một nét gì đó của một nhà thơ thì chẳng bao giờ là một nhà toán học trọn vẹn được”* (Un mathématicien qui n'est pas aussi quelque peu poète ne sera jamais un mathématicien complet). Tôi thầm nghĩ chẳng nhẽ hai cụ Sophia

Kovalevskaya và Karl Weierstrass đã cho hai câu nói đúng y bon để giới thiệu về nhà văn kiêm giáo sư có hai đam mê trong tâm hồn, toán học và văn học, Thi sĩ GS. Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh.

“Xưa nay chúng ta thường nghĩ những sáng tác văn học vốn là những xúc cảm riêng của nhà văn, nhà thơ, nên có khi không mang một quy luật gì cả, nhất là việc muốn đo bằng số (định lượng) những kết quả hay các quy luật của văn thơ thì dường như là điều không thể làm được. Các bài viết dưới đây sẽ làm cho chúng ta thay đổi lại cách nhìn, chúng ta sẽ thấy, hóa ra tính ìhài hòa” của của văn chương vẫn có thể được đo bằng sự ìcứng nhắc” của đại số. Điều này nó mang lại thắng lợi không phải cho riêng toán học, mà còn làm cho cách tiếp cận văn học trở nên đa dạng và phong phú hơn. Tuy nhiên, việc ứng dụng các phương pháp toán học trong việc nghiên cứu các tác phẩm nghệ thuật vẫn là một lĩnh vực mới mẻ và cần được nghiên cứu thêm. Bài viết dưới đây chủ yếu áp dụng một lý thuyết có tên là ìLý thuyết tai biến” (cùng với Điều khiển học và Lý thuyết trò chơi), một lý thuyết mà tôi tin là ở đây không có nhiều người thạo (tôi cũng mù tịt). Tôi hy vọng sẽ có người post bài giới thiệu chi tiết về lý thuyết này để cả nhà cùng hiểu rõ. “, GS. Nguyễn Xuân Vinh.

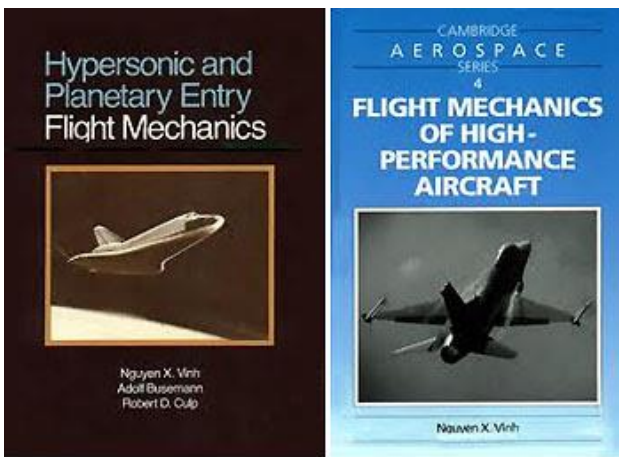


Cựu Tư Lệnh Không Quân VNCH, Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh.

Một dẫn chứng khác là Thi sĩ kiêm giáo sư toán JoAnne Growney viết: Toán học và thi ca đều là “định dạng có thể truyền tải nhiều ý nghĩa”. Trong môn toán học, một đối tượng hoặc một ý tưởng có thể có các dạng khác nhau. Ví dụ, một phương trình bậc hai có thể được hiểu theo biểu thức đại số của nó, có thể là $y = x^2 + 3x - 7$, hoặc theo dạng đồ thị của nó, một parabol. Henri Poincaré, một nhà khoa học người Pháp, người đặt nền móng cho hai lĩnh vực toán học khác nhau vào đầu những năm 1900, đã mô tả toán học là “nghệ thuật đặt cùng một tên cho những thứ khác nhau”. Tương tự như vậy, các

nhà thơ tạo ra các lớp nghĩa bằng cách sử dụng các từ ngữ và hình ảnh có nhiều cách diễn giải và liên tưởng. Cả nhà toán học và nhà thơ đều nỗ lực vì tính kinh tế và độ chính xác, lựa chọn chính xác những từ họ cần để truyền đạt ý nghĩa của chúng.

GS. Growney được biết qua danh tác, tuyển tập thơ "My Dance is Mathematics", bà còn là nhà toán học, nhà thơ, nhà văn JoAnne Growney, giáo sư toán tại Đại học Bloomsburg University of Pennsylvania (Collection of poems "My Dance is Mathematics", by JoAnne Growney. She is a mathematician, poet, writer JoAnne Growney, a math teacher at Bloomsburg University of Pennsylvania).



Tác phẩm Đời Phi Công, Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh.

Người viết bài xin kết luận, ta có thể kể tiếp vô vàn những ví dụ về cách các nhà toán học và nhà thơ móc nối những con số và những con chữ để thỏa mãn ý thích của họ. Một hỗn hợp của những điều trực tiếp nói ra và những gì ngụ ý sâu kín đằng sau, hay một hỗn hợp của nhạc điệu và âm điệu. Thay vì cố phân tích rõ ràng, rành mạch, mà như vậy ta có thể còn làm mất phẩm chất hay của thơ bị toán hóa, thôi thì tôi xin chấm dứt bài viết này bằng trích dẫn những câu thơ tinh của thi sĩ, nhà văn Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh:

(Yêu) anh từ thuở xanh mơ,

Giận anh cho đến bây giờ chưa nguôi.

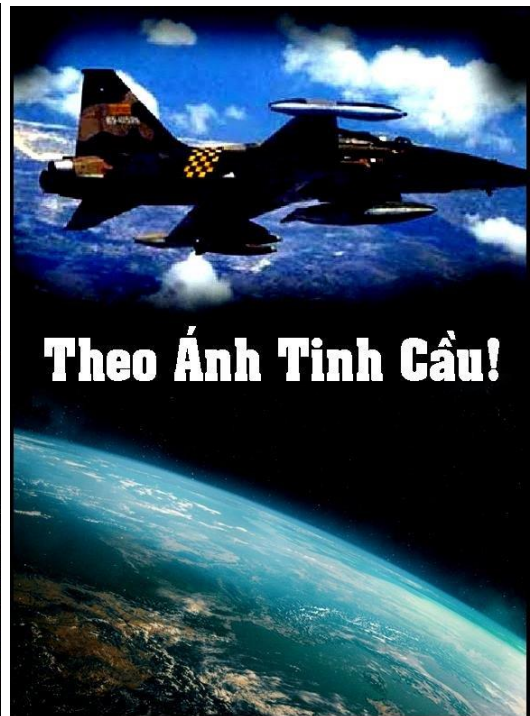
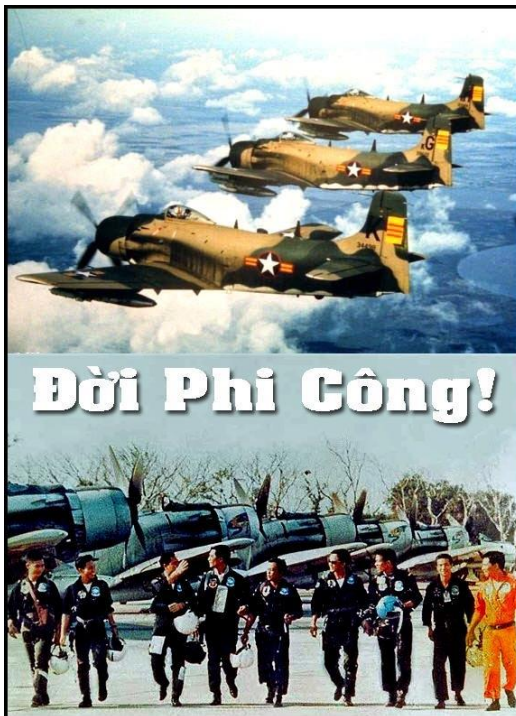
Sao anh chưa nói nên lời,

Sao anh chưa nói trọn đời (yêu) em.

Bây giờ gặp buổi chiều êm,

Anh về mới nói (yêu) em trọn đời.

(Tinh thơ Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh.)



En souhaitant que le professeur Nguyen Xuan Vinh soit dans un voyage paisible vers une nouvelle vie à venir, "vous êtes mon idole en mathématiques et un modèle souhaitable en mathématiques et en aérospatiale" que Dieu vous bénisse. Nous nous souvenons toujours de vous!

VHLA (Trần Việt Hải Los Angeles)



VỀ MỘT NGƯỜI VỪA MỚI RA ĐI: GIÁO SƯ NGUYỄN XUÂN VINH

Bài **KIỀU MỸ DUYÊN**

<http://www.viendongdaily.com/ve-mot-nguoi-vua-moi-ra-di-giao-su-nguyen-xuan-vinh-ZY5AcRXm.html>



Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh- Cựu Tư Lệnh Không Quân Việt Nam Cộng Hòa, nhà văn, nhà giáo, khoa học gia đầu tiên của Việt Nam. (1930- 2022)

Khi nghe giáo sư Nguyễn Xuân Vinh bệnh, nhiều người cầu nguyện cho giáo sư sớm khỏi bệnh. Nhiều người định đi thăm giáo sư nhưng cứ nghĩ để cho người bệnh nghỉ ngơi, đến thăm nhiều không nên, nhưng những người ở xa về chơi Orange County nhất định phải đến thăm ông. Giáo sư Phạm Thái ở San Jose về Orange County họp mặt liên trường và đồng hương Tây Ninh nói với chúng tôi trước khi lên xe trở lại San Jose: - Chị ơi, giáo sư Vinh yếu lắm rồi, chắc không qua khỏi trong hai tuần nữa.

Hôm nay, khi giáo sư Vinh qua đời, 1 giờ đồng hồ sau tôi được tin, chúng tôi gọi ngay cho giáo sư Phạm Thái. Ông nói: - Chúng tôi đợi tin tức gia đình để xem ngày nào an táng, chúng tôi sẽ đến thăm giáo sư Vinh lần cuối.



Giáo sư- Tiến sĩ Nguyễn Xuân Vinh- nhà khoa học người Việt được NASA vinh danh. Ông đã vạch ra quỹ đạo cho những phi thuyền Apollo của Mỹ lên mặt trăng.

Còn nhớ vào thập niên 60, chúng tôi đang học ở Úc, tình cờ đọc báo thấy tin tức giáo sư Nguyễn Xuân Vinh là khoa học gia. Chúng tôi rất hãnh diện về khoa học gia Việt Nam có tài làm phi thuyền lên cung trăng. Chúng tôi mua ngay một tấm thiệp chúc mừng, anh chị em du học ở Canberra, thủ đô của Úc, viết lời chúc mừng rồi gửi sang tòa đại sứ Việt Nam Cộng Hòa nhờ chuyển đến giáo sư Vinh.

Bẵng đi một thời gian rất lâu mấy chục năm sau, chúng tôi gặp lại giáo sư Nguyễn Xuân Vinh ở đại học Michigan, hội thảo toàn nước Mỹ về người tị nạn ở đại học này. Những thành viên tham dự hội thảo có giáo sư Vũ Quốc Thùy, con trai của giáo sư Vũ Quốc Thúc, giáo sư của trường đại học luật khoa Sài Gòn trước năm 1975, Nguyễn Xuân Vinh đang dạy, giáo sư cũng là một diễn giả thuyết trình trong tuần lễ hội thảo đó. MNgười tham dự đại hội ở luôn trong trường học, buổi trưa khi ra phòng ăn, chúng tôi may mắn được ngồi đối diện giáo sư. Chúng tôi nhắc lại tấm thiệp chúc mừng mà chúng tôi đã gửi đến giáo sư sau khi phi hành đoàn bình yên trở về.



Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh được Hội Khoa Học Không Gian Hoa Kỳ tuyển chọn trao giải thưởng Dirk Brouwer về những thành tích và phục vụ của ông trong ngành cơ học phi hành không gian.

Chúng tôi cũng nhớ một chuyện tình rất đẹp trong tiểu thuyết ngắn "Đời Phi Công" của nhà văn Nguyễn Xuân Vinh, bút danh Toàn Phong. Chúng tôi nói ngay:

- Thưa giáo sư, giáo sư trả nợ cho tôi!

Giáo sư Vinh ngạc nhiên hỏi:

- Tôi thiếu nợ cô hỏi nào mà cô đòi nợ tôi?

Tôi trả lời:

- Vì tôi đọc "Đời Phi Công" của giáo sư cho nên khi đến Paris, tôi vội vã đến bờ biển Nice để xem cát vàng lóng lánh qua ngòi bút miêu tả của giáo sư bờ biển Nice vô cùng quyến rũ. Chúng tôi cất công, tốn tiền đến đó, nhưng than ôi đến bờ biển Nice rồi, chúng tôi vỡ mộng vì bờ biển Nice không đẹp bằng biển Nha Trang. Như thế giáo sư phải đền phí tổn cho chúng tôi phải không?

Giáo sư Vinh hỏi chúng tôi:

- Cô đến Nice một mình hay đi với nhiều người?

Tôi trả lời:

- Đi với nhiều người.

Giáo sư Vinh nói ngay:

- Đi với nhiều người làm sao thấy được cát vàng lóng lánh?

Sau này đến Mỹ, chúng tôi có dịp gặp lại ông bà giáo sư Vinh ở miền Nam California khi có hội họp tổ chức ở đây.

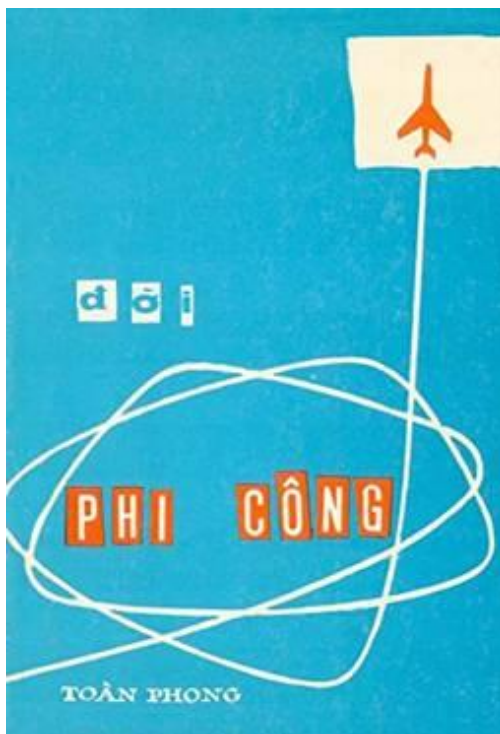
Có lần, trong buổi cơm, ngồi gần ông bà, tôi hỏi phu nhân của giáo sư Vinh:

- Phượng trong tiểu thuyết "Đời Phi Công" có phải là chị không?

Phu nhân giáo sư Vinh trả lời:

- Nếu ai yêu không quân thì đều là Phượng.

Hai ông bà người nào cũng rất thông minh, trả lời như không trả lời.



Tiểu thuyết ngắn "Đời Phi Công" của giáo sư Nguyễn Xuân Vinh sáng tác năm 1959, bút danh là Toàn Phong. Đoạt giải thưởng văn chương toàn quốc năm 1961. Tiểu thuyết dài 53 trang, gồm 9 chương: Đường Đời Muôn Vạn Nẻo, Ánh Sáng Kinh Thành, Trăng Dãi Bắc Phi, Gió Hải Hồ, Có Một Đàn Chim, Hội Mùa Hoa, Hẹn Một Ngày Về, và Tiếng Gọi Lên Đường.

... Đêm nay có một anh chàng
ngồi giữa ánh sáng kinh thành
mà nhớ đến quê hương...

... Mang thân làm cánh chim,
ai ra đi cũng hẹn có ngày trở về tổ ấm ...

*... Để chờ đợi một ngày mai hạnh phúc,
Có những mùa xuân đôi trẻ con gửi cho nhau
những cánh hoa kèm theo những câu chúc tâm tình ...*

*... Mang thân ra đi để che mưa gió
là các anh muốn cho những người như em
được mãi mãi sống trong bầu không khí thanh bình ...*

*... Ra đi vì nhiệm vụ
bao giờ thanh bình
con xin trở lại mái tranh xưa ...*

Khi đi thuyết trình ở đại học Berkeley, trên đường về tôi đổi chuyến bay từ San Jose về Orange County để thăm một số người thân, trong đó có giáo sư Vinh và gia đình. Tôi đi xe từ San Francisco về thăm ông bà giáo sư Vinh, ở trong một căn nhà xa thành phố, đường vào nhà cây cỏ xanh mướt. Chị Vinh ngồi xe lăn đón tôi ở phòng khách, chị hỏi:

- Cô lên đây hỏi nào?

Chị đưa tay chỉ ly nước và đĩa trái cây, mời tôi:

- Cô uống nước và dùng trái cây.

Giáo sư Vinh chào tôi và nói:

- Cô ở nhà với bà xã tôi, tôi đi họp với hội cựu tù nhân chính trị.

Ngồi nói chuyện với chị Vinh một chút, chị gầy hẳn đi, khác với ngày tôi gặp chị, khuôn mặt chị xanh xao, nhưng chị không than khi tôi hỏi về sức khỏe của chị. Có một cô em kề cận chăm sóc cho chị.

Tôi kể cho chị nghe về sinh viên Berkeley rất quan tâm đến chính trị, đề tài của tôi thuyết trình là: Làm thế nào để trở thành triệu phú? Sinh viên Berkeley đặt câu hỏi về chính trị nhiều hơn về kinh tế, trái với sinh viên của Cal State Fullerton và Long Beach, mà tôi đã từng thuyết trình nhiều năm qua. Tôi cũng nói với chị về tờ báo của trường đại học Berkeley rất lớn, nhiều tầng lầu, tờ báo rất xuất sắc. Chị Vinh hỏi tôi về những người chị quen ở Orange County có gặp họ thường không

Tôi muốn kể cho chị nghe nhiều chuyện nữa nhưng sợ chị mệt, với lại đến giờ phải ra phi trường nên tôi xin giả từ. Ra đến cửa, tôi quay đầu lại vẫy tay chào chị, bàn tay yếu ớt của chị đưa lên chào tôi. Tôi hy vọng gặp lại chị lần nữa nhưng khi tôi vừa về đến Orange County vài tuần thì nghe tin chị được đưa vào nhà thương. Sau đó mấy tuần, chị mất.



Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh được Đức Giám Mục Mai Thanh Lương làm phép rửa tội ngày 19/10/2016 tại nhà thờ Saint Bonaventur, Huntington Beach, California. (Photo: Kingston Bùi)

Hôm nay, nghe tin giáo sư Nguyễn Xuân Vinh qua đời, gia đình, người thân, bạn bè, học trò của giáo sư trên thế giới, và đồng hương yêu quý ông đang cầu nguyện cho giáo sư sớm về hưởng nhan Thánh Chúa.



KIỀU MỸ DUYÊN

Orange County, 25/7/2022

(kieumyduyen1@yahoo.com)

Nguyễn Xuân Vinh - Một đời Người trong Chuyến Bay Siêu Thanh

**** Hoàng Xuân Trường ****

Nhan đề “Một đời người trong chuyến bay siêu thanh” (A Life In Supersonic Flight) là đề tựa của một bài viết của ba giáo sư Aron A Wolf (giáo sư đại học Cal Tech), Daniel J. Scheeres (giáo sư đại học Colorado, một môn đệ của giáo sư Vinh) và Ping Lu (giáo sư đại học UC San Diego) trong tập san của Hội Những Nhà Khoa Học Không Gian Hoa Kỳ (American Astronomical Society) số 18-126 và website <https://trs.jpl.nasa.gov/> để tôn vinh giáo sư Nguyễn Xuân Vinh.

Tôi đọc bài viết này khi được tin giáo sư Vinh vừa qua đời vì tôi có cơ may được tiếp xúc với ông khoảng chục lần (phải nói thêm là mỗi lần khoảng trên dưới 5 phút !!), và khi thấy tên ông, một người mà tôi kính trọng và cảm phục, tôi lại nhớ tới những tiếp xúc gần gũi với ông, tôi thấy giờ đây chúng trở nên quý giá.

Tôi được biết về giáo sư Vinh rất sớm, khoảng năm 1959, khi tôi mới khoảng 14,15 tuổi, ở với ông anh là sĩ quan Không Quân (KQ) trong Tân Sơn Nhất và thường thấy ông ngồi xe (Peugeot hay Citroen) màu đen có tài xế lái đưa ông đi làm. Thời gian đó cũng là lúc tôi được đọc cuốn Đời Phi Công của ông. Văn pháp của cuốn sách giản dị, nhưng trong sáng và thơ mộng như những bài tản văn, rất hấp dẫn với một học sinh mới lớn. Ngoài cuốn sách, tôi còn đọc những bài viết (hay dịch) của ông trên báo Phụng Sự của quân đội hồi đó như cuộc đời phi công Richard Bong, về đô đốc Yamamoto, về trận Trân Châu Cảng. Trong bài viết về trận Trân Châu Cảng, ông có làm mấy câu thơ tưởng niệm những phi công Nhật mà giờ đây tôi còn nhớ:

*Như những cánh hoa anh đào tan vỡ
Xuôi trùng dương, theo vạn nẻo về đâu
Vịnh Trân Châu, muôn lớp sóng bạc đầu
Đem tro bụi ai xuôi về cố lý*

Hai năm sau, khoảng 1960, tôi lại “thấy” ông lần nữa trong dịp ông dẫn đầu một phái đoàn Không Quân đến hai trường Petrus Ký và Chu Văn An nói chuyện về KQ, có lẽ để “dụ” mấy anh sắp thi tú tài đi KQ. Sau đó được biết ông từ chức và đi Mỹ.

Bẵng đi mấy chục năm sau, khoảng năm 2000, khi tôi viết xong cuốn Đi Vào Cõi Vô Cùng, một cuốn sách về Thiên Văn Học cho những người bình thường. Là một người không chuyên môn về Vật Lý, nên tôi chỉ có thể viết về mặt ngoài những vấn đề thâm sâu, tôi nhờ người liên lạc với ông và gửi bản thảo đến ông để nhờ ông rà soát lại và viết tựa (anh bạn Hoàng Khởi Phong đã đùa giỡn nói với tôi là tôi nín áo ông để ông kéo theo tôi đi vào Văn Học Sử). Ông đọc xong, viết bài tựa, và gửi thư khuyến khích. Tôi nhớ có gọi điện thoại hỏi ông tôi có phạm sai lầm trầm trọng nào không khi tôi dám đá động đến Vật Lý Lượng Tử trong cuốn sách. Ông cười, nói là “có một khoa học gia

nổi tiếng đã nói là người nào tự nhận là hiểu biết về Lượng Tử thật ra là người không hiểu gì cả, cho nên điều em viết, cũng có thể đúng“. Từ lúc đó, tôi coi như đã được “quen” ông để sau đó, khi tôi về Cali, đã gặp ông mấy lần (như trên đã nói, mỗi lần khoảng 5 hay 10 phút). Tôi phải nói thêm một điều là tôi đã rất kính trọng giáo sư Hoàng Xuân Hãn, chỉ có một điều là ông Hãn may mắn không ở trong vòng kiểm soát của Cộng Sản như các ông Nguyễn Mạnh Tường, Trần Đức Thảo... nên được Việt Cộng ra sức lấy lòng, và ông đã tự nhận một cách ngây thơ là ông được Phạm Văn Đồng coi là bạn (được gọi ông Đồng là “anh Tô”). Trong một bài viết về những người đầu tiên sĩ Toán, ông thiên vị đến nỗi chỉ nhắc đến miền Bắc mà không hề nhắc đến những tiến sĩ trong Nam như Đặng Đình Áng, Từ Ngọc Tĩnh... và nhất là giáo sư Nguyễn Xuân Vinh (ông đầu tiên sĩ Toán một văn bằng rất khó khăn, ở Paris, nơi giáo sư Hãn cư ngụ, năm 1972).

Trong phạm vi bài này, tôi chỉ xin viết đôi điều tôi biết về giáo sư Vinh, con người khoa học và con người văn học.

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ GIÁO SƯ NGUYỄN XUÂN VINH:

Như nhiều người đã biết, giáo sư Nguyễn Xuân Vinh sinh năm 1930, tại Yên Bái. Sau khi tốt nghiệp trung học, đầu xong chứng chỉ Toán Học Đại Cương thì ông được gọi động viên vào khóa 1 Nam Định. Nhưng có lẽ vì có khả năng Toán Học, ông được gửi vào Thủ Đức để học ngành Công Binh. Tốt nghiệp với cấp bậc Thiếu úy, ông phục vụ ngành này mấy tháng thì được chấp nhận sang Pháp học ngành Không Quân tại trường Salon de Provence. Trong thời gian học tại trường, khóa sinh phải học vài chứng chỉ Toán học, ông nói với tôi là vì nhiều chứng chỉ trường không dạy, nên cho khóa sinh đi học ở trường đại học Marseille gần đó. Ông nhân tiện lấy thêm một số lớp để hoàn thành bằng Cử Nhân rồi Cao Học Toán rồi về nước năm 1954. Mang cấp bậc Trung Úy, ông phục vụ ở Nha Trang. Khi đó, ông được Bộ Quốc Phòng cho phép ra ngoài dạy thêm Toán ở trường trung học Võ Tánh. Năm sau, ông chuyển về Sài Gòn, làm việc ở nhiều chức vụ như trưởng phòng 4 KQ, phụ tá tùy viên quân sự ở Mỹ, kể cả phòng Tâm Lý Chiến trước khi được cử làm Tham Mưu Trưởng Không Quân (dưới quyền đại tá Trần Văn Hồ). Năm 1958, ông được thăng lên làm Tư Lệnh Không Quân. Làm được bốn năm, ông xin từ chức, rời chức vụ năm 1962 và sang Mỹ tiếp tục việc học. Trong một bài phỏng vấn, có người hỏi có phải là ông từ chức vì bị nghi ngờ sau vụ ném bom của hai phi công Phạm Phú Quốc và Nguyễn Văn Cử không, ông cho biết đó không phải lý do, vì lúc xảy ra biến cố, ông đang công du ngoại quốc và khi về nước, ông vẫn tiếp tục làm Tư Lệnh thêm bốn tháng sau mới tự động xin từ chức và đi du học. Ông đậu bằng tiến sĩ Cơ Học Không Gian tại đại học Colorado, sau đó bắt đầu nghề dạy học, thăng chức từ phụ tá giáo sư, giáo sư và khi từ chức, là emeritus professor của đại học Michigan. Ông cũng được mời làm giáo sư thỉnh giảng ở khắp nơi trên thế giới và được bầu làm thành viên của Hàn Lâm Viện Hàng Không và Không

Gian Pháp cũng như Hàn Lâm Viện Không Gian Quốc Tế. Trong thời gian giảng dạy và nghiên cứu, ông đã được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý về Khoa Học Không Gian. Nhưng giải thưởng đầu tiên của con người đa tài này lại là Giải Văn Chương Toàn Quốc đầu thập niên 1960 với tác phẩm Đời Phi Công. Một người em gái của ông, kẹt lại ngoài Bắc, đời sống rất cơ cực nhưng đã nổi tiếng làm thơ rất hay là bà Nguyễn Thị Hoài Thanh. Tuy không được tiếp xúc nhiều với ông, nhưng tôi biết ông có một căn bản văn học rất uyên thâm. Trong đoạn kết bài Tựa ông viết cho tôi, ông nhắc đến hai câu ca dao mà tôi, một thằng tự hào là "nhà quê" nhưng không biết : "Ai về trách họ Hy, Hòa. Nhuận năm sao chẳng nhuận vài trống canh" và ông giải thích là câu ca dao diễn tả tâm trạng một người thiếu phụ muốn đêm dài thêm để có thêm được những giây phút ấm áp bên chồng. (Hy, Hòa là họ của hai viên quan coi về thiên văn và ngày tháng đời vua Nghiêu.)

NGUYỄN XUÂN VINH – NHÀ KHOA HỌC:

Dĩ nhiên, trong lãnh vực này, tôi gần như mù tịt. Nhưng tôi xin tạm dịch lại đoạn mở đầu bài viết của ba giáo sư đại học uy tín kể trên đã viết về ông trên tờ đặc san dành riêng cho những nhà khoa học không gian Hoa Kỳ. Đoạn văn dịch này, có thể có sơ sót vì nhiều từ ngữ chuyên môn.

“Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh là một trong những nhà nghiên cứu đầu tiên đã hình thành cách tiếp cận rất thâm sâu và mang tính cách lý thuyết cho vấn đề động lực học của một phi thuyền không gian và sự kèm chế những tinh huống khi cả hai động lực của quỹ đạo phi thuyền với động lực của bầu khí quyển đều có vai trò quan trọng. Công trình của ông đã đặt nền móng cho lãnh vực này và còn tiếp tục tạo dựng nó một cách vững chãi. Nghiên cứu của ông đã xác định rõ ràng là làm sao mà trong bất cứ một tình huống nào đó, khi bị tác dụng bởi cả hai động lực, phi thuyền có thể được chế ngự bằng những vận hành và những phương cách tận dụng cả hai động lực kể trên một cách hoàn hảo, liền lạc và gọn gàng.

Triển khai xa hơn về lý thuyết, những đóng góp của ông đã bao trùm toàn bộ lãnh vực này: ông đã viết những sách giáo khoa được xử dụng rộng rãi, ông đã viết những bài nghiên cứu thâm sâu về sự hiểu biết lý thuyết của lãnh vực này, ông cũng khai triển những phương cách áp dụng lý thuyết của ông trong vấn đề điều khiển tối ưu những chuyến bay và cuối cùng là ông đã huấn luyện một tầng lớp những sinh viên để họ lại tiếp tục đóng góp thêm vào kho tàng kiến thức trong cơ học phi hành.

Tuy nhiên, những thành tựu của giáo sư Vinh trong cơ học phi hành không gian còn vượt quá điều này mà còn lan sang nhiều chủ đề khác. Những nghiên cứu của ông

đã ảnh hưởng đến những lãnh vực khác như lý thuyết kiểm soát tối ưu, cơ học không gian, động lực học thiên thể (astrodynamics), hướng dẫn phi hành, cơ học phi hành trong khí quyển và còn nhiều điều khác. Tại đại học Michigan, ông dạy sinh viên về tất cả những chủ đề này, kể cả đỡ đầu cho 30 người đệ dự án tiến sĩ. Những sinh viên này cũng đã nổi bật trong lãnh vực cơ học phi hành không gian. Họ đã trở nên những giáo sư của những đại học nghiên cứu hay những nhà nghiên cứu cấp quốc gia hay quốc tế cũng như của những phòng thí nghiệm về khoa học không gian. Ngoài việc lưu lại dấu ấn của riêng ông, di sản ông để lại là cả một lớp những nhà nghiên cứu để cho họ quảng bá cái phong cách trình bày thanh nhã và cách tiếp cận về cơ học không gian độc đáo của ông. Giáo sư Vinh đã là một nhân vật đầu đàn tạo hứng khởi cho ngành cơ học phi hành không gian cũng như cho động lực học thiên thể. Phong cách viết một cách thâm sâu và có hệ thống trong ba cuốn sách và hơn 100 bài giảng của ông là một phong cách riêng biệt. Phong cách này hiển nhiên là một sự kết hợp giữa giáo dục và những trải nghiệm trong đời : phi công, thi sĩ, tiểu thuyết gia, tư lệnh Không Quân và tiến sĩ về Kỹ sư Hàng không và tiến sĩ Toán. Trong sách của ông, ông đã đưa ra những kết quả quan trọng, bao gồm cả những kết quả nghiên cứu của riêng ông, trước đó đã bàng bạc trong văn chương và được trình bày theo một chiều hướng nhất quán. Những điều trong cuốn sách luôn luôn được chuẩn bị cẩn thận, với sự chọn lựa kỹ lưỡng những biến số, với sự sắp đặt toán học tế nhị cho những bài toán, những chứa đựng thâm sâu trong những tính cách đặc trưng tổng quát của những giải đáp, và tiến trình hợp lý khi trình bày của những chủ đề. Những cuốn sách ông viết đã là nguồn tài nguyên giá trị trong cộng đồng khoa học không gian. Chúng tôi vẫn dùng sách của ông và giới thiệu cho sinh viên.”

Cũng trong bài tôn vinh trên, có đăng một đoạn trong thư tiễn cử ông để ông được giải thưởng khoa học cao quý AAS Brouwe năm 2006, tiến sĩ James Longuski, giáo sư đại học Purdue, người đã từng là môn đệ của ông, được ông đỡ đầu luận án tiến sĩ, đã viết về đóng góp của ông trong ba cuốn sách “Trong thập niên vừa qua, hầu hết những bài viết mà tôi đọc trong phạm vi cơ học phi hành hay đạn đạo tối ưu trong bầu khí quyển đều đã nhắc đến hai cuốn sách đầu tiên. Cuốn sách thứ ba là cuốn sách bực thầy về sự vận hành của phi cơ. Đó là cuốn sách lý tưởng cho những sinh viên cao cấp hay những sinh viên đã có bằng cử nhân, vì cuốn sách đó đã đưa ra một số những ý niệm tế nhị, trải đường cho một nghiên cứu sâu hơn. Ba cuốn sách này sẽ trở thành kinh điển vì giáo sư Vinh đã tạo ra sự gắn bó liền lạc và thanh nhã (elegant) giữa toán học lý thuyết và cơ học thực dụng.”

Những công trình nghiên cứu của giáo sư Vinh được coi như độc đáo có lẽ vì giáo sư tinh thông cả Toán Học, Vật Lý Học lẫn Cơ Học, như nhan đề luận án Tiến Sĩ của ông: “Geometrical studies of orbital transfer problems” (Những nghiên cứu Hình Học Không Gian của Những Vấn Đề Chuyển Đổi Quỹ Đạo”) hay nhan đề ba cuốn sách Hyperersonic and Planetary Entry Flight Mechanics, Optimal Trajectories in Atmospheric Flight và Flight Mechanics of High Performance Aircraft. Dĩ nhiên, tôi không thể đọc nổi những cuốn sách này, nhưng theo ba tác giả trên, văn phong của giáo sư Vinh khi viết sách hay trong những bài thuyết trình khoa học đều có khí chất của một văn sĩ và thi sĩ. Tôi còn nhớ khoảng năm 1962, giáo sư Vinh đã có một bài nói chuyện mang tên “Một vài hàm số tình cảm trong truyện Kiều”.

Ngoài ra, chúng ta cũng nên vào Google để thấy có một phương trình hay công thức có tên: “Vinh’s Universal Entry Equation”, áp dụng cho những phi thuyền có vận tốc siêu thanh khi đi vào bầu khí quyển một hành tinh.

GIÁO SƯ NGUYỄN XUÂN VINH - MỘT NHÀ GIÁO

Là một nhà khoa học, một phi công, một thi nhân, một nhà văn, nhưng đáng kể nhất là ông cũng là một nhà giáo. Bắt đầu khởi nghiệp nhà giáo từ khi ông là trung úy và dạy ở trường Võ Tánh, Nha Trang. Mấy năm sau, vào Sài Gòn, ông dạy Toán một hai năm ở trường trung học Petrus Ký và Chu Văn An. Trong thời gian đó, tôi nhớ là ông đã viết một cuốn sách Toán. Sau 1962, ông sang Mỹ, suốt gần 30 năm, ông đã dạy ở Michigan và đã được Michigan ghi công với một danh xưng cao quý nhất của một giáo sư đại học là emeritus professor. Trong những năm đó, ông đã đào tạo cả ngàn kỹ sư ngành Không Gian, trong đó, có khoảng 30 người, quốc tịch từ Âu sang Á được ông đỡ đầu cho những luận án tiến sĩ, kể cả luận án Tiến sĩ Toán của Pháp. Nhiều người đã trở thành những giáo sư đại học nổi tiếng. Ba tác giả kể lại những bài giảng dạy của ông đều rõ ràng, rành mạch, đặc biệt là những tài liệu giảng dạy đều lấy từ những ghi chép của riêng ông, vì lúc đó, chưa có một cuốn text book nào nói đến nhiều về những chủ đề ông giảng dạy. Ba tác giả cũng nhắc đến âm sắc tiếng Anh của ông có pha chút âm sắc tiếng Việt, thỉnh thoảng ông lại bật ra một chữ tiếng Pháp và nhất là ông hay dùng “dry humour” (nói một câu khôi hài nhưng không cười) để lớp học bớt khô khan. Giáo sư Lu Ping kể lại là một hôm, giáo sư Vinh vào phòng làm việc của ông, viết lên bảng đen phương trình $2x > 5x$ ($2x$ lớn hơn $5x$ vì x là 1 số âm). Nhưng tại sao không thể viết thế khi cùng loại bỏ x ở 2 vế của phương trình (2 không thể $>$

5). Ông đồ giáo sư Ping giải thích, và sáng hôm sau, sau khi ông Ping mảy mò giải thích được thì giáo sư Vinh tùm tùm cười bỏ đi. Nhưng dù thế nào, giáo sư Vinh cũng rất ưu ái với sinh viên Việt Nam. Hãy nghe ông kể lại sự kính trọng nhưng thân mật của sinh viên Việt Nam học tại đại học Michigan,

“Hàng năm, mới bắt đầu vào xuân, còn gần hai tháng mới hết niên học, tôi thấy các sinh viên nhắc nhở : “Chúng em tổ chức đại hội mùa xuân sớm một chút để còn bắt đầu học thi. Thầy nhớ viết bài sớm cho Đặc San chúng em. Còn chờ bài của Thầy mới in. Sau đó chúng em phải học thi”. Đặt ống điện thoại xuống sau câu “Thôi em bye thầy ạ!”. Tôi cũng không nhớ là tôi vừa nói chuyện với anh nào, chị nào. Sinh viên đại học Michigan, là người Việt ai cũng gọi tôi là Thầy tuy thực sự theo học trong lớp chỉ có một người. Còn lại toàn là sinh viên ngoại quốc. Tuy vậy tôi vẫn thấy gần sinh viên Việt Nam hơn”.

Trên đây là bài viết ngắn về vài kỷ niệm nhỏ của tôi với giáo sư Nguyễn Xuân Vinh, mà chính yếu là những đoạn dịch về những đóng góp của ông trong những vấn đề quỹ đạo phi thuyền trong không gian. Dù khi ông ở San Jose, ông có gọi tôi đến nhà nói chuyện, nhưng tôi thấy tôi chỉ là một hậu sinh, tôi không đủ thân thiết và kiến thức để có thể mạn đàm với ông những vấn đề khoa học cao xa, những câu chuyện văn chương triết lý. Ông nổi tiếng là một người nghiêm túc, nhưng đằng sau cái bề ngoài nghiêm túc của một vị chỉ huy cao cấp, một nhà giáo và một khoa học gia danh tiếng, theo tôi, căn bản của ông là một thi nhân, mà biểu hiện là hình ảnh một phi công trẻ tuổi một mình bay dưới ánh trăng trên bầu trời Marakech, đã tức cảnh mà cất lên tiếng hát *“Với những người sầu cô quạnh. Vui lên hội Mùa Hoa. Tiếng sênh ca. Tan mới sầu vô tận...”* Hôm qua, ông đã chấm dứt phi vụ siêu thanh của ông và có lẽ, ông đã hòa nhập vào cái bầu trời mà ông đã bay, đã tìm hiểu và yêu thích.

Hoàng Xuân Trường

Nhất tự vi sự, bán tự vi sự

Dù sóng đời tiếp tục cuốn tôi đi
Tôi vẫn mãi nhớ ghi tình Thầy cũ
Nhớ những góc đời ấp ủ thân thương
Nhớ những ngọn Đèn soi tỏ bên đường
Dẫn tôi tới Ngôi Vườn Hoa Trí Tuệ.

HẢI BÀNG HOÀNG DÂN BÌNH

GS. Nguyễn Xuân Vinh là Thầy dạy Hình Học Không Gian ở Trung Học Võ Tánh Nha Trang vào năm 1954-55 khi tôi học Lớp Dự Bị Toán. Sau này tôi gặp lại Thầy ở Philadelphia và tôi có mời Thầy và Cô bữa tiệc.



Hội Ngộ GS. Nguyễn Xuân Vinh và trò Hoàng Dân Bình tại Philadelphia, PA 2011

Trước: Madam Chi Ray - Dr. Hoàng Ngọc Cẩn và phu nhân - Ph.D. Nguyễn Xuân Vinh và phu nhân - nhà thơ Hoàng Dân Bình và phu nhân giáo sư Nguyễn Bạch Cúc - Hoàng Trọng Hiếu (sinh viên PCOM) / *Sau:* TS. XYZ – Giáo sư Phạm Hữu Bình và phu nhân – huấn luyện viên phi công Nguyễn Đắc Lai và phu nhân - sinh viên XYZ - Dược Sĩ Đỗ Ngọc Bích.

Vài cảm nghĩ về quyển sách Vui Đòi Toán Học của Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh ^[1]

**** Trần Thạnh ****

Thật là một vinh dự lớn lao cho tôi được có cơ hội nói lên vài cảm nghĩ của mình về quyển sách Vui Đòi Toán Học (VĐTH) của Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh. Tuy không có may mắn và vinh dự được làm học trò của Giáo Sư Vinh, đối với tôi Giáo Sư là một người Thầy đáng kính, cả về tài năng và đức độ.

Thế hệ thanh niên Việt Nam trong thập niên 1960 và 1970 có nhiều người đã đi vào binh chủng không quân sau khi đọc Đòi Phi Công của Toàn Phong. Có lần tôi hỏi Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh “*Thưa Thầy, Thầy có biết đã có ai chọn con đường học toán sau khi đọc những bài viết của Thầy về môn học này?*”. Đáp lại câu hỏi của tôi là nụ cười hiền hậu của một nhà khoa học khiêm cung.

Có thể nói một trong những yếu tố quan trọng khiến tôi chọn con đường nghiên cứu và giảng dạy toán học là những bài viết của Thầy đăng trên tạp chí Thời Nay và Bách Khoa mà tôi may mắn được đọc trong những năm trước năm 1975 khi còn ở quê nhà. Ngày ấy tôi còn học trung học, nhưng không hiểu hấp lực nào từ những bài viết của Thầy đã thu hút tôi vào thế giới toán học, khiến tôi nhớ cả tên của những nhà toán học mà Thầy từng gặp gỡ hay làm việc chung, những hội nghị mà Thầy đã đến tham dự và thuyết trình. Sau biến cố tháng tư năm 1975, những bài báo đó, những bài báo mà tôi phải cất dấu và chỉ dám đọc lén lút, là niềm vui giúp tôi quên đi những muộn phiền trong xã hội. Trong những tháng ngày đầy biến động đó, khi không biết tương lai mình sẽ đi về đâu, tôi đã mơ cùng giấc mơ của một chàng trai ôm mộng hải hồ, ngồi trên bãi biển suy tư về một bài toán khó, nhìn ra cuối chân trời nghĩ đến quê hương bên kia bờ đại dương.^[2]

Hôm nay, khi đã ở vào cương vị của một người làm công việc giảng dạy và nghiên cứu toán học, được đọc quyển sách Vui Đòi Toán Học của Thầy, tôi hiểu được vì sao ngày ấy tôi đã say mê.

1. Hồn thơ trong toán:

Điều đầu tiên mà tôi muốn được nói tới là tâm hồn thơ trong con người của nhà toán học tài danh Nguyễn Xuân Vinh. Nhiều người thường nghĩ toán học và thơ văn là hai lãnh vực trái ngược không thể song hành. Nhưng những người học toán ít ai không biết đến câu nói sau đây của nhà toán học nổi tiếng người Đức vào thế kỷ 19, Karl Weierstrass. “It is true that a mathematician who is not also something of a poet will

never be a perfect mathematician” (xin tạm dịch là “Một nhà toán học nếu không thi sĩ một chút thì không thể nào là một nhà toán học vẹn toàn được”).

Theo tôi, điểm giống nhau giữa toán học và thi văn là ở chỗ người làm thơ và người làm toán thường khi phải vượt ra ngoài những suy nghĩ thường tình và đi vào trừu tượng để tìm cái “mỹ” (trong chân-thiện-mỹ). Đối với một nhà toán học, lời giải của một bài toán thể hiện cái đẹp của chân lý, nó không những chỉ cần đúng mà còn phải là một lời giải đẹp.

Giáo sư Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh là một ví dụ điển hình của con người toán học mà Karl Weierstrass mô tả. Con người của Thầy là sự kết hợp tuyệt vời của khối óc toán và tâm hồn thơ. Tuy nhiên theo nhận xét của tôi, Thầy không chia ranh giới giữa toán và thơ trong suy nghĩ của mình.

Nhìn một vầng trăng Thầy vừa nhớ đến bài ca dao năm xưa

*Đêm qua ra đứng bờ ao
Trông cá cá lặn, trông sao sao mờ,*

lại vừa nghĩ đến sự vận hành của các hành tinh trong vũ trụ. Rồi lại nghĩ đến việc giáo dục cho thế hệ trẻ Việt Nam, muốn cung cấp cho giới trẻ Việt Nam một kiến thức khả dĩ về Thiên Văn học, Giáo Sư Vinh đã viết một loạt bài trình bày những kiến thức cơ bản của môn học này. Không muốn đi vào chi tiết, tôi chỉ xin tóm gọn ý nghĩ của mình về loạt bài chiếm gần 100 trang sách về đề tài này như sau (quyển sách dày hơn 470 trang kể cả phụ lục). *Lịch sử, văn học và toán học đã hòa quyện hài hòa để mang đến cho người đọc những hiểu biết căn bản đầy lý thú về Thiên Văn học, về âm dương lịch, về bốn mùa trong năm.*

Một ví dụ khác về tâm hồn toán và thơ không ranh giới của Giáo Sư Vinh. Vào chùa lễ Phật, nhìn pho tượng Phật với nếp áo chùng trước ngực, mấy ai trong chúng ta lại liên tưởng đến đường cong catenary trong toán học? Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh đã làm việc đó và ghi lại ở trang 63 của quyển VĐTH khi Thầy giảng giải về loại đường cong lý thú này.

Rồi cũng với ý thức đi tìm cái chân-thiện-mỹ, Thầy đã tìm tòi để viết một chương sách về “nhà toán học” kỳ bí Bourbaki của thế kỷ 20. Tôi đã vài lần tham dự hội nghị toán học ở Viện Nghiên Cứu Toán tại Oberwolfach ở vùng Rừng Đen (Black Forest) Đức quốc, nơi mà Giáo Sư Vinh đã bỏ công tìm tòi vết tích của Bourbaki nhân dịp đến tham dự hội nghị. Tôi đã từng miệt mài ngày đêm trong thư viện đầy sách quý ở trung tâm này, trong

căn phòng mênh mông là sách vở với cửa sổ kính trong vắt nhìn xuống thung lũng ngập tuyết trong những ngày đông. Nhưng tôi chưa hề có ý nghĩ đi tìm trong thư viện này dấu tích của Bourbaki như Giáo Sư Vinh đã làm. Tôi thật sự ngạc nhiên và vô cùng thích thú khi đọc chương sách đó.

Chương *Nguyễn Du Với Dòng Thời Gian* nêu bật sự am tường của Giáo Sư Vinh về đại thi hào Nguyễn Du, không chỉ với Truyện Kiều mà còn với các tác phẩm Hán Văn của Tổ Như tiên sinh. Một lần nữa con người khoa học hoà quyện một tâm hồn thơ văn. Xin trích dẫn: “Là một nhà toán học, và từ mấy chục năm nay chuyên tâm nghiên cứu các chuyển động của các vật thể trong không gian, theo với thời gian, mỗi lần đọc lại Truyện Kiều tôi lại thêm một lần thán phục Nguyễn Du ở chỗ thi hào luôn luôn có một nhận định chính xác về sự luân lưu của thời gian” (trang 296-297). Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh đã phân tích nhiều câu thơ trong Truyện Kiều để minh chứng cho sự chính xác về khoảng thời gian 15 năm khi Nguyễn Du viết

*Từ con lưu lạc quê người
Bèo trôi sóng vỗ, chốc mười lăm năm.*

Trong một cái nhìn mới lạ khác, Giáo Sư Vinh đã dùng lý thuyết hàm số trong toán học để phân tích diễn biến tình cảm của Thuý Kiều trong từng giai đoạn của cuộc đời luân lạc. Chương sách 26 trang này còn được tô điểm với thi hoạ bay bướm của nhà thơ hoạ tài danh Vũ Hối.

Đến đây tôi xin được mở một dấu ngoặc để nhắc đến một bài thơ của nhà toán học Nguyễn Xuân Vinh mà nhiều người trong chúng ta đã được nghe thuở còn đi học. Tâm hồn thơ của tác giả được thể hiện rõ rệt qua bài thơ này.

*Anh tìm em trên vòng tròn lượng giác,
Nét điểm kiều trong tọa độ không gian.
Đôi trái tim theo nhịp độ tuần hoàn,
Còn tất cả chỉ theo chiều hư ảo.
Bao mơ ước, phải chi là nghịch đảo,
Bóng thời gian, quy chiếu xuống giản đồ.
Nghiệm số tìm, giờ chỉ có hư vô,
Đường hội tụ, hay phân kỳ giải tích.
Anh chờ đợi một lời em giải thích,
Qua môi trường có vòng chuẩn chính phương.
Hệ số đo cường độ của tình thương,
Định lý đảo, tìm ra vì giao hoán.*

*Nếu mai đây tương quan thành gián đoạn,
Tính không ra phương chính của cấp thang.
Anh ra đi theo hàm số ẩn tàng,
Em trốn vện thành phương trình vô nghiệm.*

Một bài thơ khác, đã được phổ nhạc, nói lên tình yêu đầu đời của tác giả, có thể hiểu là với một người con gái kiều diễm, nhưng thật ra lại là với toán học:

*Gặp em vương mối tình đầu,
Gặp em chuốc lấy muộn sầu,
Để rồi một kiếp thương nhau,
Giận hờn trong trái tim đau.*

- **Tấm lòng đối với quê hương:**

Điều thứ hai mà tôi đọc được từ quyển VĐTH là tấm lòng đối với quê hương của nhà khoa học Nguyễn Xuân Vinh. Cái trừu tượng của toán học đã không tách Ông ra khỏi cái thực tế của quê hương. Như trên đã nói, nhìn một vàng trắng xứ người, Ông chạnh lòng nghĩ đến thế hệ trẻ Việt Nam; để rồi Ông bỏ tâm trí và thời gian viết nên gần 100 trang sách giảng giải, hầu chấp cánh cho giới trẻ “Theo Ánh Tinh Cầu”.^[3]

Ở một chương khác khi viết về nhà toán học thiên tài người Na Uy Niels Henrik Abel, Giáo Sư Vinh đã không khỏi chạnh lòng liên tưởng đến những thiên tài Việt Nam như Mạc Đĩnh Chi, Lương Thế Vinh, Lê Quý Đôn, v.v., để rồi băn khoăn về nền giáo dục nước nhà hiện nay.

Trong chương sách về Bourbaki, Giáo Sư Vinh đã khéo léo đưa vào một đoạn về nền toán học ở Việt Nam, không phải chỉ từ thời cận đại mà từ thời An Dương Vương với thành Cổ Loa được xây theo hình xoắn tròn ốc.

Chương *Nhớ Về Thăng Long* là một bài học về văn học và lịch sử, mở đầu với hai bài thơ Thăng Long Thành Hoài Cổ và Qua Đèo Ngang của Bà Huyện Thanh Quan như một lời giới thiệu cho trò chơi toán học quen thuộc Cây Tháp Hà Nội (Tower of Hanoi, Tour de Hanoi). Đậm nét trong chương này là những hồi tưởng về giai đoạn lịch sử bi hùng của dân tộc khi quân Pháp tấn công thành Hà Nội cuối thế kỷ 19, pha lẫn với những ưu tư về tình hình mất đất ở biên giới Việt Trung hiện nay. Tác giả đã mượn hai câu thơ của Bà Huyện Thanh Quan để nói lên nỗi lòng của mình

*Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.*

Như vậy chúng ta có thể thấy Giáo Sư Vinh đã không dấu mình trong tháp ngà của khoa học để “Vui Đòi Toán Học” cho riêng mình, mà tâm hồn Ông luôn hoài niệm về quê hương. Có lẽ điều mà Ông luôn trăn trở là Ông đã không có điều kiện để đem cái sở học của mình cống hiến nhiều hơn cho quê hương.

- **Giá trị khoa học và giáo dục:**

Điểm thứ ba tôi cảm nhận được và nghĩ là thế hệ trẻ có thể thu thập được từ quyển VĐTH ngoài kiến thức khoa học là phương pháp giáo dục. Giá trị của những kiến thức khoa học đã quá rõ ràng; có lẽ tôi không cần phải nói thêm. Trên cương vị của một người làm công việc giảng dạy toán học, tôi muốn nói lên nhận xét của mình về phương pháp mà Giáo Sư Vinh truyền đạt đến cho người đọc những kiến thức toán học tưởng chừng như khô khan.

Theo tôi cách trình bày và dẫn dắt vấn đề của Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh là một bài học quý giá về sư phạm cho những người trẻ muốn đi theo con đường giảng dạy. Khởi đầu từ bài toán thật đơn giản nhưng lý thú là tìm con đường ngắn nhất cho một cô bé đi từ nhà ra bờ sông rửa bình sữa rồi đến chuồng bò vắt sữa, Giáo Sư Vinh đã dẫn dắt người đọc đi từ khái niệm đường thẳng là đường ngắn nhất nhưng không phải là đường tốt nhất, đến bài toán tầm xa của phi đạn, rồi cuối cùng là bài toán quỹ đạo trong không gian, lãnh vực nghiên cứu mà Giáo Sư đã ghi lại tên tuổi của mình.

Đọc chương sách này, tôi hiểu được vì sao Giáo Sư được đồng nghiệp và môn sinh nể phục và kính mến, và vì sao Giáo Sư được trao tặng nhiều phần thưởng quý giá trong sự nghiệp giảng dạy của mình, bên cạnh những phần thưởng do những thành tựu to lớn trong nghiên cứu khoa học.^[4]

oOo

Tôi muốn tóm gọn những hình ảnh hầu như tương phản trong con người Thầy Vinh như sau. *Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh là hình ảnh của một vị Đại Tá Tư Lệnh Không Quân trong vóc dáng của một thư sinh với khối óc của một nhà khoa học tầm cỡ thế giới và con tim của một nhà thơ với hồn thơ lai láng.* Chính những tương phản hầu như mâu thuẫn này lại là nhân tố của những thành đạt xuất sắc.

Nhớ về những ngày thơ ấu của mình, những tháng ngày tôi phải lén lút ru hồn mình bằng những bài viết năm xưa của Thầy để quên đi những đảo điên của xã hội, tôi ước mong quyển sách Vui Đòi Toán Học này đến được tay của thế hệ trẻ trong nước hiện nay. Quyển sách sẽ chấp cánh cho ước mơ của các em, giúp các em vững tin hơn vào khả năng của mình có thể sánh vai cùng khoa học năm châu. Để các em mạnh dạn bước vào con đường khoa học hầu đóng góp được chút gì đó cho quê hương.

Trần Thạnh

Sydney ngày 12 tháng 1 năm 2014

^[1] Viết lại từ bài nói chuyện của tác giả trong buổi lễ Ra Mắt Sách *Vui Đòi Toán Học* tại Westminster, California, ngày 13/01/2013, và tại Sydney ngày 8/9/2013.

^[2] Xem Đòi Phi Công, Tìm Nhau Từ Thuở, Theo Ánh Tinh Cầu của Toàn Phong.

^[3] Tựa một quyển tùy bút của Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh.

^[4] Trong số rất nhiều giải thưởng mà Gs Nguyễn Xuân Vinh nhận được có giải thưởng xuất sắc trong giảng dạy của Đại Học Michigan (1984) và giải thưởng xuất sắc trong nghiên cứu cũng của đại học này (1990).

Buổi ra mắt sách *Vui Đòi Toán Học* của GS Nguyễn Xuân Vinh

ngày 13/01/2013 tại Westminster, California

Diễn giả GS Quyên Di: https://www.youtube.com/watch?v=nV5_jG-4PDc

Diễn giả GS Trần Thạnh: <https://www.youtube.com/watch?v=ZDhrMahPaV4>

Diễn giả GS Trần Huy Bích: <https://www.youtube.com/watch?v=3wbyPHblh18>

Tìm nhau tử thiêu²

- đặc biệt sáng tác làm nhạc chủ đề cho tập truyện dài Tìm Nhau Tử Thiêu² của G.S. Nguyễn Xuân Vinh

Khê Kinh Kha

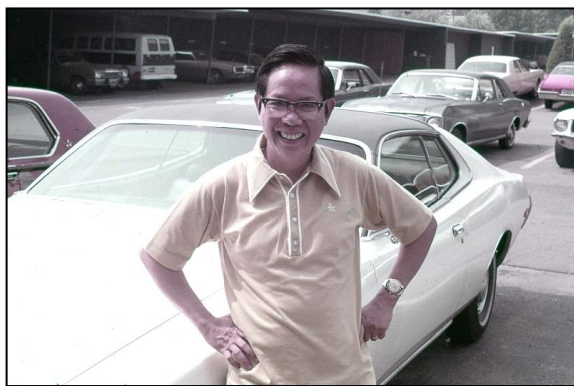
tìm nhau tử thiêu² cơn thêu, tìm nhau mắt biếc hoá¹
thêu, tình vì năm tháng mộng mơ, dù bao mưa nắng vẫn
chờ đợi nhau, chờ nhau chờ nhau em nhé, cho tròn tình
ta Tìm nhau tìm nhau tử thiêu² mộng mơ, tìm
nhau tìm nhau tìm hết đời ta tìm nhau em hỡi mộng đời bao
la, chờ nhau chờ nhau trọn kiếp tình ta, chờ nhau như
đã ước thề ngàn xưa. Tìm nhau mộng ước lứa
dôi, tìm nhau dù lắm lệ rơi, người
vì! tình đã rộng say dù bao xa
cách vấp cơn chờ nhau tình
vì! tình thiên thu nhớ, nhớ cơn tìm nhau :)

2010

Sáng tác: Khê Kinh Kha – Tiếng hát: Diệu Hiền
<https://www.youtube.com/watch?v=hjRFUca1HPg>

**PROF NGUYỄN XUÂN VINH VỚI SINH VIÊN
THỜI 1972-1973 / ANN ARBOR, MICHIGAN**

(Hình do Nguyễn Bá Hiền chụp)









*Nhị vị “trưởng lão” Lâm & Thương Lê đến thăm Prof Vinh sau khi ông bị ngã,
25 tháng 5 2022*



NHẠC PHỔ THƠ NGUYỄN XUÂN VINH

**** Phạm Anh Dũng** California **

<https://phamanhdung.wordpress.com/2022/03/20/tho-nhac-toan-phong-nguyen-xuan-vinh/>

Trước hết mời đọc một đoạn văn trong bài văn Tình Toán Học của giáo sư đại tá Nguyễn Xuân Vinh tức nhà văn Toàn Phong, tác giả Đời Phi Công: “Tôi không nhớ là đã mê Toán Học, mà người ta đã gọi là Nữ Hoàng của các môn Khoa Học, từ bao giờ nhưng có thể gọi là đó là mối tình đầu của tôi, và để rồi trọn đời vương lụy, như trong một bài thơ của tôi đã được phổ nhạc:

*Gặp em, vương mối tình đầu
Gặp em, chúc lấy muộn sầu
Để rồi một kiếp thương nhau
Giận hờn trong trái tim đau...”*

<http://www.anhduong.net/LinhTinh/June06/TinhToanHoc-nxv.htm>

Bài thơ của Toàn Phong-Nguyễn Xuân Vinh viết lên 4 câu trên đây tên là Nhớ Tiếc “Mối tình đầu” mà hình như GS Toàn Phong-Nguyễn Xuân Vinh cho là Toán Học có lẽ không phải là ...Toán Học. Vì rất giản dị, Toán Học làm gì có chuyện “Chiều nào diu em vào mộng”, “Người đi tóc thương mùi nhớ” hay “Em nay về tay người khác” ...

Bài thơ được phổ nhạc cùng tên **Nhớ Tiếc** (thơ Toàn Phong-Nguyễn Xuân Vinh, nhạc Phạm Anh Dũng) Mỹ Dung hát, Quang Đạt hòa âm:

<https://www.youtube.com/watch?v=taHu5bsY3bU>

Một bài thơ phổ nhạc khác của Toàn Phong là **Chân Dung** (thơ Toàn Phong-Nguyễn Xuân Vinh, nhạc Phạm Anh Dũng) Quang Minh hát, Quang Đạt hòa âm, Hoàng Khai Nhan video: <https://www.youtube.com/watch?v=ftV0uByFslU>

Một bài thơ của Nguyễn Xuân Vinh được nhiều người phổ nhạc nhất là **Mắt Biếc Hồ**

Thu:

Võ Tá Hân phổ nhạc, Ngọc Quy hát:

https://www.youtube.com/watch?v=19afOE_yqF8

Vũ Thư Nguyên phổ nhạc, Quỳnh Lan hát:

<https://www.youtube.com/watch?v=zfBIJJoBNA8>

Nguyễn Vinh phổ nhạc, Đình Nguyễn hát:

<https://www.youtube.com/watch?v=1-eOL23rJvI>

Và bài thơ phổ nhạc **Thuở Nào Sao Lạc** (ý thơ Nguyễn Xuân Vinh, nhạc Nguyễn Đức An) Clara Ngô hát, hòa âm Đức Duy, video Clara Ngô:

<https://www.youtube.com/watch?v=f9GXv1vQ62s>

NHẠC PHẨM VIẾT THEO CẢM TÁC VỚI CÁC SÁNG TÁC CỦA NGUYỄN XUÂN VINH:

Hai bài hát sau đây viết dựa theo cảm tác với các sách cùng tên của Toàn Phong:

Đời Phi Công (Lê Tín Hương) của Toàn Phong do Anh Dũng hát:

https://www.youtube.com/watch?v=CX4Hz_WPR8E

Tìm Nhau Từ Thuở (Khê Kinh Kha) Diệu Hiền hát:

<https://www.youtube.com/watch?v=hjRFUca1HPg>



Mắt Biếc Hồ Thu

Mắt em là cả hồ thu
Tiếng em thánh thót như ru men tình
Ước sao chỉ có đôi mình
Nhưng đâu chỉ có chúng mình ước ao

Đêm nào ngược mắt trông sao
Cùng em mơ ước nơi nào viễn du
Nhìn em đáy mắt hồ thu
Anh quên giấc mộng viễn du nơi nào

Bâng khuâng gió lọt song đào
Nhớ đôi mắt biếc hôm nào tương tư
Đường trần một cõi hoang vu
Đi hoài mới biết thiên thu nhớ người

Nơi đây có núi cùng đồi
Có con suối nhỏ da trời màu xanh
Em ngồi xoã tóc bên màn
Bài thơ anh mới viết thành tặng em

Toàn Phong NGUYỄN XUÂN VINH

Your eyes, an Autumn lake

Your nice eyes look like an autumn lake,
Your sweet voice lulls me in love to partake.
I wish there only were the two of us
Although not only we two to yearn for thus:

That night, while looking up at each star,
I dreamed of, together with you, traveling afar.
But, admiring your deep eyes, the lake of fall,
Our long trip dream of that time I forgot all.

With the wind through the window prolonged
I recall your eyes for which those days I
longed.

How the ways of life have seemed desolate:
As I go farther my missing you is to escalate.

In this place there are enough mountains, hills,
And the blue sky, the small spring, the gills.
You sit by the blind, your hair hangs down;
This is the poem I just wrote for you as a
crown.

Translation by THANH THANH



https://www.youtube.com/watch?v=19afOE_yqF8

Người muôn năm cũ

Tôi biết bác từng là Đại Tá Tư Lệnh Không Quân oai hùng, một khoa học gia lầy lừng, một Giáo Sư của trường Đại Học Michigan danh tiếng. Bác còn là một nhà thơ, một nhà văn từng đoạt giải thưởng văn chương. Tôi cũng được biết bác có thời gian lãnh đạo Tập Thể Chiến Sĩ VNCH. Còn nhiều và nhiều nữa. Nhưng tất cả những kỷ niệm tôi có được với bác chỉ là những kỷ niệm thật bình thường.



Bác Vinh là người thứ hai từ bên phải. Hình chụp năm 1990.

Hình như tôi chỉ có một tấm hình của bác. Cũng hơn ba chục năm rồi. Hai bác lặn lội qua biên giới sang Canada ăn đám cưới tôi. Ân tình tôi vẫn nhớ.

Mãi sau này, khi hai bác đã dọn về California, con tôi hai đứa lại vào học ở Ann Arbor. Mỗi lần lên thăm hai cháu, đi ngang con đường Brockman, tôi lại tự nói thăm đường nhà bác Vinh. Không nhớ chắc ở chỗ nào nhưng nhớ rõ cái tên đường vì bác Vinh hay nói đùa là Broke Man. Mà thật đúng là Broke Man, nhưng không phải đúng cho chủ nhà. Đúng cho tôi, người đến chơi. Mấy bác gọi đến xoa mặt chược thì gần như lần nào đến thì lần ấy về tôi “broke”. “Broke” thì “broke”, vẫn vui, vẫn mong chờ lần sau.

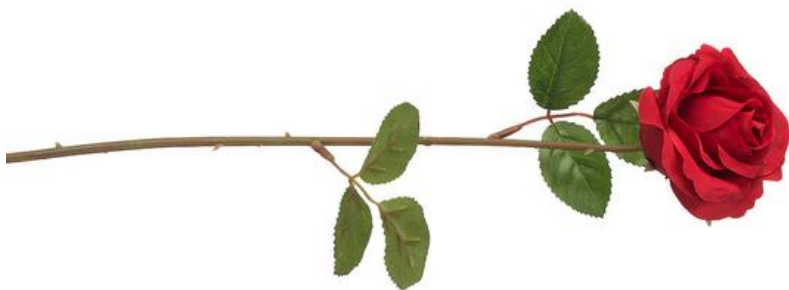
Người ta nói tư cách dễ thể hiện trong bàn rượu, hay trong chiếu bạc. Điềm đạm, chậm rãi, bao dung, không bao giờ nóng nảy; đó là những tôi thấy và nể phục ở bác Vinh. Các bác gọi một tháng trước là một tháng mong đợi. Đến đấy xoa mặt chược, được các bác cho ăn ngon, được nghe các bác kể những câu chuyện ngày xưa. Lại được xem những hình ảnh, kỷ vật thật đặc biệt bác Vinh mang từ Việt Nam sang. Món tôi thích nhất là bộ da con Cọp, nhớ là một ông Tướng tặng bác.

Tôi đến, trước khi hai bác dọn đi California, để chờ mấy món hai bác tặng chùa về. Hai bác bảo tôi lựa một hai món về làm kỷ niệm. Tôi nhìn quanh không thấy bộ da Cọp đầu cả, có lẽ đã đóng vào thùng, nên cầm cái bàn Cờ Tướng bằng gỗ, kẻ bằng tay. Bàn cờ mang về bị cùng số phận với mấy cái bàn, mấy bộ mặt chược. Lâu lâu phủ bụi một lần. Các bác lần lượt ra đi cả rồi.



Lần cuối cùng gặp bác, cũng đã mấy năm, tại Đại Hội Chu Văn An toàn cầu. Tôi hỏi bác rằng dạo này bác có còn xoa mặt chược không? Bác mỉm cười, nhỏ nhẹ nói rằng bác chỉ thỉnh thoảng online với computer. Bây giờ các chú bác gần như về cả bên ấy. Đi gió về mây, gặp nhau lúc nào cũng được. Bác đâu cần chơi với computer nữa, bác nhỉ? Nguyện cầu bác mãi mãi thanh thản, bình an nơi bên kia thế giới.

Dương Đức Vĩnh





Nguyen Xuan Vinh - Publications

Affiliations: 1968-1998 Aerospace Engineering University of Michigan, Ann Arbor, Ann Arbor, MI

Area: Aerospace engineering

Website: <http://um2017.org/faculty-history/faculty/nguyen-x-vinh>

Year	Citation
2003	Scheeres DJ, Hsiao FY, Vinh NX . Stabilizing motion relative to an unstable orbit: applications to spacecraft formation flight <i>Journal of Guidance, Control, and Dynamics</i> . 26: 62-73. DOI: 10.2514/2.5015
2000	Bonfiglio EP, Longuski JM, Vinh NX . Automated design of aerogravity-assist trajectories <i>Advances in the Astronautical Sciences</i> . 103: 909-928. DOI: 10.2514/2.3649
2000	De-Olivé Ferreira L, Vinh NX , Greenwood DT. Critical cases of ballistic entry: New, guidance-oriented, higher-order analytic solutions <i>Journal of Spacecraft and Rockets</i> . 37: 630-637. DOI: 10.2514/2.3611
2000	Chern JS, Ma DM, Vinh NX . Analytical solution for horizontal gliding flight <i>Atmospheric Flight Mechanics Conference</i> .
2000	Petropoulos AE, Longuski JM, Vinh NX . Shape-based analytic representations of low-thrust trajectories for gravity-assist applications <i>Advances in the Astronautical Sciences</i> . 103: 563-581.
2000	Vinh NX , Johrisor WR, Longuski JM. Mars aerocapture using bank modulation <i>Astrodynamics Specialist Conference</i> . 497-506.
1998	Vinh NX , Kabamba PT, Takehira T. Optimal interception of a maneuvering long range missile <i>Aiaa/Aas Astrodynamics Specialist Conference and Exhibit</i> . 350-364. DOI: 10.1016/S0094-5765(00)00135-1
1998	Vinh NX , Kabamba PT, Takehira T. Exact analytical solution for three-dimensional interception of a maneuvering target <i>Journal of the Astronautical Sciences</i> . 46: 283-305. DOI: 10.1007/Bf03546238
1998	Vinh NX , Kabamba PT, Takehira T. Exact analytical solution to a three-dimensional interception of a maneuvering target <i>Advances in the Astronautical Sciences</i> . 99: 503-521.
1997	Takehira T, Vinh NX , Kabamba PT. Analytical solution of missile terminal guidance <i>1997 Guidance, Navigation, and Control Conference</i> . 172-178. DOI: 10.2514/2.4241
1997	Kuo ZS, Vinh NX . Improved matched asymptotic solutions for three-dimensional atmospheric skip trajectories <i>Journal of Spacecraft and Rockets</i> . 34: 496-502. DOI: 10.2514/2.3239
1997	Vinh NX , Shih YAW. Optimum multiple-skip trajectories <i>Acta Astronautica</i> . 41: 103-112. DOI: 10.1016/S0094-5765(97)00203-8
1997	Vinh NX , Kuo ZS. Improved matched asymptotic solutions for deceleration control during atmospheric entry <i>Acta Astronautica</i> . 40: 1-11. DOI: 10.1016/S0094-5765(97)00013-1
1997	Ma DM, Wu CH, Vinh NX . Analytic theory of optimal plane change by low aerodynamic forces <i>Journal of the Astronautical Sciences</i> . 45: 329-347.

1997	De-Olivé Ferreira L, Prado AFBA, Vinh NX . Stability analysis of optimal three-dimensional hypersonic skip trajectories <i>Advances in the Astronautical Sciences</i> . 97: 867-882.
1997	Takehira T, Vinh NX , Kabamba PT. Analytical solution of missile terminal guidance <i>1997 Guidance, Navigation, and Control Conference</i> . 172-178.
1996	Vinh NX , Coppola VT, De-Olivé Ferreira L. Phugoid motion for grazing-entry trajectories at near-circular speeds <i>Journal of Spacecraft and Rockets</i> . 33: 206-213. DOI: 10.2514/3.26742
1996	Vinh NX , Ferreira LDO, Kim EK, Greenwood DT. Higher-order analytic solutions for critical cases of ballistic entry <i>21st Atmospheric Flight Mechanics Conference</i> . 521-533.
1995	Vinh NX , Gilbert EG, Howe RM, Sheu D, Lu P. Reachable domain for interception at hyperbolic speeds <i>Acta Astronautica</i> . 35: 1-8. DOI: 10.1016/0094-5765(94)00132-6
1995	Vinh NX , Coppolas VT, De-Olivé Ferreira L. Coupling effects in the dynamic stability of re-entry vehicles at near-orbital speeds <i>33rd Aerospace Sciences Meeting and Exhibit</i> . 1-11.
1993	Scheeres DJ, Vinh NX . The restricted P + 2 body problem <i>Acta Astronautica</i> . 29: 237-248. DOI: 10.1016/0094-5765(93)90137-L
1993	Haissig CM, Mease KD, Vinh NX . Minimum-fuel, power-limited transfers between coplanar elliptical orbits <i>Acta Astronautica</i> . 29: 1-15. DOI: 10.1016/0094-5765(93)90064-4
1992	Medepalli S, Vinh NX . Optimal plane change of an elliptic orbit during aerocruise <i>Advances in the Astronautical Sciences</i> . 76: 1769-1788.
1991	Lu P, Vinh NX . Optimal control problems with maximum functional <i>Journal of Guidance Control and Dynamics</i> . 14: 1215-1223. DOI: 10.2514/3.20777
1991	Mease KD, Vinh NX , Kuo SH. Optimal plane change during constant altitude hypersonic flight <i>Journal of Guidance, Control, and Dynamics</i> . 14: 797-806. DOI: 10.2514/3.20715
1991	Sheu D, Vinh NX , Howe RM. Application of singular perturbation methods for three-dimensional minimum-time interception <i>Journal of Guidance Control and Dynamics</i> . 14: 360-367. DOI: 10.2514/3.20647
1991	Gilbert EG, Howe RM, Lu P, Vinh NX . Optimal Aeroassisted Intercept Trajectories At Hyperbolic Speeds <i>Journal of Guidance Control and Dynamics</i> . 14: 123-131. DOI: 10.2514/3.20613
1991	Scheeres DJ, Vinh NX . Linear stability of a self-gravitating ring <i>Celestial Mechanics & Dynamical Astronomy</i> . 51: 83-103. DOI: 10.1007/Bf02426672
1990	Vinh NX , Ma DM. Optimal multiple-pass aeroassisted plane change <i>Acta Astronautica</i> . 21: 749-758. DOI: 10.1016/0094-5765(90)90117-4
1990	Vinh NX , Lu P, Howe RM, Gilbert EG. Optimal interception with time constraint <i>Journal of Optimization Theory and Applications</i> . 66: 361-390. DOI: 10.1007/Bf00940927

1988	Vinh NX , Kuo SH, Marchal C. Optimal time-free nodal transfers between elliptical orbits <i>Acta Astronautica</i> . 17: 875-880. DOI: 10.1016/0094-5765(88)90170-1
1988	Mease KD, Lee JY, Vinh NX . ORBITAL CHANGES DURING HYPERSONIC AEROCUISE <i>Journal of the Astronautical Sciences</i> . 36: 103-137.
1987	Vinh NX , Lu P. Necessary conditions for maximax problems with application to aeroglide of hypervelocity vehicles <i>Acta Astronautica</i> . 15: 413-420. DOI: 10.1016/0094-5765(87)90177-9
1986	Vinh NX , Johannesen JR, Mease KD, Hanson JM. Explicit guidance of drag-modulated aeroassisted transfer between elliptical orbits <i>Journal of Guidance Control and Dynamics</i> . 9: 274-280. DOI: 10.2514/3.20103
1986	Vinh NX , Johannesen JR. Optimal aeroassisted transfer between coplanar elliptical orbits <i>Acta Astronautica</i> . 13: 291-299. DOI: 10.1016/0094-5765(86)90084-6
1986	Ashida S, Howe RM, Vinh NX . OPTIMAL CONTROL OF AIR-LAUNCHED HOMING MISSILES BASED ON REALISTIC PERFORMANCE INDICES <i>Simulation Series</i> . 16: 174-186.
1985	Chern JS, Yang CY, Vinh NX , Hanson JM. Deceleration and heating constrained footprint of shuttle vehicles <i>Acta Astronautica</i> . 12: 819-829. DOI: 10.1016/0094-5765(85)90098-0
1985	Vinh NX , Johannesen JR. The darbox point and the conjugate point on optimal deorbit for reentry trajectories <i>Acta Astronautica</i> . 12: 791-802. DOI: 10.1016/0094-5765(85)90095-5
1985	Vinh NX , Hanson JM. Optimal aeroassisted return from high earth orbit with plane change <i>Acta Astronautica</i> . 12: 11-25. DOI: 10.1016/0094-5765(85)90003-7
1984	Vinh NX , Yang C-, Chern S. Optimal trajectories for maximum endurance gliding in a horizontal plane <i>Journal of Guidance Control and Dynamics</i> . 7: 246-248. DOI: 10.2514/3.8575
1984	Eckel KG, Vinh NX . Optimal switching conditions for minimum fuel fixed time transfer between non coplanar elliptical orbits <i>Acta Astronautica</i> . 11: 621-631. DOI: 10.1016/0094-5765(84)90046-8
1983	Sun FT, Vinh NX . Lambertian invariance and application to the problem of optimal fixed-time impulsive orbital transfer <i>Acta Astronautica</i> . 10: 319-330. DOI: 10.1016/0094-5765(83)90083-8
1981	Vinh NX , Chern JS, Lin CF. Phugoid oscillations in optimal reentry trajectories <i>Acta Astronautica</i> . 8: 311-324. DOI: 10.1016/0094-5765(81)90001-1
1979	Vinh NX , Longuski JM, Busemann A, Culp RD. Analytic theory of orbit contraction due to atmospheric drag <i>Acta Astronautica</i> . 6: 697-723. DOI: 10.1016/0094-5765(79)90028-6
1977	Vinh NX , Bletsos NA, Busemann A, Culp RD. FLIGHT WITH LIFT MODULATION INSIDE A PLANETARY ATMOSPHERE <i>Aiaa Journal</i> . 15: 1617-1623. DOI: 10.2514/3.7461
1976	Frostic F, Vinh NX . Optimal aerodynamic control by matched asymptotic expansions <i>Acta Astronautica</i> . 3: 319-332. DOI: 10.1016/0094-5765(76)90139-9

1975	Vinh NX , Busemann A, Culp RD. Optimum three-dimensional atmospheric entry <i>Acta Astronautica</i> . 2: 593-611. DOI: 10.1016/0094-5765(75)90004-1
1975	Vinh NX , Shieh CJ. Optimum coasting flight in a horizontal plane <i>Journal of Optimization Theory and Applications</i> . 17: 431-446. DOI: 10.1007/Bf00932782
1973	Vinh NX . MINIMUM FUEL ROCKET MANEUVERS IN HORIZONTAL FLIGHT <i>Aiaa Journal</i> . 11: 165-169. DOI: 10.2514/3.6726
1973	Vinh NX . Integrals of the Motion for Optimal Trajectories in Atmospheric Flight <i>Aiaa Journal</i> . 11: 700-703. DOI: 10.2514/3.50509
1973	Vinh NX . Sur les solutions périodiques du mouvement plan de libration des satellites et des planètes <i>Celestial Mechanics</i> . 8: 371-403. DOI: 10.1007/Bf01227807
1973	Vinh NX . General theory of optimal trajectory for rocket flight in a resisting medium <i>Journal of Optimization Theory and Applications</i> . 11: 189-202. DOI: 10.1007/Bf00935883
1973	Archenti AR, Vinh NX . Intermediate-thrust arcs and their optimality in a central, time-invariant force field <i>Journal of Optimization Theory and Applications</i> . 11: 293-304. DOI: 10.1007/Bf00935198
1972	Laitone EV, Vinh NX . EXACT SOLUTION FOR DYNAMIC OSCILLATIONS OF RE-ENTRY BODIES <i>Aiaa Journal</i> . 10: 925-927. DOI: 10.2514/3.50247
1972	Vinh NX . Integration of the primer vector in a central force field <i>Journal of Optimization Theory and Applications</i> . 9: 51-58. DOI: 10.1007/Bf00932804
1972	Vinh NX , Laitone EV. LONGITUDINAL DYNAMIC STABILITY OF A SHUTTLE VEHICLE <i>Journal of the Astronautical Sciences</i> . 19: 337-363.
1971	Vinh NX . Cuspidal Point on the Primer Locus <i>Aiaa Journal</i> . 9: 2239-2245. DOI: 10.2514/3.50029
1971	Vinh NX , Dobrzelecki AJ. Nonlinear longitudinal dynamics of an orbital lifting vehicle <i>Celestial Mechanics</i> . 3: 427-460. DOI: 10.1007/Bf01227791
1971	Vinh NX , Culp RD. Optimal switching in coplanar orbit transfer <i>Journal of Optimization Theory and Applications</i> . 7: 197-208. DOI: 10.1007/Bf00932478
1970	Vinh NX , Marchal C. Analytical solutions of a class of optimum orbit modifications <i>Journal of Optimization Theory and Applications</i> . 5: 178-196. DOI: 10.1007/Bf00927715
1969	Busemann A, Vinh NX , Kelley GF. Optimum maneuvers of a skip vehicle with bounded lift constraints <i>Journal of Optimization Theory and Applications</i> . 3: 243-262. DOI: 10.1007/Bf00926526
1968	Busemann A, Vinh NX . Optimum constrained disorbit by multiple impulses <i>Journal of Optimization Theory and Applications</i> . 2: 40-64. DOI: 10.1007/BF00927162

Một thuở học trò

Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh

Ngày khai trường

“Hôm nay là ngày khai trường. Mấy tháng hè đã thoáng qua như giấc mộng. Sáng nay, mẹ tôi đưa tôi vào trường Ba-Lê-Tư để ghi tên lớp Ba. Đi đường, óc tôi cứ vờ vẫn đến chốn nhà quê, lấy sự đi học làm ngại. Phố nào cũng thấy nhan nhản học trò. Hai hiệu sách lớn chật ních những phụ-huynh vào mua sách vở, giấy, bút, cặp da. Cửa trường đông nghịt những người, cảnh binh và người gác cổng phải khó nhọc mới mở được một lối vào.

Vừa bước qua cổng trường, thấy một bàn tay vỗ vào vai, tôi giật mình ngoảnh lại thì ra thầy giáo lớp Tư, tôi học năm ngoái, mái tóc đỏ hoe vẫn để rối, nét mặt vẫn vui tươi, thầy bảo tôi:

– An-Di ơi! Thầy trò ta từ nay chia tay nhỉ?

Điều ấy, tôi đã nghĩ đến, nay thầy tôi lại nhắc, khiến tôi thêm chạnh lòng.

Mẹ tôi và tôi phải chen chúc mãi mới vào được trong trường.”

Trên đây là một đoạn văn dịch tôi đã trích ra nguyên bản từ cuốn sách “Tâm Hồn Cao Thượng” của nhà giáo Hà Mai Anh. Đoạn văn này tôi đã phải học thuộc lòng khi còn là học sinh lớp Ba ở trường tiểu học Bonnal ở Hải Phòng, nghĩa là khi tôi vào tuổi ấu thơ, năm lên tám hay lên chín tuổi. Từ dạo đó đến nay, mỗi năm vào dịp cuối hè, cảnh tượng khai trường này lại tới với tôi, dù ở phương trời nào hay ở tuổi nào. Lúc còn nhỏ, vào dịp khai trường, tôi thường theo mẹ đi mua giấy bút, sách vở. Cho đến khi học xong lớp Nhất ở trường tiểu học Hải Phòng, mẹ tôi là người mua sắm mọi thứ cho tôi, kể cả đôi giày và chiếc mũ mới, ở phố Cầu Đất, không xa trường tôi học là mấy.

Tôi cũng giống như cậu bé An-Di ở trong cuốn truyện, là mỗi năm được lên một lớp, bao giờ tôi cũng thấy quyến luyến ông thầy ở lớp dưới, nhưng chỉ vài tuần lễ sau, quen lớp, quen thầy, tôi lại thấy quý mến ông thầy học mới.

Từ ngày lên học trường trung học ở Hà Nội, và sau này ở bậc đại học, theo học ở Pháp hay ở Mỹ, tôi phải tự mình mua lấy sách vở giấy bút, nhưng bao giờ vào những dịp khai trường, vào thăm những hiệu sách và đi quanh quẩn ở giữa những chồng sách vở, thơm mùi giấy mới, tôi lại nhớ đến thời thơ ấu, nhớ những kỷ niệm xa xưa,

cho đến năm học lớp Ba, bao giờ mẹ tôi cũng đưa tôi đến tận lớp vào ngày tựu trường. Mẹ tôi là người ở Nam Định, nhưng từ ngày lấy chồng, gần như suốt cuộc đời, bà sống ở thành phố Hải Phòng, lại có đông con cháu nên mẹ tôi quen thuộc với tất cả các trường trung và tiểu học. Riêng với trường Bonnal, sau này đổi tên thành trường Ngô Quyền, thì có lẽ trong mấy chục năm trời vừa qua, không biết bao nhiêu lần mẹ tôi đã dắt các con, và các cháu tới chào các thầy giáo, hay cô giáo những ngày đầu tựu trường. Giờ nghĩ lại, tôi mừng tượng nhìn thấy những đứa em tôi, hay có thể sau này là những đứa cháu, một tay cầm chiếc cặp da mới mua, tay kia nắm lấy vạt áo của mẹ hay của bà, đôi mắt đầy vẻ lo âu nhìn thầy giáo mới. Và mẹ tôi chắc sẽ ôn tồn bảo đứa nhỏ: “Đây là thầy giáo con. Con ở lại học ngoan, bà phải về.” Hết năm này qua năm khác, mẹ tôi đã giành để làm công việc ấy, mỗi buổi khai trường, hỏi còn trẻ đưa các con, lúc về già lại dẫn các cháu, có lẽ vì mẹ tôi nghĩ rằng bà quen biết với các thầy giáo, cô giáo hơn, và mấy đứa cháu đi với bà chúng nó vững tâm hơn.

Tháng 10 năm 2000, trường trung học Ngô Quyền ở Hải Phòng tưng bừng làm lễ kỷ niệm 80 năm xây dựng và phát triển (1920-2000). Nhân dịp này ban giám đốc in ra một đặc san trong đó có một trang in hình của 9 thầy giáo đã dạy ở trường và được học sinh quý mến. Họ lại dành một trang in hình của 9 học sinh được ghi là “học sinh tiêu biểu của trường Bonnal-Ngô Quyền”. Ông hiệu trưởng đương nhiệm đã đến nhà để xin mẹ tôi cho mượn một tấm hình của đứa con xa vắng mà cách đây hơn sáu mươi năm bà đã dắt đến trường giao tận tay cho thầy giáo mới và dặn dò: “Con ở lại với thầy, học cho ngoan, mẹ phải về.” Đã đúng nửa thế kỷ, tôi xa Hải Phòng, và cũng từng ấy năm trời tôi không gặp lại mẹ tôi. Nguồn vui cuối đời của bà có lẽ là biết tôi vẫn còn chờ đợi cho ngày nào quê hương thật có tự do, thanh bình mới trở về. Xa con, và mong có ngày được gặp mấy đứa cháu, những đứa con tôi mà bà đã không có dịp được cầm tay để dẫn tới trường, thỉnh thoảng có những lá thư và vài tấm hình gia đình chúng tôi gửi về bà lại trân trọng lưu giữ để thỉnh thoảng mang ra khoe với những khách đến thăm. Mẹ tôi đã cho trường Ngô Quyền mượn một tấm hình thật tiêu biểu của tôi, để in vào tập kỷ yếu, tấm hình tôi đang ngồi đọc sách. Thuở nhỏ, đôi khi tôi nghe thấy mẹ nói về tôi với những bà khách: “Thằng ấy nó chỉ biết chúi đầu vào học!” Tôi không biết trường Ngô Quyền khi in tập kỷ yếu, kỷ niệm 80 năm ngày thành lập, đã lựa chọn những học sinh tiêu biểu ra sao nhưng trên trang giấy in hình 9 cựu học sinh, đặt thành ba hàng, thì ở hàng trên cùng, bức hình đầu tiên là của Nguyễn Văn Linh, cựu tổng bí thư BCH TƯ đảng CSVN, với phụ đề là học sinh khóa 1926-1930.

Những học sinh tiêu biểu khác, trong số những người tôi từng nghe thấy tên trong văn học, tôi thấy có Thế Lữ, học sinh khóa 1920, Nguyễn Đình Thi, học sinh khóa 1930, Nguyễn Huy Tưởng, học sinh khóa 1920, và Văn Cao, học sinh khóa 1930. Những

người này đều có phụ chú là nhà thơ, nhà văn, nhà viết kịch hay nhạc sĩ. Tôi đã được ban giám đốc đương thời chọn là một trong những học sinh tiêu biểu của trường, và tấm hình tôi ngồi đọc sách đã được xếp sau cùng với lời phụ chú: “Giáo sư viện sĩ Viện Hàn Lâm Không Gian Quốc Tế Nguyễn Xuân Vinh. Học sinh khóa 1935.” Tôi được biết là ngày lễ kỷ niệm mẹ tôi cũng nhận được giấy mời, nhưng bà lấy cố tuổi già, đã ngoài chín mươi tuổi nên không tham dự. Hai năm sau, vào cuối năm 2002, mẹ tôi qua đời. Trước khi bà mất hai tháng, đưa con trai út của chúng tôi, cùng đi với vợ và gia đình người chị đã về thăm mẹ tôi, và bà đã vui mừng khóc ròng khi lần đầu tiên được nhìn thấy hai đứa cháu nội, một trai một gái, và cả hai chất ngoại. Khi về Mỹ, đưa con trai của tôi đã nói lại một câu: “Bà nói là bà nhớ bố lắm!”

Cuốn sách có ảnh hưởng nhất

Đầu năm 1982, tôi được Đại Học Washington ở Seattle mời tới thuyết trình về quỹ đạo tối ưu, và nhân dịp đó anh Thanh Nam của Báo Đất Mới đã hỏi tôi là thích đọc cuốn truyện nào nhất. Tôi đã trả lời là tôi rất thích cuốn “Hoa Vông Vang” của Đỗ Tốn. Ý nghĩ đó chợt đến với tôi vì tôi đã có dịp gặp cả Đỗ Tốn và Thanh Nam hàng ngày trong một khoảng thời gian ngắn chừng vài tháng vào cuối năm 1957 khi tôi chờ đợi nghị định bổ nhiệm làm tham mưu trưởng Không Quân và lúc đó tạm thời giữ chức vụ trưởng phòng Báo chí Nha Chiến Tranh Tâm Lý, Bộ Quốc Phòng, kiêm nhiệm chủ bút hai tờ báo Quân Đội và Phụng Sự mà các anh đều ở trong ban biên tập. Thật ra trong cuộc đời, tôi đã đọc nhiều cuốn sách mà mình thấy ưa thích, kể cả những cuốn sách chuyên môn về toán hay về khoa học, nhưng không bao giờ tôi có ý nghĩ là chọn lựa ra một cuốn sách nào mà mình cho là hay nhất.

Thuở nhỏ tôi chỉ được đọc sách Pháp, mới đầu là cuốn “Lettres de mon Moulin” của Alphonse Daudet vì có ghi ở trong chương trình học. Sau đó tôi đọc tiếp cuốn “Le Petit Chose” của ông. Hồi học ở Pháp tôi đã lái xe mô tô đi khắp vùng Provence và tới thăm chiếc cối xay là nơi tác giả đã viết những lá thư hay tuyệt vời, sau này được giảng dạy trong chương trình trung học. Cuốn truyện đầu tiên bằng tiếng Việt tôi đọc là cuốn “Tâm Hồn Cao Thượng” của ông Hà Mai Anh. Đó là những cuốn sách Pháp và Việt tôi đọc đầu tiên, và là những cuốn sách hay đã xâm nhập vào tiềm thức của tôi, để sau này dù có tạo ra được một văn phong riêng cho mình, tôi vẫn chỉ có thể viết được những câu chuyện tình cảm nhẹ nhàng giống như trong những cuốn sách đầu đời tôi đã đọc mà thôi. Sau này, khi đã đọc những cuốn “Hồn Bướm Mơ Tiên” và “Tiêu Sơn Tráng Sĩ” của Khái Hưng và “Vang Bóng Một Thời” của Nguyễn Tuân, là những cuốn sách tôi thấy viết thật hay, thì tôi nhận thức được rằng chúng ta có thể dùng tiếng Việt để tạo dựng nên những tác phẩm văn chương sánh ngang được với những tác phẩm lớn của các quốc gia khác trên thế giới. Với lòng tin vào sự phong phú của tiếng Việt,

tôi đã yên tâm viết văn và làm thơ từ năm 1950 khi được mời vào nhóm “Thế Kỷ” của các anh Bùi Xuân Uyên, Viên Phong và Tạ Ty.

Năm ngoái, nguyệt san văn hóa văn học nghệ thuật “Khởi Hành” mở cuộc phỏng vấn và đặt câu hỏi: “Cuốn sách nào đã ảnh hưởng nhiều nhất từ trước tới nay và cho biết trường hợp đọc cuốn sách đó” để gửi tới các nhà văn nghệ sĩ. Để trả lời anh chủ nhiệm-chủ bút Viên Linh, tôi đã không ngần ngại ghi xuống là cuốn “Tâm Hồn Cao Thượng”, bản dịch tiếng Việt của nhà giáo Hà Mai Anh, dù rằng sau đó tôi cũng đọc bản dịch tiếng Pháp, đề là “Grands Coeurs” của ông A. Piazzzi. Tác giả cuốn sách nguyên bản là Edmondo De Amicis (1846-1908), một nhà văn hào Ý, đã kể lại như là một tập nhật ký, trọn một niên học của một cậu bé tên là An-Di ở một trường tiểu học tại thành phố Tuy-Ranh bên Ý Đại Lợi. Những câu chuyện ở học đường, và trong gia đình, về các thầy giáo, cô giáo và bè bạn của An-Di, những mẩu chuyện vui hay buồn đã xảy ra trong thành phố cổ xưa này đã được kể lại trong sách bằng một văn phong giản dị và trong sáng, thắm đậm tình người. Ở thời đại này, những nhà giáo dục và những nhà tâm lý học đôi khi cho rằng những cảnh tàn bạo diễn xuất trên màn ảnh TV có ảnh hưởng rất nhiều đến giới thiếu niên, kích thích bọn trẻ gây nên những bạo động, nhưng qua nhiều cuộc tranh cãi và hàng trăm bài viết, vẫn chưa đi đến một kết luận nào cụ thể. Riêng tôi thì tôi nghĩ là những cuốn sách giáo khoa, học ở những lớp tiểu học, và đặc biệt là cuốn truyện đầu tiên bằng tiếng Việt tôi được đọc, tả cuộc đời của cậu bé An-Di trong một năm học ở lớp Ba, đã cho tôi nhiều bài học về lòng thương người, phương cách cư xử chung thủy với bè bạn, và hiếu kính với mẹ cha. Tôi đã bắt đầu bài viết này bằng một đoạn trích nguyên bản phần đầu trong cuốn truyện tả “Ngày Khai Trường.” Thay cho đoạn kết trong phần này, tôi xin trích đăng lại những dòng cuối cùng của cuốn truyện là những lời viết của bà mẹ cậu bé An-Di dặn con đừng quên mái trường xưa.

“An ơi! Mai sau, con nên người, con sẽ du lịch trong thế giới, con sẽ trông thấy những thị thành hoa lệ, những đài các nguy nga, nhưng con phải nhớ luôn luôn đến nếp nhà trắng tầm thường kia với cửa chớp khép, với vườn cây xanh, vì đấy là nơi bông hoa trí tuệ đầu tiên của con đã nảy nở. Mẹ tin rằng hình ảnh trường cũ của con sẽ in vào ký ức cho đến lúc tàn sinh cũng như không bao giờ mẹ quên được bóng dáng cái nhà cũ kỹ mà ở đấy mẹ đã nghe tiếng nói ban đầu của con.”

Tập truyện thơ còn dang dở

Cuốn sách của nhà giáo Hà Mai Anh, tôi đã đọc nhiều lần và vì thấy thích thú nên, thưở còn là sinh viên ở Hà Nội, tôi đã dùng thơ ngũ ngôn để viết ra một tập nhật ký của một em bé Việt Nam trong suốt một niên học ở bậc tiểu học cũng giống như cậu

bé An-Di ở trong sách của ông Edmondo De Amicis. Cũng như vào mấy năm đầu ở trường tiểu học tôi đã phải học thuộc lòng nhiều đoạn sách trong cuốn “Tâm Hồn Cao Thượng”, tôi có mộng ước rằng tập thơ của tôi sau này được dùng làm sách tập đọc cho các em học sinh còn nhỏ, tuổi chưa lên mười. Cuốn truyện thơ lấy đề là “Tuổi Thơ”, tôi viết tay chỉ có một bản, khi đang là sinh viên “Toán Học Đại Cương”, đã được truyền giữa đám bạn cùng là dân khoa học. Năm sau đó tôi đi Pháp du học, và trước khi đi tôi trao cho anh Bùi Xuân Uyên và sau này được biết anh có trích đăng vài bài trên báo “Thế Kỷ” của anh, còn ngoài ra bản thảo độc nhất nay ở trong tay ai thì tôi không biết. Mới đây ngồi nói chuyện với Giáo Sư Hà Mai Phương là thứ nam của cụ Hà Mai Anh thì được anh cho biết là anh cùng bào huynh là cựu đại tá thiết giáp Hà Mai Việt, cũng là một người bạn của tôi, có dự án cho in lại cuốn “Tâm Hồn Cao Thượng” của thân phụ, và lần này có thêm tiểu sử của nhà giáo cùng những kỷ niệm viết bởi thân hữu và môn sinh. Riêng tôi, sẽ là một điều hân hạnh cho tôi nếu có dịp đóng góp vào ấn phẩm này để vinh danh công nghiệp của một nhà mô phạm đã dịch thuật và giới thiệu nhiều tác phẩm ngoại quốc tới giới trẻ Việt Nam ở thế hệ tôi.

Bản chất của tôi là một nhà toán học, quen dùng lý luận, nên không có thi tài, và cũng không có trí nhớ dai nên tập truyện thơ viết cách đây gần nửa thế kỷ, tôi chỉ còn nhớ vài đoạn. Khi viết, tôi đã soạn thành từng bài thơ ngắn, mỗi bài giới thiệu một người trong gia đình, hay thầy cô giáo cùng bạn học trong trường, hay kể lại một chuyện ở học đường hay ngoài xã hội. Tôi viết như vậy để cho những thầy cô giáo dùng tập sách có thể dễ dàng trích ra từng bài cho học sinh tập đọc. Tôi đã hình dung cậu bé ở tuổi ấu thơ bằng những vần thơ năm chữ:

Tuổi Thơ

Nhớ năm xưa ấu trĩ,
Dưới nách mẹ ngáy thơ.
Em ăn no ngủ kỹ,
Nhìn đời chẳng ước mơ.
Áo cánh điều tươi thắm,
Quần xanh biếc như lơ.
Mẹ nhìn em say đắm,
Đôi tóc đào phát phơ.
Mẹ ru, em ngủ say,
Tấm lòng mẹ phơi bày.
Qua lời ca, gửi gắm:
Lớn khôn, thành người ngay.
Phô tài năng kẻ sĩ,

Làm vui lòng mẹ cha.
Thành công dân tài trí,
Cho vẻ vang sơn hà.

Tập sách của nhà văn hào người Ý luôn luôn có hình ảnh của người cha khuyên bảo đưa con, và nhiều lúc tâm sự như đối với một người bạn nhỏ. Trong tập thơ của tôi lại có tình cảm thân yêu săn sóc của một người mẹ hiền.

Mẹ Em

Từ năm còn ấu thơ,
Hình mẹ không phai mờ.
Mẹ thật là tiên nữ,
Đẹp như một bài thơ.
Mẹ là ánh trăng thanh,
Lời mẹ nghe dịu lành.
Mẹ là nguồn hạnh phúc,
Mẹ có công sinh thành.
Còn nhỏ, mẹ bế bồng,
Lớn khôn, em cậy trông:
Từ cơm ăn, áo mặc,
Dậy em, mẹ vun trồng.
Tình mẹ như biển Đông,
Nghĩa mẹ thật vô cùng.
Mai sau em khôn lớn,
Hiếu kính nhớ nằm lòng.

Khác với gia đình của người Âu Mỹ, trong một gia đình Việt Nam bao giờ cũng có sự đoàn viên của các anh chị em và ông bà cùng dưới một mái nhà. Tôi đã tả người chị của cậu bé qua những vần thơ dịu dàng:

Chị Thanh

Chị Thanh em hiền hậu,
Ai cũng khen nét na.
Nói năng êm và dịu,
Dáng người đi thướt tha.
Tóc mây xòa trên trán,
Nụ cười tươi như hoa.

Ngó sen, trắng tươi sáng,
Không sánh kịp làn da.
Chị hơn em năm tuổi,
Đã biết trông việc nhà.
Sáng, trưa, chiều mấy buổi,
Làm vui lòng mẹ cha.
Cứ mỗi sáng tinh sương,
Tà áo bay trên đường.
Chân đều theo nhịp bước,
Chị tới trường Trưng Vương.

Bài “Ngày Khai Trường” trong cuốn sách của nhà giáo Hà Mai Anh tôi đã thuộc nằm lòng từ thuở ấu thơ, nay tôi viết thành thơ để in trong tập sách nhỏ bé, có thể gọi là sáng tác đầu tay của tôi.

Ngày Đến Trường

Ngày đầu tiên đến trường,
Em dậy sáng tinh sương,
Mặc áo quần mới sắm,
Rồi ngắm mình trong gương.
Đôi má em ửng hồng,
Mừng vui hay sợng sùng?
Ngày đầu tiên đi học,
Lo âu đầy trong lòng.

Cùng mẹ, em tới trường,
Chân đi, lòng vấn vương.
Ngước mắt nhìn lên mẹ,
Vỗ về, mẹ thân thương.
Mẹ nhìn em rồi cười:
Trông con tôi thật tươi.
Đi học chăm con nhé,
Gắng công cho bằng người.

Tập sách “Tuổi Thơ” tôi viết ra chỉ đưa cho một số bạn thân đọc nhưng họ đều là dân khoa học vào hạng gạo cội, suốt ngày chỉ mê mải với những phép tính nguyên hàm và đạo hàm nên chẳng ai cho tôi được ý kiến gì. Tuy vậy sau này tài thơ của tôi cũng cảm hóa được một anh bạn là anh Ngô Quốc Quỳnh, nay là giáo sư-tiến sĩ dạy môn

vật lý ở Trường Đại Học Tổng Hợp ở Hà Nội, để anh viết một bài cảm đề, qua nhiều năm tháng tôi còn nhớ được vài đoạn:

Tuổi Hoa Niên

Thu qua rồi lại một thu qua,
Thời thơ ấu khuất bóng dần xa.
Đường đời giây phút dừng chân bước,
Chẳng khỏi ngậm ngùi, tiếc tuổi hoa.
Sợ một mai đây, tựa nắng hồng,
Ngày tàn héo hắt, chéch bên song.
“Tuổi Thơ” ghi để vài trang nhỏ,
Gửi lại nơi đây một tấm lòng.

Tập thơ tôi viết, tuy dựa vào cuốn nhật ký của cậu bé An-Di ở một trường tiểu học tại thành phố Tuy-Ranh bên nước Ý Đại Lợi, nhưng nay khi tả suốt một niên học ở lớp Ba của một trường tiểu học ở Việt Nam, tôi đã đưa vào câu chuyện những phong vị của quê hương, có những đoạn tả cảnh chiều vàng năm ba mục đồng cưỡi trâu về thôn xóm, có những ngày hội xuân tưng bừng, người đi lễ chùa khói hương nghi ngút, và cũng có những khung cảnh ở học đường để người đọc thấy cậu bé trong truyện cũng có những bạn tốt, và cũng có những tên dữ dằn chuyên môn hà hiếp người yếu đuối. Tập thơ nguyên thủy tôi đã viết, tôi ước chừng có vào khoảng một ngàn năm trăm câu, nay tôi mới nhớ lại được chừng một phần mười. Trải qua nhiều tháng năm trong cuộc đời, luôn luôn phải tranh đấu vượt những trở ngại để mưu sinh, trước kia ở nước nhà và nay bên quê người, trí nhớ của tôi nay cũng đã suy sụp không cho tôi nhớ lại được toàn bộ những trang sách đã viết. Tuy vậy tình cảm với mái trường xưa đối với tôi vẫn còn nguyên vẹn. Lòng thương nhớ người mẹ hiền, với sự săn sóc ưu ái khi xưa, vẫn còn cánh cánh trong tôi. Mong ước của tôi là rồi đây tìm lại được sự thanh thản trong tâm hồn như thuở học trò để viết cho trọn toàn bộ tập truyện thơ, nay hãy còn dang dở.

(Tháng Sáu, 2003)

Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh

Những học sinh đã đi qua đời tôi

* Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh

Chân dung tác giả Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh là một chân dung đa diện với nhiều mặt nổi bật. Là một người lính, giữ chức vụ Tư Lệnh Không Quân thời Đệ Nhất Cộng Hòa là người coi như tạo rường cột cho sự phát triển của không lực Việt Nam những thời kỳ sau. Là nhà văn có tác phẩm đoạt giải văn chương toàn quốc với tác phẩm Đồi Phi Công, một cuốn sách đã lôi cuốn giới thanh niên tuổi trẻ Việt Nam trong ước vọng làm cánh chim bay bổng trên trời cao và giới trẻ đã nô nức gia nhập không lực. Với tấm lòng yêu đất nước biểu lộ trong những cuốn sách và những bài báo, chân dung lãng mạn của một chiến sĩ và một văn thi sĩ đã kết tinh từ những nét nghệ thuật tiêu biểu. Giữa thực tế và mộng tưởng, giữa tri và hành đã có những liên quan mật thiết và tạo thành một mẫu chân dung có thể thành biểu tượng cho một thế hệ Việt Nam.

Bên cạnh chân dung Nguyễn Xuân Vinh nhà văn còn có chân dung một khoa học gia và một nhà giáo dục có những đóng góp và thành tựu đáng kể trên bình diện hoàn vũ. Là một toán học gia, đã tốt nghiệp từ những trường đại học nổi tiếng trên thế giới của Pháp và Hoa Kỳ, có nhiều công trình khoa học về kỹ nghệ hàng không và không gian cũng như Toán học áp dụng. Là một nhà giáo dục nổi tiếng, có cả ngàn học trò thành đạt trong suốt cuộc đời dạy học và là một giáo sư thỉnh giảng của nhiều trường đại học tiếng tăm trên thế giới và hiện nay là Professor Emeritus of Aerospace Engineering của đại học Hoa Kỳ rất nổi tiếng Michigan. Với hàng trăm bài viết được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành về toán, về khí động lực học, về quỹ đạo không gian và nhiều cuốn sách giáo khoa chuyên ngành về các lãnh vực trên và những tác phẩm văn học như Gương Danh Tương, như Đồi Phi Công, như Theo Ánh Tinh Cầu, như Tìm Nhau Từ Thuở và gần đây nhất, Vui Đồi Toán Học, con người lãng mạn của văn chương và con người thuần lý của khoa học đã hòa hợp với nhau để tạo thành một chân dung đặc biệt. (Theo sangtao.org)

Đã mấy năm nay tôi nghỉ, không còn dạy học. Cái nghiệp làm nhà giáo đã theo đuổi tôi gần suốt cả đời người, kể cả những năm ở trong quân đội. Cũng vì vậy mà tôi không nhớ hết được những sinh viên đã từng ngồi nghe tôi giảng bài trong lớp. Mấy năm gần đây tôi thường có dịp đi thăm các hội cựu quân nhân, đủ các quân binh chủng, trong và ngoài Hoa Kỳ, kể cả những miền xa tắp như Oslo dưới trời Bắc Âu, và Melbourne, Sydney cùng Brisbane ở Úc châu, phần Nam bán cầu. Và tôi đã có dịp gặp lần đầu tiên nhiều học trò mới, vì họ gọi tôi là Thầy và nói thêm là chưa từng học tôi giờ nào, nhưng cũng có người nói là đã từng dùng những sách giáo khoa tôi viết khi xưa bằng tiếng Việt, và cũng có người là học trò của một môn sinh khi xưa của tôi. Tôi đã rất vui khi được gặp những bạn quân nhân còn trẻ, đã có vài năm đời lính trên quê hương, và nay

đi học thêm để làm lại cuộc đời trên miền đất mới. Tôi luôn luôn khuyến khích các bạn tiếp tục sự học hỏi, ở học đường cũng như ở ngoài trường đời. Cách đây cũng đã lâu rồi, tôi được mời sang làm giáo sư thăm viếng ở Đại học Thanh Hoa ở Đài Loan, đôi khi được gia đình các sinh viên thi đậu tiến sĩ mời đến dự tiệc chúc mừng. Tôi thấy các tân khoa nhận được những bằng vàng trên có đề hàng chữ “Học Hải Vô Nhai” tức là biển học không có bến bờ. Tôi nghĩ đây cũng là một cách khuyến khích những người trẻ nên tiếp tục tu thân tầm học. Và tôi thường kể lại chuyện này cho những em tôi gặp.

Sau nhiều năm sống ở nước người, ở những nơi mà vốn học chỉ là phần căn bản mà tài năng thực sự để giúp cho ta thành công là phương cách xử thế và áp dụng những hiểu biết của mình vào công việc mới là điều quan trọng, tôi lại nghĩ đến lối học khoa cử đã lỗi thời của người mình. Suốt một năm học rồi đặt cả tương lai vào một kỳ thi cuối cùng. Và tôi nghĩ đến cả một thời xưa vang bóng, khi mà mười năm đèn sách, chung cuộc cũng ở mấy ngày thi. Ở trường Nam, sĩ tử rộn rịp lều chõng. Chốn kinh kỳ cũng có những ông cống tương lai đi rạo phố phường. Rồi số người đậu thì ít, số người thi hỏng thì nhiều. Và có những người mơ ước nằm võng điều lại thêm một lần thất vọng. Trên dăm đường về, có dăm gã thư sinh vừa lạc đê, lều chõng lưu lại để thế tiền hàng. Trong những năm giầy học ở Đại Học Michigan, tôi cũng thường hay tham dự những hoạt động của Hội Sinh Viên Việt Nam và nhận thấy rằng các anh chị, có lẽ bị ảnh hưởng của phụ mẫu, nên cũng nặng ý thức khoa kỳ hơn các sinh viên Mỹ. Cái vốn văn hóa ngàn năm của ông cha để lại, nay được gói trọn trong những hình ảnh tên chiếm bằng vàng, vinh quy bái tổ để các anh chị cũng lo lắng nghĩ đến những kỳ thi cuối niên học. Hàng năm, mới bắt đầu vào xuân, còn gần hai tháng mới hết niên học, tôi đã thấy các sinh viên nhắc nhở:

Chúng em tổ chức đại hội mùa xuân sớm một chút để còn bắt đầu học thi.

Thầy nhớ viết bài sớm cho Đặc san chúng em. Còn chờ bài thầy mới in. Sau đó chúng em phải học thi.

Đặt ống điện thoại xuống sau câu: “Thôi em bye thầy ạ!” Tôi cũng không nhớ là vừa nói chuyện với anh nào, chị nào. Sinh viên Đại học Michigan, là người Việt ai cũng gọi tôi là thầy tuy thực sự theo học trong lớp chỉ có một người. Còn lại toàn là sinh viên ngoại quốc. Tuy vậy tôi vẫn thấy gần sinh viên Việt Nam hơn. Tình thầy trò được hiểu theo nghĩa rộng, rộng hơn cả theo nghĩa của tiền nhân dạy con cái: “học một chữ là thầy, mà

học nửa chữ cũng là thầy”. Cái chữ nghĩa của tôi thu thập được tại muôn phương, hàng ngày dưới mái học đường nay đem truyền lại cho những sinh viên ngoại quốc đến từ muôn phương. Vài năm gặp dịp mới có một sinh viên từ quê hương lại. Tôi trao lại anh ít điều hiểu biết để mang về xứ mẹ. Nhưng nay, nếu có học được gì thì anh hay chị cũng chỉ mang ra áp dụng tại xứ người, trên miền đất mới.

Gần hơn nữa là những sinh viên làm luận án tiến sĩ với tôi. Tôi đã chấm luận án cho vào khoảng ba mươi người, cả nam lẫn nữ. Mỗi lần làm việc với một sinh viên ở trình độ tiến sĩ, thường thì phải mất vào khoảng ba hay bốn năm, nên với người nào tôi cũng có những kỷ niệm đáng ghi nhớ lâu dài. Những kỷ niệm này, với một vài người, giờ đây tôi viết lại, gọi là một chút lưu tình.

Người nữ sinh viên cuối cùng của tôi lại không phải là người làm việc trực tiếp với tôi. Cô Sophie là người Pháp và nộp luận án tiến sĩ về Tin Học vào cuối năm 1997 ở Institut National Polytechnique de Toulouse, với một đề tài có nội dung liên hệ tới một số bài tôi đã viết trước đó ít lâu. Theo thể lệ của những Đại học Pháp, luận án tiến sĩ cần phải có những người thông thạo vấn đề làm giám khảo lập trình (rapporteur) để cho ý kiến. Cho luận án Tin Học này, với đề là: “Généralisation des techniques de moyennation en controle optimal”, ông Viện Trưởng Đại Học ở Toulouse đã mời giáo sư J. M. Coron ở Đại Học Paris Sud và tôi, là giáo sư ở Đại học Michigan, làm giám khảo lập trình và chỉ khi nào được ý kiến thuận lợi của những vị này thì thí sinh mới được trình bày và bảo vệ luận án của mình. Trong ngành khoa học, khi tới trình độ khảo cứu để tìm ra chân lý thì không còn ranh giới giữa những quốc gia, và ông Viện Trưởng ở Toulouse chỉ cần ký một giấy bổ nhiệm ngắn hạn là tôi trở thành giáo sư ở Đại học Pháp và có thể phê bình, khảo hạch và cho điểm như các vị khác trong ban giám khảo. Tôi nhận lời mời vì thấy trong thành phần giám khảo có giáo sư J. P. Marec là người bạn tôi quen từ lâu, và đặc biệt là có cả tiến sĩ A. Bensoussan, lúc đó là Chủ tịch Trung Tâm Khảo cứu Không gian Pháp quốc (Centre National d'Etudes Spatiales, gọi tắt là CNES). Một chuyến đi chấm thi ở Toulouse sẽ cho tôi được dịp gặp những danh nhân trong ngành Hàng không và Không gian Pháp. Sophie đã là kỹ sư làm việc tại CNES, nên sau khi bảo vệ luận án cô vẫn ở nhiệm sở cũ và được giao phó những đề án quan trọng hơn xưa. Tôi biết như vậy vì những năm sau tôi đã hai lần gặp Sophie ở những hội nghị không gian quốc tế và nghe cô thuyết trình về những dự án có tầm vóc của CNES. Gần nửa thế kỷ kể từ những ngày tôi cùng nhà thơ Cung Trầm Tưởng, trong những dịp nghỉ

hè từ Trường Võ Bị Không Quân ở tận miền Provence, trở về Paris và đi lang thang ở khu Latin để gặp những kiều nữ tóc vàng sợi nhỏ, lần này tôi lại gặp một nữ sinh người Pháp nhưng trong tình thầy trò, một thiếu nữ tôi nhớ mãi trông rất thông minh, với đôi mắt đen huyền.

Jennie là một trong hai nữ sinh viên tiến sĩ của tôi ở Michigan. Cô tham gia chương trình khảo cứu của tôi, trong những năm 80, với một căn bản về vật lý học, và điều này đã làm tôi ngần ngại khi chọn đề tài khảo cứu cho cô vì tôi thiên nhiều về lý thuyết toán học. Nhưng Jennie đã tình nguyện học thêm một số chứng chỉ trong Phân khoa Toán và chỉ một năm sau cô đã tỏ ra không thua kém gì những sinh viên xuất sắc khác. Đạo đó là thời kỳ cực thịnh của chương trình không gian của Nga xô và khi đi dự những Hội nghị Không gian Quốc tế tôi thường thấy trong những bài thuyết trình của những nhà khoa học Liên xô, ít khi họ nhắc đến những công trình khảo cứu tương tự của những khoa học gia ở các nước khác. Nhưng nay có thể là một ngoại lệ. Vào tháng Sáu năm 1986, tôi đăng một bài khảo cứu, viết chung với Jennie, trong nguyệt san “Journal of Guidance, Control and Dynamics” của American Institute of Aeronautics and Astronautics. Bài viết nói về cách dùng bầu khí quyển trợ lực để thay đổi quỹ đạo, có thể áp dụng cho những phi thuyền bay quanh Địa cầu, hay Hoả tinh và Kim tinh. Sau khi báo phát hành thì bài viết được Cơ quan Không gian Liên xô dịch ngay và đăng trong báo Kỹ thuật Không gian của họ vào tháng Chạp năm ấy. Tôi nghĩ những khoa học gia người Nga họ chú ý đến bài này một phần vì biết người sinh viên cộng tác của tôi, lúc đó đang làm việc ở Cơ quan Không gian Jet Propulsion Laboratory (viết tắt là JPL), chuyên lo về thám hiểm vũ trụ và là quản nhiệm nhóm chuyên gia tính quỹ đạo cho vệ tinh nhân tạo Galelio đang bay lên thám hiểm Mộc tinh là hành tinh lớn nhất trong Thái dương hệ. Riêng trong phạm vi này thì chương trình không gian của Nga không theo kịp Hoa Kỳ. Và cũng vì thế mà họ đã phổ biến bài viết của chúng tôi trong hệ thống Nga ngữ của họ.

Tôi đã gặp nhiều sinh viên Trung Hoa cùng có họ Trần, nhưng khi viết theo tiếng Anh thì có người dùng chữ Chen, còn anh học sinh của tôi thì viết tên thành chữ Chern. Người anh cũng toàn vẹn như tên của anh, viết toàn chữ là Trần Chính Hưng. Trong cuốn sổ riêng của tôi, khi nhắc tới anh tôi chỉ đề vắn tắt một chữ C. Ở Đài Loan là quê hương tạm của anh, C đã có một địa vị khá cao trong một cơ quan khảo cứu quốc gia, nhưng vì muốn sau này đi dẫy ở Đại học nên anh đã bỏ ra gần 4 năm trời để sang Hoa

Kỳ học lấy bằng Ph D, một tước vị mà người Hoa gọi là bác sĩ, có nghĩa là người học rộng. Tôi còn nhớ ngày anh nộp luận án, một buổi chiều cuối xuân, nhưng loáng thoáng trên những lùm cây cạnh trường đã có những bông hoa màu đỏ báo hiệu những ngày hè sắp tới. Trong nhóm sinh viên cùng làm việc với tôi, có lẽ anh là người nhiều tuổi nhất, nhưng tính tình hiền lành, ít nói nên được bạn bè thương mến. Khi tôi đến phòng khảo thí để chuẩn bị đón các bạn đồng nghiệp cùng ở trong ban giám khảo thì căn phòng đã chật kín người tới để dự thính. C đã đứng sẵn đợi chúng tôi ở ngoài phòng. Sau nhiều năm xa nhà học tập, nay tới ngày thi, rồi sẽ được trở về quê hương, anh không tránh khỏi bồn chồn. Trong những năm qua, anh đối xử với tôi theo đúng tinh thần của Á Đông. Việc thi cử của C đã diễn ra trong hoàn hảo vì anh là sinh viên lúc học được điểm cao nhất ở đây. Luận án của anh lại về một đề tài khảo cứu đang được chú ý đến. Tuy vậy, lúc thi anh không tránh khỏi vẻ hồi hộp mặc dầu, ngồi ở bàn giám khảo, lúc bảo anh bắt đầu thuyết trình, tôi đã dùng giọng hết sức ôn tồn để anh được an tâm. Được chấm đậu xong, anh vội về phòng để gọi giây nói về quê nhà cho vợ biết. Lúc đó hơn bảy giờ sáng ở phương xa vời, vợ anh là một giáo sư Trung học đang sửa soạn sẽ bắt đầu một ngày dưới mái trường. Ngày ấy chắc phải là một ngày vui vẻ nhất trong đời người đàn bà phương Đông.

C tới trường, cũng như lúc anh đi, trong lặng lẽ. Anh tới đây vào đầu một mùa hè khi phần lớn sinh viên đã rời trường. Hôm anh đến chào tôi từ biệt lại vào một ngày thứ Năm trước mùa thi nên hầu hết sinh viên đang ngồi ở nhà hay ở thư viện học ôn bài. Trời còn cuối xuân, chưa bắt đầu sang hè, lại gặp một chiều mưa nên càng thêm trầm lặng. Tôi nhớ đến mấy câu thơ Đường, đến một nền văn hoá có thời kỳ phồn thịnh ở nước anh. Nước Trung Hoa tôi nói đây là nơi có Hàng châu, Tô châu, nơi có Động Đình hồ, chứ không phải là Đài Loan, nơi anh đang trú ngụ. Tôi nhớ đến mấy câu thơ tiễn bạn của Lý Thiệp mà có lần tôi dịch:

*“Xa đi vạn dặm Tần Thành,
Núi non cao thấp, chập trùng Thương châu...”*

Cái vốn chữ Hán của tôi học lúc còn nhỏ, mỗi lần nghỉ hè vài tháng về quê ngoại, do ông và các chú bác của tôi dạy cho tôi chỉ còn lổm bổm nhớ ít mặt chữ, dịch hay đọc lên thì được, nhưng viết ra thì không được. Bài thơ của Lý Thiệp kết thúc bằng:

*“Cửa quan, suối lạnh khơi sâu,
Một đêm róc rách nghe rầu khách đưa.”*

Sự chào viễn biệt của anh sinh viên người Hoa không đến nỗi làm tôi tâm sự như người một đêm nằm trong quán trọ đợi ngày mai tiễn khách nghe nước suối lạnh chảy thánh thót ngoài cửa quan, nhưng đã mấy năm tình sự đê, tôi không khỏi đượm buồn khi anh ra.

Trong ngành giáo dục ở Đại học, một trong những tiêu chuẩn để định lượng tài năng của một giáo sư, và đồng thời cũng để đánh giá uy tín của trường là số sinh viên tốt nghiệp với cấp bằng tiến sĩ, sau này trở thành một giáo sư đại học. Tuy tôi không có một con số chính xác, nhưng theo kinh nghiệm nhận xét thì ở các nước Âu Mỹ, phải vài chục người khoa bảng mới có một người đạt được trong ngành giảng huấn. Về phương diện này thì trong phân khoa của tôi ở Đại học Michigan, tôi đã là người thành công hơn cả vì số sinh viên của tôi sau này trở thành giáo sư đại học vượt trội hơn các bạn đồng nghiệp. Một trong những sinh viên Hoa Kỳ của tôi, anh James, từ nhiều năm qua, đã là giáo sư thực thụ ở Đại Học Purdue, là một đại học có tầm vóc quốc tế. Anh là một sản phẩm của Michigan như anh vẫn thường tự hào khoe như vậy, vì sau khi tốt nghiệp trung học anh đã học liền suốt mười năm ở trường tôi dạy, qua chương trình cử nhân rồi cao học và sau cùng là tiến sĩ. Anh bắt đầu học tôi từ chương trình cao học và xin theo học chương trình tiến sĩ trong nhóm của tôi dù rằng đạo đó ngân sách khảo cứu của tôi không còn đủ để nhận thêm sinh viên. Để được nhận vào nhóm, anh nói với tôi là đã để dành được ít tiền để có thể tự túc thêm một hay hai năm nữa chờ đến khi tôi xin được trợ cấp khảo cứu mới. Về sau, trong chỗ thân tình anh cho tôi biết là mỗi kỳ hè anh đi làm cho một công ty xây cất bể bơi để lấy tiền ăn học, công việc đào móng, đổ bê tông cũng khá nặng nhọc. Sau cùng, nhờ có điểm học cao, James cũng được một học bổng của Đại học mà không cần lấy vào quỹ khảo cứu của tôi. Từ đó anh yên tâm làm việc. Sau khi tốt nghiệp, James tới làm việc cho cơ quan JPL và luận án của anh, sau khi khai triển thêm với đề là “Analytic Theory of Orbit Contraction and Ballistic Entry into Planetary Atmosphere” cũng được JPL ấn hành theo kế ước với Trung Tâm Khảo Cứu Langley của NASA ở Virginia. Cuộc đời của James sau đó cũng thuận buồm xuôi gió. Làm việc ở JPL chừng mười năm, anh được Đại học Purdue mời tới, qua nhiều năm thăng được tăng chức dần dần và ước nguyện của anh, như đã từng nói với tôi là trở thành một khoa học gia có tầm vóc và cũng là một giáo sư đại học, như thế là đã đạt thành. Hàng năm mỗi lần gặp anh ở những hội nghị chuyên môn, anh thường

giới thiệu với những người khác là tôi là giáo sư bảo trợ luận án của anh. Và dù nay anh cũng là bạn đồng nghiệp của tôi nhưng lúc nào nói chuyện với tôi anh cũng giữ lễ phép thưa gửi theo như truyền thống Á Đông giữa thầy và trò.

Một lần ở một hội nghị, James dẫn đến giới thiệu với tôi một cựu sinh viên của anh, đang là giáo sư ở Đại học Arizona State, và người này lại đưa theo một sinh viên tiến sĩ. Thế là chúng tôi chụp chung với nhau một tấm hình có bốn thế hệ. Lần đó cũng có cả Jennie tới dự hội nghị để thuyết trình về chương trình Galileo của NASA nên chúng tôi cũng mời bà đứng chung trong tấm hình.

Anh sinh viên người Nhật, Tetsuya là người trẻ nhất và thực sự là sinh viên tiến sĩ cuối cùng của tôi ở Đại học Michigan. Anh có vẻ hãnh diện về điều đặc biệt này vì tôi thấy hơn một lần anh tự giới thiệu mình như thế với mọi người. Lúc được gửi đi du học, anh là thiếu tá Không quân, và chỉ huy một tiểu đoàn phòng không dùng hoả tiễn Nike. Lúc anh tới trường là lúc nhóm cơ học không gian của chúng tôi vừa hoàn tất một đề án nghiên cứu chống hỏa tiễn liên lục địa, là một phần trong chương trình của Tổng Thống Ronald Reagan đưa ra mà người ta thường gọi là Stars War. Sau Đệ Nhị Thế Chiến, nước Nhật trở nên yêu chuộng hoà bình, lực lượng quân sự chỉ cốt để phòng vệ. Như Không Quân Hoàng Gia khi xưa thì nay có tên chính thức là Japan Air Self-Defense Force. Bộ Chiến Tranh của Thiên Hoàng nay được gọi là Phòng Vệ Sản. Biết như vậy nên tôi chọn trong những vấn đề liên hệ đến phòng thủ mà nhóm chúng tôi trước đây chưa tìm được lời giải một cách thoả đáng để giao một đề tài cho anh nghiên cứu. Có được hướng đi, Tetsuya miệt mài lao mình vào công việc học hành. Chính phủ Nhật khi gửi sinh viên sang nước ngoài, họ rất hạn chế về thời gian. Sinh viên theo chương trình tiến sĩ mà chỉ được học bổng cho ba năm mà thôi, và khi kết quả đạt được thật xuất sắc ở bên nhà mới gia hạn thêm cho một năm nữa để kết thúc học trình. Cũng vì biết Tetsuya bị áp lực phải học gấp rút nên tôi đã dành nhiều thời giờ cho anh hơn là cho những người khác. Tôi không biết có phải là một cá tính chung cho người Nhật hay không mà tôi thấy Tetsuya hay dễ dàng nhận lỗi về mình và xin được tha thứ. Một lần anh hứa với tôi là sẽ viết xong một chương sách vào buổi cuối tuần và sẽ nộp bài cho tôi vào sáng thứ Hai. Đúng ngày hẹn anh tới phòng tôi, rồi sau khi đã cẩn thận đóng cửa phòng để không ai nhìn thấy, anh đến trước bàn giấy nước mắt tuôn trào và cúi đầu nhận lỗi và xin được tha thứ vì đã không có bài nộp. Tôi đã thật lúng túng và cảm thấy mình mới là người có lỗi vì đã đòi hỏi ở anh làm quá sức mình. Trước khi anh trình

luận án, chúng tôi đã cùng viết chung được nhiều bài khảo cứu có giá trị đăng trên những nguyệt san quốc tế. Khi sang du học anh xin được đưa cả người vợ mới cưới sang để học thêm về âm nhạc. Nhưng năm sau anh chị sinh được cháu gái Maria nên dự định lấy văn bằng giáo dục về âm nhạc của Yumiko đành phải bỏ dở. Sau khi tốt nghiệp Tetsuya được thăng cấp bậc Trung tá và đổi về Phòng Vệ Sảnh làm việc. Đầu năm 2001 anh viết thư xin để tên tôi là người giới thiệu trong bản lý lịch vì vừa nhận được lệnh của chính phủ đi New York City để được phỏng vấn làm việc cho Liên Hiệp Quốc trong Văn phòng điều tra khí giới tạt diệt của I Rắc. Vì là một chuyên gia về hỏa tiễn nên anh qua cuộc phỏng vấn một cách dễ dàng và gia đình anh đã giữ lời hứa là sau khi nhận việc ở New York được nửa năm, lần đầu tiên được nghỉ du lịch gia đình đã tới thăm chúng tôi ở San Jose. Là người có địa vị và trọng trách, giờ mái tóc của Tetsuya đã hơi điểm bạc nhưng nét mặt của anh vẫn còn hồn nhiên tươi trẻ như thuở còn là sinh viên, anh đã bật khóc khi không giữ tròn lời hứa với người thầy học.

Từ hai năm nay tôi hoạt động nhiều với người đồng hương và đặc biệt là với giới trẻ và các hội cựu quân nhân. Cuối tháng 11 năm 2004 tôi được Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Úc Châu mời sang thăm viếng các cơ sở và tiếp xúc với thế hệ trẻ ở bên đó. Trước khi đi tôi được một đài phát thanh có uy tín ở Sydney là đài Việt Nam Úc Châu liên lạc và đề nghị một cuộc phỏng vấn coi như là một buổi tâm đàm. Nói chuyện trực tiếp trên đài, hay qua điện thoại viễn liên như trong trường hợp này, và muốn cho cuộc đối thoại thành công, nghĩa là cho thính giả chăm chú theo dõi, thì người phỏng vấn phải có trình độ, phải nghiên cứu trước về đối tượng, và nhân vật này cũng phải biết ứng biến, vì câu hỏi không được viết ra trước và người phỏng vấn lại giữ phần chủ động. Tôi nhận lời vì người phóng viên là Phiến Đan, cô học trò rất có khả năng ở Úc châu của tôi và dù theo thỏa ước, câu hỏi không đặt trước, tôi cũng xin giới hạn ở những phần văn học và giáo dục. Như thế là vì trước đó tôi cũng đã được PĐ phỏng vấn hai lần về những hoạt động của Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Hải Ngoại mà tôi là Chủ tịch Hội Đồng Đại Diện, và qua những lần trao đổi cô phóng viên ở phương xa đã nói là chỉ đáng tuổi là người học trò của tôi. Thật ra, vì đại dương muôn trùng xa cách, tôi chưa gặp PĐ, chỉ trao đổi qua điện thoại viễn liên, nhưng qua giọng nói lưu loát và ngọt ngào tôi cũng cảm ngay thấy cô là người có trình độ cao về học vấn. Tôi cũng đã giới thiệu để PĐ phỏng vấn những chiến hữu trong thành phần lãnh đạo của Tập Thể và trong những lần trao đổi họ nhắc đến PĐ như là cô học trò của tôi dưới trời Úc châu.

Cuộc phỏng vấn đã diễn ra một cách trôi chảy. Cô nữ phóng viên có giọng nói ngọt ngào, mà những chiến hữu của tôi đã đồng ý ngầm cho là một học trò cũ của tôi, đã chỉ hỏi tôi về đời sống trong khung cảnh học đường, những đêm khuya trần trọc suy nghĩ về một bài toán nan giải, những người cộng sự trong phòng thí nghiệm và những sinh viên trong nhóm thân tình. Buổi phỏng vấn, coi như là một buổi tâm đàm, đã kéo dài gần một giờ đồng hồ mà người hỏi đã khéo léo gọi chuyện để tôi thổ lộ nỗi niềm tâm sự, đôi khi kể về vài sinh viên đã để trong tôi những ấn tượng xâu đậm như tôi đã viết trên đây. Cô phóng viên cũng đã hỏi tôi về những kỷ niệm xa xưa, khi còn ở trong quân đội, vì thiếu giáo sư về môn toán học nên theo lời yêu cầu của Bộ Quốc Gia Giáo Dục, Bộ Quốc Phòng đã cho phép tôi dạy mỗi tuần 4 giờ ở bậc trung học. Qua làn sóng điện viễn liên, tôi đã gửi đến thính giả người Việt ở Úc châu, và đồng thời do đài chuyển tiếp về lại Hoa Kỳ, cho những người đồng hương ở nơi đây, tấm lòng thăm thiết của tôi đối với quê hương xưa, và dù trải qua bao năm gió mây lưu lạc nơi xứ người, tôi vẫn không quên được những lời nói tuy lễ phép nhưng ngọt ngào và êm dịu của những nữ sinh nơi quê nhà. Câu hỏi chốt của PD đã làm tôi ngần ngại không muốn trả lời vì đã gọi trùng điều mà tôi vẫn để canh cánh bên lòng:

– PD xin được hỏi giáo sư một câu cuối cùng. Sau nhiều năm dạy học ở Hoa Kỳ và ở nhiều nước khác, có bao giờ giáo sư nghĩ đến một ngày kia đất nước thanh bình, quê hương của chúng ta không còn bóng cộng sản, giáo sư có thể về lại trường xưa, đứng trên bục gỗ để đem những điều hiểu biết của mình truyền lại cho giới trẻ Việt hay không?

Tôi không được nghe lại những điều mình nói. Tôi chỉ biết là đã trả lời rất lâu, có thể đã mang tâm sự lòng mình ra kể. Hình như tôi đã nói đó là điều mình tha thiết, ấp ủ từ lâu trong lòng. Nhưng không biết bao giờ thì cảnh thanh bình thực sự đó mới trở lại với quê hương. Sau câu trả lời tôi ngưng máy, như muốn chờ đợi một dư âm lời nói của chính mình. Hồi lâu, ở đầu giây bên kia, có một lời nói rất nhỏ, như tiếng nói quen thuộc với tôi của một nữ sinh khi xưa ở quê nhà:

– Em cảm ơn thầy!

Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh

Thầy còn nhớ tôi không?

**** Nguyễn Xuân Vinh ****

Mới đây khi đọc tờ báo xuất bản ở miền Tây Bắc Hoa Kỳ một bài viết về “Trường Cũ”, tôi thấy được tác giả nhắc tới rằng khi xưa tôi là một học sinh hiền lành. Cho đến bây giờ vẫn được bạn bè cho là con người hiền lành. Chỉ có nhà tôi thỉnh thoảng lại nói, “Anh mà là người hiền!?”

Một điều cố hữu với tôi là đối với các vị lớn tuổi hơn, với các thầy và cô giáo, cũng như các vị tu hành, tôi thưa gửi rất lễ phép. Những điều này tôi làm rất tự nhiên, từ hồi còn nhỏ cho đến bây giờ, không bao giờ thay đổi. Khi còn bậc tiểu học, tôi được học trong cuốn Quốc Văn Giáo Khoa Thư, chuyện ông Carnot (là Tổng Thống Cộng Hòa Pháp năm 1887) khi trở về làng tới thăm thầy học cũ và nói rằng “Tôi là Carnot đây, thầy còn nhớ tôi không?” Tôi không còn nhớ là thầy dạy tôi lúc bấy giờ bình luận chuyện này ra sao, nhưng đối với tôi, thực tình tôi cho chuyện này không có gì đặc biệt, giá trị luân lý so với những chuyện khác của người Việt Nam chúng ta như sự tích Lưu Bình-Dương Lễ (kể thêm cả Châu Long) thật là kém xa.

Từ ngày sống nơi khách địa, tôi mới nhận thức được lý do chuyện ông Carnot được kể ra như là một gương sáng đáng noi theo cho người Tây phương. Tôi đã nhìn thấy những người học trò, sau này tiến bộ hơn ông thầy, không những quên những ngày được dạy dỗ mà còn lên tiếng chê bai thầy là kém cỏi. Ở trong bất kỳ một công hay tự sở, trong kỹ nghệ, trường học hay ở trong hệ thống chính quyền trên đất nước này, thế nào cũng có những người trẻ ở cấp bậc điều khiển, những người này tất nhiên đã có lần vượt lên trên những người trước kia quản lý hay chỉ dẫn cho mình. Tôi không biết họ còn nói được những câu ân tình với những người đã huấn luyện cho mình hay không.

Riêng tôi thì được may mắn trong tình bè bạn, có lẽ vì sự giao du thân mật của tôi chỉ giới hạn với những người tôi cho là hiền lành. Tôi ở trong quân đội mười bốn năm, sau này dạy học khoảng ba mươi năm, gặp những bạn bè và học trò cũ bao giờ tôi cũng thấy thoải mái. Nghĩa tình đối với những cựu chiến hữu xưa kia cùng chiến đấu dưới một bóng cờ, tôi đã nói đến nhiều trên mặt báo. Giờ đây tôi viết về kỷ niệm với học trò cũ...

* * *

Một lần tôi ghé sang San Jose, bạn bè mời tới dự một dạ hội. Một vị khách tới chào tôi và nói, "Em là Hải Quân Đại tá Trần Thanh Điền, trước kia học toán với giáo sư ở trường Pétrus Ký." Đại tá Điền là giới chức cao cấp ở phủ Tổng Thống thì ai cũng biết. Còn tôi trước kia có dạy học vài tháng ở trường Petrus Ký, thì thật ít người biết. Tôi thật không ngờ trong những học sinh trẻ thời ấy, sau này đạt mức cao cấp trong võ nghiệp. Về văn, cựu học sinh trường Võ Tánh ở Nha Trang là anh Trần Huỳnh Châu, sau này là công chức cao cấp trong chính phủ. Anh Lữ Văn Thành, cựu học sinh và cũng là cầu thủ bóng tròn xuất sắc của trường, sau này trong quân đội là sĩ quan liên lạc trong quân đội Việt-Mỹ. Sang Hoa Kỳ sau khi đi cải tạo về, anh viết hồi ký bằng tiếng Anh. Khi đã đăng vài chương trên phụ chương Anh ngữ của báo Người Việt, anh được nhà xuất bản Mỹ chú ý tới. Nghe tin tôi về Nam Cali, các anh và một số bạn học cũ mời tôi đi ăn một buổi có dịp hàn huyên. Sách của anh Thành có lời tựa của một Trung tướng Thủy quân lục chiến Mỹ, và tôi cũng viết mấy lời giới thiệu. Tôi đã viết anh là người đôn hậu và tính tình thủy chung. Khi xưa, trên sân cỏ, khi đã đưa banh qua hàng hậu vệ, anh đá thẳng như sấm sét vào khung thành gỗ. Giờ đây anh viết sách kể lại chuyện vinh quang trong quân ngũ và buồn tủi trong ngục tù, chuyện xảy ra sao, anh kể lại một cách trung thực, đi thẳng và mạnh vào tâm hồn người đọc, như đường banh khi xưa anh đi thẳng vào lưới.

Bằng hữu Không Quân chắc không ai biết nhà thơ tên tuổi Du Tử Lê trước kia là học trò của tôi trường Trung học Chu Văn An, có lẽ là vì ít thấy thơ anh đăng trên báo Lý Thường của Tổng Hội. Thơ của Du Tử Lê không những có nhiều bài được phổ nhạc mà lại có rất nhiều bài đã được dịch sang Anh ngữ. Tôi luôn mong mỗi nhân tài của mình được các dân khác trên đất nước này chú ý đến. Nếu chúng ta chỉ quần tụ với nhau trong một khung khép kín, kể cả sự luân lưu kinh tế, thì thật không thể tạo nên một sức mạnh nào có ảnh hưởng tới tương lai của đất nước. Tôi lấy một thí dụ dễ hiểu. Hồi tháng 5 năm 1996 tôi được mời tới Hoa Thịnh Đốn để nhận giải Excellence 2000 Award của United States Pan Asian American Chamber of Commerce. Trong những người được vinh danh ông Harry Wu là một người Trung Hoa tranh đấu cho nhân quyền nổi tiếng quốc tế. Ông bị nhà cầm quyền Trung cộng giam giữ 19 năm, từ 1960 tới 1979. Năm 1985 ông được đại học California Berkeley mời sang làm giáo sư thỉnh giảng về môn địa chất học. Những sách ông viết trong thời gian ở Hoa Kỳ như "Laogai - The Chinese Gulag" và "Bitter Winds" đã nói lên những sự đàn áp nhân quyền một cách tàn bạo ở Trung hoa lục địa. Năm 1995 ông trở về nước và bị cộng sản bắt ngay, đưa ra tòa, xử 15 năm tù giam. Sau đó vì áp lực của nhiều chính phủ và đoàn thể trên thế giới mà Trung cộng phải trả tự do cho ông, để ông trở sang Hoa Kỳ, bây giờ là một nghiên cứu gia ở viện Hoover thuộc Đại học Stanford. Ông Harry Wu đã được trả tự do, thường xuyên được phỏng vấn trên đài truyền hình mỗi khi có việc đáng chú ý xảy ra ở lục địa Trung quốc, một phần là ông có quá trình tranh đấu cho nhân quyền, đã diễn thuyết ở

nhều nơi và viết sách được nhiều người đọc, nhưng phần chính là cộng đồng người Hoa chống cộng của họ có ảnh hưởng mạnh ở các quốc gia họ cư ngụ.

Trở lại với Du Tử Lê, thơ dịch của anh đã được đăng trên Los Angeles Times và New York Times. Chúng ta cần có những người như anh, ở đủ mọi ngành, văn học, kinh doanh, kỹ thuật, giáo dục... hòa nhập vào cuộc sống hàng ngày trong những xã hội mình sinh sống. Mỗi lần được tin người Việt bay Boeing 727 cho dân sự, bay F-16 cho quân đội, hay một phụ nữ làm quản lý cho một công ty lớn, một chuyên gia giải phẫu người Việt đã chinh nghiệm được một phương pháp tân kỳ là tôi thấy có niềm vui trong lòng. Tôi mong có ngày nhìn thấy thường xuyên nữ xướng ngôn người Việt trên đài truyền hình. Những tên họ Nguyễn, hay Trần... dưới những bài trên Times và Newsweek. Du Tử Lê gửi cho tôi mấy cuốn sách mới của anh, kèm theo một lá thư anh viết, đề ngày mừng Một Tết năm Đinh Sửu. Tuy chỉ kém tuổi tôi một giáp, nhưng anh vẫn xưng là "con", như tôi vẫn thường xưng như thế khi hàng năm viết thư thăm hỏi các thầy cô khi xưa dạy mình ở những lớp trung và tiểu học.

Học trò ngoại quốc của tôi cũng khá nhiều, và có nhiều người có chức vụ quan trọng. Có một lần tôi đi cùng với một ông mục sư Mỹ tới nhà một bà bác sĩ để nhận một ít đồ đạc viện trợ giúp gia đình một chiến hữu mới tới định cư ở tỉnh tôi. Bà bác sĩ này dọn đi tỉnh khác nên định cho bớt một ít vật dụng trước khi xe chuyên chở tới dọn nhà. Sau khi trao đổi ít lời, bà cho chúng tôi gần hết những đồ đạc ở apartment của bà và nói rằng: "Tôi đọc thân nên cũng không cần nhiều đồ bằng gia đình này." Ông mục sư nói riêng với tôi, "Những đồ này sang quá! Khi nào có khách, tôi tới mượn lại dùng ít ngày." Khi nghe bà mạnh thường quân này nói là có một đứa cháu cưng vừa được nhận vào học tại trường đại học nổi tiếng Purdue University, tôi nảy ra một ý kiến. Tôi xin bà bác sĩ một mảnh giấy với cái phong bì, viết mấy chữ đưa cho bà và nói rằng, "Thư này để gửi cho một học trò cũ của tôi là giáo sư Đại học Purdue. Nếu cần gì, cháu bà cứ mang thư này tới, người bạn tôi sẽ hết sức sẵn sàng cho cậu cháu." Tôi chắc bà không tin tưởng cho lắm ở bức cảm nang tôi đưa cho bà, và nếu bà bác sĩ có mở thư ra đọc thì trên đó tôi chỉ viết hàng chữ ngắn gọn: "Jim thân mến. Đã có một lần gia đình cậu sinh viên này giúp tôi một việc. Tôi mong rằng anh và Holly sẵn sàng cho cậu ta trong thời kỳ học ở West Lafayette." Riêng tôi thì tin tôi tin là người học trò cũ của tôi và vợ anh ta sẽ hết sức giúp cho cậu sinh viên Mỹ nếu được nhờ tới. Anh ta là người bạn hiền và chung thủy với tôi. Nếu không thì xưa kia tôi đã không nhận anh làm môn đệ.

Một lần tôi nhận được điện thoại từ văn phòng khoa trưởng khẩn khoản nhờ tôi giúp cho một việc. Một công ty lớn ở tiểu bang tôi vừa nhận được một công việc lớn ở Đài Loan và họ đang chuẩn bị đón tiếp một vị chủ tịch công trình này, cũng là Trung tướng Không quân, sang để duyệt xét trước khi giao kèo. Ông này là Tiến sĩ Trần Bang Đạt, trước kia tốt nghiệp ở trường tôi, và có theo tôi học nhiều lớp. Ông đánh điện sang và

ngỏ ý muốn trở lại thăm trường và gặp tôi. Ông chủ tịch công ty liên lạc với ông khoa trưởng vì họ là bạn bè với nhau. Ông khoa trưởng giao lại công việc cho tiểu ban ngoại vụ và họ nhờ tôi tiếp đón người học trò cũ và mời ăn trưa thịnh soạn, họ sẽ thanh toán mọi phí tổn. Tôi nhận lời, và vì bà Jean Trần (Cheng) là vợ người học trò cũ của tôi cũng đi theo chồng sang lần này, nhân tiện thăm mấy con trai của họ ở Hoa Kỳ, tôi nhờ nhà tôi đặt một bữa ăn ở một phòng riêng tại một khách sạn của đại học. Tôi cũng mời vào khoảng hơn 20 sinh viên cao học Đài Loan tới để gặp giới chức cao cấp của họ. Tới giờ hẹn ông bà Bang Đạt tới thăm chúng tôi ở nhà riêng. Công ty Mỹ đã thuê một chiếc xe Limousine thật dài để đưa đón họ. Cùng tới phòng ăn, người khách phương xa nhất định mời tôi vào ghế chủ tịch, hướng ra phía ngoài. Tuy chuyện trò thân mật, nhưng anh vẫn một niềm lễ phép theo lề lối Á Đông dầu rằng hiện nay anh quản lý một chương trình hàng mấy trăm triệu Mỹ kim mỗi năm.

Cách đây mấy năm, nhân dịp đi họp ở Viện Hàn Lâm Hàng Không và Không Gian của Pháp, tọa lạc ở Toulouse, một người bạn học cũ ở trường Sĩ quan Không Quân là bác sĩ Đặng Vũ Hùng khi nghe tin tôi qua Ba Lê, đã cho mấy người bạn Pháp cùng khóa biết. Một người bạn đồng khóa khác là Đại tướng Guéguen, lúc đó là Tư lệnh phòng không của Pháp đã mời tôi đến thăm bản doanh của ông và ăn trưa cùng với một số sĩ quan tham mưu của ông. Một ông Trung tướng, học khóa sau, khi bắt tay tôi đã hỏi, "Chắc ông không còn nhớ tôi?". Ông ta định nói là ngày xưa khi ở quân trường tôi cũng đã hành ông rất nhiều. Tôi xin nói lại là tôi là con người hiền, xưa nay không hề cậy thế bắt nạt ai bao giờ. Chắc bạn đọc không có thể nghĩ rằng Đại tướng Guéguen, phi công khu trục Mirage, lại là người rất thấp, chỉ cao bằng tôi mà thôi. Vì thế, khi xưa đứng theo hàng ngũ cao thấp của brigade sinh viên, ông chuyên môn đứng cạnh tôi. Trước khi từ biệt ra về, tôi và ông ta chụp chung một bức ảnh trước chiếc phi cơ đặt gần cổng. Ông đội mũ cát-két, còn là một đại tướng Không quân hiện dịch, tôi để đầu trần nay là người dân sự, trông trong bức hình ông hơi cao hơn tôi một chút.

Tôi cũng có nhiều học trò là sĩ quan Không quân Hoa Kỳ. Đặc biệt có người tôi chú ý đến hơn cả là anh Fred Frostic. Thời điểm 68-70 khi học tôi, anh là thiếu tá phi công F-4c Phantom. Sau này anh lên Đại tá chỉ huy một Không đoàn F-16. Một dạo tôi nghe tin anh đã rời quân đội và trở thành chuyên gia nghiên cứu ở Rand Corporation là cơ quan nghiên cứu chiến lược có uy tín ở Hoa Kỳ. Mấy năm sau này tôi không tin của Fred. Cuối mùa đông năm ngoái, tôi nhận được bản tin hàng tuần loan báo có buổi nói chuyện với diễn giả là "Fred Frostic, Deputy Assistant Secretary of Defense".

Chức vụ này rất lớn. Trước đó mấy tháng, đại hội 96 của hội Khoa Học Kỹ Thuật Việt-Mỹ đã mời được một vị khách đặc biệt là ông Sid Lawrence J. Goffney, Jr. cũng có chức vụ là Deputy Assistant Secretary of Commerce, thuộc bộ Thương Mại đến làm diễn giả đặc biệt. Tôi đã được nói chuyện với ông và được biết trách vụ của ông thật rộng lớn.

Điều này thực không lạ vì chính phủ liên bang Hoa Kỳ có trách nhiệm trên 51 tiểu bang và ảnh hưởng nhiều đến thế giới. Tôi đã tới hỏi vị giáo sư phụ trách mời diễn giả hàng tuần thì ông ta nói đúng là anh Fred, cựu sinh viên mà trong văn thư trao đổi ông thứ trưởng bộ Quốc phòng này có nói trước kia làm khảo cứu với tôi.

Theo thường lệ thì diễn giả được mời hay tới trường tôi khoảng 10 giờ sáng để gặp gỡ và thảo luận với một số giáo sư cùng chuyên môn khảo cứu. Sau đó thì một số sẽ cùng khách phương xa và giáo sư phụ trách mục diễn thuyết hàng tuần tới câu lạc bộ ăn trưa trước buổi diễn thuyết ấn định vào buổi chiều.

Sáng hôm sau tôi đến trường như thường lệ, vào khoảng 9 giờ sáng. Cửa phòng của tôi bao giờ cũng mở. Tôi nhớ đến chàng Thiếu tá Không Quân khi xưa, phi công khu trục Phantom F-4c, khá bảnh trai, tuy hoạt bát nhưng thật ra hiền lành. Đó là theo ý nghĩa của tôi, vì tôi cũng đã đối xử với anh như trong tình bạn giữa những người đã cùng bay bổng trên mây trời. Như Đại tá Trần Thanh Điền, như ông Trung tướng Không quân Trần Bang Đạt ở Đà Loan, như nhà thơ Du Tử Lê, như ông giáo sư ở Đại học Purdue và nhiều người khác nữa tôi đã gặp và đã coi như trong tình bằng hữu. Tôi tin rằng ông Frostic khi tới trường thế nào cũng sẽ tìm tôi.

Đúng như vậy, vào khoảng hơn mười giờ sáng, tôi thấy anh tới phòng tôi, chào và nói câu tôi nghe quá quen thuộc. Dịch sang tiếng Việt, thì anh đã nói, "Tôi là Frostic đây, thầy còn nhớ tôi không?"

Nguyễn Xuân Vinh



Từ trái: Đại tá Trần Thanh Điền, nhà thơ Du Tử Lê, Fred Frostic

Tình Toán Học

Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh

Từ nhiều năm qua tôi hay nhận được thư của các bạn trẻ, thế hệ thanh niên, sinh viên lớn lên ở nước ngoài. Phần lớn là những bạn đã nghe tôi nói chuyện ở những địa phương có đông người Việt hay đọc những bài viết của tôi trên những báo Việt ngữ. Trong những thư, có hai vấn đề, hay nói cho đúng hơn là hai câu hỏi thường hay được nêu ra để tôi viết trả lời. Nhiều người muốn biết là tôi làm thế nào để chia xẻ thời gian vừa thi hành bổn phận trong quân đội của mình vừa học thêm những điều muốn học, đặc biệt là về môn toán học thật khó khăn, nếu không có thầy chỉ dẫn tường tận. Cũng có những bạn đã được những người lớn tuổi hơn cho biết là trước đây tôi đã viết một chuyện tình thật thơ mộng làm say mê người đọc và ước ao được thấy tôi tiếp tục viết những chuyện tình cảm như ngày xưa tôi đã viết. Để trả lời những câu hỏi, và để độc giả có giờ phút mua vui khi xuân sang, tôi sẽ bắt chước những thi nhân đã nói về **Nàng Thơ** của mình, để trong bài viết tâm tình này nói đến **Nàng Toán** của tôi.

Thuở Ban Đầu

Tôi không nhớ là đã mê Toán Học, mà người ta đã gọi là Nữ Hoàng của các môn Khoa Học, từ bao giờ nhưng có thể gọi là đó là mối tình đầu của tôi, và để rồi trọn đời vương lụy, như trong một bài thơ của tôi đã được phổ nhạc

*Gặp em, vương mối tình đầu,
Gặp em, chuốc lấy muộn sầu.
Để rồi một kiếp thương nhau,
Giận hờn trong trái tim đau.*

Từ thuở nhỏ tôi đã mê thích toán học, nhưng không phải vì thế mà tôi có thể làm mấy phép tính cộng hay trừ nhanh hơn bạn bè trong lớp. Điều đó thuộc về phạm vi số học mà về môn này tôi lại không thành thạo. Đôi khi phải giúp mẹ tôi tính tiền chợ mà tôi cứ cộng sai be bét. Tôi hiểu biết thêm về toán học sau khi đọc được một bài viết của giáo sư Hoàng Xuân Hãn trong một số Báo Khoa Học của ông, và hình như là số đầu tiên ra mắt vào tháng Giêng năm 1942 thì phải. Theo giáo sư họ Hoàng thì toán học không phải là mấy phép tính cộng, trừ, nhân, chia hay khai phương vì đó chỉ là toán pháp nghĩa là phép tính. Toán học cũng không phải là cách đo diện tích của một hình hay thể tích của một khối, nhưng nhờ toán học mà người ta tìm ra được những định lý vĩnh cửu

như ta biết được rằng trong tất cả các hình phẳng mà có cùng một chu vi thì hình tròn có diện tích lớn nhất. Khái niệm lớn và nhỏ khác nhau nảy nở cùng một lúc với sự phát triển óc thông minh và tư duy toán học của loài người. Khi người ta nói A lớn hơn B, và B lớn hơn C, vậy thì A lớn hơn C, tức là người ta đã dùng lý luận toán học. Theo tôi nghĩ thì những người có trực giác mạnh và có óc lý luận thì học toán sẽ dễ dàng. Thuở nhỏ mỗi lần thấy ai nói gì mà trái ngược lại với những điều tôi suy luận ra được, và tôi thấy ngay là lời nói ấy không đúng, là tôi đặt ngay câu hỏi, có khi cả với người trên, thường thường là với mẹ tôi, và luôn luôn bị mắng át đi là: "thằng này, mày chỉ lý sự cùn". Cái lý sự cùn của tôi thật ra ít người bề lại được. Bố mẹ tôi khi thấy tôi hay lý sự lại không nghĩ rằng tôi sẽ trở nên một học sinh giỏi về toán mà cứ cho rằng với cái mồm mép hay bắt bẻ như vậy để tìm ra chân lý thì tôi sẽ học để trở thành một luật sư.

Mối tình của tôi với Nàng Toán cứ tăng dần theo với thời gian. Mỗi lần học thêm được một môn học mới tôi lại khám phá thêm ra được một vẻ đẹp của toán học. Mới đầu là môn đại số. Theo phương pháp này thì muốn giải một bài toán, nghĩa là tìm ra một số chưa biết, gọi là ẩn số, thì cứ dùng chữ x để gọi số này rồi theo đầu bài mà viết ra phương trình. Sau đó giải phương trình để tìm ra trị giá của x. Mới học được phương trình đại số bậc nhất tôi mang ra giải bài toán mà phần lớn chúng ta ai cũng biết vì đã làm khi ở lớp Nhất bậc tiểu học là:

"Vừa gà vừa chó có 36 con. Cộng lại cho tròn 100 chân chẵn. Tìm số gà và số chó".

Tôi giải bài toán bằng đại số thật là ngon lành không phải dùng lý luận bậc tiểu học khi xưa là thí dụ tất cả đều là chó thì sẽ có $36 \times 4 = 144$ chân, tức là thừa ra 44 chân. Nay mỗi lần hóa phép biến một con chó thành một con gà thì bớt đi được 2 chân. Muốn bớt đi đúng 44 chân thì phải biến 22 con chó thành gà. Đó là số gà ở trong sân trại và dĩ nhiên số chó phải có là $36 - 22 = 14$ con. Chính vì cái lý luận lằm cằm biến chó thành gà mà tôi thấy không thoải mái với lối giải khi xưa. Phương pháp đại số đi thẳng vào vấn đề đã giải tỏa cho tôi nỗi ám ức này. Tôi nghĩ lối dùng ẩn số x thật là kỳ diệu. Nếu gọi x là số gà thì tức là có 2x là số chân gà. Còn lại (36-x) là số chó và như thế số chân chó sẽ là $4(36-x)$. Cộng lại phải được 100 chân nghĩa là ta có phương trình

$$2x + 4(36-x) = 100$$

Giải ra ta sẽ có ngay $x = 22$. Bài toán được tôi nhớ mãi cho đến bây giờ nên cách đây vài năm tôi viết lại như là một chuyện vui toán học để cho một ông Trọng Nguyên nước Việt đi sứ sang Bắc Kinh và dùng phương pháp đại số với ẩn số x để giải quyết được nhiều việc cho Hoàng Đế thiên triều. Bài viết được đăng trên báo Phụ Nữ Việt với nét hý họa của họa sĩ Long Ân.

Cái tinh thần toán học đã giúp cho loài người luôn luôn cải tiến môn học này để đi tới tuyệt đối của chân thiện mỹ. Chính cái tinh thần này, hình như đã có sẵn trong con người tôi, đã giúp cho tôi hành xử chân thật trong cuộc đời. Đôi khi cũng có người nhắc nhở lại cho tôi sự việc này. Trong số báo ra ngày 4 tháng Mười, năm 2002 của tuần báo Việt Mercury ở California, có bài viết của giáo sư Đỗ Quý Toàn làm tôi chú ý. Đỗ Quý Toàn là nhà thơ, nhà báo, và ông cũng là giáo sư dạy tài chính học tại các đại học McGill, Québec và Concordia ở Canada. Ngoài ngành chuyên môn về “lý thuyết tài chính và thị trường vốn” ông còn là Chủ bút tạp chí Thế Kỷ 21 tại California từ năm 1989 cho đến năm 2001. Tôi viết giới thiệu dài dòng về chuyên gia kinh tế Đỗ Quý Toàn, tác giả của bài báo “Tương Thị Mạc Nghịch” trong mục hàng tuần về “Đời Sống Kinh Tế” của Việt Mercury mà tôi đọc được, là cốt để bạn đọc hiểu được cảm xúc của tôi lúc bấy giờ. Tôi xin phép tác giả và Tuần báo Việt Mercury được trích nguyên văn những câu mở đầu của bài viết như sau :

“Mỗi sinh hoạt dùng đến chất xám đều có một thứ vui thú riêng người ngoài không hiểu được ở cõi nhân gian không thể hiểu, nói như thi sĩ Du Tử Lê.

Tôi nhớ thừa nhỏ học toán với giáo sư Nguyễn Xuân Vinh, thầy giáo cùng với cả lớp giải một bài toán xong rồi, giáo sư cứ đứng đó suy nghĩ không nói gì cả. Nhìn ông một lúc thì tôi cũng đồng ý. Cách giải đó đúng rồi, nhưng không đẹp. Chắc chắn có thể tìm một cách giải đẹp hơn, “élégant” hơn, như giáo sư Vinh hay diễn tả bằng tiếng Pháp.

Đối với người bình thường thì giải được bài toán xong coi là đủ, nhưng đối với một người yêu toán học thì hạnh phúc ở đời là tìm được một bài giải “élégant”.”

Sau phần mở đầu này thì tác giả bước vào phạm vi chuyên khoa của mình. Bài báo tất nhiên là viết cho những độc giả hàng tuần luôn theo dõi những vấn đề kinh tế. Nhưng với tôi, nhờ đọc bài báo mà tôi lấy được niềm tin, như người tìm ra được chân lý, là học toán, và hiểu được tinh thần toán học giúp ta thấy cuộc đời tươi đẹp hơn, vì ta luôn luôn cố tìm ra cái khía cạnh tốt đẹp của ngay cả những sự việc rất bình thường.

Môn đại số cũng cần phải chút tính toán lắm lắm nên tôi vẫn chưa hoan hỷ cho lắm. Cho đến lúc được học những định lý đầu tiên trong môn Hình Học thì tôi hoàn toàn bị toán học cám dỗ và giấc mộng ban đầu của tôi là trở thành một toán gia. Trong năm đầu tiên được biết tới môn hình học thì tôi nhận thấy ngay rằng nhiều tính chất và định lý hình học tương quan đến những hình tam giác và vòng tròn tôi đã tự tìm ra được khi còn ở những lớp tiểu học tôi tập vẽ những hình này bằng compa và thước kẻ thẳng.

Theo tôi thì trong toán học, môn hình học thật là đẹp tuyệt vời. Triết gia đại danh của Hy Lạp đời xưa là Plato (428-348 trước Công Nguyên) đã thuyết giảng cho môn đồ ở một vườn cây nhiều bóng mát ở gần thành Athens và đặt tên cho khu đó là Akademeia và cho khắc trên cửa vào hàng chữ : “Ai không phải là nhà hình học thì đừng vào cửa này”. Ở thời đại của Plato, Hình học được coi như là một môn toán học siêu đẳng. Người đời sau cũng đã dựa theo tổ chức của Plato và lập ra những Viện Hàn Lâm, gọi theo tiếng Pháp là Académie hay theo tiếng Anh là Academy để chỉ một hội trí thức với số thành viên hạn chế nhằm phát huy một bộ môn văn hóa, khoa học hay kỹ thuật.

Chuyên Khoa Toán Học

Tuy những ông thầy ở những lớp tiểu học cũng đã khen tôi là có năng khiếu về toán và khuyến khích tôi theo đuổi ngành này, nhưng phải đợi cho đến những năm cuối của bậc trung học và những năm bắt đầu vào đại học tôi mới quyết định gạt bỏ hết những cảm dỗ khác như Dục khoa hay Văn chương thuần túy để chuyên tâm theo toán học. Giáo sư Phó Đức Tố là vị thầy đầu tiên của tôi có một trình độ cao học về môn này với văn bằng cử nhân toán học ông đạt được trong những năm theo học ở Pháp. Tôi theo học chương trình Tú Tài Toán với thầy Tố ở Trường Trung Học Nguyễn Khuyến, Nam Định, lúc đó theo kháng chiến chống Pháp được di chuyển về Yên Mô ở Ninh Bình. Những năm theo học bậc chuyên khoa với thầy Tố ở Yên Mô đã giúp cho tôi nhận thức rằng phải có một lý luận chặt chẽ, không có sơ hở, trước khi quyết đoán bất kỳ một điều gì. Tôi có được ý thức này sau khi đã giải cận kề chừng hai trăm bài toán hình học ở trong cuốn Géométrie, Classe de Mathématiques của Brachet, đạo ấy chỉ có một cuốn đọc nhất truyền tay nhau giữa các học sinh lớp đệ Nhất B của thầy Phó Đức Tố. Sau khi đậu Tú Tài Toán ở Yên Mô, Ninh Bình vào năm 1949, tôi vào trong Nam Đoàn thuộc tỉnh Nghệ An để học Toán Học Đại Cương với giáo sư Nguyễn Thúc Hào. Có thể nói là nhóm sinh viên học toán của chúng tôi đã là những người ham mê kiến thức nên đã lặn lội tầm sư học đạo, đi xa nhà hàng trăm cây số mà tiền thất lạng chỉ đủ chừng một hay hai tháng ăn ở. Lúc đó vì chưa có một chính phủ quốc gia Việt Nam, nên ở ngoài miền quê dưới sự kiểm soát của Việt Minh chưa có nền đại học. Trên toàn quốc chỉ có hai lớp mở ra để dạy toán học cao cấp, đặt ở địa phương đã có sẵn giáo sư, là một lớp ở Nam Đàn, nơi quê hương di tản của giáo sư Nguyễn Thúc Hào, và một lớp ở trên Việt Bắc là nơi có ông Nguyễn Xiển đang làm việc trong Ủy Ban Kháng Chiến Toàn Quốc. Lớp Toán của chúng tôi có chừng hơn mười người và ai cũng được mời làm gia sư cho một gia đình khá giả trong vùng để tạm thời có chỗ ăn ở theo đuổi việc học. Ngoài văn bằng cử nhân Toán học, giáo sư Hào còn có một bằng cao học là bằng Giải Tích Cao Cấp (Analyse Supérieure). Ông thường nói ở trong lớp là ông rất tiếc không có dịp theo

học cả văn bằng Hình Học Cao Cấp (Géométrie Supérieure) là một môn ông rất ưa chuộng. Theo lời ông giải thích thì lúc đó ở Pháp có 17 Khu Đại học mở chung quanh những đô thị lớn mà chỉ có Đại học Paris và Đại học Marseille là có văn bằng Hình Học Cao Cấp. Nhưng năm cuối cùng ông theo học ở Paris thì giáo sư giữ môn Hình Học lại nghỉ định kỳ nên ông đã chọn ghi tên học môn Giải Tích. Theo học ở Nam Đàn được nửa năm thì thân phụ tôi qua đời và tôi phải hồi cư về Hà Nội. Từ đó trở về sau các giáo sư toán của tôi đều là người ngoại quốc, nhưng bao giờ tôi cũng nhớ tới các vị giáo sư người Việt vì các thầy đã là những người khai tâm cho tôi, làm cho tôi thấy yêu thích môn toán học, để mở cho tôi biết một chân trời mới có đầy hoa thơm cỏ lạ.

Những Nàng Toán Tôi Đã Gặp

Là một nhà khoa học, tôi không tin ở số mệnh và vẫn thường nghĩ là mình phải luôn luôn cố gắng tự lập lấy cuộc đời hơn là trông cậy vào duyên may để tiến thân. Tuy vậy có một sự tình cờ là trong học trình toán học của tôi đã có hai người thuộc phái nữ giúp cho tôi đạt được ước nguyện. Hè năm 1950 tôi trở về Hà Nội và sau khi thi lấy bằng Tú Tài tương đương của chính phủ quốc gia lúc đó mới thành hình tôi ghi tên ở Trường Cao Đẳng Khoa Học để học thi lấy văn bằng Toán Học Đại Cương là văn bằng đầu tiên của chương trình cử nhân toán học. Cùng một lúc tôi ghi tên học tập sự được khoa, và hàng ngày lui tới phòng thí nghiệm ở nhà thương Phủ Doãn. Chỉ vài tuần lễ sau là tôi thấy ngay là tôi không thể nào thành một dược sĩ để hàng ngày đếm thuốc, thu tiền. Tuy trên giấy tờ thì cái École Supérieure des Sciences mà tôi ghi tên theo học thuộc về Bộ Quốc Gia Giáo Dục của chính phủ Việt Nam, nhưng hàng ngày lui tới trường thì tôi thấy trừ mấy người thư ký văn phòng còn từ khoa trưởng là ông Champy tới các giáo sư đều là người Pháp. Dĩ nhiên là sự giảng dạy thuần túy bằng tiếng Pháp. Lớp Toán của tôi có hai giáo sư mà giáo sư chính là một cô giáo có bằng thạc sĩ là cô Duhamel trông còn trẻ và cũng khá xinh đẹp. Tôi gọi là cô không theo nghĩa thầy cô mình vẫn dùng mà vì cô giáo của chúng tôi chưa có chồng, và sinh viên phải gọi là Mademoiselle Duhamel. Vị giáo sư thứ hai là ông Moliné, thực ra lại là hiệu trưởng trường trung học Albert Sarraut, nhưng vì ông cũng là thạc sĩ toán học nên được mời tới giảng dạy ở bên đại học. Ngay sau giờ học đầu tiên tôi đã được cô giáo gọi tới văn phòng và mời tôi nhận chức phụ tá cho giáo sư. Thật ra tôi không hiểu tại sao cô Duhamel lại chọn tôi, vì mới là giờ học đầu tiên nên sự lựa chọn này không phải căn cứ lên điểm học. Nhờ làm assistant cho cô giáo, mỗi tuần làm việc 20 giờ mà tôi được một bàn học ở thư viện. Công việc làm thật là nhàn hạ, chỉ có hai tuần một lần thu bài của sinh viên, có vào khoảng hai chục người và trả lại bài đã chấm điểm. thỉnh thoảng cô giáo lại tới tìm tôi ở thư viện và nhờ đánh máy một bài viết về xác suất là môn nghiên cứu của cô. Mỗi bài

chỉ có chừng mười trang giấy là nhiều, nhưng cô cũng căn dặn tôi là không cần vội vã, để dành thời giờ vào bài học là cốt yếu. Để chiều lòng cô Duhamel, mỗi lần tôi đánh máy xong một bài lại để một tuần lễ mới nộp, mà lần nào cô cũng cảm ơn rồi rít. Tiền lương phụ tá của tôi thừa thãi để ăn học, và vì được thảnh thơi học ở thư viện nên trong kỳ thi cuối niên học tôi làm bài được dễ dàng và được chấm đậu thủ khoa của lớp với hạng ưu và được luôn một học bổng để sang Pháp tiếp tục việc học. Nhưng cùng một lúc tôi nhận được giấy động viên để theo học khóa I Trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức. Tuy phải bỏ giờ sự học, không được tới trường, nhưng do sự giới thiệu của cô Duhamel tôi vẫn được ghi tên để thi chứng chỉ Cơ Học Thuần Lý (Mécanique Rationnelle) năm tiếp theo ở Sài Gòn. Tôi không biết với lệnh động viên thì kỳ thi ở Hà Nội ra sao nhưng khoá thi ở miền Nam thì chỉ có hai sinh viên và chỉ có mình tôi được chấm đậu. Vậy là lần này tôi cũng đậu thủ khoa, nhưng vì suốt niên học tôi phải tập luyện ở quân trường, không có nhiều thì giờ dùi mài kinh sử, nên kỳ thi này tôi chỉ vừa đủ điểm và chỉ được cấp văn bằng với hạng thứ mà thôi.

Tôi ra trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức với cấp bậc chuẩn úy công binh và được chuyển ra một đại đội làm cầu đường ở Thái Bình. Vừa về đơn vị được mấy tháng thì tôi đọc được thông cáo có khóa thi tuyển sinh viên sĩ quan vào Trường Võ Bị Không Quân Pháp ở Salon de Provence. Trường này là một trong bốn Trường Võ Bị lớn ở Pháp, cùng với những trường Polytechnique, St Cyr cho Lục quân và Brest cho Hải quân. Trình độ cho thí sinh thi vào tương đương với năm đầu chương trình cử nhân khoa học. Khóa thi năm 1952 mở ở Việt Nam có 5 người trúng tuyển và tôi được đứng đầu bảng. Sau khi đi khám sức khỏe thì tôi và hai người nữa đủ điều kiện theo ngành phi hành và sẽ được đi Pháp theo chương trình huấn luyện ba năm. Còn hai người bạn đồng khóa được theo lớp sĩ quan kỹ sư cơ khí hàng không theo thời hạn hai năm. Vì theo học trở thành sĩ quan phi hành nên ngoài phần lý thuyết ở Salon de Provence tôi còn được gửi đi tập lái phi cơ ở những trường phi hành ở Marrakech bên Maroc và Avord ở Pháp. Vì trường Võ Bị Không Quân chỉ cách Marseille khoảng chừng 50 cây số nên tôi ghi tên học tiếp chương trình cử nhân toán học ở Đại Học Marseille. Trong chương trình này có văn bằng Toán Vi Phân và Tích Phân (Calcul Différentiel et Intégral) sinh viên ai cũng kêu là cửa ải khó qua, vậy mà năm sau dù không được tới trường lấy bài tôi cũng thi đậu dễ dàng tuy rằng cũng chỉ được hạng bình thứ. Tôi đạt được như vậy có lẽ vì ở trường Võ Bị, tuy phải tối ngày học tập, bầu không khí trí thức cũng được thoải mái với một thư viện sách khoa học đầy đủ. Hơn nữa vì trường giảng dạy theo quy chế các trường kỹ sư nên cuối tuần nào sinh viên cũng được nghỉ bắt đầu từ trưa thứ bảy, nên

trong suốt niên học tôi cũng có nhiều thì giờ làm những bài toán từ nay đối với tôi mỗi ngày một khó khăn hơn, nhưng cũng lại siêu việt hơn.

Bài viết của giáo sư Hoàng Xuân Hãn với tựa đề là **“Toán Học”** mà tôi được đọc khi tuổi mới mười hai, chỉ có hai trang báo ngắn nhưng viết rất hàm súc nên tôi nhớ nhiều đoạn. Theo ông thì *“nhiều phần của toán học chỉ là một vật quý đẹp, hiện giờ vô-dụng như một bông hoa quý mà thôi. Nhưng chớ tưởng vô dụng mà bỏ. Tuy là vô-dụng, nhưng đó là tinh túy của trí khôn loài người. Và nhiều sự bây giờ vô-dụng một ngày kia sẽ thành hữu-dụng”*. Trong những năm ở Pháp, nhiệm vụ chính của tôi là học để trở thành một sĩ quan phi công và tôi đã cố gắng để không thua kém những sinh viên sĩ quan Pháp, về quân sự cũng như về phi hành. Những lý thuyết về toán tôi học thêm được dù có vô dụng, không giúp ích gì cho tôi thành một phi công tài ba hơn, một chiến sĩ can trường hơn, nhưng vì đó là những bông hoa quý nên học thêm về toán chắc chắn sẽ làm cho cuộc đời tôi thêm hương sắc. Rồi có những ngày thao dượt, phi trường gió cát, ngồi dựa vào thân một cây gồi ở miền Bắc Phi, đợi đến phiên bay, tôi ngồi coi lại những công thức toán học đã được ghi trên một cuốn sổ nhỏ, hay những ngày đông mưa tuyết, những bạn học Pháp cùng trường được về nhà nghỉ lễ Giáng Sinh, tôi ra phố thuê một căn phòng nhỏ để ngồi nghiền ngẫm những phương trình vi phân tôi mới học được trong sách. Vì phải học quân sự và kỹ thuật lại phải học bay nên những thì giờ rảnh rang cho tôi để học thêm những gì tôi muốn học thật là hạn hẹp. Sau văn bằng cử nhân, thay vì học thêm về cơ học, hay về khí động lực học là những môn học có dính líu ít nhiều đến ngành hàng không là công nghiệp của tôi, tôi lại ghi tên học môn hình học. Tới trình độ này, hình học không còn phải là môn hình học thông thường, vẽ những vòng tròn, những đường thẳng, nhìn không gian theo ba chiều, mà là môn học những hình chỉ có trong trí tưởng tượng, luôn luôn biến đổi theo không gian và thời gian. Tôi thấy như trở về thời đại của Plato, hơn hai mươi thế kỷ về trước, khi hình học tượng trưng cho những gì tinh túy nhất trong toán học, và môn toán học đã được nâng lên hàng triết lý siêu đẳng. Như trong bài luận thuyết của giáo sư họ Hoàng, những điều tôi học, nhiều năm sau tôi mới thấy hữu dụng. Khi đó tôi chỉ hiểu được rằng một khi biên giới chật hẹp của không gian ba chiều được xóa bỏ, trí tưởng tượng của con người tiến lên được một bậc, chiều hướng suy luận được cởi mở hơn.

Trong niên học 1953-1954 tôi ghi tên học chứng chỉ Hình Học Cao Cấp ở Marseille. Chứng chỉ này được kể là bằng cao học (Diplôme d'études supérieures) nên trong lớp phần lớn là sinh viên học luyện thi thạc sĩ bậc trung học. Môn này ở Paris thì do giáo sư Garnier dạy và ở Marseille là nơi tôi ghi tên thì vị giáo sư phụ trách là ông Paul Vincensini, lúc đó cũng đã trọng tuổi. Tôi được biết chương trình gồm có hai phần, phần

đầu là phần căn bản dạy môn hình học vi tích (Géométrie Différentielle), sinh viên cao học ai cũng phải biết, và phần sau tùy thuộc môn nghiên cứu đương thời của giáo sư và ông Vincensini cũng chọn dạy về Mặt diện tích tối thiểu (Surfaces Minima) như ông Garnier dạy ở Paris. Vì tôi phải ở trong Trường Võ Bị Không Quân, vừa học phần kỹ thuật hàng không khá nặng nề, vừa phải học bay nên không có dịp tới đại học nghe giảng. Được cái may là tất cả những điều hiểu biết về môn hình học vi tích thời bấy giờ đã được giáo sư Gaston Darboux, bí thư vĩnh viễn của Hàn Lâm Viện Khoa Học Pháp Quốc viết thành một bộ bốn pho sách, mỗi cuốn dày hơn 500 trang và lý thuyết mặt diện tích tối thiểu đã được giáo sư Garnier dạy ba năm liền tại Đại học Paris và năm nào cũng được in ronéo thành sách nên tôi đã sưu tầm mua được tất cả những tài liệu đó để khi có thì giờ rảnh lại miệt mài học. Giờ nghỉ lại, tôi cho rằng Trương Vô Kỵ khi được Cửu Dương Chân Kinh cũng không chắc đã chăm nghiên ngẫm hơn tôi thời bấy giờ. Tuy vậy tôi vẫn thấy lo ngại vì những lớp cao học thường ít người, giáo sư biết từng sinh viên một, tuy theo Đại học Pháp, các phân khoa được gọi là Faculté de Droit, Faculté des Sciences, vân... vân ..., có nghĩa là sinh viên được tùy tiện tới lớp hay không, giáo sư Vincensini cũng sẽ để ý là tôi không bao giờ có mặt tại giảng đường. Đầu năm 1954, vào dịp Tết Nguyên Đán năm ấy, vì là người Việt Nam nên tôi được trường đặc biệt cho nghỉ một ngày, không phải là ngày cuối tuần nên tôi tới ngay trường khoa học ở Marseille, để ít nhất cũng được nghe giảng một lần. Tôi còn nhớ mãi ngày Mồng Một Tết năm ấy, một buổi chiều mùa Đông tuyết ẩm, tôi chọn ngồi bàn đầu để ít ra giáo sư cũng thấy mặt. Lớp học có vào khoảng gần hai chục sinh viên, nhiều người trông lớn tuổi, có lẽ là giáo sư toán bậc trung học, nay luyện thi thạc sĩ để được vào chính ngạch. Cùng trong lớp tôi thấy có một nữ tu sĩ, tôi nghĩ là dễ làm quen, nên sau giờ học tôi đến hỏi thêm bà về những môn đã được dạy từ gần bốn tháng qua. Bà cho tôi biết là "soeur" Arigli, ở một tu viện gần đó và là một giáo sư toán ở một trường nữ trung học. Sau mỗi lần nghe giảng, ghi bài, lúc về nhà bà lại chép vào một cuốn vở khác nên khi tôi hỏi mượn bài bà vui lòng nói chừng hai hay ba tuần một lần, tôi lại tu viện bà lại cho tôi mượn cuốn vở cũ. Từ đó tôi yên tâm hơn vì ít ra cũng biết giáo sư Vincensini chú trọng đoạn nào trong những bộ sách tôi có.

Cuối niên học, tôi được Trường Võ Bị Không Quân cho nghỉ phép đi thi và sau hai ngày thi viết lúc tới coi giấy yết thị những người được vào vấn đáp, tôi thấy có 8 người, tên tôi lấy vần V nên viết ở cuối cùng. Nữ tu sĩ Arigli không được chấm đậu. Tôi cũng thấy buồn lây vì nghĩ rằng một người nhân hậu và học chăm chỉ như bà, chắc phải là một giáo sư tận tâm, dù tên không phải là vần A nhưng cũng đáng được đứng đầu bảng. Tôi nhờ được coi vở chép bài của nữ tu sĩ Arigli nên thi vấn đáp trả lời được trôi chảy

và đậu bằng cao học với hạng bình thứ. Giờ đây mỗi lần nhìn thấy những sách hình học trên giá sách, nghĩ đến người bạn học cùng lớp đúng một ngày Tết, tôi chợt thấy mình đã không biết trọn vẹn tên của người nữ tu.

Chương Trình Tiến Sĩ

Niên học 1954-1955 là năm cuối cùng tôi ở trên đất Pháp. Nghiệp bay thêm một lần nữa làm tôi di chuyển. Khi rời nước, cách đây hai năm chúng tôi có ba người được gửi đi theo học chương trình sĩ quan phi công theo đúng tiêu chuẩn của Pháp. Chúng tôi đã theo học trình như các sinh viên sĩ quan Pháp, nhưng nay chỉ còn tôi và người bạn đồng khoá là anh Hà xuân Vịnh được gửi tới căn cứ không quân ở Avord, thuộc hạt Cher để được huấn luyện thành phi công bay phi cụ (vol aux instruments) trên phi cơ hai động cơ MD 315. Một bạn cùng lớp với chúng tôi là anh Lê Đình Cao lại bị loại về bay. Sau này trở về nước anh học lại để trở thành một bác sĩ y khoa. Căn cứ phi hành chúng tôi được chuyển tới ở ngay phía Nam thành phố Paris, cách chừng hai giờ đi xe lửa, mỗi ngày có nhiều chuyến, đi về rất tiện lợi. Vì thế tôi xin chuyển hồ sơ sinh viên từ Marseille lên Đại học Paris để học tiếp chương trình tiến sĩ quốc gia toán học. Dù biết là tôi chỉ còn đúng một năm ở Pháp, không thể nào làm cho xong luận án, nhưng tôi vẫn nghĩ rằng sẽ có một ngày đạt được mộng ước là đi cho đến tận cùng của nền học vấn. Tới giai đoạn này tôi đã hội đủ được điều kiện để làm luận án. Chỉ còn vấn đề là tìm được một giáo sư bảo trợ và một đề tài khảo cứu. Về Không Quân, chúng tôi đã học xong phần lý thuyết, cả về kỹ thuật lẫn quân sự, và nay ở căn cứ Avord chỉ còn phần phi hành, mỗi tuần chỉ bay có năm ngày nên cứ đến tối thứ Sáu là tôi lại đáp tàu đi Paris để đến khuya Chủ Nhật mới trở về căn cứ. Trong những thời gian ở kinh thành ánh sáng, tôi sống hòa mình vào cuộc sống của một sinh viên ở giữa khu La Tinh. Tuy tiền lương của tôi lúc đó, được lĩnh như một sĩ quan phi hành cấp úy, thừa đủ cho tôi sống những ngày cuối tuần ở Paris như một du khách, nhưng tôi vẫn tới ăn ở như một sinh viên nghèo ở Maison des Provinces trong khu Cité Universitaire để có thực sự hứng khởi mà chuyên cần đèn sách. Những dịp cuối tuần thường hay có những buổi thuyết trình đặc biệt ở Collège de France, lần nào có chuyên khoa về toán học tôi cũng tới tham dự. Thì giờ còn lại tôi tới thư viện của Faculté des Sciences để tìm đọc luận án tiến sĩ đã được bảo vệ trước đây. Tôi cũng được gặp mấy giáo sư để xin họ đề tài khảo cứu. Mỗi lần tới gặp một vị nào tôi cũng đã bỏ nhiều thì giờ để đọc sách và những ấn phẩm toán học của họ để có thể hỏi thêm và trình bày ý tưởng của tôi một cách mạch lạc. Sau mấy tuần lễ tìm gặp nhiều giáo sư thì tôi cũng chọn lựa được hai đề tài nghiên cứu, một về phương trình vi phân (Équations Différentielles) và một về phép tính biến

thiên (Calcul des Variations), và sau khi thảo luận với các vị thầy hướng dẫn chúng tôi đều đồng ý là phải một thời gian nghiên cứu chừng ba năm mới có thể hoàn thành luận án được. Trong khi ấy thì thời gian qua đi mau chóng, chương trình huấn luyện bay của tôi cũng đã hoàn tất. Tôi đã nhận được giấy hồi hương. Sự học của tôi lại thêm một lần bị gián đoạn. Chiến trận Điện Biên Phủ trong năm qua đã thực sự cáo chung sự hiện diện của người Pháp trên bán đảo Đông Dương. Riêng ở Việt Nam, một Chính phủ quốc gia, có một quân đội riêng để bảo vệ non sông, đã được hình thành. Với lớp người chúng tôi từ Pháp trở về nước, ngoài hai chúng tôi là phi công từ trường Võ Bị và hai trung úy kỹ sư học cùng khóa đã về năm trước, còn rất nhiều phi công và cơ khí viên học theo những chương trình khác, nay cùng về để xây dựng một không lực cho đất nước. Tôi nghĩ là lần này tôi sẽ thực sự xếp bút nghiên.

Từ nhiều năm nay, Việt Nam đã có một nền đại học, và số người được gửi ra theo học ở nước ngoài cũng khá nhiều. Nhưng riêng về khoa học, đặc biệt là những ngành chính như toán, vật lý và hóa học thì số người đạt tới trình độ cao học vẫn còn thưa thớt. Khi tôi bắt đầu vào Trung học, thì được nghe nói là ngoài một số các vị thầy đã có văn bằng cử nhân, còn đạt được trình độ thạc sĩ toán mới chỉ có giáo sư Hoàng Xuân Hãn. Theo ông Nguyễn Xiển là người học cùng thời thì ông Hãn là người đầu tiên đậu thạc sĩ toán học vào năm 1936. Ngoài ra tôi cũng được nghe nói là người đầu tiên có công trình khảo cứu xuất sắc và đậu tiến sĩ toán học là ông Lê Văn Thiêm. Sau này có thêm nhiều người được văn bằng tiến sĩ toán học, thường là ở Pháp, nhưng số lượng vẫn chỉ còn đếm được trên những đầu ngón tay. Vì vậy tôi cũng thấy buồn cho mình khi chỉ còn một chặng đường ngắn để xong học vị tiến sĩ quốc gia toán học mà tôi phải ngưng lại một thời gian. Khoảng thời gian ngưng lại, từ năm 1955 khi tôi ở Pháp về Việt Nam, cho đến năm 1962 khi tôi sang Hoa Kỳ để trở lại với sách đèn, đã cho tôi có dịp được hãnh diện phục vụ trong quân đội trong chức vụ Tư Lệnh Không Quân để đem hết cả những gì tôi đã học hỏi được, cùng với hơn năm ngàn chiến sĩ huynh đệ xây dựng nên Không Quân Việt Nam Cộng Hòa để sau này có ngày trở nên một không lực hùng mạnh đứng vào hàng thứ tư trên thế giới. Cùng một lúc, vì biết nước nhà còn thiếu một cách trầm trọng những giáo sư toán học, sau khi được Bộ Quốc Phòng cho phép, tôi đã tình nguyện dạy mỗi tuần 4 giờ Toán cho Trường Trung Học Chu Văn An ở Sài Gòn. Công việc phụ trội này đã giúp cho trí não tôi được quân bình giữa hai nghiệp văn và võ. Những bài giảng của tôi về sau cũng được Bộ Quốc Gia Giáo Dục in thành sách.

Vì Không Quân, dưới quyền chỉ huy của tôi, sử dụng toàn những phi cơ của Hoa Kỳ, nên tôi đã được mời sang Mỹ hai lần để thăm viếng nhiều căn cứ huấn luyện và kỹ thuật đã làm việc trực tiếp với chúng tôi trong những năm qua. Năm 1960, khi tới thăm Air

Force Institute of Technology ở Wright Patterson Air Force Base ở Dayton, Ohio, tôi được biết Không Quân Hoa Kỳ có chương trình gửi sĩ quan tới những đại học dân sự để theo học trình độ tiến sĩ ở nhiều ngành. Khi về nhà tôi ngỏ ý với những cố vấn Mỹ làm việc ở Bộ Tư Lệnh là trong tương lai tôi cũng muốn được sang một đại học ở Hoa Kỳ để học cho xong chương trình tiến sĩ toán học. Sau nhiều lần vận động với Bộ Tư Lệnh Không Quân Hoa Kỳ ở Hoa Thịnh Đốn, những người bạn Mỹ của tôi đã thu xếp cho tôi được một học bổng theo học môn khoa học hàng không và không gian ở đại học Colorado. Họ cho tôi biết là tôi vẫn có thể học thêm về toán học nhưng trên giấy tờ nên ghi là tôi theo học về ngành hàng không cho hợp lý hơn. Phải đợi thêm hai năm tôi mới xin được từ nhiệm để nhận học bổng và lên đường du học vào tháng 8 năm 1962 để nhập học khóa mùa Thu ở đại học Colorado.

Câu chuyện học của tôi sau này, đã nhiều lần tôi kể lại qua những bài ký sự tôi viết cho nhiều báo và đăng thành tập tùy bút với đề là "**Theo Ánh Tinh Cầu**" do nhà sách Đại Nam xuất bản. Thời gian tôi tới theo học ở Hoa Kỳ thì khoa học không gian đang bắt đầu phát triển. Vì vậy, vào năm 1965 tôi đã là người đầu tiên được cấp phát văn bằng tiến sĩ khoa học hàng không và không gian của đại học Colorado. Sự việc này cũng đã được chính thức ghi trong cuốn sách "Proud Past, Bright Future" nói về lịch sử của Trường Kỹ Thuật của đại học. Luận án tôi nộp thực ra là một luận án toán học vì tôi đã viết về hình học quỹ đạo. Tôi đã viết nhiều bài về vấn đề này để đăng trên các báo khoa học quốc gia và quốc tế và trình bày ở các hội nghị khoa học không gian. Nhờ vậy mà tôi được nhiều đại học mời giảng dạy. Sau khi tốt nghiệp, tôi được mời ở lại Đại học Colorado với chức vụ assistant professor và sau ba năm được đại học Michigan mời tới làm associate professor. Bốn năm sau, nghĩa là vào năm 1972 tôi được đại học Michigan bổ nhiệm vĩnh viễn với chức vụ giáo sư thực thụ là ngạch cuối cùng trong ngành giảng huấn. Sự thăng cấp có thể gọi là rất nhanh chóng của tôi ở một đại học đứng vào hàng đầu về môn khoa học không gian như đại học Michigan là do tôi đã làm việc ngày đêm không quản ngại, cốt để chứng minh khả năng của người mình cũng có thể thành công ở những ngành khoa học tối tân nhất của thế kỷ. Trong những năm đầu ở Michigan, tôi thường hay có dịp đi dự những hội nghị về khoa học không gian ở Âu châu, và một lần ghé thăm đại học Paris, tôi được biết là hồ sơ theo học chương trình tiến sĩ quốc gia toán học của tôi vẫn cập thời và theo thủ tục hành chánh tôi chỉ cần ghi danh vào năm tôi muốn trình luận án. Cũng là duyên may cho tôi là giáo sư phụ trách môn cơ học giải tích ở đại học Paris, là môn học tôi đang triển khai lúc đó, lại là ông Paul Germain, hiện đang là Bí thư vĩnh viễn (Secrétaire Perpétuel) của Hàn Lâm Viện Khoa Học Pháp quốc, và cũng là người đã nghe tôi thuyết trình ở những hội nghị quốc

tế và đã tỏ vẻ chú ý đến những kết quả tôi tìm ra được. Tôi đã tới gặp ông Paul Germain ở văn phòng ở đại học Paris và được ông khuyến khích viết cho xong luận án và ông cũng hứa xếp đặt cho tôi được một ban giám khảo gồm có những giáo sư danh tiếng của đại học. Ngày 9 tháng 6 năm 1972, trước một ban giám khảo gồm có năm vị giáo sư lão thành do ông Paul Germain chủ tọa, tôi đã trình luận án với đề là "Étude de quelques équations différentielles linéaires et non linéaires avec applications à la mécanique céleste" và được cấp văn bằng tiến sĩ quốc gia toán học của đại học Paris với thứ hạng tối danh dự (mention très honorable). Lúc đó tôi đã là giáo sư thực thụ của đại học Michigan, nên có thêm văn bằng tiến sĩ của Pháp thật không có ảnh hưởng gì đến công nghiệp của tôi. Nhưng dạo đó giáo sư Nguyễn Chung Tú là khoa trưởng Khoa học ở Viện đại học Việt Nam ở Sài Gòn đã viết thư báo cho tôi biết là, theo đề nghị của hai giáo sư toán là Từ Ngọc Tĩnh và Nguyễn Đình Ngọc, Hội đồng khoa đã bỏ phiếu chấp thuận mời tôi về giảng dạy trong một thời gian. Tôi nghĩ rằng nếu có cả hai văn bằng Pháp và Mỹ thì trong khi thăm viếng giảng dạy tôi sẽ dễ dàng đóng vai người phân giải mỗi khi có sự tranh chấp hay xích mích giữa các giáo sư ở hai nguồn huấn luyện khác nhau. Hai năm sau, trong niên học 1974-1975 tôi được mời làm khảo cứu và giảng dạy ở Pháp. Đây là những dịp nghỉ định kỳ ở đại học, cứ mỗi lục niên lại để giáo sư được nghỉ để đi làm khảo cứu hay giảng dạy ở một nơi khác để có dịp trao đổi ý kiến với những bạn đồng nghiệp ở nơi xa. Tôi đã định là sau năm thăm viếng ở Pháp, tôi xin nghỉ thêm mấy tháng để về dạy ở Đại học Sài Gòn. Ý định này tôi chưa thực hiện được thì đã có sự đổi thay trên quê hương.

Nàng Toán và Nàng Thơ

Tôi có thể nói không chút ngượng ngùng là tôi mê toán học trọn đời, như mấy câu thơ tôi viết lại ở phần mở đầu. Tôi yêu toán học như tôi đã yêu viết văn và làm thơ, vì tôi nghĩ theo học toán không hẳn sẽ làm cho tâm hồn khô cạn lại vì những người thực sự là có năng khiếu về toán thì thường thường lại là những người có óc tưởng tượng phong phú và cũng có thể là những triết gia. Nói theo cách khác, họ cũng có óc thơ mộng không thua kém gì những người vẫn tự cho mình là thi sĩ. Đó là một chân lý vì muốn đi vào nghiên cứu và phát minh, toán gia cần phải có một bộ óc giàu tưởng tượng, phải có chút ít thơ mộng, vượt qua những tầm thường gò bó của thế tục. Nhà toán học Đức quốc lừng danh Karl Weierstrass (1815-1897) của thế kỷ 19 đã viết rằng:

"It is true that a mathematician who is not also something of a poet will never be a perfect mathematician" .

Câu này có thể tạm dịch là:

“Thật đúng vậy, là một toán gia nếu không cùng một lúc là một thi sĩ thì không thể nào là một toán gia vẹn toàn được”.

Vì tin ở lời nói của Weierstrass, là một toán gia tôi rất hâm mộ, nên đôi khi trăn trở về một bài toán mà tôi chưa tìm ra được lời giải toàn vẹn, một lời giải chưa thật "élégant" như giáo sư Đỗ Quý Toàn đã viết là đôi khi đã phát biểu trong lớp đang dạy, tôi cũng đã từng đổi bút, làm thơ. Dưới đây là một bài tiêu biểu:

Tình Hư Ảo

*Anh tìm em trên vòng tròn lượng giác,
Nét điểm kiều trong tọa độ không gian.
Đôi trái tim theo nhịp độ tuần hoàn,
Còn tất cả chỉ theo chiều hư ảo.
Bao mơ ước, phải chi là nghịch đảo,
Bóng thời gian, quy chiếu xuống giản đồ.
Nghiệm số tìm, giờ chỉ có hư vô,
Đường hội tụ, hay phân kỳ giải tích.
Anh chờ đợi một lời em giải thích,
Qua môi trường có vòng chuẩn chính phương.
Hệ số đo cường độ của tình thương,
Định lý đảo, tìm ra vì giao hoán.*

*Nếu mai đây tương quan thành gián đoạn,
Tính không ra phương chính của cấp thang.
Anh ra đi theo hàm số ẩn tàng,
Em trọn vẹn thành phương trình vô nghiệm.*

Toàn Phong

Tôi hay được mời đi thuyết giảng về khoa học, và cũng nhiều lần được mời nói chuyện với người đồng hương. Vì vậy tôi có sẵn hai bản tiểu sử. Bản tiếng Việt thì tôi có thêm ít chi tiết về những sáng tác văn thơ. Còn bản tiếng Anh thì tuy cũng ngắn gọn như bản tiếng Việt nhưng chỉ có những dữ kiện thuần túy về khoa học. Ngày mùng 9 tháng Năm, năm 1997, đúng vào ngày ông Peterson là vị đại sứ đầu tiên của Hoa Kỳ tới Hà Nội để quan hệ ngoại giao với Việt cộng, theo lời mời của Tổ Chức Quốc Tế Yểm Trợ Cao Trào Nhân Bản, tôi tới nói chuyện ở Falls Church thuộc tiểu bang Virginia trong Ngày

Nhân Quyền. Buổi dạ tiệc gây quỹ ở nhà hàng Thần Tài đêm hôm đó, và tôi đã nói về đề tài "Vọng Cổ Hương", đã rất thành công vì có hơn 600 người tham dự, và trong phần giới thiệu diễn giả, vì có một số nhân vật Hoa Kỳ hiện diện nên xướng ngôn viên đã dùng bản tiếng Việt để dịch ra tiếng Anh tiểu sử của tôi như là một giáo sư toán học không gian nhưng cũng là một nhà văn và nhà thơ. Sau đó có một vị khách ngoại quốc đến xin tôi một bài thơ tôi đã viết bằng tiếng Anh, ông nói là để giữ làm kỷ niệm. Trước đây tôi đã viết một vài truyện ngắn bằng Anh ngữ và đăng ở trên Empire Magazine là tuần báo ra ngày Chủ Nhật kèm với nhật báo Denver Post. Tôi cũng đã viết ra được vài bài thơ bằng tiếng Pháp. Nhưng lần này để chiều lòng người khách ngoại quốc và cũng để chứng tỏ rằng tôi coi **Nàng Toán** và **Nàng Thơ** như nhau, tôi đã viết một bài thơ Toán bằng Anh ngữ như sau để gửi cho ông:

A History of Mathematics

A poem by TP

Cro-Magnon Man added his fingers,
And lying beside his mate calculated hers.
With the dawn of Paleolithic art
Men foresaw early geometric signs in the race's future
Drawing into Mesolithic agriculture.
Circumscribing the hallowed lands
Recovered from Mother Nile,
Gazing into the starlit sky
After the death of Zeno,
Hippocrates of Chios
Heralded the iconic birth of Plato.
Euclid's Elements are monumental:
From Seigneur to Vassal, in two or three dimensionals,
They transverse the planes of our world,
High or low, narrow and wide.
Without subterfuge or ruse,
Running through the ancient streets of Syracuse,
Archimedes kept crying:
Eureka! Eureka!
I found it!
Plenitude and perfection,
Through centuries of reflection,

From Medieval rings
To Feuerbach's circle, it's located
Within its divine nine points
And the conic sections of Dandelin.
Infinite series were beloved of Maclaurin.
With the Queen of Sciences on his side,
The Universe cannot hide.
In the exploits of those Three Musketeers,
Lagrange, Laplace and Legendre,
Libration points and elliptic resonance
Finish in full concordance.
In the age of Einstein
Appear Hardy of Britain,
And Ramanujan of India.
From India the distant land
To the shores of fair England
A Hindu genius self-taught.
Several years after Hausdorff
Mathematics turns abstract,
With domain linked and compact.
Transversing the geodesic lines
Without measuring,
How do we escape the Klein Bottle?
Dancing and singing
On the bridge of Avignon,
Thinkers tinker with Hamilton's quaternions.
Balanced forever on the Mobius strip
Without traversing the surface
We morph ourselves to the other side.
Lindermann proved Pi transcendental,
While Hermite showed e transformational.
Theorems proved without doubt immortal.
Higher space or hyperplane
Conclude in the Markov chain.
Dreamer, poet or mathematician,

Hardy said we are makers of patterns,
Designs in Hilbert or Banach spaces.
For integration, let us have Lebesgue.
Set theory and topology,
Pure invention - just ask Bourbaki.
Calculus of variations
Opens the way to control theory.
Shall we name the last universalist?
Can it be Carl Gauss or Henri Poincaré?
Can we have both? A mathematical impossibility?
Not if they converge in eternity.

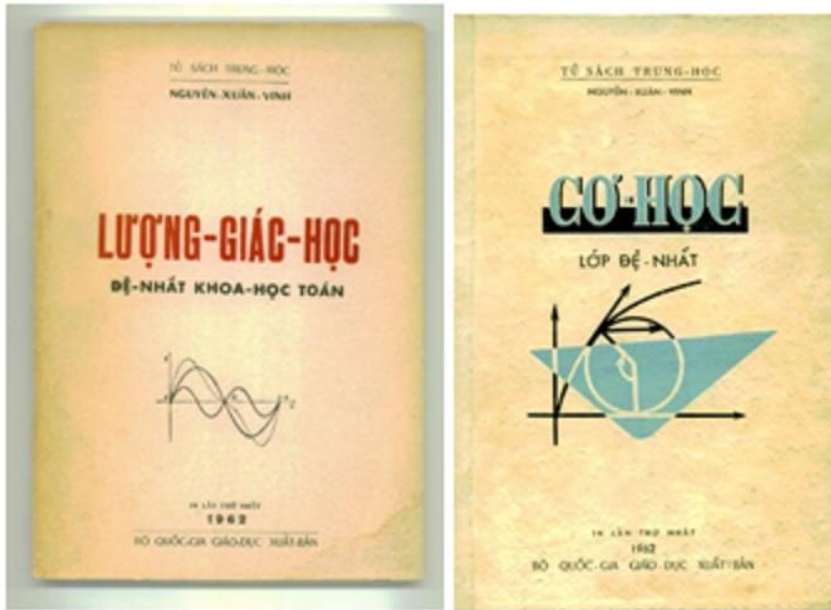
Toan Phong

Nhưng có một điều tôi phải thú nhận là nếu lời thơ đọc lên mà thấy hay tuyệt vời thì con người toán không thể nào toàn vẹn. Tôi đã trích lời viết của Weierstrass trong cuốn sách "Men of Mathematics" của cố giáo sư Eric Temple Bell thuộc California Institute of Technology, trong chương sách nói về Karl Wilhelm Theodor Weierstrass, một trong những toán gia hàng đầu của thế kỷ 19. Cuối chương sách này giáo sư Bell cũng bày tỏ ý kiến rằng: "*A perfect mathematician, by the very fact of his poetic perfection, would be a mathematical impossibility*". Theo tôi hiểu thì không có thể nào ôm đồm mà nói là toàn vẹn cả hai bề. Vậy tôi xin ở lại với toán học và trả thơ văn lại cho gió bốn phương trời.

Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh

Thiên Chức của Nhà Giáo

** GS Nguyễn Xuân Vinh **



Năm 2013 đã đi qua một cách quá nhanh đối với tôi, vì là một năm tôi có nhiều chuyến đi, cũng như có nhiều việc phải làm. Tôi đã sinh ra và lớn lên trong một giai đoạn đất nước có nhiều biến chuyển nên cũng như các bạn cùng lứa tuổi, nổi trôi theo vận nước, sự nghiệp của tôi cũng qua nhiều lần thay đổi, từ nghiệp Văn, sang nghiệp Giáo, đến nghiệp Binh, rồi lại trở về nghiệp Giáo. Nhân dịp đầu Xuân Giáp Ngọ, ngồi viết mấy dòng tản mạn cho Đặc San Bưởi-Chu Văn An, tôi lại nghĩ đến vị Thầy đã được tôn vinh là “Vạn Thế Sư Biểu” với khí phách của người mà hơn bảy trăm năm sau vẫn còn toả xuống để chúng ta noi theo. Nghĩ đến tình hình trên đất nước hiện nay, sau hai lần Hội chúng ta tổ chức Hội Luận, tôi lại nhớ đến bài thơ của Lê Quát là một trong những cao đồ của vị danh sư Thư Hoà-Kỳ Nhị

*“Niên lai, thế sự dữ tâm vi,
Nhật vọng gia sơn phú thức vi.
Thuỷ quốc thiên hàn kinh tuế mộ,
Mộc lan hoa lão vũ phi phi”.*

Bài thơ xin tạm dịch là:

*“Cuộc đời trái với sự lòng,
Hương về quê cũ, ngâm dòng Thức Vi.
Nước triều, trời lạnh năm đi,
Mộc lan tàn cánh hoa vì mưa bay”.*

Năm mới tới, mà thế sự trái với lòng mình mong muốn. Hàng ngày nhìn núi xa về phía quê nhà, ngâm câu thơ Quốc Phong ở Thi Kinh, bộc lộ tâm sự của người lưu lạc, tuy lòng buồn nhưng vẫn tiếp tay với những người còn muốn làm được điều gì cho quê hương. Xét những gì mình có thể làm được, tôi thấy thực ra lúc nào tôi cũng mang nặng nghiệp Giáo, nghĩa là dù ở đâu hay trong hoàn cảnh nào, tôi cũng đưa những gì mình đã học hỏi được trong những năm qua để san sẻ những hiểu biết của mình tới mọi người.

Những năm còn ở quê nhà, vì nhu cầu của Bộ Quốc Gia Giáo Dục, tôi được giấy phép đặc biệt của Bộ Quốc Phòng, dạy môn Toán mỗi tuần 4 giờ, và theo thứ tự thời gian, dạy cho Trường Trung Học Võ Tánh ở Nha Trang, và sau đó cho những Trường Trung Học Petrus Ký, và Chu Văn An ở Sài Gòn. Sau năm 1960, chiến sự chống cộng sản xâm nhập từ miền Bắc gia tăng, tôi không còn nhiều thì giờ tới trường giảng dạy nhưng vẫn để bài giảng cho Bộ Quốc Gia Giáo Dục in ra chính thức thành hai cuốn sách Cơ Học và Lượng Giác Học, và mỗi kỳ hè vẫn nhận lời chấm thi Tú Tài khi có thư mời.

Tôi rời nước vào tháng 8 năm 1962, chính thức như là một sinh viên theo học chương trình tiến sĩ, nhưng sau mấy tháng ở Đại học Colorado thì vị giáo sư dạy môn “Cơ Học Thể Lỏng” (Fluid Mechanics) chuyển sang trường khác, và vì môn này trước đây tôi đã học ở Trường Sĩ Quan Không Quân Pháp ở Salon de Provence nên Đại Học nhờ tôi dạy thế. Từ đó cho đến năm 2000 khi tôi về hưu trí, tôi đã trở lại nghiệp Giáo và đã được mời giảng dạy hay thuyết trình ở rất nhiều nơi trên thế giới. Một vài trường hợp khá đặc biệt tôi ghi lại dưới đây để gửi tới quý bạn như là những chuyện vui để đọc những ngày còn Xuân.

Chúng ta thường nghĩ rằng người Nhật là những người rất hãnh diện về văn hoá của dân tộc họ và vào những thành tích họ đạt được trên phương diện kỹ thuật cao cấp. Vì vậy tôi cũng thấy ngạc nhiên khi nhận được thư mời của Viện Đại Học Quốc Phòng (National Defense Academy) ở Yokosuka, Nhật Bản để sang bên đó hai tuần lễ vào năm 1997 dạy một khoá về “Planetary Entry Dynamics & Optimization”. Tuy là một



khoá học cấp tốc nhưng họ đã tổ chức rất chu đáo. Những tài liệu tôi gửi sang trước ngày khai giảng đã được in thành một tập sách dày hơn một trăm trang và tin tức về khoá học cũng được phổ biến rộng rãi cho các hãng kỹ nghệ lớn như Mitsubishi Heavy Industries để cử kỹ sư tới theo học. Số học viên có thể lên tới gần một trăm người ngồi trong một giảng đường lớn và tôi đã phải dùng hệ thống phóng

thanh để thuyết trình. Trong suốt thời gian tôi ở xứ này, Viện Đại Học đã đề cử ba khoá sinh là sĩ quan thuộc Lục Quân và Không Quân làm sĩ quan tùy viên. Họ thay phiên nhau mỗi ngày có một người đưa xe đến khách sạn đón tôi tới trường và lo cho tôi tất cả những gì cần thiết. Trong khi tôi giảng bài thì sĩ quan trực hôm đó cũng là người thu hình trên video và sau khóa học tôi được tặng tất cả những tấm băng thu hình để giữ làm tài liệu. Lễ mãn khoá cũng được cử hành tuy đơn giản nhưng trang trọng và ông Viện trưởng đã thân hành tới để tặng tôi tấm bằng tri ân.



Kỷ Niệm từ Viện Đại Học Quốc Phòng Nhật Bản

Một lần khác tôi nhận được thư mời của ông Viện Trưởng của Đại Học Quốc Gia Bách Khoa ở Toulouse, Pháp quốc (Institut National Polytechnique de Toulouse) để làm giám khảo trong hội đồng chấm thi tiến sĩ cho cô Sophie Geffroy là một kỹ sư làm việc ở Trung Tâm Không Gian của Pháp. Luận án của Sophie có liên hệ tới một số những công trình tôi đã làm trước đây, và sau khi được chấm đậu và dự tiệc xâm banh như theo thủ tục ở Pháp, cô còn xin tôi ký tên vào luận án để làm kỷ niệm. Một vài lần khác, tôi cũng nhận được thư mời phê bình luận án từ những Đại Học Princeton ở Hoa Kỳ, Đại Học McGill ở Montreal, Canada và Viện Kỹ Thuật ở Bangalore, Ấn Độ. Những lần này thì thường những giáo sư cố vấn họ gửi xin ý kiến để lấy thêm uy tín cho luận án họ bảo trợ.



Cô tân khoa Sophie Geffroy với cặp mắt nhìn ngưỡng mộ của người bạn trai dù bị đau tay cũng tới hỗ trợ

Một dạng thuyết trình khác là ở những hội nghị khoa học và kỹ thuật, tầm vóc quốc gia hay quốc tế, đôi khi ban tổ chức mời một giáo sư hay khoa học gia có uy tín đến thuyết trình về một đề tài có liên quan đến chương trình chung của hội nghị. Trong chương trình họ đề những bài này là “invited lectures”, có nghĩa là bài thuyết trình được mời, thường để quảng cáo cho đông người tới tham dự hội nghị nếu diễn giả là người có tiếng tăm được nhiều người mến mộ. Trong những năm dạy học và làm khảo cứu tôi cũng có vài lần được mời làm diễn giả đặc biệt như vậy. Nhưng lần được mời thuyết trình đáng ghi nhớ nhất của tôi là lần được đại học Oklahoma ở thành phố Norman, tiểu bang Oklahoma, mời đến thuyết trình trong chương trình Charles E Foster.

Đại Học có một ngân khoản do sự tài trợ của nhà tỷ phú Charles E Foster, Tổng Giám Đốc của công ty điện thoại SBC, để mỗi năm mời một khoa học gia hàng đầu tới thuyết trình về một đề tài về hàng không và không gian. Chương trình diễn giảng được thiết lập từ năm 1990 và tôi là diễn giả thứ 9 được mời. Mục đích chính của chương trình này là để quảng bá cho sự phát triển ngành hàng không và không gian trên thế giới nên khán thính giả được mời chung cho đại học chứ không riêng cho những sinh viên và giáo sư chuyên ngành. Ngày hôm đó trong đại giảng đường rộng lớn dành cho những buổi nói chuyện tổng quát chung cho Đại Học, thêm sự cổ động của Hội Sinh Viên Việt Nam tại Đại Học Oklahoma, người dự thính đã đến đông chật. Như trong thiệp báo tin in lại ở dưới đây của School of Aerospace and Mechanical Engineering, tôi đã chọn một đề tài thuyết trình phổ thông cho đại chúng là “Navigating in The Solar System”. Theo sự trình bày của tôi, thì mới đây trong những lớp băng giá của Nam cực địa cầu người ta đã tìm thấy những thiên thạch được chứng tỏ là có nguồn gốc xuất xứ từ Hoả Tinh. Như vậy có thể suy luận rằng qua hàng triệu năm, những chuyển động hỗ tương giữa các hành tinh trong Thái Dương Hệ có thể làm cho vật thể từ hành tinh này chuyển sang hành tinh khác. Trong thế kỷ hiện tại, những chuyên gia tính quỹ đạo đã tạo dựng những lý thuyết tối ưu để có thể dùng hai nguồn lực thiên nhiên là trọng lực hấp dẫn của các hành tinh và sức cản của các bầu khí quyển chung quanh các hành tinh cùng với phản lực của các động cơ nhân tạo để hướng dẫn các phi thuyền không gian từ trái đất di chuyển tới tất cả các hành tinh trong Thái Dương Hệ, trừ Diêm Vương Tinh ở quá xa, với phí tổn nhiên liệu tối thiểu. Tôi cũng đã kết luận bài nói chuyện bằng một lời viết tiên tri của triết gia người Pháp là Francois-Marie Arouet, bút hiệu là Voltaire (1694-1778): “Notre voyageur connaissait merveilleusement les lois de la gravitation et toutes les forces attractives et répulsives. Il s’en servait si à propos, que tantôt à l’aide d’un rayon de soleil, tantôt par la commodité d’une comète, il allait de globe en globe, lui et les siens, comme un oiseau voltige, de branche en branche”. (Người du hành của chúng ta biết một cách nhiệm màu những luật hấp dẫn vạn vật, những sức hấp và sức đẩy. Khách không gian đã khéo biết lợi dụng, lúc thì nương một tia sáng mặt trời, lúc dựa theo đà một ngôi sao chổi, cùng với quyển thuộc, khách đi từ tinh cầu nọ tới tinh cầu kia, như một con chim bay truyền cành).



CHARLES E. FOSTER

As President for SBC America, Charles Foster is responsible for SBC Communications' diverse wireless business and all international operations.

Foster began his career with Southwestern Bell Telephone Company (SWBC) in 1952 as a radio engineer in Oklahoma City. He held a variety of positions in Oklahoma, Missouri, and Texas before being appointed vice president-national services in Dallas in 1962. Released in 1963, he became vice president and chief in St. Louis, then returned to Texas in 1968 to serve as vice president-national Southwest.

In October 1980, Foster moved back to St. Louis as Executive Vice President Marketing and Operations for the Telephone Company National Executive Vice President in January 1980. Foster became responsible for SBC's network information systems, procurement, computer, treasury and human resources functions. He assumed his current position at SBC in October 1982.

Foster serves on four boards in San Antonio—the Ashley Air Museum, the San Antonio Symphony, and the Texas Research and Technology Foundation. Also, he is a member of the National, Texas, and Missouri Societies of Professional Engineers.

His civil activities have included, at various times, in the past, serving on the board of trustees of the John Lewis Symphony and the St. Louis Art Museum, among the board of directors of the Houston

Symphony, the Houston United Way, and the Dallas Theater Center. He has also been a member of the Washington University School of Engineering National Council and currently serves on the University of Oklahoma's College of Engineering Board of Visitors, of which he is a former chairman.

After serving three years in the U.S. Army Postmaster, Foster, a native of Oklahoma, graduated from the University of Oklahoma in 1957 with a degree in Mechanical Engineering. He met his wife, Carol, here three children and currently reside in San Antonio, Texas.

A San Antonio based company with approximately one million shareholders, SBC Communications Inc., provides a variety of communications products and services through subsidiaries operating throughout the United States and numerous foreign countries.

PREVIOUS FOSTER LECTURES

Professor Clifford Donald, Johns Hopkins University, "Continuous Beams," 1980

Prof. Raymond Averbach, Inc., "Stippled Design," 1991

Professor George David, Battelle Columbus Institute, "Composites Materials," 1992

Professor Robert Baran, Georgia Institute of Technology, "Global Engineering," 1993

Professor John Freese, Yale University, "Optimal Control of Dynamic Systems," 1994

Professor Ed Adams, University of California, San Diego, "Global Stress Concentration in Shallow Spherical Shells: A Benchmark Problem in Structural Mechanics," 1995

Professor George Johnson, University of California, Berkeley, CA, "On a Lyapunov Based Approach to the Control of Inverted Systems," 1996

Professor C.K. Ford, University of Michigan, Ann Arbor, MI, "Long Structures and Digital Beams as Propagators," 1996

School of Aerospace and Mechanical Engineering

presents

N. X. Vinh

at guest speaker for the

NINTH CHARLES E. FOSTER SEMINAR

3:00pm
Friday, April 11, 1997
OU Energy Center, Ste. A-218
Coffee and Cookies at 2:45pm

The University of Oklahoma

FOSTER LECTURE



Professor N. X. Vinh

College of Engineering
The University of Michigan, Ann Arbor, MI

Professor Vinh was graduated from the French Air Force Academy and is a rated instrument flying pilot on multi-engine aircraft. He was the Commander of the Vietnamese Air Force from 1958 until 1962 when he resigned and came to the United States.

He received his doctorate in 1965, the first Ph.D. in Aerospace Engineering conferred by the University of Colorado. He was awarded a national doctorate in Mathematics by the University of Paris, France in 1972.

He joined the faculty of the University of Michigan in 1968 where he has published three books and nearly 100 technical papers in Mathematics, Aerodynamics, and Trajectory Optimization.

For his scientific contributions, he was elected a full member of the International Academy of Astronautics in 1986 and a foreign member of the French National Academy of Air and Space in 1984.

Since 1979 he served as associate editor for *Acta Astronautica*, the archival journal of the International Academy of Astronautics.

He has received both the Excellence in Teaching and Excellence in Research awards from the College of Engineering at the University of Michigan and produced many outstanding researchers and teachers.

In 1994 he was recipient of the National Award for Mechanics and Control of Flight conferred annually by the American Institute of Aeronautics and Astronautics. In 1996 he was honored in Washington, D.C. by the United States Pan Asian American Chamber of Commerce with the Excellence 2000 Award.

Navigating in the Solar System

As evidenced by the discovery of Martian rocks in Antarctica, the motion of objects in the Solar System under natural forces alone is sufficient to send bodies from one planet to another. For Martian rocks, this process takes millions of years. However, in the past three decades, with innovative guidance schemes, humans have used those same natural forces to propel spacecraft from Earth to every planet of the Solar System except Pluto, with typical flight times of a few years or less.

This talk will present the optimum use of the rocket propulsive force, the gravitational attraction and the atmospheric drag of the planets to achieve interplanetary voyage with minimum fuel expenditure.

Professional Distinctions:

- Member, International Academy of Astronautics (elected 1986)
- Foreign member, National Academy of Air and Space, France (elected 1981)
- Chief of Staff and Commander, Vietnamese Air Force, 1957-1962
- Excellence in Teaching Award, College of Engineering, University of Michigan, 1984
- Excellence in Research Award, College of Engineering, University of Michigan, 1990
- Asian Pacific Achievement (2nd of Paris, NASA Lyndon B. Johnson Space Center, Houston, 1982)
- Albert Award, American Chamber of Commerce, 1992
- Appreciation Award, University of Massachusetts, Amherst, 1982
- Mechanics and Control of Flight Award, AIAA, 1994
- Excellence 2000 Award, United States Pan Asian American Chamber of Commerce, Washington, D.C., 1996
- Associate Editor, *Acta Astronautica*, 1979-
- Honorary Pilot, Republic of China Air Force (1960), Royal Thai Air Force (1962)

Representative Publications:

- Optimal flight**
- Optimal Cruise Performance ATED, TR-78-131, USAF, 1978
 - Optimal Trajectory Control with Application to Trajectory Optimization, NASA CR-3687, 1979
- Technical essays**
- Flight with Lift Modulation Inside a Planetary Atmosphere, *AIAA J.*, Vol. 15, 1817-1823, 1977
 - On Conceptor's Solubility Theory (in French), *Le Bulletin Atmosphérique*, No. 1977-02, 47-54, 1977
 - The Earth's Point and the Conceptor's Point on Optimal Control for Entry Trajectories, *Acta Astronautica*, Vol. 12, 791-802, 1983
 - Chaotical Motion Problems for Ship Trajectories, *J. Astr. Dynamics* Vol. 36, 176-187, 1984
 - Linear Stability of a Self-Overriding Ring, *Colloidal Mathematics*, Vol. 11, 83-111, 1991
 - Planetary Motion for Optimal Entry Trajectories of Ship-Copter-Plane, *AIAA J. of Spacecraft and Rockets*, Vol. 33, 206-215, 1995

Books

- *Elements and Theories of Entry Flight Mechanics* (with A. Tsamir and R.D. Cole) The University of Michigan Press, 1990
- *Optimal Trajectories in Atmospheric Flight*, Clarendon Scientific Publishing Co., Amsterdam, 1981
- *Flight Mechanics of High-Performance Aircraft*, Cambridge University Press, U.K., 1995. Paperback edition in 1995.

Bản tin phổ biến của Trường Kỹ Thuật Đại Học Oklahoma

Lần đi này tôi đã phải mất nhiều thì giờ chuẩn bị hơn là những lần tham dự những hội nghị chuyên ngành vì phải trình bày cho một số khán thính giả rộng lớn, nhiều người không theo học ngành kỹ thuật. Hơn nữa tôi được biết là sẽ có nhiều sinh viên Việt Nam đang theo học ở Đại học Oklahoma sẽ đến nghe tôi nói nên tôi không muốn để cho họ thất vọng khi thấy bài giảng không được cử tọa chăm chú nghe. Cũng may là tôi có một số cựu sinh viên đang làm việc tại các Trung Tâm của Cơ Quan Không Gian nên tôi đã nhờ họ sưu tầm và làm giúp cho những đoạn phim ngắn giải thích sự việc như trường hợp muốn bay tới Hoả Tinh phải đi vòng qua Kim Tinh để nhờ sức hấp của hành tinh này tăng thêm tốc độ trên chặng đường đi. Cũng vì thế mà chuyến đi Oklahoma của tôi đã lưu lại cho cộng đồng người Việt ở nơi đó những kỷ niệm tốt đẹp. Trong suốt thời gian làm giáo sư đại học, mỗi lần tôi được mời đi thuyết trình hay tham dự những hội nghị ở những nơi có đông người Việt cư ngụ, tôi thường dành thì giờ để qua những tổ chức cộng đồng mà có dịp tiếp xúc với các học sinh và sinh viên trẻ mà tôi nghĩ sẽ là những người lãnh đạo một đất nước Việt Nam tươi sáng trong tương lai. Riêng ở Oklahoma, tôi nhận thấy rằng người Việt ở tiểu bang này đã gây được sự kính nể và quý mến của chính quyền địa phương. Tuần lễ tôi đến thành phố Oklahoma City, là thành phố lớn gần trung tâm Đại Học, cũng trùng ngày giỗ tổ mùng Mười tháng Ba Âm lịch nên tôi được cộng đồng người Việt mời tham dự như là diễn giả danh dự đến từ phương xa. Tôi nghĩ là theo lời giới thiệu của người đồng hương nên Quốc Hội Tiểu Bang, cả Thượng Viện lẫn Hạ Viện đã cử dân biểu và thượng nghị sĩ đến dự lễ và trao tặng tôi những bản tuyên dương và đón mừng, thật là những vinh hạnh tôi không chờ đợi trong khi thi hành nhiệm vụ của một nhà giáo.



Tôi thấy cần phải nói trong phần kết luận của bài này về thành tích của những người trước tôi đã được mời đến làm diễn giả danh dự trong chương trình Charles E Foster, để hiểu rõ thêm về tiêu chuẩn chọn lựa của Đại học. Nếu đọc trong giấy phổ biến của Đại học Oklahoma để mời người đến tham dự có ghi tên của những diễn giả những năm trước thì ta được thấy có những khoa học gia nổi tiếng thế giới như tiến sĩ Paul B. MacCready, diễn giả thứ 2, là người đã kiến tạo được chiếc phi cơ chỉ dùng sức người đập mà bay được qua eo biển Manche từ Pháp sang Anh quốc. Ông được nổi tiếng khi chế tạo được chiếc phi cơ “Gossamer Condor” chỉ dùng sức người đập mà ngày 23 tháng 8 năm 1977 do tay đua xe tài tử Bryan Allen đã thực hiện được đường bay theo hình số 8 và thành tích này đã chiếm được giải thưởng Kremer gồm 50 ngàn bảng Anh được kỹ nghệ gia Henry Kremer đặt ra năm 1959. Chiếc phi cơ nay được lưu trữ tại

viện bảo tàng Smithsonian National Air and Space Museum. Sau thành tích này ông MacCready, cùng với hãng AeroVironment, tiếp tục chế tạo được phi cơ dùng sức người đạp “Gossamer Albatross”, bay qua biển Manche, thực hiện ngày 12 tháng 6 năm 1979 và đoạt giải Kremer lần thứ hai, lần này là 100 ngàn bảng Anh. Sau đó TS MacCready kiến tạo phi cơ “Solar Challenger” dùng điện lực tạo bởi ánh sáng mặt trời, cũng bay được qua biển Manche và hiện nay ông cộng tác với cơ quan NASA trong chương trình “Pathfinder/Helios” để chế tạo loại phi cơ dùng năng lượng ánh sáng mặt trời bay trên thượng tầng không khí. Tìm hiểu trên Wikipedia thì có những lời giới thiệu như sau:

“The aircraft was designed and built by a team led by [Paul B. MacCready](#), a noted US aeronautics engineer, designer, and world soaring champion. Gossamer Albatross was his second human-powered aircraft, the first being the [Gossamer Condor](#), which had won the first Kremer prize on August 23, 1977 by completing a mile-long figure-eight course. The second Kremer challenge was then announced as a flight across the Channel recalling [Louis Blériot](#)’s crossing of 1909. The Albatross was powered using pedals to drive a large two-bladed propeller. On June 12, 1979, piloted by amateur cyclist [Bryan Allen](#), it completed the 35.8 km (22.2 mi) crossing in 2 hours and 49 minutes, achieving a top speed of 29 km/h (18 mph) and an average altitude of 1.5 metres (5 ft”).



Chiếc Gossamer Albatros đặt tại Viện Bảo Tàng Hàng Không ở Seattle

Một diễn giả khác, người thứ 7, mà những sinh viên tiến sĩ nào theo học ở Đại học California ở Berkeley cũng phải biết là Giáo sư tiến sĩ khoa trưởng kỹ thuật George Leitmann. Ông là nhà khoa học lừng danh về môn Động Lực Học và Điều Khiển (Dynamics and Control). Năm 2005, nhân dịp kỷ niệm sinh nhật thứ 80 của GS Leitmann, một hội nghị quốc tế về môn này đã được tổ chức để vinh danh ông tại Hội trường của Hãng Daimler/Chrysler gần Stuttgart, Đức quốc và khoa học gia từ 15 quốc gia đã tới trình bày những bài khảo cứu quanh vấn đề ông lưu tâm tới trong 55 năm qua

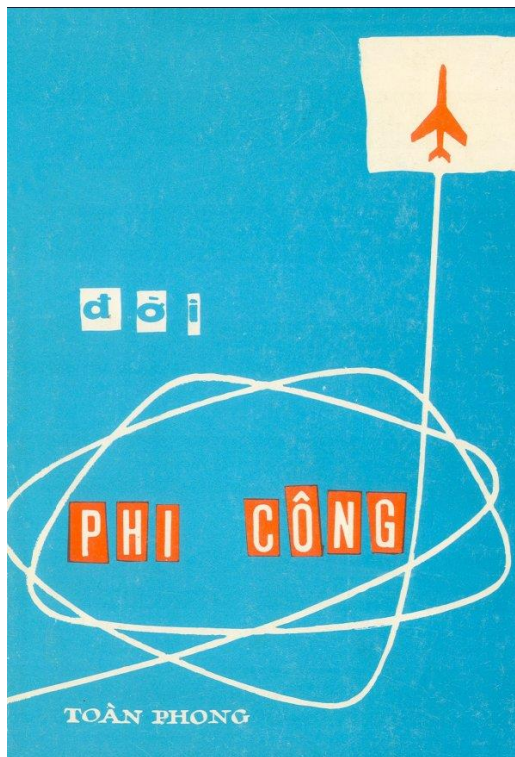


Nhưng có một điều đặc biệt với khoa học gia George Leitmann, nay cũng là Giáo Sư Danh Dự (Professor Emeritus) của Đại học California, Berkeley, là cùng chuyến Âu du này, ông được Bộ Quốc phòng Pháp mời đến nghỉ ở Câu Lạc Bộ Quân Lực ở Paris để được tưởng thưởng Chiến công bội tinh với nhành dương liễu (Croix de Guerre avec Palmes). Năm 2005 cũng là năm kỷ niệm 60 năm trận chiến Colmar ở vùng Alsace Lorraine. Vào đầu tháng Hai năm 1945, Tiểu đoàn 286 Công binh Hoa Kỳ mà chàng trai trẻ George Leitmann phục vụ, lúc đó biệt phái sang Đệ Nhất Lộ Quân Pháp đã có công trong chiến thắng Colmar và anh được thưởng huy chương này.

Vào thời điểm đó, vì không có sẵn huy chương nên anh chỉ nhận được một miếng băng nhỏ. Sáu mươi năm sau, tại Câu Lạc Bộ Quân Lực ở Paris, Đại tướng Louis-Alain Roche, đã đại diện cho Tổng Trưởng Quốc Phòng Pháp để trao tặng chiến công bội tinh với nhành dương liễu cho giáo sư George Leitmann.

Huntington Beach ngày 9/2/2014

GS Nguyễn Xuân Vinh



Giải thưởng Văn chương Toàn quốc năm 1961

TỔ NHƯ' xuất bản 1959

Tác giả: Nguyễn Xuân Vinh

MỤC LỤC

**Đường đời muôn vạn nẻo
Ánh sáng kinh thành
Trăng dãi Bắc Phi
Gió Hải Hồ
Có một đàn chim
Tuyết trắng
Hội mùa hoa
Hẹn một ngày về
Tiếng gọi lên đường**

Đường đời muôn vạn nẻo

*...Nghề nghiệp anh đã quyết định lựa chọn
rồi đây sẽ là nguồn sống của cả cuộc đời...*

Phượng,

Viết thư này anh đã ở xa em muôn vạn trùng dương. Anh mỉm cười khi đặt bút vì nghĩ rằng em vẫn thường chê cái tính thích giang hồ vật của anh. Lần này thì anh đi hẳn, đi thật xa cho đến khi nào công thành anh mới trở về. Anh cũng chưa viết thư về cho Bác biết và chắc giờ đây Bác nghĩ rằng anh đang sống vất vưởng ở một xóm nhỏ nào giữa thành phố Sài Gòn.

Khi nào có dịp xuống Hải Phòng em lại thăm Bác và lựa lời nói giúp hộ anh. Anh biết đã làm cho Bác buồn phiền nhiều ngay từ khi đang học Dược Khoa ở Hà Nội anh bỏ để vào trong Nam. Và từ dạo ấy đến nay kể đã hai năm rồi em cũng như Bác không gặp lại anh.

Thỉnh thoảng có nhận được một lá thư, viết dăm hàng chữ nhưng chắc rằng em đã không tin ở những lời anh viết. Câu "vẫn được bình an mạnh khỏe" anh vẫn để ở cuối như một thông lệ chắc vẫn thường làm em hoài nghi mỉm cười.

Bình an có nghĩa là anh vẫn chưa có việc gì làm nhất định, vẫn ngày ngày dạy học, viết văn lảng nhãng, vẫn làm những cái nghề em thường mệnh danh là những nghề bạc bẽo. Anh biết làm thế nào được, anh thấy rằng đường đời muôn vạn nẻo làm anh nhiều khi băng khuâng như muốn lạc hướng. Anh vẫn thường nghĩ nơi đây chỉ là chỗ anh tạm dừng chân bước để rồi anh phải hứa với em như vẫn thường nguyện với chính anh rằng ngày mai anh sẽ khác hôm nay.

Nhưng buồn thay là hôm sau anh vẫn còn cặm cụi chấm bài, vẫn phải gạn túi lấy tiền đưa chiếc quần cũ đi là cho phẳng để ăn mặc cho trịnh trọng, dáng điệu cho đạo mạo mỗi khi đứng trước thế nhân. Tuổi hai mươi có phải là cái tuổi làm cho con người già dặn đâu em nhỉ và hai mươi tuổi với hai bàn tay trắng đầu phải là một điều đáng phàn nàn. Bác chắc không thể nào hiểu được tâm trạng của anh cũng như em tuy đôi khi có gật đầu đồng ý với anh một vài điểm nhưng khóe mắt em nhìn và nét mặt em hơi phụng phịu cũng thừa để cho anh hiểu rằng em muốn anh nên nghe lời Bác.

Thành thực anh cũng muốn lắm, vì Bác cũng đã già lại có mình anh là trai, bao giờ cũng muốn mẹ con gần nhau. Ngày ngày anh sẽ cấp sách đi học, vô tư, ngoan ngoãn như hồi lên mười tuổi. Anh muốn như thế lắm em ạ vì nghĩ đến mỗi lần nhìn ảnh anh để đầu giường, Bác lại thở dài làm anh se lòng. Nhưng lần này em cũng nên cố hiểu hộ anh là làm sao anh có thể kéo dài chuỗi ngày bình thản đến gần như vô vị trong bốn

bức tường dưới sự nâng đỡ của người thân tình trong khi anh đang thèm khát những bến trời xa lạ, muốn đi nhiều, học nhiều để sau này do chính bàn tay mình xây dựng lấy cuộc đời. Đạo làm con anh biết mình có lỗi nhưng anh hy vọng rằng sau này Bác sẽ hiểu mà tha lỗi làm cho anh. Anh không dám kéo dài, triển hạn cái ngày về; anh chỉ muốn sau này gặp Bác anh có thể mỉm cười thỏa nguyện và Bác sẽ thấy rằng thằng con trai bướng bỉnh gần gũi của Bác chỉ là một lãng tử biết hối hận quay trở về với gia đình.

Bây giờ thì anh phải đi em ạ. Anh chưa nói với em rằng tại sao anh đi vì anh không muốn báo tin cho em một cách đột ngột. Em sẽ mở to mắt mà kêu lên là anh lại đại đột lần thứ mấy mươi nữa.

Anh rời Sài Gòn một sáng tinh sương, trời còn hơi mờ mờ tối. Vào đạo này Sài thành hay mưa, nước đêm hôm trước còn đọng từng vũng trên đường.

Chiếc xe ca chở anh tới Tân Sơn Nhất chạy quanh co qua những phố vắng. Thịnh thoảng một chiếc xích lô máy kêu ầm ỹ chạy ngược lại, hai ngọn đèn pha yếu ớt ánh vàng như những cặp mắt ngái ngủ, sau một đêm thức nhiều mệt nhọc. Tuy vậy tâm hồn anh thấy vô cùng sáng khoái, anh không thấy nao nức hờn hờ như những khi sắp được đi xa của một thời thơ ấu đại vì những ngày qua đã làm anh trở nên trầm tĩnh hơn.

Không cần nói em cũng biết rằng anh đi không một người đưa tiễn vì anh rất ghét những bịn rịn của buổi chia ly. Lần này hơi khác vì đêm qua anh còn ngồi nói chuyện với mấy người bạn thân đến gần khuya mới trở về quán trọ. Sống với nhau gần hai năm trời họ là những người chia sẻ vui buồn với anh trong chuỗi ngày vừa qua. Lúc xa nhau, anh chẳng đành không có lấy một lời từ biệt.

Bốn chiếc động cơ mở hết tốc lực của chiếc phi cơ cất cánh đã làm anh trong giây phút luyện tiếc quê hương, nhớ đến những người thân tình. Anh thấy nhớ Sài Gòn quá, nhớ hơn cả Hà Nội. Có lẽ tại Sài Gòn đã cho anh nếm hết tất cả mùi vị cay đắng của cuộc đời. Rồi anh nghĩ đến em, đến Hà Nội. Lúc này chắc em đã bắt đầu sửa soạn đi học.

Đêm đêm ở Hà Nội chắc em vẫn nghe thấy tiếng súng ở làng mạc xa xôi vọng về? Thế rồi hôm nay em vui vẻ tung tăng bước trên đường không biết rằng cũng ngày hôm nay anh bước chân vào một cuộc đời ly hương lòng rộn lên muôn ngàn vương vấn.

Máy bay lần lượt hạ cánh ở Calcutta, Karachi, Beirut, La mã và cuối cùng ở Ba lê.

Anh tới kinh thành ánh sáng một buổi chiều mùa thu lá vàng rơi đầy đường sau khi đã lênh đênh trên mây trời hơn 30 tiếng đồng hồ. Chắc em không thể tưởng tượng được rằng rồi đây cuộc đời của anh sẽ lênh đênh như thế mãi. Lúc anh bước chân

xuống Karachi để máy bay lấy xăng, người phi công thuyền trưởng lại gần anh xin lửa châm thuốc hút có hỏi:

Tôi xem phiếu lý lịch hành khách thấy đề tên ông sang Pháp học lái máy bay?

Anh gạt đầu, người ấy nói tiếp:

Rồi ông sẽ thấy bay là một cái nghiệp. Mắc vào rồi nó sẽ vương lấy mãi.

Câu nói ấy làm anh trầm ngâm suy nghĩ. Máy bay cất cánh ở Karachi vào 9 giờ đêm để tới Beyrouth vào mờ sáng. Anh ngồi trong ghế dựa lắng nghe phi cơ từ từ lên cao chìm trong đêm tối. Qua khung kính bên cạnh muôn vàn vì sao lấp lánh làm anh có cảm tưởng rằng mình đang tan dần trong vũ trụ mờ ảo. Đèn trong tắt hết. Trên mỗi ghế có một ánh đèn nhỏ lơ mờ để cho những hành khách nào muốn thức đêm đọc sách. Anh nhìn vào chiếc đèn đỏ cuối phòng đề chữ No Smoking để đợi tắt mới lấy thuốc ra hút. Ý tưởng đầu tiên đến với anh khi vừa thở làn khói thuốc lên trần là ở trong cái nghề nghiệp bay này có những giờ giấc khất khe.

Có giờ người ta được phép hút thuốc để cho lúc đèn đỏ lại bật phải vội vã dí mẩu thuốc cháy đỏ vào chiếc gạt tàn. Hẹn chín giờ cất cánh thì chín giờ một phút bánh xe phải rời đất. Cứ nghĩ cái con người lông bông như anh rồi đây phải khép vào kỷ luật như thế cũng hay. Cuộc đời chắc sẽ tạo anh thành con người khác. Còn như đi học lái máy bay để có một cái nghề thì chưa chắc đó đã là ý định chính của anh.

Em chắc vẫn thường thấy anh nói rằng nước mình thiếu ngành chuyên môn và phần đông thanh niên mắc phải bệnh trọng văn khinh võ. Một ngày kia mình sẽ phải tiến kịp với mọi người. Một ngày kia mình phải có một quân đội hùng mạnh.

Cũng vì thế mà anh muốn trở thành một phi công và hơn thế nữa một phi công quân sự. Em cũng đừng vội kêu lên anh là xếp bút nghiên để khoác chiến bào. Trong thời ly loạn này dĩ nhiên mang nhung phục là bổn phận tất cả các thanh niên nhưng câu chuyện xếp bút nghiên chỉ là câu chuyện cổ khi mà người tráng sĩ chỉ biết đọc có một chuyện mài gươm dưới trăng, hát bài ca Chính khí, để rồi sáng hôm sau nghe tiếng tù bà giục lên ngựa, cổ uống cạn chén rượu bỏ đào cho say túy lúy trước khi ra đi. Người quân nhân hiện nay hơn lúc nào hết phải học hỏi nhiều cho mình mỗi ngày một tiến. Nếu em có thấy anh trở về trong bức chiến bào em nên cười sung sướng mới phải.

Khi máy bay đến Beirut thì anh cũng vừa tan giấc mộng, giấc mộng của một người tráng sĩ ra đi vì nợ nước vì căm thù bọn quỷ đồ hại dân lành chứ không phải giấc phong hầu của những người còn nặng mối hoàng lương của thời vang bóng khi xưa.

Rồi phi cơ tiếp tục hành trình, ghé La mã chừng hai giờ đồng hồ đủ để anh giờ khoa ngoại ngữ vừa nói vừa ra hiệu mới mua được cho Bác và cho em hai chiếc khăn quàng lụa.

Như em đã biết, anh tới Ba lê vào một chiều thu lá rụng đầy đường. Những cây trơ trọi như những xác vô hồn. Anh ở trong khu nhà sĩ quan gần trường bay Bourget. Cảnh vật chiều nay âm đạm lạnh lùng. Buổi sáng ở đây vừa có một chiếc phi cơ Junker 52 bị rơi, mười chín người bị cháy ra tro. Trong buồng ăn không ai nói một lời. Vài người ngừng đầu nhìn lên khi anh bước vào rồi lại cúi xuống.

Tối nay căn phòng sưởi ấm anh vẫn còn thấy lạnh, một nỗi hàn bao la của kẻ không nhà.

Chính vào lúc đó anh viết cho em mấy giòng này. Anh viết với đầy tin tưởng rằng ngày mai trời sẽ ấm lại. Nghề nghiệp anh đã quyết định lựa chọn, rồi đây sẽ là nguồn sống của cả cuộc đời anh.

Em cũng như tất cả những người thân tình, cũng như tất cả những người dân Việt chắc hẳn phải đồng ý rằng nước nhà cần có đủ mọi ngành quân lực. Đường đời muôn vạn nẻo anh đã chọn lấy một hướng, dù gian nan muôn trùng anh cũng sẽ mỉm cười dẫn bước. Anh mong rằng em sẽ đọc hết bức thư này với một nguồn vui mới trong lòng.

Mời xem tiếp toàn tập online:

<https://vietmessenger.com/books/?title=ddoi%20phi%20cong>

TƯỜNG NIỆM GIÁO SƯ NGUYỄN XUÂN VINH (1930-2022)



Biên soạn:
Phan Anh Dũng
(Rockville, Maryland USA)
Thực hiện: 27 tháng 7 năm 2022

Vui lòng gửi thêm tài liệu và ý kiến xây dựng về: dathphan1@gmail.com